SERGE MILLER

Dịch giả
Người Sông Kiên
Lê Thị Duyên

HITLER
Và lò thiêu sống dân Do Thái

SERGE MILLER

HITLER VÀ LÒ THIÊU SỐNG DÂN DO-THÁI

Bản dịch:

NGƯỜI - SÔNG - KIÊN và LÊ - THỊ - DUYÊN



Đánh máy: 4DHN
Kiểm tra chính tả: 4DHN
Chế bản: 4DHN
Thể loại: Văn học chiến tranh
Thời gian hoàn thành: 25-5-2015
Nguồn: sadec1
Ebook này được thực hiện theo dự án "SỐ HÓA SÁCH CŨ" của diễn đàn TVE-4U.ORG

LỜI NÓI ĐẦU

Một danh sách người Do-Thái Âu châu phải bị tận diệt đã được thiết lập và con số lên đến 11 triệu người, trong số có 330.000 Do-Thái Anh, 4.000 Do-Thái Ái Nhĩ Lan, 18.000 Do-Thái Thụy Sĩ và 6.000 Do-Thái Tây Ban Nha.

Rõ ràng là Hitler và tập đoàn đã tự coi mình là chúa tể của toàn thể quả địa cầu, từ Luân-đôn đến Paletinc, từ Madrid đến Mạc-tư-khoa.

Tuy nhiên, Himmler và đồng bọn phải thừa nhận ngay lẽ đương nhiên: là ngay ở thế kỷ thứ XX, càng cần phải có thì giờ và phương tiện vật chất để tàn sát hàng chục triệu con người.

Các sự lấy mót lại quần áo, giầy, nhẫn vàng, mắt kiếng và cả đến tóc đàn bà dùng để làm đệm, thảm cũng đặt thành một vấn đề không kém quan trọng.

Các con số trung bình như sau:

1. Tại tập trung Belzek, nằm trên đường Lablin đi Iwou: tối đa mỗi ngày giết được 15.000 người.

2. Trại tập trung Treblin Ka, cách Varsovie 120 cây số; tối đa giết được 20.000 người mỗi ngày.

3. Trại tập trung Sobibor, cũng ở Ba Lan tối đa giết được 20.000 người mỗi ngày.

Các “cơ xưởng giết người” ấy hoạt động ra sao? Xin đọc câu chuyện sau đây của tên SS Globocnick, con người đã được nhiệt liệt ngợi khen vì đã thay thế hơi ngạt phát ra từ ống xẹc-măn của một máy Diesel bằng khí acide-prussique, hữu hiệu và nhanh chóng hơn:

“Ở Belzek, trong bầu không khí nóng bức của tháng tám, mùi hôi hám đè nặng khắp vùng đến độ không còn có thể chịu đựng được nữa. Hằng hà sa số ruồi vo ve khắp mọi nơi. Sáng sớm chuyến xe lửa đầu tiên gồm 45 toa chở đến 6.700 người Do-Thái, mà 1.450 đã chết vì đói lạnh dọc đường. Ngay khi con tàu vừa dừng lại, đám người liền được lùa xuống một cách tàn bạo. Một máy phóng thanh ra lịnh: cởi bỏ hết quần áo, mắt kiếng, răng giả, nộp nhẫn vàng và nữ trang ở một gui-sê.

Đàn bà và con gái lần lượt đi ngang qua các anh "thợ hớt tóc" các "thợ" nầy bằng hai hoặc ba nhát kéo sởn gọn các mái tóc đi qua trước một. Tóc cắt được sẽ bỏ vào các bao.

Tiếp đó, đoàn người lên đường đến trại. Tất cả mọi người đầu trần truồng. Đi đầu tôi thấy một thiếu nữ đẹp tuệt vời. Đa số người Do-Thái đã đoán trước được số phận đang chờ đợi họ: mùi hôi của thịt bị đốt cháy đã nói lên điều đó. Nhiều người lầm rầm cầu nguyện.

Các phòng hơi ngạt đầy ắp. "Dồn họ vào" Thiếu tá Wirth ra lịnh. Bọn SS nhét họ vào từ bảy đến tám trăm trong khoảng rộng 25 thước vuông. Các cánh cửa đóng lại. Tôi nhìn đồng hồ chính xác đo thời gian; 50 giây, 70 giây... Chiếc máy Diesel không chịu chạy. Người ta nghe thấy tiếng la khóc của các người bị nhốt trong phòng. Cuối cùng, sau 49 phút sửa chữa; chiếc máy bắt đầu nổ. Thêm 25 phút nữa - qua các lỗ kiếng ở cửa sổ và nhờ vào ánh sáng các bóng điện trong hành lang, tôi nhân thấy, trong phòng hơi nầy, phần lớn người Do-Thái đã lìa đời. Ở phút thứ 32 người cuối cùng chết hẳn.

"Các người trong đội lao tác, cũng người Do-Thái, mở toang các cánh cửa. Các người chết ép sát vào nhau, vẫn đứng sững như các cột trụ được trồng sát nhau. Lẹ lẹ - phải dọn dẹp căn phòng ngay để đón tiếp đoàn người kế tiếp.

"Đội lao tác nắm các xác chết lôi ra ngoài: tử thi nhơ nhuốc phân, nước tiểu, huyết kinh nguyệt. Hai mươi nha sĩ tù binh tay cầm móc sắt có nhiệm vụ cạy gỡ răng vàng. Nhiều tù binh khác lục lọi trong các nơi mật thiết nhứt của xác chết để tìm kiếm đồ trang sức hoặc các đồng tiền vàng...

Sáu lò thiêu xác vĩ đại hoạt động thường trực ngày đêm...

Các khổ hình khác đặc biệt thường được dành cho phụ nữ.

- Một tên SS để đùa giỡn đã rứt một em bé ngay trên tay người mẹ trước đôi mắt khiếp hãi của bà nầy, hắn ta quăng cục thịt sống nầy vào ang nước đang đun sôi bên cạnh. Bà nầy muốn nhào theo con, tên SS nắm đầu bà ta kéo lại vừa cười rũ rượi. Người thiếu phụ khốn khổ ấy trở nên điên loạn trước khi bị đưa vào phòng hơi ngạt.

- Một lần khác, cũng để đùa giỡn, một nhóm sĩ quan SS đã chọn 50 thiếu nữ đẹp nhứt trong số những người mới vừa được đưa đến đồng thời cho lính dẫn đến 50 cụ già. Chúng bắt buộc họ làm tình với nhau giữa sân.

- Cũng để đùa giỡn, đám lính SS đã bắt vài chục thiếu nữ xinh đẹp nhứt trong số phụ nữ đang bị giam giữ trong trại (để chờ ngày vào phòng hơi ngạt), chúng lột hết quần áo và dùng cây đánh đập các cô gái nầy để ép buộc họ chạy vòng vòng trong sân, cùng lúc một số khác đã dùng dây thòng lọng quăng bắt từng cô một, như cao bồi bắt ngựa ở Texas, và lôi xềnh xệch về phía chúng, đoạn chúng đè cứng cô gái nằm dưới đất trong khi một tên từ từ tiêm thuốc độc mã-tiền-linh vào bắp vế cô gái, cô gái rướn người lên... đôi mắt trợn trừng, bọt mép bắt đầu sùi ra...

Các y sĩ SS đã thực hiện một loại thí nghiệm về giải phẫu sinh thể (thí nghiệm ngay trên con người sống và còn tỉnh) không tưởng tượng được, ngay cả trên các người đàn bà đang mang thai…

1

Đó là ngày 23 tháng 10 năm 1943, một buổi chiều thứ bảy. Lyon, bầu trời thường ảm đạm, hôm nay được sưởi ấm trở lại bằng một ánh mặt trời đến muộn.

- Lát nữa gặp lại, tôi nói với Charles, một người bạn từ thời niên thiếu hiện cũng đang ở trong tổ chức bất hợp pháp, tôi có hẹn lúc 8 giờ tại một quán nước trên đại lộ Philippe- Berthelot. Tôi sẽ trở lại sau. Nói với Nelly sửa soạn đồ đạc cho tôi.

Tôi đi đến chỗ hẹn trong tiệm café. Một người đàn ông bất ngờ đến sau lưng tôi, dí nòng súng lục vào hông và ra hiệu cho tôi đi theo. Chơi trò ma lanh bây giờ thật vô ích: Họ cả thảy là ba người thuộc sở mật thám Gestapo. Họ đã lùng tôi suốt 6 tháng nay.

Phải có thể diễn tả từng giây mới đầy đủ cái cảm giác của tôi lúc đó, nhưng chẳng có một ai có thể làm như vậy.

Niềm hy vọng của tôi, mộng ước, tuổi trẻ, cha mẹ, bằng hữu và những điều khác nữa, hàng trăm chuyện, tất cả thoảng qua trong trí tôi như những ánh chớp trong vài giây đồng hồ, thời gian tôi bị dẫn qua đường, bởi vì thật khôi hài quá sức, quí ông nầy hẹn tôi đúng ngay trước cổng cơ quan của họ, nguyên là trường y tế. Thật thế, cơ quan Gestapo vùng Lyon đặt trụ sở trong tòa nhà nầy.

Tôi bị đẩy lên tầng thứ nhất. Tôi nghĩ đến người vô hình của Wells, trong các chuyện thần tiên, đến chúa, đến tất cả những nhân vật có thể mang lại phép lạ mà sách vở đề cập đến. Nhưng chẳng có gì xảy ra. Người ta đưa tôi vào một căn phòng. Bốn tên lực lưỡng nhào về phía tôi và cuộc tiếp đón đầu tiên được thể hiện bằng một đòn nốc ao đúng theo qui tắc. Vừa mới hồi tỉnh lại, một trận mưa câu hỏi bằng tiếng Pháp và Đức; toàn câu chọn lọc:

- Mầy tên gì?

- Mầy từ đâu đến?

- Ai đợi mầy?

- Hôm qua mầy ở đầu?

- Những người mầy đến gặp làm gì?

Cứ như vậy, hàng chục lần, và mỗi khi tôi tinh trả lời, lại thêm một trận mưa câu hỏi như thế nữa: Tại sao? Ở đâu? Làm sao? Ai? Cái gì?...

Tất cả chuyện đó kéo dài một lúc khá lâu, và trong khi tôi mơ mơ màng màng, đồ vật trong túi tôi bị mất hết. Một gia đình châu chấu trên một bông lúa mì.

- Hãy suy nghĩ kỹ, thứ hai đến mầy sẽ được thẩm vấn.

Không, có thể như vậy được không! Có lẽ đây là phép lạ được trông chờ. Thật vậy, bây giờ là tối thứ bẩy và quí ông đấy sắp đi du hí. Vậy là tôi có 36 tiếng đồng hồ để chuẩn bị các câu trả lời, thật tuyệt diệu. Tôi cảm thấy nhẹ mình bởi vì vừa bị đánh ngất, vừa bị tra hỏi, và nếu phải trả lời liền ngay khi vừa tỉnh lại người ta sẽ nói những điều dại dột và bị bọn bò mộng khai thác!

Tôi được dẫn xuống hầm của ngôi trường dùng làm phòng đợi, nơi đây một hành lang chính dẫn đến nhiều phòng, mỗi phòng giam, giữ từ 3 đến 5 người mới bị bắt và đang chờ được thẩm vấn. Im lặng gần như tuyệt đối và chỉ có tiếng động của xe cộ bên trên mặt đất mà thôi, bởi vì trong mỗi phòng giam, trên trần có một lỗ thông hơi nằm vừa ngang mặt lề đường. Tự do ở thật gần, đang trêu chúng tôi!

Gần đến nửa đêm, người ta đến kiếm chúng tôi, chúng tôi bị trói hai người làm một bằng dây và trước đó một viên thanh tra đã còng tay mỗi người lại.

Nhân viên SS bao quanh chúng tôi với súng tiểu liên, đoàn người xếp hàng một - chúng tôi tất cả chừng mười lăm người - tiến về phía cửa ra vào. Trong sân, một chiếc xe vận tải bỏ mui bít bùng chờ đợi chúng tôi. Chiếc xe thường chạy đi chạy lại giữa văn phòng tại trường y tế và lao xá của pháo đài Montluc, nơi giam giữ những người bị bắt. Sau nầy chúng tôi mới biết là từ ít lâu nay chiếc xe vận tải được hai xe du lịch hộ tống, bởi vì vài ngày trước đó, có một vụ phục kích trên đường phố, nhờ đó một lãnh tụ kháng chiến địa phương quan trọng đã trốn thoát được.

Chúng tôi bị dồn đẩy tàn bạo vào trong sân vì bên ngoài cần có chỗ cho 4 tên võ trang. Không bị còng và bị trói, đẩy nhau xuống lề đường là chuyện dễ dàng, nhưng ngoài mối nguy hiểm bị gãy chân gãy tay lại còn các cây súng sẵn sàng nhả đạn từ trong hai chiếc xe du lịch chạy theo sau,

Khi xe dừng lại, họ đẩy chúng tôi xuống thật nhanh - Chúng tôi ở trong sân chung quanh bao bọc bởi các bức tường thật cao, đây là bên trong pháo đài. Sau khi đi ngang qua một hành lang một sân khác rồi một hành lang khác, họ đẩy chúng tôi vào một gian phòng có chấn song sắt bao quanh, một tên lính đội nón sắt, cầm một danh sách, điểm danh từng người. Khi y gọi tôi, tôi nghe một tên phụ tá nói *Zelle wei und sexig!* ("xà lim" số 62).

Phòng giam 62 ở trên tầng thứ nhất, nằm khoảng giữa. Thật tối tăm, bởi vì chỉ có tầng dưới đất mới có đèn và chỉ là vài ngọn đèn đêm tù mù. Từ một xâu chìa khóa khổng lồ, y lựa ra một chìa mở cửa nào cũng được và mở cửa, tôi bị đẩy vào bên trong. Tôi vấp ngã trên một đệm rơm và tôi dọ dẫm bằng chân. Tôi biết là trong phòng đã có đông người.

- Có tin gì không?

Tôi được đón tiếp bằng câu hỏi ấy.

Hai giọng cùng nói:

- Quân Nga đã đến Kiev còn những đạo quân khác vẫn dậm chân tại La-mã, tôi trả lời nho nhỏ.

- Nhưng bộ anh điên sao, La-mã đã được giải phóng từ lâu.

Thế đó! Ở trong tù, bao giờ người ta cũng đi trước sự thật, hơn đâu hết, trong đó, hy vọng là nguồn sống của con người.

Tôi ngả người xuống gần hai kẻ lạ mặt, họ nói:

- Ngày mai sẽ làm quen với nhau.

Trái với lúc chiều, tôi cảm thấy gần như khỏe khoắn trong bóng tối như thế nầy. Sau tất cả những xúc động, tôi có thể hít thở một lúc và chuẩn bị cho các câu trả lời vào sáng thứ hai.

Tôi muốn ngó, nhưng không được. Người ta sẽ nghĩ gì trong căn phòng nhỏ ở công trường Colbert? Lúc thấy tôi không trở về tôi hy vọng anh em đã dời đi nơi khác. Đây không phải là lần đầu.

Gần tôi, tiếng ngáy ầm ĩ. Họ chắc đã quen quá rồi.

Sáng hôm sau tôi mới làm quen được với hai bạn đồng cảnh ngộ khốn đốn: một người bán thực phẩm và tạp hóa ở Saint-Étienne, tên Bastié và một tài xế xe vận tải của công ty Vercors, anh nầy đảm trách tiếp tế cho một chiến khu. Cùng lúc đó tôi quan sát căn phòng giam, tất cả các phòng giam của nhà lao Montluc đều giống nhau: 1.5 thước bề rộng, 2,2 thước bề dài,

2,5 thước bề cao, một cửa sổ nhỏ có song sắt trên cao để lấy ánh sáng và một thùng sô để tiêu tiểu. Hai chiếc đệm rơm mà ban ngày được chất gọn lại để có chỗ thay phiên nhau đi lại … ba bước bề dài, quẹo qua phát, và lại ba bước. Tường vách được viết đầy chữ giống như các vách tường của những nơi mà con người sống đau khổ. Có vô số tư tưởng và vô số mong ước. Một trong số đó, được viết bằng nét chữ lớn hơn cả, và viết bằng Đức ngữ: Nơi đấy một người dân Alsace đã sống khổ đau. Tôi đang suy đoán về dời sống tại đây của những người trước tôi, thì cửa phòng giam bật mở. Đây là cuộc đi dạo nổi tiếng mỗi sáng, trong thời gian nầy chúng tôi làm vệ sinh.

Người tài xế công ty Vercors (tôi quên mất tên) xách thùng vệ sinh và đi xuống thang lầu, tôi có thể quan sát toàn thể lao xá Montluc hay ít ra là đây nhà chính, nơi chúng tôi bị giam giữ: tầng dưới đất dành cho nữ tù nhân và hai tầng dành cho nam can phạm. Khắp nơi và theo hàng dọc, những cánh cửa phòng giam được đánh số.

Trong sân rộng chung 50 thước, chúng tôi đi vài vòng. Một đoàn người đi hàng một, người đi đầu xánh thùng vệ sinh của mỗi phòng giam, đi đến chỗ đổ thùng, tráng nước rửa ra rắc vào trong một ít cờ-lo (chlore) nếu còn. Sau đó, chúng tôi tắm rửa và trở lên phòng giam.

Trong công việc đó, tôi trở thành điểm nhắm của tất cả những người không quen ở đây, bởi vì tôi là kẻ mới đến. Mỗi lần lính gác có vẻ bớt chú ý, khắp chỗ vang tiếng thì thầm: “Có tin gì mới không?”

Nhờ bạn giam chung phòng, tôi biết sự thật hơn ngoài bao giờ cũng chậm hơn cái mà chúng tôi gọi là *“đài phát thanh thùng xia”* ở đây. Như thế, không muốn để họ mừng hụt, tôi ra hiệu không biết và tôi đọc trong cái nhìn của họ vẻ giận dữ và khinh thị.

Khi chúng tôi trở lên, và khi cánh cửa đóng lại phía sau chúng tôi, hai bạn tù giải thích với tôi chương trình trong ngày:

- Ngày nào cũng vậy, việc đó kéo dài chừng 10 phút, và đó là lúc thoải mái nhất trong ngày. Tất nhiên là còn có giờ ăn nữa, hai lần xúp một ngày với một phần bánh mì.

“Vì nhiều phòng giam xuống sân cùng một lúc, trong sân có chừng 20 người. Với may mắn, người ta có thể gặp bạn quen và trao đổi tin tức. Luôn luôn có tin tức, thường là tin giả, nhưng dần dà cũng được xác nhận. Và đó là thú vui duy nhất của chúng tôi, một tin tức là cả một sự ngạc nhiên thích thú trong ngày. Một ngày thật quá dài! May thay, còn có nhưng cơn đói

bụng và tâm trí cũng bị hận rộn đôi chút vì chuyện đó. Sáng mai chắc họ sẽ đến kiếm anh, ngày nào cũng có thẩm vấn, và khi chấm dứt, nếu tốt đẹp, anh phải đợi, thường là trong 2 tháng. Sau đó là sang Đức để làm việc. Trừ phi nội vụ không có gì là trầm trọng quá, trái lại sẽ là chiếc cọc hành hình. Đã có nhiều người bị bắn. Nhiều tử tội khác còn đó, chờ từ 5 tháng rồi, thiu người trong các xà lim".

Ông bạn bán tạp hóa ở Saint - Eticime nói với tôi như vậy. Nhỏ con và xanh xao, anh ta nháy mắt liên hồi và luôn miệng than vãn. Anh ta còn nói với tôi là đã chẳng làm gì cả, hy vọng sẽ được tha, rằng quân Mỹ sao tiến chậm quá, rằng anh ta không ưa dân Anh và rằng anh ta đã từng là hội viên phong trào cựu chiến binh, anh ta cũng còn nhận định rằng một cái gì đó đã làm cho quân Nga chiến đấu như sư tử. Anh ta nói đến tất cả chuyện đó như người độc thoại, với một giọng đều đều, trầm trầm bởi vì đôi khi quân canh đi tuần ngoài cửa nghe được.

Anh tài xế vận tải lắng nghe bạn nói, đó là một thanh niên: độ 17 tuổi, mắt phải bị thương vì các đòn tra tấn, tỏ ra vui vẻ vì đã trải qua nhiều lần với quân "Chlenbs"[1], các nhân viên hỏi cung Đức và vì cuộc thẩm vấn anh đã xong.

Bây giờ là chúa nhật, ngày đầu tiên của tôi. Bên ngoài, trời đẹp, anh chàng bán tạp hóa nói luôn mồm và tôi thì đang nghĩ đến Ba-lê. Giờ đây ở đó chắc là đầy người trên các đại lộ.

2

Như đã định trước, sáng thứ hai, một viên cảnh sát đến kiếm tôi. Mặc dù chờ đợi trước, nhưng nghe tiếng giày ống dừng lại đột ngột trước cửa, tiếng chìa khóa xoay trong ổ, rồi cửa mở, và tiếng gọi tên, tất cả những âm thanh đó làm ta rợn óc. Do bản năng, ai cũng thường lùi sát vào tường.

Một chiếc xe đưa tù đi lại ngày đêm đã chở chúng tôi đến trường y tế, và đối với ngày đầu tiên nầy, vì chúng tôi quá đông, cuộc thẩm vấn sẽ kéo dài suốt ngày, tất nhiên là chẳng được ăn uống gì. Nhưng mọi chuyện đều trôi chảy. Cố nhiên là đã có vụ dàn cảnh: tên giết người tỏ vẻ lơ đễnh phì phà điếu thuốc và lúc lắc chiếc gậy cao su, trong khi đồng nghiệp của y ngồi đánh máy các lời thú nhận".

Thật là một lợi điểm vô giá nếu biết tiếng Đức. Trong trường hợp như thế, viên thông ngôn tự động chống lại ta. Đối với tôi, dẫn dải các người hỏi cung đi khắp nước Pháp là chuyện dễ dàng. Vì họ chẳng tìm thấy trên người tôi một tài liệu buộc tội nào, tôi tha hồ vẽ vời, và buổi tối trở lại phòng giam, bằng lòng với công chuyện trong ngày. Từ 48 giờ qua, đây là lần đầu tiên tôi ăn xúp ngấu nghiến.

Sáng hôm sau, cuộc thẩm vấn tiếp tục, vẫn gặp may mắn như hôm qua. Biết tiếng Đức thật có phước thay.

Đến lần thứ ba, tôi ký vào cung từ.

- Tốt, bây giờ người ta sẽ kiểm nhận lại tất cả các lời khai nầy, viên thanh tra báo cho tôi biết.

Sau một tuần, thêm một người thứ tư nữa được đưa vào phòng chúng tôi: Paul, 21 tuổi, khuynh hướng De Gaulle. Anh ta báo tin Kiev đã được giải phóng; về phía Tây, vẫn chẳng có gì.

Thêm một người mới là có chuyện phiền phức vì vấn đề thiếu chỗ, nhưng rồi ai nấy cũng quen, anh ta kể cho chúng tôi nghe cuộc đời của anh, câu chuyện anh bị bắt, giúp chúng tôi trải qua những giờ dễ chịu.

Lúc nầy tôi mới lo, vì cuộc điều tra chắc sắp kết thúc và chắc họ sẽ đến kiếm tôi lại. Vì tất cả lời khai đều giả hay gần như thế, tôi phỏng tính trước hình thức điều chỉnh lời khai sao cho không ta hại quá.

Nhưng không, chẳng có gì xảy đến. Buổi sáng, khi cửa mở, lo âu biết bao, nhưng người ta chỉ gọi tù nhân thứ tư. Một đêm, anh ta trở về, gần như là vui vẻ: "Họ điên đầu ra rồi, họ bắt loạn cả lên vì bất cứ lý do gì và như thế là các cuộc điều tra phải chậm". Tôi nghe câu nầy với tất cả lạc thú, và trong đêm, tôi ngủ bình yên.

Tháng 11 sắp chấm dứt và chúng tôi vẫn được để yên. Với một miếng bìa, chúng tôi chơi cờ tướng hoặc cờ đam lại thêm được một trò giải trí nữa. Về trò giải trí thì hiếm hoi quá! Chẳng có thư từ, quà cáp, chẳng có sách báo đọc, chẳng có thuốc lá, chẳng có gì cả! Chúng tôi bị đối xử như súc vật.

Chuyện hấp dẫn nhất là trò điện thoại. Tin tức được truyền qua các vách tường dày của các phòng giam bằng một hòn sỏi lượm được buổi sáng. Phương pháp rất giản dị nhưng dài dòng: A - một tiếng gõ, B - hai tiếng, cho đến Z - 25 tiếng, chữ W không kể.

Sau nhiều tiếng gõ, những chữ rồi những câu thành hình. Người ta viết tin bằng một cây viết chì được dấu kỹ và sau mỗi lần tin tức được tẩy đi.

Thường thường khi một tù nhân mới đến một phòng giam nào đó với tin sốt dẽo, tiếng gõ lách cách bắt đầu từ tầng nầy đến tầng khác, từ phòng nầy qua phòng kia. Biết bao là tin thất thiệt và biết bao là ảo mộng!

Một buổi sáng, toàn thể bị chấn động như một tiếng nổ mạnh. Chúng tôi trở lên phòng giam được một lúc, tiếng gõ bắt đầu, ông chủ tạp hóa không bao giờ cho ai mượn mẩu bút chì, đảm trách phần ghi chép. Ông ta sửa lại kính cận và bắt đầu làm việc:

"Đổ bộ ở Gênes[2], tiến quân vũ bão ở Ba-Lan

Làm sao có thể tả được nỗi sung sướng của chúng tôi! Như vậy là cuộc đổ bộ đã xảy đến rồi, đây có lẽ là phòng tuyến thứ nhì, sau cùng người ta sắp thấy hồi chung cuộc. Tiếng gõ tiếp tục vì mọi người đều đánh đi tin vui và ta có thể hình dung niềm phấn khởi lan tràn khắp nơi. Buổi tối, giọng một phụ nữ la to hơn thường lệ: "Chào các ông" một người nào đó trả lời: "Chào các bà". Một người khác vẫn huýt sáo miệng một bản dân ca và có tiếng hét Vạn tuế ông Râu (Slaline), ta sắp gặp họ rồi" đó là dấu hiệu đi ngủ, nhưng đêm đó, không ai chợp mắt được. Tiếng động nặng nề và đều đặn của máy bay Đồng Minh hay hàng ngày trên đầu chúng tôi đã làm chúng tôi tỉnh ngủ.

- Chúng bay về phía Nam, - Paul la lớn. Các anh thấy thông tin đó đúng, chúng yểm trợ bộ binh đổ bộ tại Gênes.

Và rồi chúng tôi lại đi vào thế giới suy đoán, nhưng có lẽ chúng tôi hơi ồn ào, vì có tiếng hừ tiếp theo là tiếng gậy đập vào cửa.

Sáng hôm sau, lúc rửa mặt, không ai có thể xác nhận bản tin hay ít ra là nói cho biết tin từ đâu đến. Niềm phấn khởi của chúng tôi vốn không bao giờ cố định, lại bị rơi rụng một lần nữa, và đến chiều hôm đó, trở thành tệ hại.

Một tù nhân thứ năm được đưa vào phòng chúng tôi, một thanh niên công giáo nhiệt tâm tại Roanne. Anh ta loan báo là tất cả những điều chúng tôi biết điều sai lạc. Không có một bước tiến nào tại Ý đáng được thông báo, và ở phía Đông, một cuộc phản công của Đức đã cho phép họ lấy lại Jitomir và họ đang tiến về Kiev.

- Tôi rất buồn khi nói với các anh như thế, nhưng đó là sự thật.

Các cuộc chuyện trò tắt ngủm, trò chơi bị buông trôi và mỗi người chìm đắm trong suy tư. Tư tưởng của tôi đột nhiên tập trung vào cuộc điều tra kiểm chứng cung từ của tôi. Những ý tưởng đó đều đặn đến trong trí tôi. Cuộc điều tra chắc đã hoàn tất; thế tại sao họ chưa đến kiếm tôi? hay là họ đã liệt tôi vào hàng tử tội chờ hành hình. Một ngày nào đó tôi sẽ được chuyển lên các phòng giam trên cao, những phòng giam dành cho các tử tội. Và rồi tôi sẽ bị đem bắn bỏ. Trên báo chí, lại xuất hiện một cáo phó quen thuộc và người ta sẽ nói: "lại một tên nữa".

Không, không thể như thế được! Tôi tự bắt buộc phải lạc quan, và luôn luôn, giống như sau các cơn khủng hoảng, tinh thần tôi bình thường trở lại dần. Lão già Bastié đề nghị một cuộc đấu cờ đam phục thù và tái phục thù, không khí được thay đổi một chút. Một hôm vợ và con gái lão ta được phép thăm chồng và cha. Lão được gọi một cách đặc biệt, và khi trở lên, lão ta mang theo một gói đồ. Thật bối rối. Không một ai được nhân quà, vậy là ông ta được ân huệ. Chúng tôi làm như không trông thấy gì và ra cái điều bị trò chơi cờ lôi cuốn. Nhưng lão ta thì tự nhiên như không, tên già khốn kiếp, lão nhai rau ráu kẹo sô-cô-la và bánh bích qui. Ai cũng biết ông ta là tay keo kiệt nhưng không ngờ đến nỗi thế!

Sau cùng ông ta phát cho chúng tôi mỗi người một chiếc kẹo. Chiếc kẹo cho tôi gần như làm tôi uất người lên vì bất bình.

Một buổi sang, sau giờ đi dạo, lúc đó đã bắt đầu tháng 12, người ta đến báo cho anh tài xế trẻ rằng anh ta sẽ được đưa sang Đức ngay tối hôm đó. Suốt ngày bận rộn cho sự ra đi của anh ta, nào là dự đoán, nào là chương trình. Ai cũng bối rối cảm động. Đó là người đầu tiên ra đi kể từ khi tôi bị nhốt ở đây.

Anh ta lên đường vào chập tối trước khi phân phát súp; mỗi người được hưởng lợi thêm một ít súp phần của người ra đi và anh ta đã đãi chúng tôi một cách ngoài ý muốn nhân cuộc ra đi nầy.

Với bốn người, cứ luân phiên nhau, chúng tôi có thể cảm thấy thoải mái. Nhưng rồi tiện nghi đó không kéo dài được lâu. Lyon chiến đấu chống quân chiếm đóng và quân chiếm đóng mất bình tĩnh, bạ ai bắt đó. Số lượng tù nhân được viết bằng phấn trên cửa phía hành lang giúp cho quân canh kiểm soát thường trực. Chúng tôi chú ý đâu đâu cũng năm hoặc sáu người trong khi chúng tôi vẫn có bốn. Tình trạng nầy không kéo dài được lâu, và một đêm người ta nhét vào hai đứa bé con khoảng từ 15 đến 17 tuổi. Chúng tôi nhìn nhau sững sờ:

- Nhưng chúng ta sẽ bị chết ngộp mất, phải khiếu nại. Anh biết tiếng Đức hãy đập cửa và nói với họ là chắc có lầm lẫn.

Tôi trấn an lão già Bastié và nói đừng nên bao giờ khiếu nại với bọn Đức và chúng

Tôi không phải là những người duy nhất gặp tình trạng đó.

Nhưng với sáu người, đúng là ngộp thở. Đêm đến, chỉ có năm người được nằm và phải ép sát vào nhau. Người thứ sáu phải nằm ngang qua chân chúng tôi và phải tự lo liệu lấy với chiếc thùng vệ sinh luôn luôn đầy. Vì vậy chúng tôi phải luân phiên làm người thứ sáu. Lão già Bastié vì có tuổi nên được miễn. Hai tên mới đến đều là con nhà buôn bán, lộ vẻ tự thị và ngạo mạn. Một tên tóc hung, vẻ nhìn nham hiểm, môi mỏng luôn luôn mím chặt, ai trông thấy cũng phải đề phòng, không tin được. Tên kia tóc nâu, xoắn tít, có cái miệng dẩy vẻ con cưng và tự động chấp nhận ý kiến của bạn mình. Chúng chẳng biết chiến tranh là gì nếu không phải là mọi chuyện đều tốt đẹp. Sự thật là chúng không dính dáng gì đến chiến tranh và chúng hoàn toàn không biết gì về vấn đề đó. Chúng tự cho rằng thuộc đạo quân bí mật. Một tổ chức kỳ cục tên A.S, như chúng vẫn gọi, thu nhận vào hàng ngũ những người ngợm như vậy! Nhưng khi nghe chúng thật dễ trông thấy một phần thời trẻ vàng son đang chơi trò Sherlock Holmes dưới danh nghĩa

kháng chiến. Chúng bị bắt trong một cuộc bố ráp được thực hiện trong quán cà-phê thuộc, quyền sở hữu của cha mẹ Gerard, tên tóc nâu.

- Chỉ có gà mên súp nầy mà thôi sao? - Chú nhỏ la lên, hôm đầu tiên, - Ồ! Nhưng thế nầy không thể kéo dài được. Các ông thanh tra Gestapo ăn cơm với mẹ tôi luôn, bả sẽ tìm ra cách gởi đồ vào cho tôi.

Jean, tên tóc hung không nói gì, hay nói thật ít. Có cái gì đó ám ảnh anh ta, và anh ta như có vẻ đầy tâm sự. Sáng hôm sau, y được gọi, một mình. Lúc trở về vào chập tối, và khi cửa phòng đóng lại, y đổ sụm người xuống chỗ trống hẹp còn lại, và lập tức chúng tôi chú ý vẻ mặt tái mét kỳ lạ nơi y. Lúc nầy hình như thần kinh rung động đang làm anh ta bị kích thích. Hẳn là chú nhỏ đã biết thế nào là cuộc thẩm vấn trong ngày, nhưng tối hôm đó, chẳng ai dám nói tôi nào. Không khí nặng nề như có bão tố, và thật là một quang cảnh kỳ dị với năm cái đầu bị khích động nhìn chăm chú cái thứ sáu cũng bị khích động không kém, trong một khoảng không gian nhỏ bé thế nầy.

- Ê! Các anh nhìn gì tôi dữ vậy? - Đột nhiên hắn hét. – Ê! ở đó, tôi đã khai, nhưng trước hết, họ không cần gì đến tôi cả, họ đã có tất cả địa chỉ. - Trong khi chờ đợi, quay sang Gerard, tên tóc nâu: - tao đã lợi dụng một chút, tao đã đớp với họ ở nhà má mày, Gérard ạ. Tao đã có thể nói chuyện với má mày rồi. Bả đã nói chuyện với ông thanh tra và mày sẽ nhận được đồ vài bữa nữa.

Hắn cố ra vẻ trấn tĩnh, cười nói và lôi Gerard vào câu chuyện, nhưng không xong, một “tên điểm chỉ” trong chúng tôi!

Người ta đến kiếm hắn cách hai ngày một lần, và trong khi vắng mặt hắn, chúng tôi “điện thoại” cho nhau, khốn thay, chẳng có gì mới lạ.

Giáng sinh đã đến! Đã từ vài ngày nay lão Bastié huýt sáo bài “Nửa đêm Thiên Chúa” và vì ông ta biết cả lời ca, chúng tôi quyết định học hát để hợp ca nhân lễ Giáng Sinh. Trong khoảng thời gian nầy, mọi người tạm quên các tư tưởng, sở thích để họ hát với lão thầy của chúng tôi. Lão ta thích thú thật sự khi điều khiển chúng tôi bằng ngón tay trỏ, và bắt chúng tôi khởi sự ca, giữ đúng nhịp. Viên quản lao cho phép tổ chức một lễ câu kinh lại căn phòng tầng trệt, một ban nữ hợp ca được phép hát. Tất cả các tiết mục đều xảy ra ở đó. Ai nấy đều tỏ ra đầy vẻ tin tưởng ngu muội, nhưng điều đó cũng giúp mỗi người nghỉ ngơi bằng yên một chút.

Lễ đã xong, người ta đến kiếm lão Bastié, lão ta được phóng thích. Lão ta biết chuyện đó từ nhiều ngày qua, nhưng không muốn nói ra sợ người ta kiếm chuyện. Thật ra, bị bắt như nhiều người chỉ vì một sự vu cáo, lão ta đã được lợi nhân cơ hội gọi là ân xá nhân ngày lễ. Chắc là lão ta phải tin nơi Chúa ghê lắm sau biến cố nầy! Lão ta chúc chúng tôi may mắn và ôm tất cả đồ đạc đi theo, để cho người con rể, lão ta nói, cũng bị bắt, và bị giam đằng kia, cùng dãy lầu.

Lão ta cho chúng tôi hai trái bôm để ăn vào sáng hôm sau ngày lễ. Suốt đêm mọi người nghe lão hát như bò rống, và ngoài buổi cầu kinh và hai trái táo cằn cỗi, tất cả quà Giáng-sinh của chúng tôi là không ai có thể tìm được giấc ngủ!

Vì trong mùa lễ, quân canh được nghỉ phép nhiều, chúng tôi được đi xuống sân nhiều hơn thường lệ. Một lần tôi nghe có ai gọi lên, giọng quen thuộc đâu đó, nhưng, tôi không nhận ra. Một hàm râu nhiều tuần không cạo và những gì còn lại của người đàn ông đều xa lạ đối với tôi.

- Anh không nhớ sao, Pierre Rouen?

- Phải, tôi đây, lúc ấy, anh có ở đó không?

- Tôi bị chộp ở Grenoble ngày 11 tháng 11, đụng độ dữ. Nhân tiện, anh hiết không, Hubert, bạn anh ở Vichy đó, anh ta cũng ở đây, trên kia, phòng l27. Không, không, đừng sợ gì cả, anh ta không bị kết án tử hình đâu. Anh ta lãnh một viên vào đùi, nó hiện vẫn còn trong ấy. Chào anh, tôi ở phòng 50, hy vọng gặp lại.

Tôi chỉ biết anh ta sơ sơ, gặp một đôi lần, và chỉ biết anh ta đảm trách việc liên lạc giữa hai “vùng”. Thật vui thú khi gặp được bạn bè trong các hoàn cảnh như vậy điều đó làm ta nhớ lại các cuốn phim, các cuốn tiểu thuyết, nhưng lúc đó đâu có gì là điên tàng. Ít nhất là ta cũng cảm thấy bớt cô đơn.

Giữa Giáng-sinh và Tết dương lịch, Jean, tên điểm chỉ cũng đã ra đi. Chúng tôi như được trút gánh nặng, ít ra là bây giờ người ta cũng có thể nói chuyện. Một người khác ở Saint Fons thế chỗ y ngay đêm đó, một công nhân ngành kim khí. Luôn có khuynh hướng xã hội ngay từ thời đấu tranh bất hợp pháp và anh ta không hề dấu giếm quan điểm của mình.

- Đối với một nhiệm vụ như vậy, anh ta kêu lên. Họ không đủ cứng đối với đảng xã hội. A! nếu từ năm 1936 trở đi chỉ có một đảng công nhân duy

nhất, chuyện nầy sẽ không bao giờ xảy ra. Khi tôi nghĩ rằng từ lúc chiến tranh Tây Ban Nha bùng nổ, chúng ta được cai trị bởi một người mơ mộng và trong vụ Munich, bởi một người say rượu[3].

3

Tối ngày lễ tháng giêng, người ta đến kiếm tôi. Khi bước ra hành lang, tôi thấy trước mỗi phòng giam một hay hai người đứng đợi sẵn. Chúng tôi nhìn nhau, đầy râu tóc, xanh xao, như ma quỷ. Tên lính canh nói với chúng tôi bằng giọng gần như lễ phép rằng đây là một cuộc khám bệnh và ngày mai chúng tôi sẽ lên đường sang Đức, qua Compiègne, trại giam chính. Tin tức chiến tranh chấm dứt và do đó, tự do của chúng tôi không còn tác dụng gì với chúng tôi nữa. Đối với chúng tôi, thoát ra khỏi nhà mồ nầy là thực sự được phóng thích rồi. Chấm dứt nỗi lo âu hàng ngày, có lẽ chấm dứt luôn các cơn đói bụng và chấy rận.

Trong tận cùng sân, nơi để chiếc bàn giấy, người ta đưa từng nhóm 10 người vào một bác sĩ, chung quanh nhiều hạ sĩ quan vây bọc, lục vấn chúng tôi, Sau khi ghi đầy các mẫu phiếu khác nhau, một người trong bọn, có vẻ là cấp chỉ huy, ứng khẩu phải ra một bài diễn văn ngắn:

- Montluc, đã chấm dứt với các anh. Nội vụ của các anh đã được xếp, và các anh có thể nói là mình đã gặp may mắn. Các anh sẽ sang Đức làm việc, mỗi người sẽ theo ngành chuyên môn của mình.

Kể từ lúc đó, chúng tôi có thể được kể vào hàng những người sống sót. Ba hôm trước, 24 con tin đã được lựa chọn một cách ngẫu nhiên trong số tù nhân để đem đi bắn bỏ. Vậy thì thoát được chuyện đó, chẳng qua chỉ là một ân huệ đối với phần số mỗi người. Cũng như ngoài mặt trận: một mảnh đạn trái phá hay một viên đạn lạc.

Vậy là những điều Paul kể lại đêm nào nay đã được xác nhận. Cơ quan Gestapo bị tràn ngập hồ sơ. Các cuộc điều tra chồng chất và ngay cả những tên điềm chỉ sốt sắng quá mức cũng đành chịu để mọi chuyện rối tung. Như vậy, ngoại trừ các vụ quan trọng và các tử tội, từng đoàn công-voa đều đặn đưa những người bị bắt về phía thị trường nô lệ mới là nước Đức dưới thời Đệ III Quốc Xã

Đêm cuối cùng trong nhà mồ, tôi không hề chợp mắt được chút nào. Như một cuốn phim bất tận, tất cả câu chuyện phiêu lưu tuần tự diễn ra trong trí tôi, và những gì thiếu sót trong mấy tháng qua, nay hiển hiện trước mắt, ngay trong tầm tay. Sáng hôm sau, lúc trời còn thật sớm, tôi rời các bạn cùng phòng giam. Sau khi biểu lộ tình đồng bạn trong cùng cảnh ngộ, người

ta chúc nhau được may mắn. Tâm trí tôi phiêu dạt đâu đâu... tôi sẽ không bao giờ gặp lại họ nữa.

Một niềm vui khác chờ đợi tôi lúc sắp khởi hành: Pierre. người bạn mà tôi chưa được gặp lại từ buổi nói chuyện bên bồn rửa mặt, và Hubert với viên đạn trong đùi, cũng lên đường với tôi. Cũng như tôi, hồ sơ của họ cũng bị chìm ngập trong vô số các hồ sơ khác, và cũng như tôi, họ có thể nhận thấy điều đó là đúng. Chúng tôi bị dồn cục trong sân một lần cuối. Sau khi nhận một khúc bánh mì và một mẩu phó mát, cho cả cuộc hành trình, họ đưa chúng tôi lên xe ca để ra ga Lyon- Perrache, nơi đây cả một chiếc xe lửa đợi chúng tôi. Chiếc cổng ra vào rộng lớn, những bức tường nhà lao lùi xa dần, rồi sau một khúc quanh, biến mất. Trên đường, bộ hành đã đi lại nhưng chúng tôi chỉ nghĩ đến tốc độ của chiếc xe ca. Nhiều lần đã có sự lầm lẫn và chúng tôi bị cho trở lại Montluc! Brr.. một nỗi run sợ khi nghĩ đến chuyện đó. Đi đến đâu cũng được, nhưng đừng trở lại trong đó, vì lẽ làm sao quên được nhưng nỗi âu lo mỗi lần có vụ gọi tên các tù nhân bị chọn một cách bất ngờ làm con tin để đem đi bắn bỏ thị uy; mỗi lần nghe tiếng rên la của những người bị tra tấn và người đàn bà có chửa còn trẻ bị một tên thô bạo đánh đập trước mắt tôi?

Sau cùng xe đến ga xe lửa. Chúng tôi đông hàng trăm. Đầu máy đã huýt còi. Một giai đoạn đã trải qua, một giai đoạn nhọc nhằn, nhất là về phương diện tinh thần. Tất nhiên là không ai biết gì về chỗ đến thật sự của chúng tôi.

Đời sống trở lại thật nhanh, và trên tàu, tràn ngập niềm vui sướng. Cùng với Pierre và Hubert, chúng tôi sắp xếp để được ở cùng một toa, gần cửa sổ. Ai biết đâu, một cơ hội tốt có thể xảy đến... Trước mỗi toa, vẫn có một lính canh nhưng vào lúc 2 giờ sáng, giấc ngủ đi vào mức say sưa, nhất là tên lính gát toa chúng tôi lại không có vẻ gì là có mưu lược. Nhưng vẫn còn là một ảo tưởng nếu tin rằng họ đưa chúng tôi đi mà không một biện pháp đề phòng nào, nhất là lúc ban đêm. Các viên thanh tra đã đổ xô đến vào lúc đầu hôm cùng với còng và dây trói, và mọi dự định đều tan ra mây khói! Thật đáng tiếc, một vụ như vậy Hubert rất rành. Anh ta đã từng trốn thoát khỏi một trại giam Đức năm 1942.

Tôi quen anh ta ở Vichy. Thời đó ai cũng đến Vichy vì đó là thủ đô. Nơi đây sự hèn nhát và sự tầm thường liên kết với nhau một cách thường trực. Và cùng với những người khác, ngay cả với những tù nhân vượt ngục, người ta quyết định làm một cái gì, tất nhiên là để quấy rối người Đức. Và,

coi, tại sao lại không bày trò giải trí bằng cách giúp những người còn kẹt trong tù tẩu thoát? Mỗi người ít ra cũng biết được vài chàng trai dễ thương, và một khi về đến Pháp, họ làm cho con số người không chấp nhận sự bại trận và sự nhục nhã càng thêm đông.

Trong các bưu phẩm chính thức gởi cho những người bị bắt; một cục xà bông, một bộ cờ đam, lưng của một chiếc bàn chải giặt áo quần, đều có chứa giấy tờ cần thiết để vượt qua biên giới như là công nhân được phép. Cần phải có thì giờ để tổ chức, nhưng mỗi lần thành công là cả một ngày hội! Không có vụ vớt hàng tàu chìm nào thú vị hơn! Các chi bộ được tổ chức, cần cho các hoạt động vừa nhiều vừa thay đổi. Những điều mà chúng tôi làm như chơi trò thể thao đã trở thành bi kịch và trở thành một cuộc chiến tranh bí mật chống lại kẻ thù chung, và những kẻ trở về được, không bao giờ chịu nghỉ ngơi. Không có một cuộc tiếp rước nào được dành cho họ, họ bắt buộc phải vào chiến khu. Và cũng giống như các cuộc chiến tranh khác, bao giờ cũng có tổn thất. Nhiều người hữu trách đã bị bắt năm 1943 và tôi gặp họ trong bóng tối vài tháng sau. Đến phiên Hubert kể chuyện của anh. Đến Grenoble ngày 11 tháng 11, anh ta bị bắt trong một cuộc bố ráp sau một cuộc biểu tình do kháng chiến địa phương tổ chức.

Nhưng vì anh dự định tẩu thoát, một cảnh sát bắn vào anh. Bị một viên đạn vào đùi trái, anh nhào lăn xuống vỉa hè và bị tên sát nhân (là cảnh sát thời bị chiếm đóng) giữ cho đến khi một xe tuần tiễu của Gestapo đến lượm. Trong khi chờ đợi, chỉ có vài phút sau, hai người Pháp một yêu nước, một phản bội, có thì giờ dò dẫm chiều sâu của hố ngăn cách giữa hai người.

Trong toa xe, khi đêm đến, mọi người đều ngủ say. Chúng tôi thì tiếp tục chuyện trò nho nhỏ. Tàu chạy ngang qua Ba-lê vào lúc rạng đông, vì phải làm cách nào cho người khác không trông thấy chúng tôi, và chúng tôi đến Compiègne sáng ngày 20 tháng giêng. Trời mưa, và dân chúng đứng trên sân ga, không áo choàng, nhìn chúng tôi đi qua. Sau khi kiểm điểm, viên chỉ huy nói với giọng ngọt ngào rằng ông ta tin tưởng chúng tôi không để xẩy ra chuyện gì giữa nhà ga và trại tập trung ở bên kia thành phố. Chúng tôi sắp hàng năm đi tới, lính gát bao xung quanh, nhưng với khoảng cách khá xa. Rõ ràng là tình trạng thuận lợi đáng thử lắm, những con đường mỗi bên, những nhà đổ nát vì bom, nhưng trước hết phải tạo ra một sự hỗn loạn, như đó mới dễ trốn thoát được. Phải trải qua nhiều thử thách khác với các thử thách mà chúng tôi chịu đựng mới dám mạo hiểm như thế. "Nói cho cùng, mỗi người đều tự nhủ, làm việc ở Đức hay ở Pháp cho tổ chức;

"Todt" cũng giống nhau cả, và sự dễ dàng đã được tâm trí chấp nhận mau hơn là sự mạo hiểm. Một hàng rào đã xuất hiện, một hàng rào nữa, trại tập trung đến gần. Cơ hội vẫn còn đến trễ. Ừ, thì sẽ tẩu thoát trên chuyến tàu đưa chúng tôi sang Đức vậy. Họ biết rõ những gì họ đã làm khi để chúng tôi thiu thối trong xà lim hàng mấy tháng, Ở đó thoát ra với vẻ mệt nhọc, chúng tôi bước đi một cách vô thức, bước đi mãi, và đi vào trại Compiègne, như một bầy cừu.

Sau khi bị đếm đi đếm lại, mỗi người chúng tôi nhận một thẻ bài có số và đi về phía khu vực dành cho những kẻ mới đến. Họ là những người bị bắt khắp nơi trên đất Pháp, nơi đây người ta có thể nghe hầu hết các giọng nói địa phương đặc biệt. Trong khi trà trộn tham dự vào câu chuyện của các nhóm, những cựu tù nhân ở Montluc được chú ý mau lẹ; họ chịu đựng sự đầy ải tồi tệ nhất.

4

Trong căn trại dành cho tôi và các bạn, những người cũ sẵn sàng ra đi nhường chỗ lại cho chúng tôi. Tôi đối diện với một chàng Mussidan[4]. Trong lúc đó người ta làm quen với nhau thật mau. Cùng với các bạn của anh trong một đội cầu bầu dục, anh bị bắt ngoài đường như vậy, chẳng có lý do gì cả, và bị liệt vào loại khủng bố. Anh ta giải thích vắn tắt với tôi chương trình của trại:

- Cứ tám ngày là có một chuyến đi. Đồ ăn ở đây thì chẳng có gì phong phú nhưng hai lần mỗi tuần có súp do Hồng Thập Tự cung cấp, và lúc ra đi, hội nầy phân phát cho mỗi người một gói quà. Ngoài một vài việc tạp dịch, người ta để mặc kệ chúng ta. Anh có thể đi dạo, đọc sách và ngay cả đọc báo nữa. Nếu muốn đi xem lễ, có một nhà thờ. Vả chăng có một dẫy mà tù nhân toàn là linh mục. Thông thường, người ta có quyền hút thuốc nhưng không bao giờ thấy có thứ thuốc thơm. Nếu có tiền, anh có thể mua 400 quan một gói. Mỗi ngày đều có điểm danh, nhưng không kéo dài quá lâu. À! Anh nên đề phòng tụi can phạm cai quản trại giam. Phần đông chúng là những tên Hy Lạp có dính dáng đến bọn Gestapo. Hiện nay là Cogniot, anh biết đó là tên chủ bút tờ Humanité, y đóng vai trò niên trưởng, nhưng đã bị âm mưu thay thế. Từ sau đó, y trốn thoát với cả băng theo một đuòmg hầm dưới đất. Anh có thể đến đây xem, chỗ đó đã trở thành chốn hành hương của trại tập trung.

Một tin làm chúng tôi thích chí nhiều hơn nữa, tối đầu tiên của chúng tôi, có súp của hội Hồng Thập tự. Nếu có Hội Hồng Thập tự đó là do lỗi của chiến tranh, tuy nhiên vì có chiến tranh, dầu sao cũng đáng cảm ơn cơ cấu nầy. Súp ngon tuyệt và nhiều đến nỗi những kẻ chậm chân nhất cũng có thể được múc cho hai lần. Bao tử đầy làm cho tư tưởng được phóng khoáng, những tin tức hấp dẫn tràn ngập trong các câu chuyện, những tay tài tử rống lên các bài hát được ưa thích và một trong những người ở kế cận mời tôi chia xẻ một tàn thuốc lá.

Như đã định trước, hôm sau chúng tôi được đưa vào ở trại lớn. Chúng tôi được dành cho phòng số 6 trại số 5. Dãy trại rộng mênh mông có thể đi lạc dễ dàng. Trước kia được xử dụng cho quân đội bây giờ thì cho sự xuất cảng khổng lồ một số nhân lực không được trả lương, 48 người trong một phòng suốt một tuần lễ, vậy cần phải tổ chức cuộc sống một chút. Những người có trách nhiệm và những người làm tạp dịch được chỉ định một cách dân chủ

và lập lúc các nhóm nhỏ khác được thành lập. Vì lẽ chỉ mua được cho mỗi phòng một hay hai tờ báo, người ta đi đến quyết định là mỗi tối sau giờ ăn, thông cáo và tin tức sẽ được đọc to cho mọi người đều nghe. Việc nầy lôi kéo việc kia, các họa sĩ được kêu gọi thực hiện các biểu tượng.

Đôi khi người ta mua một vài thứ rau và hành nơi nhà bếp. Với một vài củ khoai tây vô tình lượm được và một vài tặng phẩm của những người còn đồ ăn. Jim, một anh bồi pha rượu ở Repnes, nấu súp tập thể cho chúng tôi. Anh ta có cả hai đứa em cũng ở đây: một kể chuyện tiếu lâm với giọng Mạc-xây đúng nhất, anh kia hát thật hay: "Chất xám mà người ta vẩn trong ngón tay"... Anh nầy rất thèm thuốc lá" và ta có thể nói bài hát của anh phát xuất tự đáy lòng. Trong suốt thời gian ở đây, họ là những người bạn đồng hành vui vẻ nhất. Bên cạnh họ và các người bạn khác, lại còn có một nhóm cũng được mọi người chú ý nhưng về phương diện khác hẳn. Họ gồm những kỹ nghệ gia giàu có, công chức cao cấp tại một thành phố miền tây và thật dễ nhận thấy rằng quí ông nầy đã lợi dụng "Quốc Gia Pháp". Lo sợ cho một tương lai không có gì chắc chắn, họ chơi trò ái quốc, tuy nhiên trò bắt cả hai tay rất nguy hiểm nhất là đối với những kẻ khoa trương, ưa chuộng hư danh. Va li của họ đầy đồ ăn, và mỗi bữa ăn của họ là cơ hội của một bữa tiệc linh đình. Do lòng thương hại, họ cho tập thể phần ăn được phân phát cho họ, tuy nhiên một tên đặc biệt hám ăn trong bọn họ nhất định ăn luôn phần của mình lấy cớ rằng sức khỏe bắt y phải ăn súp củ cải.

Tin tức xuẩn ngốc nhất được họ đưa ra là cơ hội đầu cơ về sự kết thúc của chiến tranh. Chúng tôi vừa nhận được tin Đồng Minh đổ bộ tại Nettuno, trong vùng Tây Nam Ý.

- Các ông thấy không, - một người trong bọn họ nói, - đúng như tôi đã đoán trước; Nga và Đức sẽ hao mòn dần và bây giờ thì Anh - Mỹ lặng lẽ đến. Nầy ông bạn, một ngày nào đó người ta sẽ thấy ông Thống chế không có sai lầm lắm đâu. Vả chăng, ai chứng minh được rằng ông ấy không có ăn cánh với Roosevelt và Churchill, bởi vì, sau cùng, rồi ra các ông không chủ trương sự thắng trận của Nga sô có lợi cho chúng ta đó chớ! Bọn Nga Sô là bọn bán khai! Rốt cuộc nếu phải bị ăn thịt, tôi thích bị người Anh hay Mỹ hơn. Vả lại, chiến tranh chưa chấm dứt. Ai nói với các ông rằng một khi Đức bại trận, cả thế giới không nổi dậy chống Nga. Lúc đó, mối lợi của Pháp là chờ đợi, và tôi sẽ không ngạc nhiên khi thấy các cường quốc yếu mòn dần sau một cuộc xung đột dài lâu, và đó còn là phương cách tốt nhất

để tìm lại sức mạnh của chúng ta. Tất cả mọi cuộc âm mưu, ám sát chỉ làm cho bọn Đức nổi sùng và rồi chẳng được gì cả.

Người được ông ta nói các lời trên đây gục gặc đầu và thì thầm "Đúng, đúng, có thể!". Tôi liếc nhìn quanh để xem tác dụng ra sao. Đôi khi họ lo lắng cho tương lai, và một người trong bọn, Cựu Giám đốc Kinh Tế, hỏi trống đám đông chung quanh:

- Nhưng rồi ra nếu người Đức bắt mỗi người làm việc theo khả năng chuyên môn, tôi tự hỏi họ bắt tôi làm gì. Lính thư ký chăng? Nhưng tôi đâu biết tiếng Đức.

- Rồi như để tự trấn tĩnh. - Nên chú ý rằng trong một xứ như Đức quốc, ai cũng biết, có trật tự và mỗi người một việc. Họ sẽ nhận biết thiện chí của tôi và tôi sẽ kiếm được một việc gì đó để ngồi vào.

Trong dãy trại số 5 có một bản đồ hành quân liên quan đến mặt trận Miền Đông, và trước tấm bản đồ ấy luôn luôn có một vài tù nhân nếu được nói chuyện với họ là cả một sự thích thú. Chính nơi đó, tôi làm quen được với Ramelin và Michael. Là sĩ quan người Serbie (Nam-Tư). Michael anh đến Luân-đôn bằng phi cơ chỉ có vài giờ trước khi chính quyền Belgrade sụp đổ vào tháng 3 năm 1941. Được thả dù trong nhiều sứ mạng khác nhau, anh lại để cho bị bắt một cách lãng xẹt tại Ba-lê vì một người đàn bà. Tại sao anh lại không bị đem bắn? chính anh cũng vẫn còn tự hỏi như thế. Anh giỡn chơi với cuộc đời như dự một canh bài tây, tuy nhiên cho đến nay, anh có thể kiêu hãnh cho rằng luôn luôn được bốn con ách. Dẫu sao đây cũng là một người bạn đồng hành qui báu. Chúng tôi quyết định tìm mọi cách để được đi cùng một toa xe, và điều đó, do nhiều lý do chính xác.

Có nhiều tin đồn, không kiểm chứng được, chắc chắn như vậy, nhưng đầy khích lệ, xác nhận rằng trong tất cả các cuộc di chuyển trước, đã có rất nhiều cuộc đào thoát và chuyến đi của chúng tôi không phải là chuyến cuối cùng. Không có lửa làm sao có khói và chúng tôi thấy rằng chuyện đó có thể được.

Chúng tôi bắt tay vào việc tìm kiếm tất cả những gì có thể làm cho một vụ vượt ngục từ một toa xe chở hàng hóa được dễ dàng. Dao lớn, giũa, cưa nhỏ v,v... Chúng tôi có năm người quyết định hành động. Các xó xỉnh nào cũng được viếng thăm với nhiều lý do khác nhau, trại nhà bếp, bệnh xá, nhà vệ sinh và tất cả các doanh trại đều trở thành các nơi quen thuộc. Kết quả tốt đẹp. Hubert và Pierre mỗi người kiếm được một con dao lớn, Ramelin,

một lưỡi cưa, Michael một giũa lớn, tôi mang về được một chiếc kềm. Kho khí cụ được dấu ở một nơi chắc chắn. Những thứ đó không phải từ trên trời rơi xuống. Phải nghe, và quan sát đi tìm ra những đồng lõa quí báu! Một trại giam như Compiègne với hàng ngàn tội nhân đi qua, cần một số nhân viên thường trực rất đông gồm nhiều thành phần nghề nghiệp khác nhau, và nếu người lãnh đạo số nhân viên nầy bị mua chuộc, người ta vẫn có thể tìm trong số nhân viên cấp dưới những người tin được. Nhờ các buổi tạp dịch bên ngoài, họ đưa được vào trong trại các dụng cụ với số lượng đủ để "tiếp liệu", như họ vẫn thường nói, cho một chuyến công-voa sắp sửa lên đường.

Trong tháng giêng, trôi rất đẹp, và sau cơn thử thách trong xà lim, thật là một sự khoái trá khi được dạo chơi thật lâu trong một khu vực rộng rãi. Đối diện với trại giam chúng tôi còn có các trại khác, cách một khoảng khá xa và bị bao bọc bởi các rào kẽm gai, trong đó tù nhân toàn là những người Anh, Mỹ dân sự bị bắt tại Pháp. Vì họ được tiếp tế dồi dào bởi các hội Hồng Thập tự của quốc gia họ, nhiều tù nhân tìm cách tiếp xúc với họ để mua thứ nầy thứ nọ và nhất là thuốc lá. Nhưng hiếm khi những người nầy thành công. Các công dân Hoa Kỳ không cần tiền Pháp, hoặc giả là họ thấy hổ thẹn khi bán với giá cắt cổ.

Ngày áp chót, mỗi người được phát một gói quà hậu hĩ, tượng trưng cho quà tặng của hội Hồng Thập tự dành cho chuyến đi. Thiếu thốn của ngon vật lạ từ lâu, nhiều người chúi mui vào đó như ruồi thấy mật: bánh bơ, sô-cô-la, đường, bột trái cây. Tất cả các chỉ dẫn liên quan đến cuộc khởi hành vào ngày 26 tháng giêng, được thông báo cho chúng tôi đêm hôm trước sau một cuộc điểm danh tổng quát, chúng tôi gồm có 2500 người. Có nhiều thanh niên, nhiều người đứng tuổi, nhưng khốn thay cũng có nhiều người già cả. Trong thực tế, những người yếu đuối nầy làm được gì? Trong số nầy có một ông già, đến 72 tuổi, đang ngồi trên chiếc vali với bộ râu bạc và chiếc gậy chống, trông cụ giống như một Moise[5] tân thời giữa bộ lạc của mình, nhưng lần nầy Israel trở lộn về Ai Cập. Một nỗi buồn man mát đột nhiên xâm chiếm tâm hồn chúng tôi. Compiègne quả thật là một chỗ nghỉ xả hơi tốt. Tất cả những ai đã đi qua đó vào cuối 1943 đầu 1944 vẫn còn giữ được cảm giác khoan khoái giữa hai đoạn đường gian nan.

Với hành lý chất đống hỗn độn trên sân, chúng tôi trông giống như những người lữ hành không có tổ quốc, những "Heimatlos" chờ đợi phép lạ từ trên trời rơi xuống. Đêm tháng giêng nầy thật dịu dàng một cách đáng ngạc nhiên. Thình lình trong khu phụ nữ, một giọng đàn bà la lớn: "Các ông không ca lên sao?"

Có phần hổ thẹn vì đã ngần ngại lâu hơn, bài ca “Marseillaise” vang lên, ban đầu còn rụt rè, sau đó mạnh dần. Đối với đa số chúng tôi, đây là bài ca vĩnh biệt Pháp quốc.

5

Chúng tôi lại trở về địa điểm mà chúng tôi tạm trú khi mới đến, và mỗi người cố tìm giấc ngủ ngon. Sung sướng thay cho những người vô tư lự! Những người khác, bị khích động, đi lui đi tới trong các hành lang, hành hạ đầu óc mình để trừ tuyệt phương thuốc chưa nỗi lo âu. Chắc chắn là chúng tôi khỏe mạnh hơn tuần trước. Nhà tù và xà lim đã bị quên lãng và hồi sáng, trong khi bị lục soát, chúng tôi dấu được dụng cụ. Nhưng tại sao trên tấm thiếp hình ảnh mà chúng tôi có thể gởi cho gia đình bạn bè lại có một câu tiêu chuẩn rất lạ: "Hãy đợi địa chỉ mới rồi mới nên trả lời", Tại sao lại có sự bí ẩn ấy? Tại sao lại dấu không cho chúng tôi biết nơi đến của chúng tôi?

Đại diện Hồng Thập Tự đã nói rõ rằng chúng tôi sắp đi về miền Weimar[6] và đó là một trại tập trung có tên Buchenwald. Đối với phần đông, tên trại nầy có vẻ xa lạ, nhưng nó nhắc nhở cho chính tôi một kỷ niệm nào đó. Trong những năm tiếp theo sự đăng quang của Hitler, ở Ba-lê có xuất hiện một nguyệt san do ủy ban Thaelmann xuất bản - một tổ chức chống phát xít được sáng lập sau khi đảng Quốc Xã lên cầm quyền, nhằm mục đích giúp đỡ các người tỵ nạn chính trị. Nhiều lần tôi đọc trong tạp chí đó các thiên phóng sự về các "Koncentrations lager" (trại tập trung) nổi danh và đặc biệt là về trại tập trung *Buchenwald*, *Dachau*, và *Oranienbourg*, ba trại nổi danh nhất, và tôi còn nhớ lại các cuộc tra tấn giáng cho các người đối lập cứng đầu đối với chế độ mới. Vết đốt cháy trên vú một phụ nữ bằng đèn cầy, đã làm tôi đặc biệt lưu ý.

Thời đó, có mấy ai lưu ý đến nỗi khổ đau của những người bị giam trong các trại tập trung đó đâu, và tuy nhiên không ai có thể trách họ ở xa chúng tôi quá, giống như hàng ngàn người chết đói hay chết vì bão lụt ở Ấn Độ hay ở Trung Hoa, những sự kiện như vậy chỉ chiếm năm hay sáu giòng trên mặt nhật báo.

Có thể nào chúng tôi lại sắp đi đến các trại tập trung đó không? Câu hỏi nầy đặt ra và luôn luôn kéo theo câu trả lời: Không! Những trại ấy chắc phải đầy dân Đức, nghĩa là kể cả người Áo, Tiệp Khắc, Do Thái ngay cả Ba Lan và người Nga nữa, nhưng người Pháp thì không! Trước hết, người Đức không bao giờ bỏ qua phẩm chất nhân lực Pháp, mặt khác chúng tôi vừa chịu đựng đầy ải trong các nhà lao và điều đó đã thể hiện hình phạt thật sự rồi. Chắc chắn là chúng tôi sẽ bị canh giữ và bị canh giữ kỹ hơn là các công nhân tự do, nhưng dần dần sự canh giữ sẽ được nới lỏng và chúng tôi sẽ trở thành những người dân sự với tất cả những gì dễ dãi mà một thường dân được hưởng.

Và rồi, chúng tôi vẫn chưa ở trên đất Đức. Từ đây đến biên giới nhiều chuyện có thể xảy ra.

Đây là những suy tư của chúng tôi vào đêm trước ngày khởi hành. Chuyện lạ lùng, không một ai, kể cả những người kỳ cựu trong trại, có thể cung cấp bất cứ tin tức gì về số phận của các chuyến công-voa trước và về cách du hành của những người đi trước chúng tôi, nhận xét nầy được nhiều người chia xẻ. Mỗi toa sẽ chứa năm mươi người, một người đoán; bảy mươi, người khác nói. Tôi là người thứ ba, tôi có nghe nói đã từng xẩy ra trường hợp một toa chất một trăm mạng. Các lời tuyên bố ấy đều là phỏng đoán không có gì chắc chắn, nhưng mọi người đều cười chế nhạo trước con số sau cùng, và một người trong bọn tôi còn nói:

- Không nên nói quá lố chớ; đồng ý, họ chẳng thương gì chúng ta, nhưng họ cần chúng ta làm việc, họ không thể nhét một trăm người chúng ta vào một toa. Người ta sẽ bị ngộp thở, hoặc giả là họ đã mang chúng ta ra bắn bỏ trước còn hơn. Tại sao họ lại bận tâm đến chúng ta?

Những lời vừa rồi có vẻ là hợp lý. Nhưng không họp lý đối với Ramelin, vẻ người khổ hạnh, con người đấu tranh toàn diện và kiểu mẫu, cả con người anh là tượng trưng cho hành động.

- Không đâu các anh ơi - anh ta rống lên trong phòng, quên mất cả sự thận trọng sơ đẳng - bọn phát xít có thể làm mọi chuyện lắm, - họ không đối xử đặc biệt gì với chúng ta đâu. Phải làm tất cả mọi cách để tẩu thoát trước khi đến biên giới. Chúng ta luôn luôn ở trong tình trạng chiến đấu và một khi đến Đức rồi, thì chỉ còn là việc khổ sai hay là chết.

Quì gối trên đệm rơm dùng làm giường ngủ, anh nói trong bóng tối của căn phòng, người ta chỉ có thể thấy cặp mắt sáng nhấp nháy của anh. Lời nói của anh như quất vào chúng tôi và nhóm nhỏ của chúng tôi thì sẵn sàng, nhưng tất cả những người còn lại thì chờ xem có bao nhiêu người trong một toa.

Vào lúc 4 giờ sáng, các hồi còi đinh tai đánh thức chúng tôi. Luôn luôn giờ nầy là giờ ngủ ngon nhất.

Sau khi mỗi người nhận một mẩu bánh mì và một miếng xúc xích, người ta báo cho chúng tôi biết là sự rộng rãi ấy tượng trưng cho đồ ăn dành cho suốt chuyến đi, đoạn xếp hàng 5, tiến bước!

Ánh bình minh bắt đầu ló dạng, một đội hộ tống canh kỹ chúng tôi và lần nầy khoảng cách giữa hai người lính chỉ còn lại 2 thước. Vì lẽ chúng tôi được nhóm 50 người một, lập tức một ý tưởng đến với chúng tôi là mỗi nhóm sẵn sàng lên một toa. Chúng tôi đi qua các con đường bên ngoài. Tự nhiên, chúng tôi đưa mắt nhìn lên các cửa sổ. Sao nhưng cánh màn kia, người ta còn ngủ say, dám có kẻ đang ân ái với nhau nữa. Không ai nhìn thấy chúng tôi. Và suy cho cùng, 2500 người là cái nghĩa lý gì trong khi hàng ngày hàng ngàn người gục ngã... A! Dầu vậy, bên cạnh cầu sông Oise, một nhóm phụ nữ bị giữ cách một quãng xa bởi một hàng lính đi mô tô, đang đứng khóc và vẫy tay với chúng tôi.

Nhà ga đây rồi!... Mọi người đều nhìn về phía trước như đang thử nhìn một cái gì. Rồi đến lượt nhóm chúng tôi...

- Nào mau lên các ngài.

Thật chói tai kinh khủng khi nghe một tên Đức nói tiếng Pháp. Và đó là những tên lính được phép nói tiếng Pháp sau một cuộc thử thách nghiêm ngặt, và đã phải trải qua một kỳ thi. Ai nấy hấp tấp trèo lên. Những chỗ tốt trên một toa xe chở hàng thật hiếm, trong một toa chỉ có hai lỗ thông hơi và một nữa lỗ lại bịt bằng thép gai đan kín.

- Ồ! 50 người được rồi, đừng nói gì nữa!

- Sao, các ông cũng lên nữa sao?

- Ê lầm rồi! Ở đây đã có 50 mạng rồi!

Các câu hỏi, câu phát biểu đó được dành cho toán 50 người đi sau, những vô ích.

"Los" (đi đi)! nhiều tên lính quát tháo vừa xô đẩy 50 người kế tiếp và một tên kéo cánh cửa dữ dội phát ra tiếng kêu như sấm. Chúng tôi cả thẩy là 100 lóp ngóp trông như chuột.

Lúc cánh cửa đóng ập lại, nhiều ảo tưởng đã tan biến và nhiều người sẵn sàng từ bỏ thái độ ngần ngại. Tất cả từ kẻ đa nghi, lạc quan, hèn hạ, cho đến can đảm tất cả chúng tôi nhìn nhau sững sờ và trong ánh mắt, một tia khiếp đảm thoáng qua.

Đúng, quả thật Hamelin có lý khi báo trước với chúng tôi, quân Đức có thể làm mọi chuyện, than vãn không giúp ích được gì cả. Nhưng mà tình trạng còn ở dưới mức mà mỗi người trong chúng tôi gọi là tối thiểu. Căn xà lim ở Montluc chứa tới sáu người đối với chúng tôi nay là một tình trạng

tuyệt đẹp. Nơi đó chúng tôi có thể ngồi, nằm; ở đây không thể nào tìm được một vị thế thoải mái. Và còn với hành lý nữa, những cụ già, làm sao đây? Ngay cả chuyện đi lại, gục ngã hay nói một câu "ông cóc cần" cũng không thể làm được. Không thể được bởi vì anh đang bị đạp, bị nghiền nát bởi một rừng chân, tay, thân người. Cùng với Hubert và Pierre chúng tôi đứng gần được một lỗ thông hơi. Ramelin và Michael ở cuối toa và qua tiếng la và cử động họ có thử tìm cách đến với chúng tôi, qua một cuộc hỗn chiến. Trong khi đó ở hai đầu toa, chúng tôi có thể lờ mờ trông thấy nhau, nhưng ở giữa toa thì tối mịt. Một người khốn khổ nào bị dồn vào đó sẽ thiếu không khí để thở và còn phải chịu đựng hai thùng vệ sinh đã được sử dụng đến rồi.

Chuyến tàu chỉ khởi chạy lúc 1 giờ trưa. Vậy là chúng tôi bị đưa lên đây đã sáu tiếng đồng hồ và đã có người bị ngộp thở. Tất cả mọi người bị ghi tên, đau ốm hay khỏe mạnh đều phải ra đi.

Vì ai cũng kiếm chỗ tốt, mỗi người chúng tôi làm những kẻ đứng bên cạnh khó chịu. Chúng tôi quyết định ai bị đau thì có quyền đến gần lỗ thông hơi một chốc. Người đau thì rất đông và lập tức cãi lộn xẩy ra để tranh nhau đến gần lỗ thông hơi. May thay, khối lượng niềm hy vọng nơi con người không bao giờ cạn.

"Họ không thể nào để chúng ta trong nầy quá 24 giờ", người bi quan nhất có nhận định như vậy, và vì nhận định đó chấp nhận được, yên lặng bình tĩnh lại được tái lập phần nào. Cũng có quyết định theo đó cho đến tối, một nửa sẽ đứng, một nửa ngồi và mỗi người bắt đầu ăn. Thật kinh khủng khi thấy, bất chấp mọi sự, một vài người ăn rất ngon miệng. Tuồng như họ có vẻ tống đồ ăn vào mồm.

Một trong những người ngồi trên thùng tiêu - vì như vậy là tiết kiệm được một chỗ - phải đứng dậy một cách máy móc để cho một người khác cần xử dụng để giải quyết nhu cầu, nhưng mặc kệ tiếng động và hương vị bốc lên, ông ta tiếp tục nhai ngon lành.

Ánh sáng giảm bớt dần, và đêm bắt đầu. Mỗi người lại tìm thế thoải mái nhất, và lộn xộn lại trở lại, nhưng đột nhiên ngừng hẳn, mệt mỏi và một vài kẻ bị ngạt thở, im lặng bao trùm tất cả. Tứ chi của con người có sức thích ứng đối với mọi hoàn cảnh và không có gì phức tạp hơn cảnh sống mà chúng tôi đang chịu đựng. Người ta nghe tiếng chửi thề giận dữ rõ mồn một, tiếng rên rỉ của người bị ngộp hay tiếng la đau đớn của một người có

chân bị dẫm, nhưng không ai chú ý vì mỗi người đều có niềm ưu tư riêng biệt.

Trong suốt buổi chiều, Ramelin đã chú ý đến một góc, chỗ đó vách ván đã bị mòn mục dễ đâm thủng để tạo một lỗ hổng phôi thai. Chúng tôi thấy cả năm người phải nhóm lại với nhau để có thể luân phiên làm việc, nhưng không ngờ có đông người quá, nhất là lúc mới trèo lên toa xe, việc đầu tiên là mỗi người kiếm một chỗ kha khá. Kế hoạch của chúng tôi bị sụp đổ vì không thể nào xê dịch trên đám thập cẩm người nầy được. Hơn nữa, chúng tôi chỉ là một thiểu số muốn chấp nhận rủi ro với một cuộc vượt thoát. Nếu trừ ra số người què quặt, người đau ốm, người tiêu cực, nhát gan, số còn lại không có bao nhiêu cả. Và khi Ramelin cao giọng báo cho chúng tôi biết là anh cứ thử đục một lỗ với sự phụ lực của Michael, thì một tiếng thét, không giống là của con người nữa, có ý định ngăn cản anh. Đó là một người ở giữa toa từ lâu không ngớt theo dõi các hoạt động của chúng tôi. Như có vẻ muốn đe dọa, giọng ông ta run rẩy người ông ta ướt đẫm mồ hôi:

- Họ sẽ bắn vào cả đám! Họ đã báo trước rồi mà! Đến trại rồi các anh hãy trốn.

Nhiều người ủng hộ ông ta; thế rồi mọi người nhất tề phản đối:

- Đúng, đúng, bây giờ thì khá rồi, đừng sinh chuyện nữa!

A! vấn đề “đừng sinh chuyện” nầy là cả một chương trình, một chính sách đã trở về với trí nhớ. Trong lúc đó, chúng tôi vượt qua biên giới rồi, Ramelin vẫn tiếp tục và đã đục thủng đây đó. Một chút cố gắng nữa và cả một miếng ván bật tung, đúng lúc đó, nhiều tiếng súng nổ vang dội và qua lỗ thông hơi, chúng tôi thấy ánh đèn pha dường như được đặt ở toa cuối. Con tàu chậm lại và ngừng hẳn.

Chuyện gì đã xảy ra? có chuyện gì vậy?

Tất cả mọi người thức dậy, lo lắng tự hỏi. Cổ họng thắt lại, chúng tôi nghe nhiều tiếng Đức la hét, cửa một toa được mở ra rồi đóng lại cuối cùng cửa toa chúng tôi mở tang và đi đầu cả một nhóm lính gát, tên biết nói tiếng Pháp ra lệnh chúng tôi dồn lại để y đếm.

Từ trên sân ga, ra vẻ đe dọa bằng các báng súng lục, những tên khác hét lên như chó điên. Mặc dù tình trạng lúc đó có vẻ bi đát, hình ảnh của một cuộc tấn công đoàn tầu bởi một bộ lạc da đỏ thoáng hiện trong trí tôi.

Viên chỉ huy đoàn công-voa trèo lên đứng gần cửa và bắt đầu đếm:

- 5, 10, 15, 60, 90, 100, "Stimmi!" (Được rồi!), - y nói với vẻ diễu cợt. - Và bây giờ lột giày ra, mau lên! mau lên! Phải lột bỏ hết giày và ném xuống sân ga.

Chúng tôi độ mười người không chịu cởi giày, có lẽ vì đã phần nào hiểu chúng, bọn Đức. Chúng rống lên, đe dọa và thử tạo một tình trạng khiếp đảm mà chúng sẽ lợi dụng ngay, Khi quan sát chúng trong những lúc đó, người ta có cảm tưởng rõ rệt đối diện với đám người man rợ Trung Phi, nhưng là đám người man rợ da trắng mắt xanh.

- Chấm dứt cởi giày, bây giờ cởi đồng hồ ra! Những ai có đồng hồ, bước tới!

Một rừng tay đưa lên mời đón và tên hạ sĩ quan bắt đầu gặt hái. Đó là mối lợi của tình trạng khiếp đảm và sợ hãi đang ngự trị trong toa xe. Nhưng biết làm sao được? Một chiếc đồng hồ không đáng kể gì khi người ta biết là mình có thể bị bắn bỏ một cách giản dị và bất cứ lúc nào. Cửa đóng lại, và chúng tôi nghe chúng đóng đinh trên ván. Tất cả mọi chuyện xẩy ra không đầy mười lăm phút. Hành vi tương tự cũng được thực hiện ở các toa sau. Lúc đó chúng tôi biết là đã có các vụ trốn thoát hay ít ra cũng là các dự định trốn thoát,

Vài giờ sau biến cố đó, chúng tôi vượt qua Metz với tốc độ chậm. May mắn sau cùng của chúng tôi tan biến.

Buổi sáng ngày thứ hai chúng tôi co quắp khắp phía. Bên trên chúng tôi, lủng lẳng nào là túi dết, nào xắc, áo choàng ngoài, móc trên vách ván bằng đủ mọi cách. Không khí hôi thối và hình như đã có một hàm răng khổng lồ nghiền nát và xáo trộn chúng tôi. Cùng với ánh sáng ban ngày đến, bắt đầu có tiếng la hét, cãi cọ, bởi vì tất cả chúng tôi đều đau đớn và cố vươn vai duỗi mình để chiếm cho được một vị trí thích đáng hơn cho suốt ngày. Buổi sáng đã trôi qua khi con tàu dừng lại một lần nữa. Chúng tôi đang ở Trèves và trong một nhà ga đổi hướng tàu. "Phải xuống ở đây, chịu không nổi nữa" một người nói. Có vụ xuống ga thật nhưng phải leo trở lên sau 10 phút. Mục đích là để phân phát xúp lúa mạch trong các tô mà chỉ có dân Đức mới sản xuất được. Trên sân ga đầy nghẹt hiến binh và tên đến mở cửa toa đã phải lùi lại tức thắc, tay bịt mũi. Hai thùng vệ sinh đã đầy lưng chừng, nhưng chúng từ chối không cho mang đi đổ và rửa, có lẽ là vì các thường dân đang nhìn chúng tôi. Những em bé nắm tay lại đe dọa chúng tôi, liệng sỏi về phía chúng tôi. Phải trở lại với thực tế, chúng tôi chưa đến nơi và nếu

chúng phát súp, tức là còn một đoạn đường nữa. Tuy nhiên chúng tôi nghĩ rằng tối nay hay sáng mai sẽ đến nơi. Và ngày thứ hai chấm dứt với hy vọng ấy.

Nhưng nếu bữa súp sáng giúp chúng tôi phần nào nhẹ mình vì đỡ khát, cơn khát trở lại rất mau và tấn công một cách hung dữ, bởi vì chúng tôi chấm dứt ngày thứ hai trong tình trạng cơ thể khô hết nước, và một vài người trong chúng tôi bắt đầu nói lảm nhảm.

Một tên đồng tính luyến ái cặp bồ với một viên Thiếu tá Lục quân Đức, rú lên như bị hiếp. Không ai đụng đến hắn, nhưng bị kích thích bởi hoàn cảnh, hắn muốn được qua tay một tên bạo dâm tưởng tượng. Trong các chuyến công-voa có đủ hạng người như thế, và đó là một phương pháp cổ điển của bọn Gestapo, để dẻ và khăn mặt trong cùng một hộc tủ.

Một người bán bơ người vùng Normandie, lập đi lập lại không ngừng. “Đến đây chúng mình uống một cái đờ mi đi”. Người bạn của ông ta muốn lái câu chuyện qua hướng khác nhưng ông ta cứ nói “Coi, đến đây tại sao anh không đến?”, ông ta đã điên thật sự.

Cơn khát đã rõ ràng chế ngự mọi loại lo âu khác. Mùi hôi thúi, tay chân đau đớn, và tương lai vô định, đều không quan trọng, một tư tưởng cố định ngự trị như chủ nhân ông: “uống”. Nhưng làm thế nào trong tình trạng vô phương nầy?

Một kỹ sư tại Rouen đã uống nước tiểu của mình, nhưng ông ta báo trước cho chúng tôi bằng giọng hổn hển: *“Đừng, đừng, đừng có uống, hôi lắm, mặn lắm, uống vào lại khát thêm”*. Ông ta biết rõ là mặn nhưng không tự kềm chế nổi. Phải uống bằng mọi giá. Phải chăng là để tránh một cuộc giết nhau giữa chúng tôi? Đã có những cú đấm trao đổi vì những lý do không đáng kể và người yếu nhất đã không còn hơi sức để rên nữa. Trong suốt đêm thứ nhì, một vài người trong chúng tôi phải canh chừng. May thay cơn mệt mỏi đã giúp chúng tôi và bình minh một buổi sáng thứ ba chiếu sáng dần toa xe, nhưng ánh sáng lại cho thấy một quang cảnh đáng buồn hơn hôm trước. Đêm thứ nhì đã trôi qua như một chiếc xe lăn đường ép lên chúng tôi. Những cái đầu không còn ra đáng người ló ra khỏi một mớ hỗn độn rối rên và nhiều cẳng chân để trong vũng nước hôi thối, hậu quả của một tai nạn xảy ra trong đêm làm đổ một thùng phân đầy tràn, và cũng giống như các hôm trước, tiếng la hét trở lại cùng với lời lăng nhục, đe dọa, và sẵn sàng đánh nhau. Một dấu hiệu khởi đầu của một cơn điên loạn tập

thể đã làm óc não bừng bừng và con người không thể nào còn giữ được bình tĩnh nữa. Những người còn làm chủ được mình, là những người đau đớn hơn hết khi trông thấy tình cảnh đó.

Cơn khát đã tha tôi mà chúng tôi cũng không biết do một sự ngẫu nhiên tốt phước nào bây giờ đây lại xâm chiếm lấy tôi. Tôi tin rằng chính lúc đó tôi đã thực sự lướt qua biên giới phân cách giữa con người và con vật.

Buổi chiều, một cơn mưa đã kéo dài nhiều giờ. Chúng tôi đã rình từ tối hôm trước bầu trời xám xịt, và lại là cả một cuộc chiến đấu để liếm những giọt nước nhỏ rơi từ lỗ thông hơi. Lúc đó mặc dầu bên ngoài trời giá buốt, mọi người cởi áo choàng, áo len và có người cởi trần truồng. Mồ hôi nhầy nhụa tươm khắp nơi trên thân thể. Chúng tôi là những thây ma còn sống chờ đợi được cứu vớt một cách tuyệt vọng.

Chính trong đêm thứ ba, tình trạng mới thật sự bi đát. Người luôn miệng đòi uống một ly đờ mi đã chết và người bạn cố giữ thây ông ta ở chỗ ngồi để khỏi bị dẫm nát. Tại các chỗ khác trong toa, nhiều kẻ bị đầy đọa khác cũng trút hơi thở cuối cùng, và mùi tử khí cùng trộn lẫn với mùi phân và nước tiểu đã làm cho không khí không còn thở được nữa..

Từ lỗ thông hơi đằng kia Michael đã có thể nói chuyện được với một tên lính trên sân ga.

- Tối nay các anh sẽ đến nơi, - y nói với Michael, các anh sẽ thấy một “Erholungshelm” (dưỡng đường) thật sự.

Y nói danh từ nầy với một nụ cười tinh quái.

Đêm thứ ba đến, chúng tôi đã có 6 chết, một tá nổi điên và số còn lại không còn giống con người nữa. Con tàu lại dừng nhiều lần và hình như để sắp xếp các toa. Thình lình nó dừng lại đột ngột và tất cả các cửa được mở ra cùng một lúc. Nhiều tiếng la, tiếng hú, tiếng chó sủa và nhiều ánh đèn pha rọi trên sân chờ đón chúng tôi. Xa xa, những cây đèn đường cách quãng đều nhau cho thấy các hàng cọc chăng dây kẽm gai. Hình ảnh chập chờn như ảo tưởng. Từ hơn 60 giờ đồng hồ trôi qua chúng tôi bị dồn đống như đồ hộp và bây giờ phải nhảy xuống thật mau. A! Những người khốn khổ còn đang tìm hành lý. Những tên SS, thật sự SS những tên làm việc trong các trại tập trung đã nhảy lên và dáng các báng súng, trong đêm tối, lên đầu, bụng, ngực, và trên cả các xác chết nữa. Ánh sáng đèn pha chiếu ngắt quãng quang cảnh nầy Tôi đã nhảy xuống từ lâu và đứng vào hàng, vì chúng tôi phải sắp hàng năm. Một thứ bùn lạnh buốt và tuyết, chờ đón chân không

mang giày của chúng tôi. Bọn SS bắt chúng tôi rảo bước đi tới, và những người vì quá yếu đuối và mệt mỏi không theo kịp sẽ có báng súng và chó săn sẵn sàng tiếp sức. Chúng tôi đi tới trước, gần như chạy cho đến một cánh cửa sắt lớn hiện ra trước những cặp mắt kinh ngạc của chúng tôi, cửa mở cho đoàn đầu tiên tiến vào và mỗi bên lính SS và các tên cai tù nhưng không còn mặc đồng phục nữa, đếm chúng tôi đi qua một cách say sưa. Đúng lúc sắp bước vào, tôi còn có thì giờ để chú ý và dịch một câu viết trên cửa

"Mầy vào đây để làm việc và chết".

6

Ngay khi vừa qua khỏi cánh cửa, chúng tôi không còn nghe tiếng la hét nữa và tiếng chó sủa cũng xa dần; không còn lính SS nữa. Như là bị di động vì những lò xo vô hình, chúng tôi luôn luôn bước tới trước, Vừa đi ai nấy vừa đoán trong màu xám của bóng đêm, các con đường có doanh trại hai bên làm bằng gỗ và có cả những tòa nhà rất lớn tối om. Và rồi đoàn người dừng lại trước một cánh cửa được soi sáng bởi một ánh đèn đêm màu xanh.

Hai người lực lưỡng nói tiếng Đức nhưng lại mặc quần rằn rện[7] cử động để chỉ cho chúng tôi đi vào. Sau chúng tôi, các tù nhân những toa khác dồn tới vì tất cả mọi người đều phải đi qua khung cửa hẹp nầy. Trước hết, đó là một căn phòng với nhiều ghế dài, móc áo và do một cửa khác chúng tôi đi vào một phòng tắm rộng mênh mông. Và như thực vật trời cho, nước bắt đầu chảy xuống. Lúc ấy, chỉ còn nghĩ đến mỗi một điều, đầu ngửa ra sau, miệng há lớn đón cơn mưa rào quảng đại. Mỗi vòi bông sen, một màn lưới mỏng chảy xuống vì tất cả mọi người không thể nào vào hết trong phòng, những thùng chứa dị dạng được sử dụng để tiếp tế cho những người khốn khổ, trong số đó có vài người chân đầy máu chỉ có thể tiến vào từng chút một. Những người khác đau đớn vì vết chó cắn và sau cùng có những người điên và người bệnh hoạn. Nhưng tất cả đều chỉ còn nghĩ đến một thứ khoái lạc tập thể mới: uống nước.

Trong bầu không khí kỳ dị nầy, người ta thấy nhiều người dìu bạn mình bị thương hay mê sảng và người khác cầm gào-mên chứa chất lỏng quí giá. Sự cao cả đi cạnh nỗi kinh khiếp.

Nỗi kinh hoàng đầu tiên được xoa dịu dần dần, mỗi người cố tĩnh trí lại và tập họp thành nhóm. Tâm trí trở lại từ từ, cơn mệt mỏi như biến mất. Tóm lại, chúng tôi chỉ khát. Một nhu cầu thú vật đã tạo ra thảm cảnh mà chúng tôi vừa sống trong ba ngày ba đêm. Tất cả băng thuộc trại Compiègne, được thêm đông vì các phần tử mới, hoàn toàn bình yên vô sự. Kỷ lục số nước được uống òng ọc vượt quá chục lít, trung bình là năm.

- Tôi, - Michael nói, - tôi chỉ bắt đầu nhận thấy mùi của chất lỏng khi uống gào-mên thứ tư, mỗi gào-mên chứa gần một lít. Và rồi khi bắt đầu gào-mên thứ năm, đột nhiên tôi buồn nôn.

Chúng tôi dơ bẩn đến nỗi không nhận ra mình trước một tấm gương soi. Lúc khởi hành ở Compiègne, chúng tôi còn là những người dân sự, mỗi người có y phục riêng và nhân cách riêng. Tại đây chúng tôi trông giống như một bầy người múa rối xồm xoàm bị tháo rời từng mảnh. Trong đám đông hỗn loạn, nhiều linh mục mặc áo dòng xuất hiện thật trái cựa. Một

trong số đó, một tu viện trưởng trẻ tuổi mang bộ mặt bê bết máu. Vì muốn giúp một người bạn xuống toa xe, ông đã nhận nguyên một báng súng vào trán. Và người bạn nầy lẽ ra cần, được dìu đi, lại phải dìu lại ông bởi vì ông bị đánh bất tỉnh. Nước đã giúp ông ta hoàn hồn một chút, nhưng ngã mình xuống một chiếc ghế dài, hai tay ôm đầu, ông ta tự hỏi không biết có phải mình ở trong phòng đợi của "Địa ngục" "chăng.

Michael luôn luôn đi dọ hỏi tin tức, đã tìm cách nói chuyện với một công nhân phục dịch trong trại nầy. Lập tức một nhóm người tập họp lại vì tất cả mọi người đều tự hỏi, không phải là không lo lắng, người ta sẽ làm gì chúng tôi. Tôi nghe anh ta nói với giọng khàn đặc:

- Tôi cũng là tù nhân như các anh, tôi là dân Đức, tất nhiên... các anh nghĩ gì? Không phải tất cả đối lập chúng tôi đều bị chết hết... còn nữa... tôi đã bị nhốt ở đây mười năm rồi..

Chúng tôi chân thành uống những lời anh ta nói, và họ đa số không hiểu tiếng Đức năn nỉ xin chúng tôi địch dần dần. Người kia, bị vô số câu hỏi tấn công, luôn luôn trả lời, tỏ vẻ rất thỏa dạ vì là đối tượng của một sự chú ý như thế:

- Với các điều kiện hiện tại, người ta không còn chết ở trại Buchenwald nữa, trừ ra những người bệnh ngặt. Thời gian nầy rất tốt... Bây giờ, đây là một nhà dưỡng bệnh thật sự, các, anh sẽ thấy ở đây có đủ sắc dân, đúng, đúng, có cả người Nga nữa. Tiến đến gần hơn chúng tôi tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy anh ta an nói tự do ở đây, anh ta trả lời: "Quân SS đưa các anh cho đến cửa ngoài, ở đây, bên trong toàn trại được các tù nhân chính trị cai quản. Chắc chắn là phải làm việc, nhưng các anh tha hồ nhận quà mà thân nhân có sức gởi cho và viết thơ mỗi tháng một lần. Nhiệm vụ của tôi là mơ ước và cả một hệ thống sát trùng. Vả lại lát nữa các anh sẽ đi qua đó. Cái gì vậy, một tu sĩ?

Anh ta trông thấy ông linh mục bị thương ở trán và tò mò quan sát y phục của nhà tu. Rồi, không có vẻ gì có ác ý, nhưng với giọng chế riễu:

- Sao, Cha còn tin chớ?

Vị đại diện Tòa Thánh ngước đầu nhìn chăm chú người đối thoại và nói với giọng chậm rãi:

- Tại sao không? Hơn bao giờ hết!

Anh kia phá lên cười và bỏ đi, tôi nghe anh ta lẩm bẩm:

- Nhất định là tôi không hiểu nổi.

Những tin tức mà anh bạn tù vừa cho biết có vẻ làm thỏa mãn và chúng tôi tò mò chờ đợi diễn tiến tiếp theo của các biến chuyển. Đã gần bốn giờ sáng. Một chuyển động đưa đám đông về phía bức tường của gian phòng để áo, nơi đó có một ghi-sê nhìn ra một hành lang mở rộng. Hơn một chục vẻ mặt còn thanh niên xuất hiện và chúng tôi nhận thấy những chiếc nón dã chiến của binh sĩ Nga với cái chóp nhọn và hai cánh tai buông thõng. Họ nhìn mặt chúng tôi như những con sóc nhỏ và chỉ nói hai tiếng: “Dai chleb” (cho bánh mì). Michael gốc Nga, lúc nầy tỏ ra có ích hơn bao giờ hết. Một cuộc nói chuyện thân mật diễn ra, chúng tôi chỉ nghe toàn là các âm r. Sau cùng, bị thúc giục khắp phía, Michael thông dịch:

- Họ xin bánh mì và khnyên chúng ta có gì nên ăn hết, vì lẽ chúng ta phải trút bỏ hết áo quần đồ đạc để qua một cuộc tẩy trùng tổng quát sắp sửa bắt đầu ngay. Họ nói hiện nay trong trại có chừng 20.000 tù nhân đủ mọi loại quốc tịch và trong đó có cả người Pháp nữa.

Chúng tôi còn giữ lại bánh mì được phân phát tại Compiègne. Trong thoáng chốc, cả một núi những mẩu bánh mì kèm theo các thực phẩm khác được đưa qua ghi sê có vẻ quá nhỏ hẹp. Hàng chục tiếng “Spassiba”(cảm ơn) lập đi lập lại rập ràng trên các nét mặt rạng rỡ đáp lại “quà tặng của chúng tôi. Một lát sau là bắt đầu một loạt hoạt động giống như trong các lò sát sinh ở Chicago, nhưng với một ý nghĩa khác, may mắn thay cho chúng tôi.

Trước hết, từng nhóm nhỏ, sau khi đi qua một chiếc sân nằm ngay trung tâm của tòa nhà vĩ đại, chúng tôi tiến vào một gian phòng trong đó các tù nhân cũ lấy tất cả đồ đạc của chúng tôi. Tất nhiên là phải cởi hết áo quần, trần truồng. Họ để tất cả mọi thứ vào trong một gói, ghi tên trên một tấm phiếu danh mục tất cả đồ vật quí: tiền bạc, đồ trang sức v..v… các thứ sau được bỏ vào trong một phong bì đặc biệt.-Hubert tuyệt đối muốn giữ lại một tờ giấy một ngàn quan, nên đã nhét nó vào một nơi tự nhiên nhất!

Sau đó, toán nhỏ tù nhân ấy, lúc nầy trần như nhộng, đi qua một gian kế có vào khoảng 20 thợ hớt tóc chờ sẵn với các tông-đơ điện, họ cắt tất, từ dưới lên trên. Lẽ tự nhiên là sau chúng tôi sự việc lại tiếp diễn bởi vì tất cả mọi người đều phải đi qua các giai đoạn biến dạng nầy.

Khi đến phiên tôi, tôi đối diện với một thanh niên tranh dấu Tiệp khoảng hai mươi tuổi. Anh ta biết nói tiếng Đức và nhờ đó tôi được biết hớt tóc là

một trong các địa vị tốt đẹp nhất trong trại.

- Sao, người Anh và Mỹ đã đổ bộ lên đất Pháp rồi hả? Anh ta hỏi tôi, trong khi chiếc tông đơ của anh thọc lét vào nách tôi. Tỏ ý tiếc, tôi phải nói với anh ta là tin ấy sai lầm, nhưng nói thêm, chuyện đó cũng sắp xảy đến.

Tiếp theo là một phòng tắm, nhỏ hơn phòng chúng tôi được uống nước hồi đầu hôm nhiều. Bên phải một chiếc bể tắm vĩ đại được gắn liền xuống đất và vào vách tường, trong đó chứa một chất lỏng màu xanh, đang mời chúng tôi nhào vào, đúng hơn, một tù nhân người Ba Lan khổng lồ đứng sẵn đó và anh ta cho chúng tôi hiểu là phải trầm mình xuống hoàn toàn, kể cả đầu, đối với những người ngần ngại, anh ta có nhiệm vụ không để cho họ đợi chờ. Khi chừng 20 người đã lần lượt nhúng mình vào chất sát trùng hơi làm xốn mắt một tí ấy, một công nhân cho nước trên bông sen chảy sau khi phát cho mỗi người một nhúm bột sà bông. Được hớt tóc, sát trùng, tắm rửa xong, chúng tôi đi thành hàng nối đuôi nhau lên tầng thứ nhất và quang cảnh những người đủ hạng tuổi, đủ kích thước, di chuyển trần truồng qua các hành lang và cầu thang thật là bi bài. Trong một phòng lớn, đằng sau các quầy, xứng đáng là một cửa hàng vĩ đại, hàng đống quần, áo vét sơ mi quần cụt, áo len, sẵn sàng cấp phát cho chúng tôi. Một tù nhân làm việc, ở đó, liếc nhìn khổ người chúng tôi và trong niềm hạnh phúc nhỏ bé, sự may mắn, chúng tôi nhận được một gói. Cũng giống như khi hớt tóc, toàn là chuyện bất ngờ; một chiếc nón kết hay một chiếc mũ không ai biết đã được sản xuất tại đâu. Dưới chân, một đôi thiết hài thắt chặt vào nhượng chân. Áo quần được phát ra thì sạch sẽ nhưng vá chằng chịt khắp tứ phía.

Một người Hòa Lan thuộc nhóm nhân viên giải thích rằng, áo quần của chúng tôi đã được sát trùng rồi sắp xếp trong một nhà kho, từ đó, theo lý thuyết, chúng sẽ được lấy ra hoàn trả, khi chúng tôi được phóng thích.

Trái lại, áo quần của những người chết sẽ đưa vào chỗ dự trữ để phát cho người mới đến. Không ai được giữ lại đồ đạc riêng của mình.

Anh ta cũng hỏi chúng tôi làm nghề gì và nói, trước sự tò mò của chúng tôi:

- Ở đây, những tù nhân chính trị Đức cai quản bên trong trại tập trung. Những công nhân có ưu thế rõ rệt. Lát nữa các anh sẽ qua nhiều câu hỏi liên quan đến nghề nghiệp của mỗi người. Tốt hơn nên khai mình là thợ luyện kim khi hơn là Tiến sĩ Triết học!

Những điều nghe thấy rất được chúng tôi chú ý, nhưng nhiều người đã lo sợ vì các tiết lộ ấy.

Dẫu sao trong hiện tại; không còn phải sợ hãi một cái chết dữ dội nữa, và chúng tôi có cảm giác rõ rệt là họ cần nhân công cho những công việc lớn lao. Tất cả bây giờ là phải lòn lõi vào thật lẹ, bởi vì ngay cả ở địa ngục cũng phải có chỗ sơ hở!

Vụ ăn mặc đã xong, từng người chúng tôi đi qua nhiều bàn giấy, tại mỗi bàn, một câu, hỏi đặt ra liên quan đến huyết thống của chúng tôi. Một trong những câu hỏi đó là: "Địa chỉ thông báo trong trường hợp bị tai nạn". Nói tổng quát, tất cả các hoạt động nầy, không kể nơi chốn và tuổi tác của một vài người, có thể coi như hoạt động của một hội đồng tuyển mộ.

Một chuyên viên cũng có mặt tại đó. Ông ta hỏi về tất cả những gì có liên quan đến sức khỏe của cơ thể mỗi người. Mọi công chuyện đều được thực hiện với phương pháp hoàn toàn khoa học.

Sự cấp phát một số thứ tự để may trên ngực phía trái ra trên ống quần bên phải đã hoàn thành thủ tục tiếp đón. Khi đến phiên tôi đi ngang qua người có nhiệm vụ phân phối các con số, tôi chú ý con số dành cho tôi đã sẵn sàng từ trước. Trên hai mảnh vải trắng tôi đọc: 44.809. Một tia nhìn buồn rầu hướng vào mặt tôi, và khi tôi đón lấy con số, người quan sát tôi nói: "từ nay con số ấy là tên của anh".

Phần đông các điều tra viên đều là người Tiệp Khắc biết ít nhiều tiếng Pháp. Vì đa số là người trí thức, họ tỏ ra đứng đắn rất dễ chịu, công việc của họ ở tòa nhà nầy là xếp hạng và sửa soạn áo quần, nhưng khi có công-voa quan trọng đến, họ sẽ đến giúp các đồng nghiệp tại *"Poliitsche Ableilung"* (Ban điều tra chính trị) nơi đây. các tù nhân có thể chứng minh biết được nhiều thứ tiếng sẽ được phái đến làm việc như thơ ký bàn giấy. Người biết nhiều thứ tiếng, và lẽ tất nhiên, người nào ngoài tiếng mẹ đẻ còn biết thêm tiếng Đức, có hy vọng lớn lao được nhận một trong những công việc nầy.

Như thế, hoàn toàn bị biến đổi, chúng tôi bước ra để đi về phía các dãy trại, mà chúng tôi sẽ sống trong đó. Tòa nhà mà chúng tôi vừa rời khỏi gọi là *Effekten Kammer* (kho áo quần). Nơi đó có trang bị vòi bông sen, nhiều phòng để sát trùng và một nhà kho có thể giữ đồ vật của vài chục ngàn tù nhân. Với màu sắc tăm tối, nó là kiểu mẫu cổ điển của một trại binh Đức. Gần đó, một kiến trúc đồng kiểu được dùng làm nhà bếp vĩ đại, và giữa hai

khối vật liệu đó, trong một khoảnh đất giống một cái sân mọc đầy có còm cõi như bị bỏ hoang; đứng sừng sững, đường bệ, và cô độc, một cây sồi mà dưới gốc đã từng được Goethe, cách đây gần một trăm năm mươi năm, vốn ở gần đó, ở Weimar, thường đến ngồi suy tư.

Phải chăng là do số mệnh trớ trêu, hay là do ý muốn của Himmler[8], lãnh tụ SS tối cao, một trại tập trung có nhiệm vụ bóp nghẹt đời sống tinh thần, đã được quyết định xây cất tại một nơi từng được một trong các bộ óc vĩ đại nhất Đức Quốc, nếu không muốn nói là nhất thế giới đã thường hay đến trầm tư?... Nhưng đổi vtâ chúng tôi đây không phải là chỗ để triết lý, chúng tôi đến đây lúc 2 giờ sáng và lúc bước ra, là 2 giờ chiều. Từ khi nhảy xuống tàu hỏa, trong bụng chúng tôi chỉ có mấy lít nước.

Chúng tôi đi qua các lối đi nhờ có lề đường thô sơ đây đó, và với đôi thiết hài trong chân chúng tôi không thể nào theo kịp người hướng dẫn. Sau khi gót chân bắt đầu đau nhói, chúng tôi được đưa vào một dãy trại được tiêu chuẩn hóa giống như trong bất cứ trại tù binh nào. Hoàn toàn bị chi phối bởi những gót chân đau đớn, chúng tôi không có thì giờ quan sát có gì xảy ra chung quanh trong lúc đi qua khu vực được gọi là tiểu trại.

Khu vực nầy, gồm có hơn mười dẫy nhà được gọi là "khối" và được đánh số, nằm bên dưới của một triền đất nghiêng trên đó trại tập trung Buchenwald được xây dựng. Đó là trú khu của những người mới đến để chịu đựng thời gian kiểm dịch bốn mươi ngày mà chúng tôi vừa được biết các phương thức.

Ngay khi bước vào "khối" dành cho chúng tôi và mang số 62, một tù nhân phát cho chúng tôi mỗi người một chiếc mền nhà binh và từng nhóm tám người chúng tôi đi về phía chỗ nằm. Mỗi "khối" được chia làm 10 hoặc 12 phần gọi là "ngăn mỗi "ngăn" lại gồm có 1 tầng dưới và 2 tầng gác, mỗi tầng lại được phân ra làm 2, chứa 48 người trong tình trạng bình thường nghĩa là khi không có sự ứ đọng tù nhân nội trú. Mỗi người có chỗ vừa nằm duỗi dài, và nếu giữa tầng gác thứ nhì và trần nhà còn có một khoảng trống thì các tầng dưới phải di chuyển bằng cách bò trong bụi bặm và bóng tối, vì giữa hai tầng khoảng cách không quá bảy mươi lăm phân. Tất cả đều bằng gỗ, có hai đệm rơm cho mỗi tám người. Chúng tôi mệt nhoài đến nỗi ngả xuống một cách yên lành đối với chúng tôi là cả một sự giải thoát, nhưng cơn đói đã kềm kẹp chúng tôi. Chúng tôi hy vọng được phát một thứ gì đó để ăn. Nhưng thay vì là thức ăn, chúng tôi nghe một hồi còi và người ta đọc cho chúng tôi một bài diễn văn.

Người diễn thuyết cũng là một tù nhân, bên cạnh số thứ tự trên ngực còn có một hình tam giác đỏ và một chữ N trên đầu cho biết quốc tịch của ông ta. Trong trường hợp nầy N là chữ đầu của Nederland (Pays Bas), vậy ông ta là người Hòa Lan. Ông ta nói tiếng Pháp khó khăn, tuy nhiên cũng đủ để hiểu được. Nhờ đó chúng tôi biết là sẽ ở đây chừng một tháng, một thời gian dùng để khảo sát chúng tôi. Trong thời gian đó, chúng tôi sẽ được chích một loạt sáu mũi thuốc trừ thương hàn, qua một cuộc thẩm vấn khác, và một cuộc khám sức khỏe quyết định với một y sĩ trưởng SS. Sau đó mới được chỉ định vĩnh viễn vào một đội lao tác, và sẽ được qua ở trại lớn, khang trang hơn nếu ở đó còn chỗ. Chúng tôi phải thức dậy lúc 4 giờ 30 sáng và để mình trần, đi qua sân để đến chỗ rửa mặt. Cà-phê hay là một thứ chất lỏng được gọi như vậy và đôi khi là nửa lít cháo lạt lẽo vô vị, sẽ là bữa ăn sáng của chúng tôi. Phần bánh mì dành cho ca ngày cũng được phát vào buổi sáng. Một lít súp được phát cho buổi ăn trưa, và buổi chiều lại cà-phê y như buổi sáng. Một lóng Margarine và tùy theo ngày, một muỗng mứt hay phó mát được phát cùng với bánh mì và thỉnh thoảng với một lát xúc xích. Chương trình trong ngày được bổ túc bằng công tác chùi rửa, nhiều loại tạp dịch bên ngoài và để chấm dứt, cuộc điểm danh.

Chúng tôi cũng biết là mỗi khối sẽ được điều khiển bởi một viên chỉ huy một *"Schreiber"* (thư ký) và hơn mười "Stubendienst" (phụ tá) mà diễn giả giới thiệu với chúng tôi, tất cả những người nầy đều là người Slaves (Tư Lạp Phu) trừ ra ông ta.

Mỗi người trong nhóm điều khiển có một chuyên môn riêng, chẳng hạn trường hợp ông ta, đó là công tác bảo vệ sức khỏe, một người khác là thợ hớt tóc, một người thứ ba, phụ trách súp, người thứ tư, bánh mì và cứ thế tiếp tục. Tổng quát, họ cai quản cả 500 người chúng tôi. Ông ta yêu cầu mỗi ngăn đề cử một người có trách nhiệm để phụ giúp vào công việc phân phối thực phẩm và cho các công việc tạp dịch đã được nói ở trên được dễ dàng. Tốt hơn hết là một người biết nói tiếng Đức vì được thông dụng ở đây. Diễn giả cũng bảo trước là mỗi "khối" có một *Fuhrer*, một tên SS đặc trách đích thân điểm danh vì y chịu trách nhiệm về số lượng tù nhân trước ông *Lager Fuhrer* (Trưởng trại tập trung). Ông ta nó tiếp đến vấn đề kỷ luật phải tôn trọng và nhất là vấn đề vệ sinh rất khắt khe. Thật vậy, khắp nơi chúng tôi đi qua, rất nhiều bích chương được dán trên đó chúng tôi đọc thấy qua nhiều thứ tiếng: "Một con rận = thần chết" với hình một con rận to tướng.

"A! Diễn giả nói tiếp sau một lúc ngừng nghỉ khi nào các anh cần hỏi thăm tin tức, tôi tên là Léo. Vả lại, ngay bay giờ các anh cũng có thể đặt câu hỏi". Một người, có lẽ đã chờ đợi sự cho phép nầy từ lâu, vì có giọng hỏi cất lên:

"Công việc của trại Buchenwald gồm có những gì?" Đây là điều mà tất cả chúng tôi đều tha thiết muốn biết. Nằm vắt vẻo trên giường giống như các lồng nuôi thỏ không có lưới chắn, những cái đầu thò ra khỏi chăn vươn lên, và chúng tôi lắng nghe một cách kính cẩn.

"Sau thời gian 40 ngày, có anh sẽ được phải đến một biệt đội. Người nào có nghề tay chân liên quan đến sự sản xuất kim loại sẽ được phải tới công xưởng nằm đầu trại tập trung, đó là những người gặp vận hên. Được ở suốt ngày trong nhà, họ sẽ làm đủ thứ chuyện theo nghề chuyên môn và vĩnh viễn được ở lại đấy làm việc. Những người khác - ông ta ngần ngại trước khi nói tiếp, như là có gì trầm trọng phải thú nhận, - *những người khác thì sẽ làm việc ngoài sân, hầm đá, đường sắt, đường lộ, tất cả những gì ở bên ngoài, và công tác chuyển vận định kỳ sẽ có những chuyến công-voa đi đến các công trường, mỗi nơi đó lại trở thành một tiểu trại lệ thuộc Trại Buchenwald. Có đủ mọi thứ: mỏ muối, nhiều loại nhà máy, tất cả những thứ đó cũng khá tốt. Tuy nhiên khổ nhọc nhất là ở Dora. Đó là một nhà máy được lập dưới lòng đất, đang được xây cất, và chính nơi đó cần nhiều nhân công nhất. Nó là một quái vật nuốt người khổng lồ".* - Và như muốn bù trừ lại, ông ta nói thêm:

"Tuy nhiên đừng có lo, các anh còn một tháng chờ đợi nữa và chiến tranh còn tiến triển".

Ông ta còn muốn nói thêm, nhưng một hồi còi báo hiệu giờ điểm danh. Mọi người đều leo xuống đứng vào lối đi chính giữa chia "khối" ra làm hai. Chúng tôi được đặt từng toán năm người và sau khi được đếm kỹ càng, viên chỉ huy khối và viên thư ký đến nhìn mặt chúng tôi. Người đầu tiên là một người Đức miền Sudètes, to lớn, vẻ mặt lạnh lùng ăn mặc ấm áp với một áo khoát ngắn và giày bốt. Người thứ hai là người Nam Tư. Hai giờ sau khi đã được đem chúng tôi còn phải đứng, không thể cử động, không những chỉ vì không có chỗ mà còn vì lý do đơn giản là bất cứ lúc nào tên SS cũng có thể xuất hiện đột ngột. Sau cùng, y đến, tay cầm cuốn vở. Viên chỉ huy khối sau khi hô chúng tôi đứng nghiêm, trình diện nhân số với y. Y đếm, ghi chép và bỏ đi, nhưng như vậy chưa phải là xong. Tất cả các tên SS có người chỉ huy khối đi kèm lại hội họp trong văn phòng trung ương sau khi công tác kiểm

soát chúng tôi xong, và bắt đầu cộng tổng số. Nếu kết quả tốt, cuộc điểm danh chấm dứt sẽ được loan báo bằng máy phóng thanh. Trong mỗi dãy trại, một loa phóng thanh được mắc vào phòng của viên chỉ huy khối, và chỉ sau khi lệnh Hay được ban hành, chúng tôi mới được giải tán.

Lập tức mỗi "ngăn" chỉ định một người trách nhiệm. Michael là người được chỉ định trong "ngăn" của anh, và Ramelin ở chung với tôi, đề nghị tôi đại diện cho "ngăn". Tuy nhiên, trong "ngăn" chúng tôi lại có cả ông tu viện trưởng bị thương trên đầu. Nhận thấy ông ta biết tiếng Đức, tôi khuyên ông nhận nhiệm vụ nầy vốn là nhiệm vụ của một vị lãnh đạo tinh thần. Ông ta nhận lời. Đói và chân cẳng tê liệt, chúng tôi nằm duỗi ra, nhưng một ngạc nhiên khác lại dành cho chúng tôi. Nếu không có rận, thì đệm rơm và sàn ván đầy cả bọ chét và chúng không bị thất nghiệp, đồ mất dạy. Chúng tôi nghĩ rằng người ta bỏ bọ chét vào đó để ngăn không cho chúng tôi ngủ.

7

Sáng hôm sau, lệnh thức dậy được hét bằng đủ loại ngôn ngữ trừ tiếng Pháp, đã dựng chúng tôi dậy để chạy về phía các bồn rửa mặt. Trời vẫn còn tối và một lớp tuyết cứng phủ đầy mặt đất. Trong thời gian đầu chưa ai quen với hệ thống D, mọi người để mình trần đều phải trải qua hệ thống nầy. Dầu đến thế nào sự lo lắng muốn cho chúng tôi đầy phong độ, rất đáng buồn cười. Chắc chắn điều nầy không có gì kinh khủng cả, hệ thống sinh hoạt đó được áp dụng trong tất cả các cộng đồng ở Đức, tuy nhiên đối với những người lớn tuổi và bệnh nhân thì đây là một chuyện khó nhọc. Thật sự là đời sống trong các trại tập trung nầy có mục đích thanh toán họ càng mau càng tốt.

Từ phòng rửa mặt về, sự phân phát phần bánh mì cho suốt ngày bắt đầu. Không có ai có can đảm giữ lại một mẩu cho suốt ngày. Ngay vừa lúc chúng tôi ăn hết bánh mì, cả mười nhân viên phụ trách thét lớn cùng một lúc ra hiệu cho chúng tôi ra ngoài tập họp.

Ánh sáng ban mai bắt đầu ló dạng, trong khi mười nhân viên ăn mặc ấm áp đếm đi đếm lại, thì chúng tôi, áo vét chật bó sát, một nửa bàn chân ngập trong tuyết, run lập cập. Qua trung gian một thông ngôn được chỉ định đầu hôm, người ta báo hôm nay chúng tôi đến hầm đá, mang đá về lót đường trong trại, công việc lót đường do các toán đặc biệt thực hiện. Công tác tạp dịch nầy được định trước cho những người mới đến cứ hai ngày một lần, và như vậy chúng tôi có cơ hội làm quen với địa điểm sinh sống.

Đoàn người dài chuyển động theo sự hướng dẫn của một *"Kapo"* (trưởng toán) vừa đến tìm chúng tôi. Tôi đã lướt lên đầu để tìm cách nói chuyện với người nầy. Anh ta giải thích cứ mỗi biệt đội lao tác được chỉ huy bởi một tù nhân cũ, và tùy theo số tù nhân y được sự phụ tá của nhiều *Vorarbeiters* (cai), cũng là tù nhân nữa. Điều nầy giúp tiết kiệm nhân viên SS, bọn nầy thỉnh thoảng đến kiểm soát mà thôi.

- Ở đây, anh ta nói tới tôi, công việc của chúng ta là canh chừng không để cho bọn SS bắt gặp chúng ta thình lình. Cố nhiên là phải làm việc tối thiểu và cặp mắt cũng làm việc y như tay chân.

Người Kapo nầy thật đặc biệt, bởi vì các đồng nghiệp của anh ta không đáng giá bao nhiêu.

Chúng tôi chầm chậm đi lên dốc, trên đó các tòa nhà và dãy trại được xây dựng thật ngay hàng. Những con đường ít bị đông giá trở thành các con sông toàn bùn, đưa đến các dãy trại đó.

Càng đi tới, đoàn người càng dãn ra bởi vì chúng tôi không theo kịp nhịp bước của những người đi đầu, và họ đã đến quảng trường của trại tập trung, nơi đây, mỗi sáng các biệt đội tập họp lại và buổi tối, điểm danh tổng quát.

Được xây dựng trên một triền nghiêng của một cao nguyên mang tên Buchenwald (rừng cây dẻ gai), khu vực dành cho tù nhân gồm có 60 "khối", cộng thêm với các cơ sở khác như nhà bếp, nhà tắm đã được kể ở đoạn trước. Từ nơi điểm danh nầy, người ta có thể nhìn bao quát tất cả các khối. Trong thời tiết lục địa khắc nghiệt nầy, bị gió lộng tứ phương, bốn phía rừng cây bao bọc, toàn thể khu vực trông thấy được, đã gợi trong trí hình ảnh một thành phố tại Alaska[9], tuy nhiên các hàng rào kẽm gai cùng với các chòi canh vĩ đại lại nhắc nhở thật mau đến hình ảnh một nhà tù lại Sibérie thời Nga hoàng được canh tân hóa. Một loại kiến trúc có vẻ dân sự chạy viền theo phân đất trên cao và nằm hai bên cổng chính mà chúng tôi đã được đưa vào tối hôm trước. Viên chỉ huy trại cũng như lực lượng canh phòng trú ngụ tại các ngôi nhà đó. Trên tầng thứ nhất, tại một bao lơn chính giữa được xây cất đặc biệt, có nhiều quân canh với đèn pha và đại liên, canh phòng thường trực. Người Kapo đến trình diện toán gát và một lính canh ngồi sau một ghi sê, anh ta nói sao khi dở nón ca lô: *"Bao nhiều người đây cho công tác tạp dịch đó".* Sau khi đếm chúng tôi, một tên SS mở cửa, Chúng tôi thấy trại của chúng tôi chỉ là 1/4 hay 1/3 toàn diện khu vực bên ngoài. Ở đấy có các nhà máy, nhà kho và tù nhân làm việc, ngoài ra là các trại lính dành cho các tân binh SS và lớn đến nỗi có thể nhận nhiều sư đoàn cùng một lúc. Các bãi tập, các săn bắn cũng được thiết lập trên khu cao nguyên. Phải đi qua đấy mới đến triền dốc bên kia, nơi đó chúng tôi thấy một hầm đã lộ thiên vĩ đại. Thường thường bầu trời có màu xám xịt và thấp, lại thêm địa điểm buồn tẻ, che khuất chân trời. Nhưng khi ánh sáng lợt lạt mùa đông ló dạng, người ta có thể thấy xa tít mù một thung lũng gồm nhiều làng mạc dân chúng. Trong tầm mắt có thể nhìn thấy được, không có một dấu hiện nào chứng tỏ có hoạt động của con người, tất cả như đều bị đông cứng lại. Một con đường chỉ đo bàn chân của tù nhân vạch nên, đưa đến hầm đá, nơi đó đã có các toán lấy đá. Công việc của chúng tôi rất đơn giản, mỗi người nhặt một viên đá. Những người đi đầu ngồi chờ cả toán đến đủ. Những người già cả chịu đựng hàng ngàn khổ đau; nếu mặt đất không quá trơn trợt thì một lớp bùn dầy dính chặt đế giày bằng gỗ của chúng tôi và đã có nhiều người đi về chân không. Sau cùng, những người đi chậm bắt kịp đám đông. Sau khi bị đếm đi đếm lại, chúng tôi trở về trại với một hòn đá trong tay.

Địa điểm duy nhất của trại tập trung Buchenwald có thể thử tìm cách vượt ngục là hầm đá. Tuy nhiên ngoài những người cai luôn luôn canh giữ toán của mình, ở đó còn có quân SS. Chung quanh công trường đầy lính gác và chó đứng cách nhau năm mươi thước canh chừng ngày đêm. Trên các con đường đi qua khu vực ngoại vì đều có các toán tuần tiễu chặn đường và kiểm soát mọi sự lưu thông. Quả thật trại tập trung đã bị cắt đứt với thế giới

bên ngoài, và mặc dù đã có các dự tính tuyệt vọng, không một ai thành công trong nỗ lực vượt ngục.

Trước khi trở về "khối" của chúng tôi, mọi người phải đi qua một con đường dài, dọc theo đó, chúng tôi bỏ đá lại cho những người đập đá làm việc tại đó bất kể trong thời tiết nào. Chúng tôi ngạc nhiên thấy họ là người Đức và lúc đó, họ có vẻ khốn khổ hơn chúng tôi nhiều.

Trong buổi sáng đầu tiên nầy, chúng tôi làm hai vòng tạp dịch và nếu không có sự giá lạnh và gió lồng lộng rét buốt làm cồn cào ruột gan, thì đây chỉ là các cuộc đi dạo mà những người trẻ tuổi chịu đựng một cách thích thú, Tuy nhiên đây mới chỉ là bắt đầu...

Khi về đến khối, chúng tôi phải chùi thiết hài như sắp sửa bước vào một nơi tôn nghiêm. Bởi những người được chỉ định làm công tác phân phối súp, đi về phía nhà bếp. Mỗi người phải trở lại chỗ nằm để đợi được phân phối súp. Lúc đó, cấm di chuyển; chỉ có người chịu trách nhiệm đứng trước ngăn như một người dạy mãnh thú đứng trước chuồng với một bầy 48 con thú bên trong.

Đoàn người bưng các thùng súp đi qua được chào đón bằng những tiếng kêu vui vẻ. Người có trách nhiệm, với nhiều người khác đi theo, mang hàng chồng gào mên, múc cho mỗi người một ca gần một lít. Súp thật nóng và chỉ vì lý do đó mà chúng tôi thấy nó ngon. Trong thoáng chốc mỗi người ăn hết phần của mình, và hàng trăm cặp mắt nhìn chăm chú vào các thùng để tính xem có may mắn còn phần súp dư đầy tính cách ảo tưởng nào không. Tôi chú ý rằng ngay từ bữa ăn đầu tiên, các người chỉ huy ngăn đã múc cho mình gấp đôi, cả người thông ngôn, người bưng gào mên, và một vài người được, ưu đãi khác cũng vậy. Một giai cấp trung lưu vừa thành hình. Ông tu viện trưởng Bourgeois, tên của người chỉ huy ngăn chúng tôi, thật là một trường hợp gương mẫu. Không bao giờ ông ăn lít súp thứ hai mà không chia xẻ với một người trong chúng tôi. Giáo sư tại một trường trung học tự do ở Besancon, ông ta chịu khổ đau đặc biệt trong suốt thời gian bị giam cầm. Trên sân ga, lúc bị đưa lên tàu đến Compiègne, chân thì bị xiềng, tay bị còng, mặc dù bị viên sĩ quan có trách nhiệm cấm, ông đã hát vang bài Marseillaise[10]. Bắt chước ông, cả đoàn người hát theo. Bọn lính gát và viên chỉ huy, tức cành hông, đành phải chịu thua sự thách thức trước đám đông du khách có mặt tại đó. Không phải chính ông ta kể lại cho tôi nghe chuyện nầy, ông không bao giờ làm như vậy.

Buổi chiều, hầm đá lại chờ chúng tôi. Sau vài chuyến là phải chuẩn bị cho cuộc điểm danh. Lúc đó là 7 giờ. Tôi được biết là các khối đang trong thời kỳ kiểm dịch phải tập họp trước các toán khác hai tiếng đồng hồ, điều nầy là để luyện tập,chúng tôi. Và còn phải đứng trong ba giờ nữa với một chất nước như thuốc sắc trong bụng coi như bữa ăn tối.

Sáng hôm sau, một ngày không đi hầm đá, người ta tống chúng tôi ra khỏi khối ngay sau khi phát bánh mì lấy lý do là sàn nhà cần được chùi rửa và đó cũng là qui tắc. Tuy nhiên, không có gì ngăn chúng tôi nằm nán trong ngăn vì lẽ bị thiếu ăn vì một chế độ thực phẩm tội thiểu, bị mệt mỏi bởi cuộc điểm danh hồi hôm, một vài giờ nằm trên đệm đã thật sự cho chúng tôi được dịp nghỉ ngơi. Thay vì là như thế, lại phải đựng chờ bên ngoài, run rẩy vì lạnh, và bắt buộc phải nhảy tại chỗ để làm chân tay đỡ tê cóng. Một hàng người đói rách đứng trước một quán súp bình dân còn có vẻ khá hơn là chúng tôi, một bầy run lập cập trong quang cảnh phi nhân nầy. Và chính điều đó đã làm cho chúng tôi thấy tính cách hài hước của thời gian bốn mươi ngày để kiểm dịch. Nến về phương diện chính thức và theo những điều Léo giới thiệu, chương trình có vẻ bình thường lắm, trong thực tế, đây là cả một công cuộc dạy cầm thú thật sự. Mục đích: tuyệt trừ nơi mỗi cá nhân, những gì tượng trưng cho nhân cách để biến thành một con thú phục dịch. Về phương diện vật thể, điều nầy đã được làm rồi bởi vì bị hớt tóc cạo lông, bị đánh số, bị ăn mặc đồng loạt giống như những kẻ thất nghiệp lang bang, chúng tôi trông giống như một bầy xứng đáng với trò "nhạc kịch ba xu". Hơn nữa, thức ăn được tính toán một cách khoa học đã làm mỗi ngày chúng tôi một yếu dần. Tuy nhiên chính trí não chúng tôi mới là đối tượng chính cần tiêu diệt, chúng tôi bắt đầu hiểu các phương pháp đạt đến mục tiêu đó. Một sự hạ thấp tàn bạo xuống bậc thang tận cùng, những chuyện mích lòng, những sự khích động vì quốc tịch, sự "săng ta" thường trực, và một tâm lý sợ hãi kết tạo bởi mối đe dọa thường xuyên. Chúng tôi không có một giờ phút nào riêng cho mỗi người và chúng tôi bị dẫn dắt tàn bạo bởi chính các tù nhân như chúng tôi. Phải thử làm một cái gì, nhưng không có ai đến gần được họ, và người thông ngôn, một sinh viên trẻ tuổi rụt rè, không dám can thiệp. Vậy phải chờ một cơ hội thuận lợi nhân một sự kiện nào đó xẩy ra, cơ hội đã bắt Michael trả giá đắt. Vì từ chối làm một công việc tạp dịch với một tên Stubendienst người Ba Lan đặc biệt xấu tánh, tên nầy đã đánh anh gần ngất và bạn tôi đã chịu đau đớn nhẫn nhịn, vì hiện tại tên Ba Lan được coi là đại diện cho quyền lực SS, và chống lại y dù là để tự vệ có nghĩa là nổi loạn. May thay vụ gây gổ đã lôi kéo sự chú ý của viên

thư ký khối, cũng người Serbie. Là cánh tay mặt của người chỉ huy khối, anh ta có quyền uy đối với tất cả mọi người.

Vụ rắc rối đã được giải quyết, danh dự của Micheal được bảo tồn, anh đã tìm thấy nơi người đồng hương một tình bạn và nhân đó, anh giợi thiệu tôi với người bạn mới. Người thư ký đưa chúng tôi vào căn phòng nhỏ của vị chỉ huy khối, nơi có một chiếc bàn nhỏ dùng làm bàn giấy, ông ta mời chúng tôi một điếu thuốc Machorka[11] có mùi vị không khác gì mùi cỏ cháy, nhưng ở đây, tượng trưng cho sự sang trọng. Đây đúng là lúc sau giờ điểm danh. "Chúng ta có thể nói chuyện suốt đêm, ông ta nói; Kurt - người chỉ huy khối - đã đi thăm vài người bạn". Hai bên giới thiệu nhau, chúng tôi phải đảm bảo kín miệng vì những lời ông ta nói có vẻ bí mật thật sự.

Là quản lý một hí viện ở Zagreb, ông ta đã gia nhập vào một nhóm trí thức thân Tito. Bị quân Đức bắt khi chiếm đóng, kết cuộc ông ta bị đưa đến Buchenwald sau khi nếm đủ mùi tại các nhà ngục của bọn Ousiachis. Nhỏ con nhưng mạnh bạo, ông ta đã trải qua thời gian kiểm dịch, mang nhiều sẹo, kết quả của các cuộc tra tấn trong khi bị thẩm vấn bởi cảnh sát của Pavelitch (lãnh đạo chính quyền Nam Tư dưới thời bị Đức chiếm đóng):

- Sau nầy các anh sẽ có cơ hội biết nhiều hơn bên trong cuộc sống ở đây, - ông ta bắt đầu nói. - Tôi chỉ nói hạn chế bằng cách giải thích phương thức cai quản trại tập trung thôi; Quân SS khởi đi từ một nguyên tắc; chúng dồn đống vào trại hàng chục ngàn người góp nhặt từ các xứ bị Đức chiếm đóng, số người đó trở thành lực lượng nhân công ngoan ngoãn và khỏi phải trả lương. Để giúp chúng trong nhiệm vụ đó, nhiệm vụ phức tạp khó khăn vô cùng, chúng đã dùng các tù nhân Đức. Như vậy, có loại tù nhân chính trị với dấu tam giác đó, tù nhân thường tội, tam giác màu lục, loại tù nhân chống lại xã hội, loại phá hoại công việc mang tam giác đen, những thành phần của các hiệp hội công giáo chống chủ thuyết Quốc Xã được phân biệt bằng một tam giác tím, sau cùng có những tù nhân bị chứng đồng tình luyến ái mang dấu hiệu tam giác hồng. Tuy nhiên trong nội bộ tù nhân với nhau, chúng tôi đủ phân biệt một cách tàn bạo chỉ có hai loại, một bên là tù chính trị, phần còn lại thuộc phe thứ hái. Cuộc xung đột hiện hữu trong tất cả các trại, xung đột một mất một còn, để chiếm quyền lãnh đạo, bởi vì các anh sẽ có dịp tự mình phán xét, đó là một quyền lực thật sự mà những người nắm giữ nó, hành xử trên đám tù nhân còn lại.

"Từ nhiều năm qua, những tù nhân chính trị Đức nắm quyền nầy ở dây và điều đó không phải là đơn giản đâu. Các anh nghĩ xem, hiện tại có vào

khoảng 25 ngàn tù nhân, và bọn chỉ huy SS luôn luôn đặt sự kiểm soát thường trực, muốn rằng tập thể đó được cai quản tốt. Chúng tuyệt đối không làm gì cả ngoại trừ kiểm soát số lượng tù nhân và công tác. Vậy thì phải có một tổ chức nào đó để cai quản tập thể; một mặt, phải làm cho bọn SS hài long về phương diện biểu kiến, mặt khác, bằng mọi giá phải duy trì một hình thức văn minh nào đó cho sự giam cầm. Bọn SS là bọn người ác quỷ trong tâm bởi vì chính chúng đặt ra chương trình và chúng tôi phải hành hạ trí não để tìm cách qua mắt chúng một phần nào.

"Các anh sẽ nói: nhưng mà nếu thế là các tù nhân chính trị tỏ ra bất xứng khi nhận lời giúp quân SS".

"Câu trả lời thật dễ dàng: Đó là một vụ tự sát. Hãy suy nghĩ xem: Nếu tù nhân chính trị từ chức, tù thường tội chỉ chờ có thế, họ lập tức xin được phục vụ ngay và lúc đó tất cả chúng ta đều chết trong các điều kiện tồi tệ nhất. Chúng tôi đã ở trong trại nhiều năm rồi và cuộc chiến tranh vẫn chưa chấm dứt. Không những chúng tôi chỉ tự cứu lấy mình, nhưng lại còn có thể giúp đỡ, dù ít đến đâu đi nữa, những người kháng chiến ở khắp các Quốc Gia bị đưa đến đây. Đối với tập thể, chúng tôi tượng trưng cho sự không hay ít hơn, vì nếu bọn SS buộc cung cấp hai ngàn người để làm một công việc chuyển dịch nào đó, thì phải cung cấp họ cho chúng, dù cho chúng tôi biết rằng họ chắc chắn sẽ đi đến chỗ chết, trong một hầm mỏ nào đó, đi nữa.. Nhưng, ít ra là lúc họ còn ở trong trại Buchenwald, một kỷ luật tối thiểu có lợi cho tất cả mọi người đã được tôn trọng. Mỗi tù nhân nhận được phần ăn mà họ có quyền hưởng… và khi có bưu kiện đến, người có tên trên gói quà chắc chắn nhận được gói của mình, và nguyên vẹn, không sứt mẻ; một người đau ốm được công nhận là đau ốm: các vụ đánh đập đều bị cấm chỉ.

Anh cười! Tôi hiểu, con người vẫn là con người, Và tại sao các anh muốn họ trở nên tốt hơn trong một trại tập trung? Các tù nhân Đức ở đây hầu hết là những phần tử đối lập với chế độ Quốc Xã đã từng có những trách nhiệm lớn chẳng hạn như viên trưởng trại và một vài người khác là các cựu dân biểu. Họ bị bọn Quốc Xã bắt giam từ mười năm nay và nếu có người nào đủ khó chơi, không ai phủ nhận rằng thời gian bị giam cầm quá lâu, và khá kinh khủng trong những năm đầu đã làm cho; một số người bị ảnh hưởng sâu đậm. Tuy nhiên phải thẳng thắn nhìn nhận rằng một chút tình nhân loại còn sót lại nơi đây là nhờ họ, chúng ta, tất cả chúng ta, phải mang ơn họ. Qua mặt bọn SS họ đã cứu và sẽ còn cứu nhiều nhân vật, nhiều chiến sĩ tiêu

biểu thực sự cho phần tử tinh hoa của đất nước họ. Họ đã cứu hàng ngàn thiếu niên Nga, trong đó có nguyên một khối gồm toàn trẻ con từ 8 đến 14 tuổi và đạt được kết quả là miễn cho các em đó khỏi lao tác. Chắc chắn là tinh thần họ bị mệt mỏi ghê gớm và họ, những người đã chịu khổ nhọc mười lần hơn chúng ta, họ phải trút lên đầu các người dưới quyền do chính họ chọn lựa trong số tù nhân thuộc các quốc tịch khác. Tuy nhiên, những tình cảm đẹp đẽ hướng dẫn con người trong đời sống dân sự vẫn còn tiếp tục được thể hiện ở đây. Vì không đông lắm nên họ phải tuyển mộ các viên phụ tá trong số tù nhân từ các quốc gia miền Đông bị đưa đến. Đã có người Tiệp Khắc, Ba Lan, vài người Serbie, và rất đông người Nga trong số nầy. Mà, những viên phụ tá nầy, phần đông rất trẻ, chưa thi hành quân dịch hoặc không tham dự vào một tổ chức chống bọn Quốc Xã, xuất thân từ hàng triệu công nhân bị biến cải nô lệ và được chở từ Đông Âu đến để thay thế, trong các nhà máy của chế độ Quốc Xã, số nhân công Đức phải ra chiến đấu ngoài tiền tuyến. Những điều kiện sống trong các thành phố kỹ nghệ lớn, nơi mà sự đói khổ, hậu quả của nhiều sự hạn chế, và sự chết chóc vì bị oanh tạc, luôn luôn rình rập họ, và bắt buộc, thúc đẩy họ vào các hành động: vượt ngục, ăn cắp thực phẩm, phá hoại nhà rnáy, và các hành động đó, họ bị đưa đến đây. Ốm yếu chỉ còn da bọc xương, họ tin rằng sẽ bị tận diệt một cách chắc chắn, nhưng trái lại, họ nhận được sự giúp đỡ cấp thời và hữu hiệu do tù nhân Đức ban cấp cho. Họ là những người thiếu kinh nghiệm và tin tưởng rằng, do sự sốt sắng quá lố, họ sẽ tỏ bày được lòng biết ơn đối với các vị cứu tinh, do đó họ đối đãi thô bạo một tí đối với những người mới đến, nhất là tại đây, các anh lại toàn là người Pháp. Sự khác biệt tâm lý quả thật quá lớn lao đến nỗi chỉ còn lại cừu hận, và khốn thay, do sự thiếu thông cảm giữa người nầy và người kia, chính bọn cai ngục SS là thủ lợi".

Tôi chộp ngay lời thú nhận nầy và đề nghị thành lập một thứ ủy ban trái độn do tù nhân chỉ định để giúp cho cả khối chạy đều, đồng thời tránh luôn những chuyện đáng tiếc, ông ta hứa sẽ đề cập đến vấn đề nầy với Kurt ngay đêm nay, và chúng tôi xin rút lui sau khi nghe mấy lời kết thúc của ông ta:

- Chỉ có một thiểu số còn sống khi rời các trại tập trung, với điều kiện là chúng không có tàn sát tất cả chúng ta trong cơn hấp hối của chúng.

Vừa ra khỏi phòng, chúng tôi phải cởi giày bởi vì mọi người đã ngủ yên. Michael xiết tay tôi với sự nồng nhiệt đặc biệt. Chúng tôi vừa được biết nhiều chuyện và chúng tôi tự cảm thấy mình là hai con người khác hẳn.

Thời gian tốt nhất đối với chúng tôi vẫn là buổi tối khi máy phóng thanh loan báo *"Abtreten"* (điểm danh chấm dứt), vẫn còn được 1 giờ trước giờ ngủ bắt buộc, như vậy chúng tôi được tự do nói chuyện gẫu.

Một điều vẫn được mọi người lập đi lập lại là "chỉ trong 3 tháng" ngày tháng trôi qua nhưng lúc nào cũng là ba tháng. Và trong thời gian khởi đầu tháng hai năm 1944, những người thực tế nhất cũng tự hỏi một cách lo âu rằng không biết mình có chịu đựng nó đến cuối năm không, đó là thời hạn chấm dứt chiến tranh mà mọi người tin tưởng; đối với đa số, mọi chuyện đã được sắp đặt: Đổ bộ vào tháng ba, thời gian thuận tiện nhất cho các hoạt động trên biển, và một Trung tá hải quân có mặt ở đây có thể chứng minh được điều đó; một khi cuộc đổ bộ thành công, thật là lố bịch nếu còn nghi ngờ rằng chiến tranh không chấm dứt một tháng sau đó. Trong số năm trăm người chúng tôi, chỉ có một người thấy đúng: Đại Tá Ganneval (sẽ là quân trấn trưởng thành phố Bá-linh sau chiến tranh) nhiều lần tuyên bố về "chiến tranh chỉ chấm dứt vào năm 1945". Ông ta là người bi quan nhất trong khối, nhưng đôi khi như muốn bù trừ lại, ông ta nói với chúng tôi giọng thân mật, bề trên: "Thật là một hạnh phúc lớn lao nếu chuyện đó sẽ xảy ra vào cuối năm 1944". Chúng tôi vào khoảng hai mươi người ngồi nghe ông như học trò nghe giảng bài; một giáo sư thật thọ, một Đức ông. Ngay từ khi làm quen với ông, tôi đã cho ông biết đại cương cuộc tiếp xúc với viên thư ký và lập tức mời ông gia nhập nhóm. Vì đã là trưởng ngăn, ông từ chối nhận thêm việc mới, nhưng hứa sẽ hậu thuẫn chúng tôi; điều nầy rất may vì thời gian quá cấp bách. Đến lượt Léo đánh ngất một thanh niên tên Barbier vì một lỗi nhỏ. Anh nầy đã hiểu nhầm một mệnh lệnh của Léo về việc chùi rửa một góc khối dùng làm một nhà vệ sinh nhỏ, cùng chỗ rửa chén bát Để trừng phạt, sau khi đánh nạn nhân gần ngất xỉu, Léo bắt anh ta trần truồng nằm xuống sàn xi măng ẩm ướt, thoạt tiên là nằm sấp, sau đó là nằm ngửa, mỗi lần, anh ta nhận ba sô nước giá lạnh. Như nhờ phép lạ, ngoài các vết bầm tím đo các cú đấm, không có gì trầm trọng xẩy ra sau một phen trừng phạt đặc biệt khó nhọc trong thời tiết mùa đông giá lạnh nầy. Sự trừng phạt đó, mà không một tên SS bài bác đã làm chúng tôi vô cùng công phẫn, Michael chạy đi kiếm viên thư ký đồng hương, ông nầy bình tĩnh như thường lệ trả lời:

- Điều đó không làm tôi ngạc nhiên về Léo, bạn bè hắn gọi hắn là tên sát nhân. Hắn không phải là người xấu, nhưng định kỳ, lại nổi cơn điên. Hắn ta đã tham gia chiến đấu trong suốt cuộc chiến tranh Tây Ban Nha, và chắc

chắn đã có gì đó làm hắn loạn trí. Nhân tiện, Kurt chấp thuận đề nghị của các anh, ngay khi nào các anh sẵn sàng, ta sẽ tổ chức cuộc hội để xúc tiến việc đó.

Căn bản sáu người được chấp thuận, tôi được chỉ định cùng với viên thông ngôn của khối Michael, một người chỉ huy du kích quân tại Saône-et-Loire tên Marcel, một Trung tá Hải quân, và Max. Tôi đã chú ý đến người sau cùng từ hôm mới đến. Cùng nằm chung ngăn với chúng tôi, anh ta không bao giờ nói một lời, và tìm cách tự làm lu mờ trong đám đông. Thái độ lặng im đó đã làm mọi người bị khởi động lòng hiếu kỳ và dành cho anh ta nhiều cảm tình. Anh ta nói được tiếng Đức và tiếng Nga, điều nầy lại càng làm cho con người ông ta mang thêm một màn bí ẩn. có lẽ vì lý do đó mà tôi vận động mọi người nhận anh ta vào một cơ cấu mới được tổ chức. Tôi nói rằng rất ngạc nhiên vì kiến thức ngoại ngữ của anh ta, kiến thức hiếm có nơi người Pháp, anh ta kéo riêng tôi ra, lợi dụng một thời gian ngắn có thể nói chuyện riêng với nhau. Sau nhiều lần do dự trước khi bắt đầu như là cố tìm những danh từ thích hợp nhứt diễn tả tư tưởng, anh ta tiết lộ với tôi:

- Anh vừa giúp tôi một việc vô giá, do đó tôi cảm thấy có bổn phận phải đền đáp anh bằng sự thật. Tên tuổi của tôi hiện nay vốn là của một trong những bạn kháng chiến, bọn Gestapo không thể khám phá được gì cả. Trong thực tế, tôi là người Đức, khoan, để tôi nói cho chính xác, là ngược Đức gốc Do Thái, tỵ nạn tại Pháp từ năm 1933. Lúc đó tôi mới có 15 tuổi như anh thấy, tôi nói tiếng Pháp rất lưu loát và đúng giọng như người Pháp. Khi thú nhận như thế, tôi đã đặt phần nào số phận trong tay anh, vì nếu điểm nầy bị tiết lộ, mạng tôi sẽ không còn đáng giá bao nhiêu. Tuy nhiên, tôi vẫn cứ nói để chứng tỏ lòng tin cậy của tôi vào anh.

Tình bạn là một cái gì hiếm có trong trại tập trung, tôi chấp nhận tình bạn mới với sự vui vẻ, trong khi đó tôi cũng hứa hết sức kín miệng đối với những điều mà anh ta vừa tiết lộ cho tôi biết.

Buổi họp được tổ chức trong phòng viên trưởng khối, và một thỏa hiệp thành hình. Đại Tá Ganneval, được coi như là niên trưởng, kêu gọi mỗi người, tuân hành kỷ luật, để giúp cho hệ thống quản trị mới thành công.

Đã có sự chỉ trích lẫn bênh vực, thật dễ; đến lượt chúng tôi gia nhập vào giai cấp trung lưu và nếu có một vài sự lạm quyền phát xuất từ tinh thần ưa bài xích, đặc tính của chúng tôi, thì ít ra các vụ đánh đập cũng đã chấm dứt,

những mệnh lệnh bằng tiếng Slave rất chói tai đối với tù nhân Pháp trở thành hiếm hơn, và ý thức tránh tình trạng tệ hại tột cùng đã làm tăng gia hơn hết mọi việc sự hòa thuận toàn thể.

Trong khi chúng tôi tưởng là chương trình thường lệ được thiết lập sẵn sẽ được áp dụng một cách vĩnh viễn, thì một buổi sáng một công việc phụ khó chịu đã đến với một trăm người trong chúng tôi. Mỗi khối còn trong tình trạng kiểm dịch phải cung cấp một trăm người trong bốn ngày liên tiếp để làm một công việc gọi là "tạp dịch trong vườn", ở đây là khu vườn mênh mông của trại tập trung mà sự chăm sóc là do trách nhiệm của các tù nhân chuyên môn, tuy nhiên trong trường hợp nói ở đây, công tác là chuyển phân lấy từ các W. C. và được đựng trong các thùng thiếc. Có những tình cảnh khó nhọc, và những sự hy sinh vượt lên trên giới hạn chịu đựng của con người. Và cả một cảnh huyên náo xảy ra khi thiết lập danh sách một trăm người đầu tiên phải sẵn sàng cho công tác sáng mai. Khi họ trở về vào buổi chiều tối, họ cho chúng tôi biết địa ngục mà họ đã trải qua. Trong suốt 12 giờ, chỉ có một khoảng nghỉ ngơi nửa giờ vào buổi trưa, họ phải chuyển dịch các thùng đầy phân trên một khoảng cách bốn trăm thước với lính SS và chó giữ hộ tống. Ai mà mệt mỏi quá té xuống thì sẽ bị chó chồm lên cắn ngay, không kể các đòn gậy bắt đứng lên lại. Vì có một vài người tự cho phép thọc tay vào túi để sưởi ấm một chút trong chuyến mang thùng không trở lại, viên chỉ huy đã ra lệnh cho mọi người nhúng tay vào thùng phân đầy, sâu vào đến cùi chỏ, để ngăn họ tái phạm. Hôm đó thời tiết lại lạnh hai mươi độ dưới không độ. Nhiều người bị chó cắn và được đồng bạn dìu về. Mọi người đều mệt lả và không còn hơi sức nào để lê mình đến phòng rửa mặt. Cơn mệt nhoài đã làm họ quên mất mùi hôi thối. Từ sáng, họ không có gì vào bụng và phần súp của họ vẫn được giữ lại từ buổi trưa, đã lạnh tanh. Vẫn biết là có hai lò sưởi trong khối, nhưng để hâm nóng một trăm gào mên thì phải mất rất nhiều thì giờ và cơn đói không cho phép chờ đợi được. Công việc đó tiếp diễn bốn ngày, trong thời gian nầy nhiều sự thay thế được thực hiện để duy trì công bình tối thiểu. Đó cũng là một, mánh khóe của bọn SS khi chỉ lấy mỗi khối một số người thôi, mục đích là để gây chia rẽ, và trong số 250 người thật sự còn lành mạnh, không thể nào có được sự đồng ý với nhau hoàn toàn. Khi công tác chấm dứt các tù nhân cũ thú thật với chúng tôi rằng đó là công việc tạp dịch để chuẩn bị tiếp đón đón một số tù nhân mới.

Mũi thuốc đầu tiên được chích sau cơn thử thách đó, và ngay sáng hôm sau, sau buổi cà-phê, người ta bắt chúng tôi xếp hàng bên trong. Khoảng mười y tá với chai lọ, ống chích và tất cả các vật dụng cần thiết, đi vào. Một chiếc bàn được đặt mau lẹ và dưới sự chỉ huy của một người, họ bắt đầu chích, người ta có thể nói hơn bao giờ hết, họ chích hàng loạt. Họ chỉ có một chục để chích cho 500 người, và tất cả công tác phải hoàn tất trong không đầy một giờ. Đó là một loại thuốc nước của quân đội nhưng một tờ giấy dán ngoài thùng đựng chai lọ cho biết thuốc đã hết hiệu lực từ một năm nay. Tôi bày tỏ nỗi ngạc nhiên với người có vẻ là vị chỉ huy, ông ta bình tĩnh trả lời rằng trong trại tập trung chuyện nầy là thường, và cũng giống như ở trong quân ngũ, tốt hơn hết là đừng nên tìm hiểu làm gì.

Ngạc nhiên vì thấy tôi nói tiếng mẹ đẻ của ông ta, và rất thích thú vì cuộc nói chuyện, ông ta mời tôi đến bệnh xá chơi một đêm nào đó. Nơi đây, ông nói, sẽ có thì giờ rảnh để nói chuyện. Max và Michael cũng được mời vì lúc ấy họ đứng gần tôi. Không nên để mất một cơ hội tốt đẹp như vậy và ngay đêm đó, sau cuộc điểm danh, do lời yêu cầu của chúng tôi, viên thư ký khối đưa chúng tôi đến thăm người mới quen biết. Viên thư ký nói với chúng tôi ông nầy là một nhân vật có thế lực và có nhiều trách nhiệm.

Chúng tôi đi vào một căn phòng được sắp xếp theo cách cho người ta cảm tưởng đang ở trong một gian phòng khách sạn hạng nhì.

Trên bàn, có báo chí, thuốc lá và nhiều chai bia. Chúng tôi tự hỏi phải chăng đây là cơn mơ. Sát bên canh hàng trăm bệnh nhân đủ mọi loại đang rên xiết, chờ đợi một sự chữa trị không bao giờ có, và đây, một góc của thiên, đường. Ông ta có vẻ hài lòng vì vẻ ngạc nhiên dễ chịu của chúng tôi, và sau khi cho chúng tôi hút, uống, ông ta mời ngồi và bắt đầu nói với giọng ung dung:

- Các anh đừng ngạc nhiên gì cả về chuyện đêm nay. Cứ mọi lần có chuyến công voa mới, tôi cố gắng kết giao với những người ngoại quốc đáng chú ý đối với tôi. Tôi chắc chắn là mình không lầm lẫn. Tôi là Giáo sư triết học ở Heidelberg và các anh phải hiểu lý do tại sao tôi lại ở đây. Vì tôi biết một vài ý niệm về y học, ban quản đốc đặt tôi vào chỗ bệnh xá, nơi đây tôi chỉ huy tất cả nhân viên cấp dưới. Viên thư ký của khối các anh có thể soi sáng cho các anh đôi chút về cách tổ chức trại tập trung, và nếu tôi mời các anh, ấy là tại vì anh ta có nói với tôi về các anh, Nên biết rằng ngay từ đầu cuộc chiến, những tù nhân thường tội làm chủ ở đây, nhưng vì họ quá ba gai đến nỗi một hôm viên chỉ huy SS cho triệu tập tất cả tù chính trị và

nói với họ như sau: “Tôi biết các anh chống lại chế độ nhưng đừng quên rằng đối với tôi, trước hết các anh là người Đức. Tôi cho các anh cơ hội từ nay nắm quyền quản trị trại tập trung. Tôi để các anh tự do nhưng công chuyện phải chạy đều. Đừng có tìm cách phá hoại, bởi vì tôi là kẻ mạnh nhất”. Chúng tôi chờ đợi giây phút nầy từ lâu. Hàng ngàn bạn bè chúng tôi đã chết tiếp theo cách đối xử của bọn ăn cướp đó, nhưng giờ phục hận đã điểm. Không cần nói với các anh rằng chúng tôi không ngần ngại chi cả. Cuộc chiến đâu đó đã chấm dứt lâu rồi. Nhiều tên trong bọn đã bị đưa đi chỗ xấu và những tên mà các anh thấy đang đập đá là những kẻ còn sống sót trong đám thường tội đã từng sống và tác oai tác quái ở trại tập trung nầy.

Ông ta ngừng một chốc, để đốt một điếu thuốc, quan sát chúng tôi, rồi nói tiếp:

- Không có ai trên trái đất có thể ngờ rằng, vào tháng hai năm 1944 nầy, trong trại tập trung Buchenwald, chính những người đối lập với bọn Quốc Xã nắm giữ quyền chỉ huy. Trước khi vào đây các anh là ông nầy ông nọ, ngay cả lúc bị bắt, bị đánh, bị tra tấn, bọn Gestapo vẫn gọi các anh bằng tên mỗi người, các anh là một *cá nhân*. Tại đây, các anh không còn là gì cả, không được gọi là gì cả. Các anh có thể chết đêm nay hay ngày mai, không ai hỏi lý do cả. Chỉ có trên bản báo cáo hàng ngày trình cho bọn SS con số người chết lại tăng thêm một đơn vị.

“Bất kể các anh là ai: một ông tướng, một nhà đại tư tưởng, hay chỉ là một tên đại bợm, tôi phải nói rằng, chúng ta đều là những kẻ hoàn toàn không còn dính líu gì với thế giới bên ngoài. Ồ! lẽ tất nhiên là các mà có thể viết thư và nhận bao nhiêu bưu kiện, tặng phẩm cũng được, nhưng bọn SS sẽ cười: “Đớp đi, lợi dụng đi, bọn bây sẽ chẳng bao giờ ra khỏi đây cả”. Đó là tư tưởng của chúng. Và chính vì chống với ý tưởng đó, mà chúng tôi, tù chính trị Đức, chúng tôi tranh đấu không ngừng. Và tôi xin giải thích:

“Hitler đã thua trận, đối với chúng tôi, không còn gì nghi ngờ nữa từ ngày y dám tấn công Đồng Minh chống phát xít”. Vấn đề là phải tồn tại bằng mọi giá cho đến phút chót, có thể là còn lâu, vì tôi có thể đảm bảo với các anh rằng chẳng bap giờ bọn Quốc Xã đầu hàng. Nhưng các anh cũng đã biết quá rõ là không làm sao cứu tất cả mọi người được Cả một kế hoạch xây dựng dưới lòng đất đã được mang ra áp dụng và kỹ nghệ thu hút nhân lực từ các trại tập trung. Những người ra đi, phần đông không còn thấy lại tự do nữa. Ví dụ đoàn công-voa của các anh có 2500 tù nhân, khi thời gian

kiểm dịch chấm dứt, bọn SS đòi hỏi chúng tôi phải chuẩn bị sữn sàng cho chính 2500 người đó để được đưa đến một nơi nào khác. Tuy nhiên vì không có một sự kiểm soát theo tên tuổi nào được thực hiện, điều nầy chúng tôi giữ lại đây một chiến sĩ, một nhà bác học hay bất cứ một nhân vật nào xứng đáng được cứu thoát và chúng tôi thay thế họ bằng những tù nhân trích trong các biệt đội lao tác được giữ thường trực tại đây. Tất nhiên, kẻ vô danh nầy có thể là một người can đảm hay chỉ là một người vô tội. Nhưng biết làm sao được? chiếc máy lượng giá trị con người chưa được sáng chế và ở đây, thế lưỡng nan là *"Hiện hữu hay là biến đi!"*. Tương tự như vậy, những kẻ ra đi không sống sót trở lại, sẽ được thêm vào danh sách hàng triệu người vô tội trong số có tất cả các binh nhì trên trái đất. Tôi không rõ bọn SS có biết rõ mưu toan của chúng tôi không, nhưng tôi nghĩ là chúng cũng chẳng cần chú ý đến; chúng không quan tâm đến *cá nhân tính*. Điều nầy giúp chúng tôi tìm ra tung tích bọn gian hiểm mà trong mỗi chuyến công-voa đều có: điểm chỉ viên, mật báo viên; như thế trong khi một người khác, người mà bọn Gestapo gởi đến đây, tin rằng sẽ bị đầy ải đến chết đi, trái lại nhận được một việc làm cho phép chịu đựng lâu dài cho đến khi chiến tranh chấm dứt. Phải nhận rằng để bắt liên lạc với người ngoại quốc, chúng tôi thường nhắm vào các phần tử chống đối chế độ Quốc Xã. Tính liên đới không phải là một tiếng vô nghĩa đối với chúng tôi, và bây giờ đến lượt người Pháp đến, chúng tôi hy vọng sẽ cứu được những người dũng cảm nhứt. Khốn thay, vì nhiều người quá, chúng tôi khó cứu thoát được tất cả ứng viên. Đối với các công nhân, vấn đề rất đơn giản, chúng tôi đưa họ đến các nhà máy trực thuộc trại nầy. Nhưng còn tất cả những người trí thức ấy! và chỗ thì rất hiếm. Như vậy, sự chọn lựa ngày càng thắt chặt.

Ông ta lại rót mời chúng tôi uống, và cho đến lúc đó, ông ta nói không ngần ngại, đột nhiên lộ vẻ khó khăn, có điều gì ám ảnh ông ta. Rồi ông ta nói:

- Bây giờ là lúc nói chuyện mật. Có lẽ tôi hơi quá đáng từ đầu, khi nói với các anh là chúng tôi nắm trọn quyền chỉ huy, thật ra không hẳn đúng như thế, có những trường hợp đặc biệt, xẩy ra trong trại, một vài chuyện mà đến nay chưa ai được biết, và dẫu sao chăng nữa, chúng tôi cũng là đồng lõa.

"Khối số 4G đối với tù nhân là cả một bí mật, thật ra trong đó là một phòng thí nghiệm bệnh thương hàn do các bác sĩ SS điều khiển. Họ có thú

vật bình thường để thí nghiệm như thỏ, chuột, nhưng thỉnh thoảng phải cung cấp một người để họ chích thí nghiệm một thứ sê-rum mới. Cho đến nay không thấy ai trở lại. Đừng sợ, chúng tôi luôn luôn đưa đến đó bọn tù phạm tội sát nhân, bọn điểm chỉ xứng đáng với biện pháp nầy hay biện pháp khác để đừng trở lại với xã hội nữa. Nhưng chuyện nầy chưa nghĩa lý gì, còn nữa:

“Bà vợ tên Trưởng trại ưa thích hình xâm trên người. Bà ta yêu cầu viên y sĩ trưởng cung cấp da người có xâm hình theo kiểu đẹp nhất. Bà ta cho thuộc da đó để chế tạo những vật dụng trang hoàng nhà cửa, đặt biệt là các chụp đèn...

Ludwig, đó là tên ông ta, luôn luôn quan sát chúng tôi. Hay khoa trương như hầu hết các người Đức, vẻ ngạo nghễ ban đầu đã biến mất, như là bị hành hạ bởi chính lời nói của mình.

- Phải, tất cả chúng ta đều ở trong một trú khu kỳ dị. Các anh nghĩ xem, ngoài tất cả các chuyện đó, còn có những mưu mô thủ lợi riêng. Khi người ta được một chỗ, phải đấu tranh để giữ nó. Mỗi người thấy mình như đứng bên bờ một vực thẳm khổng lồ. Bản năng sinh tồn ngự trị trên tất cả, chẳng ít thì nhiều, chúng ta trở thành thú vật...

Ông ta có vẻ mệt mỏi và nói đứt đoạn:

- Tôi nghĩ rằng các anh cũng đã biết nhiều rồi, hãy giữ kín, từ nay chúng ta liên hệ với nhau bằng một bí mật. Tôi sẽ nói với ông trưởng trại về các anh và sau thời gian kiểm dịch các anh sẽ nhận được chỗ ưa thích, nhất là vì các anh nói được tiếng Đức. Và bây giờ để tôi đưa các anh về.

Chỉ có nhân viên trong trại mới có thể di chuyển ban đêm giữa các dãy trại. Ông ta đứng dậy và trước khi đi ra, còn nói thêm: “đừng có ngạc nhiên là tại sao tôi không đòi hỏi các anh cái gì cả. Tôi biết gần hết những gì cần biết về những người mà chúng tôi muốn giữ lại bên cạnh chúng tôi”.

Khi đã trở về lại khối, nơi đây chỉ còn một ngọn đèn đêm được thắp sáng, khoảng thời gian mà chúng tôi vừa. trải qua với Ludwig, đối với chúng tôi dường như vừa tuyệt diệu vừa đáng sợ. Chúng tôi vừa đặt chân vào giai cấp thống trị trại tập trung.

8

Chúng tôi đã đến Buchenwald được 15 ngày, đời sống ở đây được tổ chức và hình như mọi người đã thích nghi với đời sống đó.

Nhưng buổi chích ngừa tiếp tục theo lịch trình đã định và thời gian trong ngày được lấp đầy bởi vài vòng đi hầm đá, và các cuộc điểm danh trôi qua mà không có một biến cố nào xảy ra.

Ngày chúa nhật, tất cả mới được phép tổ chức văn nghệ trong mỗi khối. Ông tu viện trưởng Bourgeois, luôn luôn tìm kiếm học trò, đã tập hợp được một nhóm trẻ và dựng nên các màn liên quan đến đời sống hàng ngày tại Pháp.

Một cuộc thẩm vấn toàn diện thứ nhì lại được thực hiện, và một buổi sáng, chúng tôi được dẫn đến bệnh xá trước một bác sĩ SS. Y ngồi chễm chệ như ngự trong một chiếc ghế bành. Chung quanh y, các bác sĩ tù nhân chạy lăng xăng, trình cho y xem các phiếu cá nhân chúng tôi, trong khi y liếc mắt nhìn hai lượt, một trên tờ giấy và một trên thân mình chúng tôi, lúc đó chúng tôi để mình trần và quần được trụt xuống thấp để y có thể kiểm soát bệnh sa ruột. Đa số tù nhân sẽ được gởi đi, trong ngày một ngày hai, trong các chuyến di chuyển, và cuộc khám bệnh nầy có mục đích phân loại xem ai sẽ được giữ lại ở trại nầy vì lý do tàn tật hay bị bịnh kinh niên. Rất nhiều biệt đội lao tác thích ứng với khả năng của họ đã dành sẵn chỗ. Tất cả những người khác, ngoại trừ các công nhân chuyên nghiệp, lập tức được liệt vào hạng "di chuyển". Trong thực tế, tất cả mọi chuyện đó chỉ là một hài kịch bởi vì viên bác sĩ SS, nhân một chuyến chở tù nhân đi nơi khác, chẳng bao giờ kiểm soát các danh sách được thiết lập.

Sau khi khám sức khỏe về, tất cả các thợ chuyên nghiệp có dính dáng đến ngành luyện kim được yêu cầu trình diện. Vào khoảng 50 người đi ra theo lệnh; một vài người đã rờ được cái giũa nhờ sự tình cờ, một số khác là dân cày chính cống. Tuy nhiên tất cả đều tự cho rằng đã biết rõ bí mật của nghề luyện kim và họ có lý vô cùng. Không mất gì cả, cứu mình trước đã.

Thời gian kiểm dịch thu ngắn dần, mọi chuyện chạy đều trong khối. Hubert với tờ giấy 1000 quan, có thể mua 20 lít một loại súp do nhà bếp bán, lẽ ra phải có tiền Đức kim mới mua được, tuy nhiên một trong các

nhân viên chịu nhận tiền Pháp với điều kiện trừ bớt 25% trị giá coi như tiền huê hồng. Đó là cả một dịp lễ nhỏ, và tối hôm đó, Hubert có rất nhiều bạn.

Một buổi sáng, tất cả mọi người trong khối phải ra ngoài để lau chùi gì đó tôi không rõ, tôi khám phá thấy trong tận cùng của ngăn, phần dưới thấp nghĩa là gần như ngang mặt đất, một tù nhân lớn tuổi, ông ta lồm cồm ngồi dậy khi bị tôi trông thấy, và bằng một giọng dịu dàng ông xin tôi cho phép nằm lại, ông cảm thấy mệt nhọc quá. Với cặp mắt kiếng viền vàng ông ta có bộ mặt của một chưởng khế tỉnh nhỏ.

- Tôi là M.Saudan, Bộ trưởng Tư pháp Bỉ, ông ta tiết lộ với tôi.

Không ai chú ý đến ông cả.

Trong trại chúng tôi có nhiều người Bỉ và Slave. Người Nga, phần đông là trẻ vị thành niên, đã là đối tượng của sự tò mò toàn diện. Phần đông bị xúc trong các nông trường tập thể ở Ukraine, chúng chỉ có một câu trả lời cho mọi câu hỏi: “Ở xứ tôi người ta ăn, ở xứ phát xit, người ta đói”. Lanh lẹ như chồn, khỏe mạnh lướt qua mọi thử thách, bọn trẻ thâm nhập trong tất cả các khối để mua bán trao đổi, và sản phẩm được đòi hỏi nhiều nhất là thuốc lá.

Thỉnh thoảng một vài đồ vật bị đánh cắp và đã có một lần có kẻ đánh cắp bánh mì.

Một cách tự động, người ta lên án các vụ đánh cắp đó. Nhưng một cuộc điều tra đã tìm ra thủ phạm, đó là một thợ phụ người miền Lille. Nếu ăn trộm mọi thứ khác được xem là chuyện vặt, thì bánh mì là một vật thiêng liêng và nhân dịp nầy chúng tôi được biết hình phạt tử hình có thể được áp dụng cho trường hợp phạm tội ăn trộm bánh mì, điều nầy hoàn toàn tùy thuộc người trưởng khối và các phụ tá của ông nầy.

Gần chúng tôi, trong khối 59, một tù nhân Hòa Lan đã bị tử hình vì 250 gam chất bột đen gọi là bánh mì đó. Anh ta bị cột trần truồng vào cánh cửa suốt một đêm. Sáng hôm sau người ta tìm thấy một xác chết cóng vì lạnh. Trong khối chúng tôi, Léo, hôm đó nổi cơn, nói rằng cũng sẽ làm như vậy đối với kẻ phạm tội. May thay, Kurt, thoát khỏi vẻ lạnh lùng cố hữu, đã xen vào kịp thời. Kẻ phạm tội chỉ bị phạt đứng trên một ghế đẩu trong 3 giờ với một tấm bảng mang trước ngực ghi lại những gì mà anh ta đã làm.

Một đêm, viên thư ký bảo chúng tôi đứng nguyên tại hàng sau cuộc điểm danh, và khi điểm danh xong, ông ta bước lên một chiếc ghế đẩu với một

danh sách trong tay. Được một thông ngôn giúp đỡ, ông ta tuyên đọc sự chỉ định mỗi người vào công việc sẽ được bắt đầu vào ngày mai. Những người ra trình diện như là chuyên viên sẽ đi nhà máy, tất cả số còn lại là việc ngoài trời: làm đường bộ, đường sắt, đào mương, tất cả đều ở chung quanh trại: 12 giờ đứng làm việc trong bất cứ thời tiết nào với một thời gian ngăn ngừng nghỉ vào buổi trưa. "Tuy nhiên, ông ta kết thúc, các anh chỉ làm các công việc đó ở đây trong một thời gian ngắn nữa thôi, trong chuyến di chuyển sắp đến, 8 hay 15 ngày nữa, tất cả các anh lại phải lên đường".

Hubert, Pierre, tu viện trưởng Bourgeois, Đại tá Ganneral đều phải ra làm việc ngoài trời, thật thảm hại. Ramelin đi nhà máy, khá hơn, Michael được làm y tá, Max qua làm thông ngôn cho khối 58 và tôi nhận nhiệm vụ tương tự ở khối 56. Chúng tôi nằm trong số được ưu đãi.

Những người may mắn nhất hứa với bạn bè gặp vận xui, tất cả tình liên đới, bởi vì cuộc chiến đấu để sống còn chỉ mới thật sự bắt đầu.

9

Cuộc tiếp đón tôi bởi ông trưởng khối 56 được thực hiện với sự có mặt của ông niên trưởng. Tại Buchenwald có ba ông, nhưng ông nầy, mang băng tay số ba lại là người quan trọng nhất; ông ta mới thực là người cai quản trại tập trung. Nhân vật nầy có nhiều quyền hành đối với chúng tôi hơn bất cứ vị quốc trưởng nào đối với dân chúng của ông ta. May thay ông chỉ xử dụng quyền hành ấy để bảo bọc chúng tôi, bắt thuộc viên tuân hành một thứ kỷ luật nghiêm ngặt, và có một tinh thần sạch sẽ, bởi vì trong cái thành phố quỷ quái nầy vô số bất công, nếu không nói là đầy tội ác, vẫn được thể hiện hàng ngày; nếu một khiếu nại có đầy đủ chứng cớ, ông ta cho kẻ phạm tội đi nơi khác ngay, và đã có hơn một Stubendienst bị mất chỗ; nhưng đối với bọn SS dĩ nhiên là ông không thể làm gì cả. Khốn thay, không phải là sự ta thán nào cũng đều đến được tai ông ta cả. Cả hai người hỏi về hoạt động trong quá khứ, cùng lúc trắc nghiệm lại khả năng Đức ngữ của tôi. Ông niên trưởng siết tay tôi sau khi cho vài lời khuyên và gởi gắm cho tôi một người chỉ huy nghiệp đoàn ở Lyon mà ông ta đã quen biết trong một hội nghị quốc tế khoảng 15 năm về trước.

Jacob, chỉ huy mới của tôi, nói với tôi rất lâu về nhiệm vụ của ông và nhiệm vụ thuộc về phần tôi.

- Với anh, mọi chuyện sẽ trôi chẩy. Ở đây cũng có một thông ngôn, Albert, nhưng anh ta nói tiếng Đức cũng chỉ ngang cỡ tôi nói tiếng Pháp. Thế mà ở đây lại gồm toàn người đồng hương của anh, và mỗi lúc, tôi đều cần một người thông dịch. Tôi hy vọng hai người sẽ ăn ý với nhau!

Giọng nói mà ông dùng để giải thích với tôi mọi chuyện, cho tôi thấy ông ta đã bị đồng nghiệp của tôi chi phối. Và khi tôi gặp viên thông ngôn thứ hai nầy, y lập tức coi tôi như đối thủ. Những nhân viên khác trong khối gồm toàn là dân Nga trẻ tuổi, hay đúng hơn là người Ukraine, rõ rệt là họ coi khinh dân Pháp. Tôi đã có dịp quan sát thái độ đó đối với chúng tôi khi tôi là tù binh chiến tranh. Lúc đó, trong khi ngườiAnh, Ba-Lan, Nga, người Nam Tư và Bỉ đều hãnh diện về sự đoàn kết, chúng tôi lại hư hỏng, và nhiều người lại sẵn sàng chấp nhận những nguy cơ tệ hại nhất. Chính các sĩ quan Ba-Lan lại khóc cho sự thất trận của chúng tôi, và chính người Nam Tư lại nhắc cho chúng tôi nhớ là chúng tôi có bản quốc ca và phải hát quốc ca ngày 14 tháng 7, mặc dù cho có bị nhốt sau hàng rào kẽm gai đi nữa.

Vào thời đó không mấy ai trong chúng tôi tin ở chiến thắng sau cùng của Đồng Minh. Về sau các nhóm thân Pétain được tổ chức tại khắp các trại giam Đức và đã phát triển đến độ quân Đức đâu đâu cũng hết sức hài lòng. Và những ai chuẩn bị vượt ngục cũng phải đề phòng người bạn tù của mình. Ngay cả khi bị tù đầy, chúng tôi cũng vẫn chia rẽ và không có gì ngạc nhiên khi thấy một huyền thoại về sự xuống dốc của Pháp đã thành hình trong đầu óc của rất đông bạn tù ngoại quốc của chúng tôi.

Và bây giờ đến lượt những thanh niên nông dân Nga không ngừng hỏi tôi về nguyên nhân của tình trạng thê thảm đó. Làm sao mà một nước như nước Pháp, với cả một phòng tuyến Maginot và quân lực, lại có thể bị đánh bại trong ba tuần lễ? Họ không hiểu và tôi cố gắng giải thích rằng sự phản bội có thể hạ gục những người khỏe mạnh nhất.

- Chính những nhà điếm đã làm xứ anh sụp đổ, - Léonide nói với tôi, anh ta là người lãnh đạo đám thanh niên Nga. - Hình như Ba-lê là nơi có nhiều ổ điếm nhất.

Và khi tôi nói với anh ta về phong trào kháng chiến chống xâm lăng của chúng tôi, anh ta vẫn không tha:

- Nói cho tôi nghe có nước nào mà một bộ phận lớn như vậy lại hợp tác với địch như thế không: Các anh có một ông tướng ở Luân-đôn, nhưng chính một ông Thống chế lại đi với Hitler, và cùng với ông ta là cả một chính phủ, và không phải gồm toàn vô danh tiểu tốt đâu nhé! Các anh đã là một dân tộc lớn, nhưng nay chỉ còn là một Quốc gia nhỏ bé.

Người ta dù tôn trọng kẻ mạnh ngoài ra đều không đáng kể, và ngay trong cùng thẳm của một trại tập trung, chúng tôi phải trả giá cho nỗi ô nhục của năm 1940. Là con dân của một xứ đang trên đường đi đến một tương lai vĩ đại, anh ta đã quên mất một vài chi tiết lịch sử, tuy nhiên tôi có nhiệm vụ nhắc lại cho anh ta nhớ.

Nếu người Nga vốn nhiều tình cảm, họ cũng hiểu thấu được sự chân thành. Nghĩ rằng tôi thông biết tất cả về tổ quốc họ, về lịch sử của họ, thái độ của họ đối với tôi thay đổi mau chóng, sau cùng họ thỏa mãn về sự bổ nhiệm tôi. Tôi hiểu ngay rằng họ ghét Albert: người thông ngôn thứ hai, và họ giới thiệu anh ta với tôi dưới màu sắc đen tối. Buổi chiều, khi mọi người đi làm việc trở về, tôi được nghe các lời ta thán của những người vừa trải qua một ngày lao tác ngoài trời để xúc đất, cuốc đất mà bụng trống rỗng. Tôi nói với họ vài câu hứa sẽ làm tất cả mọi chuyện có thể được để giúp họ.

Ngay sau khi vừa dứt lời, cả một đám mây than vãn vang lên bên tai tôi. Tôi trấn an họ và yêu cầu một người đứng lên trình bầy thay cho cả tập thể. Người được chỉ định có giọng nói miền Bourgogne tên là Boucher. Tôi được biết ngày trước ông ta làm luật sư ở Ba-lê.

- Thật là ô nhục, - ông ta hét lớn, - chúng tôi không được đụng đến ngay cả lít súp mà chúng tôi có quyền hưởng. Đây là cả một cuộc màn kịch xấu xa.

Đêm đầu tiên, chính tay tôi phân phối súp. Mỗi người nhận đủ phần của mình nghĩa là một ca đầy, và tôi sung sướng nhìn thấy niềm vui tràn đầy phát hiện lần đầu tiên. Mọi người đều hài lòng ngoại trừ Léonide. Là lãnh tụ đồng bào của mình, anh ta lại là thư ký của khối, và với chức vụ đó, tôi là cấp dưới của anh ta. Khi tôi chấm dứt công việc, anh ta gọi tôi:

-Họ phàn nàn vì súp, có thể được, nhưng họ không nên khóc lóc quá như vậy vì vài muỗng. Họ có nhận được bưu kiện tặng phẩm, còn chúng tôi ở đây hai ba năm rồi mà chẳng nhận được gì từ bên ngoài. Tối nào tôi cũng phải tiếp tế thêm cho những đồng bạn kém may mắn hơn. Mỗi khối, nơi nào có nhân viên người Nga, họ cũng đều làm như vậy.

Tôi cho anh ta biết chuyện đó là rất tử tế, nhưng nói phân minh thì không thể lấy của người nầy để cho người khác. Tôi cũng lưu ý anh ta rằng phần đông là đồng hương của tôi lúc nầy cũng chịu khổ đau ít ra là cũng bằng tù nhân Nga vậy.

Vì Jacob không ưa các vấn đề lặt vặt như vậy. Léonide, với 22 tuổi, có thể lên giọng chủ nhân ông. Tuy nhiên anh ta không làm vậy, thái độ cương quyết của tôi làm anh ta thích và anh ta làm hòa ngay. Anh ta chấp nhận ai có phần nấy, đối với đồ ăn dư, sẽ chia hai. Tôi hoàn toàn thỏa mãn. Với hệ thống mới, mỗi tù nhân sẽ nhận được trọn một lít súp, và số còn lại thường là từ mười đến mười lăm lít. Léonide lấy một nửa để giúp đỡ bạn bè của anh, và tôi một nửa cho bạn bè của tôi. Đêm hôm sau, tôi đi kiếm Hubert và vài người bạn khác để cho họ ăn thêm một lít thứ hai; họ đã không cần để được mời đến lần thứ hai.

Hubert kể cho tôi nghe những ngày lao tác nhọc nhằn mà tôi đã được biết qua các tù nhân nơi khối tôi làm việc.

- Đó không hẳn là công việc, mà là đứng suốt ngày và luôn luôn canh chừng bọn SS đi phất phơ không có vẻ gì cả, nhưng thình lình nhảy chộp lấy mình như chó sói vồ cừu non. Anh đã thấy cơn bão tuyết chiều hôm qua

rồi, thế mà phải tiếp tục làm việc. Đến 6 giờ mới xong, và lúc đó là giờ tập họp và lúc trở về thì lại điểm danh. Khi mọi chuyện êm xuôi, điểm danh nửa giờ. Như vậy bảy giờ mới về đến khối. Phân phối súp, hỏi thăm tin tức, bàn luận đã gần 10 giờ và phải dậy từ 4 giờ sáng hôm sau.

- Nhưng có tin gì không?

- Hình như Phần Lan đã đầu hàng.

Thì đó, thỉnh thoảng lại có vụ đầu hàng ở một nơi nào đó.

Cũng như các nơi khác, trong phòng Jacob cũng có máy phóng thanh, buổi tối, sau bữa súp, tôi thông dịch bản thông cáo trong ngày. Cứ như bản thông cáo nầy thì nó đã phản lại những âu lo của Bộ Tổng tham mưu đã vì tình hình mặt trận Miền Đông[12], nơi mà chậm chạp nhưng chắc chắn Hồng quân gặm mòn dần lãnh thổ. Nhờ tôi thêm mắm thêm muối vào trong khi dịch, tinh thần của mọi người được cải thiện đôi chút sau mấy ngày nhọc nhằn. Mặt khác các tù nhân Đức có quyền mua dài hạn một tờ báo. Hàng ngày Jacob đều nhận được tờ “Thuringsche Zeitung”. Tôi luôn luôn tìm thấy trong đó vài hàng cho biết cơn cuồng nộ của Bá-linh trước tin tức về kho vũ khí ngày càng vĩ đại của Đồng Minh được tích trữ tại Anh Quốc. Và các tin tức đó là một món tráng miệng tuyệt vời của mọi người. Với những ưu quyền mà tôi được ban cấp cho, tôi tổ chức các công việc kiểm soát tạp dịch đều đặn, và nghiêm chỉnh, thay thế một vài trưởng khối quá tư lợi trong khi phân phát phó mát trắng, và tôi có thể hãnh diện là đã được thiện cảm của dại đa số tù nhân.

Nhưng cũng chính vì điều đó mà Albert dệt một màn lưới nhện xung quanh tôi. Không ai biết gì về anh ta cả ngoài việc, anh ta là một trong các người Pháp đầu tiên đến trại này. Nói bập bẹ vài tiếng Đức, anh ta đã khéo vận động để len được vào chức vụ hiện tại. Trong trại, không có một sự kiểm soát nào về quá khứ của một tù nhân được thực hiện, kẻ đi trước bao giờ cũng có lý. Ai cũng sợ anh ta, bởi vì anh ta có gốc lớn ở Arbcitstalislik (văn phòng lao tác) nơi vẫn thiết lập danh sách những người phải di chuyển đi nơi khác, Botucher, tù nhân mà tôi quen nhiều nhất, đã cung cấp cho tôi vài tin tức:

- Hắn ta thực hiện ở đây một sự khủng bố thật sự, không ai muốn đi Dora hay một nơi nào khác, ít ra ở đây người ta biết mình có được cái gì. Chẳng bao lâu nữa bưu kiện sẽ đến. Một vài người đã nhận được rồi, và như anh nghĩ họ vội vàng đem biếu hắn ta.. Ngay cả Michelin (anh đã biết ông ta hiện có mặt ở đây) cũng đã hứa với hắn ta những số tiền khủng khiếp để tránh cho con ông, trong chuyến công-voa sắp đến khỏi bị đi Mauthausen. Hắn ta không dám nhận, hắn ta rất mạnh thế, đó là một lên gian hùng, một tên dâm đãng và với lời lẽ bợ đỡ không ngượng miệng hắn ta mê hoặc

người Đức. Chỉ cần bắt gặp quả tang hắn ta phạm tội, chẳng hạn như lúc hắn ta vòi vĩnh tù nhân tặng lại các bưu kiện mà họ nhận được. Duy có điều là anh phải đề phòng, kẻ đã bị phỉnh gạt có thể sẽ bị nói rằng y đã làm một hành động tương trợ tự nhiên, và vũ khí mà anh xử dụng có thể sẽ là con dao hai lưỡi quay về phía anh. Khất là Jacob thì lại không bao giờ ưa chuyện yêu sách các bưu kiện, ông ấy không bao giờ nhận được gì cả và có thể nói từ mười năm qua ông ấy chỉ ăn súp và phần bánh mì của mình. Chỉ có nhóm người Nga ở đây là có thế lực, hãy làm thân với họ.

Tuy nhiên, trước mặt tôi, Albert chỉ cười.

Và từ khi tôi đến đây, hắn ta chẳng làm gì ráo dường như muốn để cho tôi toàn quyền. Nhưng tôi lo lắng và nói cho Mas, Michael và những bạn bè khác biết. Ai cũng cười vào mũi tôi: "Anh muốn hắn làm gì chớ, khi mà người ta bằng lòng với công việc của anh, hắn sẽ hoàn toàn bất lực đối với anh". Một đêm Léonide nói rõ với tôi: "Mỗi lần hắn ta ở một mình với Jacob, hắn ta nhỏ một giọt dấm; không nhiều lắm, nhưng vì ông kia lại rất dễ bị ảnh hưởng, cho nên anh phải coi chừng". Làm sao đây? Tôi là người mới đến, và tôi không làm gì để cho hắn ta sợ tôi thù ghét, tâm hồn tôi thanh thản. Trong rừng già, nhiều nạn nhân chắc hẳn có trạng thái tinh thần như vậy trước khi bị dã thú phanh thây..

Những lời nói của Boucher vẫn văng vẳng bên tai, và tôi cố rút chặt giây thân hữu với Léonide và nhóm của anh ta. Nhưng trong thực tế họ có giá trị như thế nào? Trong số mười nhân viên trong khối, ba người nổi bật rõ rét: Léonide thuộc về giai cấp lãnh đạo, Victor, thợ hớt tóc và Vassil, chịu trách nhiệm về bánh mì.

Mỗi ngày tiếng Nga của tôi khá hơn; và khi biết tiếng Nga, người ta tiến tới chỗ hiểu được các thổ ngữ Slaves. Ở đây, điều nầy có tầm quan trọng then chốt.

Hubert và các bạn đến gặp tôi luôn và không hiểu các mối âu lo của tôi. Họ cũng có niềm lo âu riêng. Bị đầy đọa suốt ngày ngoài trời, ý tưởng duy nhất là thời gian trôi mau đến tối, và ăn một ít xúp thừa. Họ hài lòng, tuy nhiên có lẽ tôi hài lòng hơn khi thấy bạn vui vẻ. Boucher, Ganneval cũng nhập nhóm và trong tình bạn, tôi quên đi nhiều điều ti tiện, tuy nhiên đã có người không quên: buổi sáng ngày 10 tháng 3, Léonide, trong tư cách thư ký của khối đi lấy các chỉ thị của văn phòng trung ương mỗi sáng, hấp tấp kiếm tôi:

- Coi đây, tôi nghi chính hắn làm chuyện nầy!

Trong một danh sách có các số thứ tự, tôi đọc thấy con số của tôi, những người có tên trong danh sách phải di chuyển đi nơi khác trong ba hôm nữa. Đi Dora, anh ta nói thêm, tất cả những người mới đều đi đến đó.

Thật là cả một sự sụp đổ, và tôi cảm thấy có cảm giác y như khi tôi bị bắt.

Tôi mới ở được tại chức vụ có độ mươi hôm. Tôi đã có thêm được nhiều bạn tốt và trong khi giúp đỡ họ, tôi có cảm tưởng là còn tiếp tục được công cuộc chiến đấu. Thế mà, bỗng nhiên lại phải vứt bỏ tất cả một cách tàn bạo. Kẻ âm mưu quá mạnh thế và nếu tôi có ý định phản công, phải mau lẹ, không thể để mất thì giờ.

Tất cả những người bị di chuyển phải có mặt ở quảng trường ngay sáng hôm đó. Từ đấy họ sẽ được đưa đi khám bệnh, tiếp theo là khoác áo tù, để hạ nhục họ thêm một chút, và nhất là để ngăn chặn mọi âm mưu vượt ngục trong khi di chuyển hay lại địa điểm làm việc tương lai vẫn thường được canh giữ sơ sài hơn tại trại tập trung Buchenwald.

Quá khổ sở về điều tôi vừa biết được, tôi chạy đi kiếm Jacob, để hỏi thăm và yêu cầu giải thích, ông ta có vẻ dửng dưng:

- Đi mặc áo đã, anh còn đến ba ngày nữa, người ta sẽ có thì giờ xem lại.

Câu trả lời nầy cho biết sự vu khống đã thắng. Những gì đối với tôi là một thảm kịch, hình như đối với Jacob chỉ là một biến cố rất bé nhỏ: trong mười năm ở trại, ông ta đã từng chứng kiến nhiều biến cố quan trọng hơn.

Léonide mang chỉ thị về lúc 5 giờ, nửa giờ sau, tôi có mặt ở quảng trường được nhiều đèn pha chiếu sáng. Hàng ngàn người sẵn sàng đi đến nơi làm việc mới, trong nhà máy hoặc ngoài trời. Ban nhạc tấu một bài hành khúc nặng nề để bắt đám tù nhân đi đều bước. Thật là hài hước, nhưng vì trời lạnh quá không ai nghĩ đến chuyện cười. Khi họ biến mất sau cánh cửa chánh của trại, tôi thấy chỉ còn lại vài trăm người và chúng tôi được đưa về phía trại bệnh xá. 2500 người nữa phải sẵn sàng để đi và phần đông đã sẵn sàng y phục.

Tại cửa bệnh xá, chúng tôi phải chờ ba tiếng đồng hồ để trải qua một cuộc khám bệnh lâu ba giây. Gian phòng để quần áo khổng lồ mà chúng tôi đã đi qua hồi mới đến, nay chúng tôi cũng đợi ở đó nhưng với một y phục khác: Áo vét, quần, nón chào mào đều có sọc.

Đêm trước tôi còn mặc đồ dân sự, đúng hơn là đồ rách rưới của bọn vô gia cư, vô nghề nghiệp, nhưng tôi được kính nể, gần như được sợ hãi vì tôi thuộc giai cấp "quí phái" ở đây. Từ nay tôi chỉ là một tù nhân chìm ngập trong số đông. Chắc chắn số phận nầy dành cho phần đông chúng tôi, nhưng đối với một người đã lãnh được chức vụ thông ngôn, ra đi có nghĩa là đã phạm tội trong khi thừa hành phận sự và trong tâm trí những người không hiểu chuyện điều đó đã gây ra biết bao giả thuyết nghi ngờ. Khi tôi trở lại khối, tôi chú ý thấy mình là đầu đề của mọi câu chuyện nhưng tôi không có thì giờ đã nghe họ nói gì, vì tôi cần phải đi báo động cầu cứu các bạn hữu nhất là những người có địa vị. Câu chuyện của tôi làm họ kinh hãi và tự hỏi người xếp tên tôi vào danh sách mạnh đến mức nào. Chỉ có Ludwig là trầm tĩnh:

- Chuyện đó đã xẩy ra rồi, chuyện gì cũng có thể xẩy ra cả, điều khó chịu ở đây là chuyện đã xảy ra giữa người Pháp với nhau, và tôi biết Albert được văn phòng trung ương coi như một đại diện có tư cách của người Pháp, tôi cố xem xét vụ nầy xem.

Một ngày trôi qua, và trong khi tất cả những người sắp đi ra nằm nghỉ mệt, tôi chạy Đông chạy Tây thử làm việc không thể làm được. Thật vậy, cho đến ngày lên đường, chúng tôi có được một khoảng thời gian rảnh, nhờ đó tôi có thể đi vận động.

Qua trung gian của Ludwig trong nhóm người Đức, và Léonide, người Nga, lẽ phải của tôi dần dần thắng thế. Một phái đoàn Pháp-Nga đến gặp Jacob để bày tỏ sự ngạc nhiên vì tôi bị đầy ải. Trước các đòi hỏi giải thích, ông ta phải bước ra khởi sự lãnh đạm, và ông ta, cho đến nay chỉ nói với tôi những chỉ thị công tác, vui lòng tiếp tôi đặc biệt để thảo luận trường hợp của tôi. Cuộc nói chuyện lái sang lịch sử của phong trào công nhân Đức mà may thay tôi cũng được biết khái quát, và ông ta chấm đứt bằng cách công nhận rằng, như tôi nghĩ, có thể tôi là nạn nhân của sự vu khống hèn hạ.

Trong lúc đó Albert dọ thám hoạt động của tôi, với sự trầm tĩnh của những đại lãnh Chúa, có vẻ tự tin vô cùng. Anh ta có lý để vững tin, bởi vì mọi sự can thiệp có vẻ vô hiệu quả, và người tống khứ tôi lại không phải là một tên SS, cũng không phải là một tù nhân ngoại quốc, mà là một người Pháp và tên súc sinh nầy hành xử sự độc tài lên đầu tôi, Napoléon rất có lý, trước hết chỉ có giống người, sau đó mới đến sắc tộc, rồi biên giới và tôn giáo.

Tôi đã chuẩn bị tư tưởng để lên đường, nhưng tôi đau thắt ruột mỗi khi nghĩ đến Albert vẫn tiếp tục ngự trị như kẻ cướp. Chắc chắn anh ta cũng có nhược điểm, và tôi chỉ muốn ở lại để vén bộ mặt anh ta lên; thế mà khi tôi đi rồi, địa vị của anh ta càng thêm củng cố, và tôi chỉ còn có một buổi chiều và một đêm. Đêm 12 rạng 13 đó, đúng lúc nửa đêm, mọi người phải có mặt trong phòng trình diễn văn nghệ, vì có một phòng độc nhứt cho toàn trại để tập họp và được kiểm soát lần chót trước khi lên đường vào sáng sớm hôm sau. Tôi tuyệt vọng. Là người mới, người ta không biết rõ tôi mấy và lời nói của người cũ mới đáng kể. Anh ta đã nói gì? Không thể biết được, người ta không giải thích.

Trong số những người khác Hubert, Pierre, Tu viện trưởng Bourgeois cũng bị đi, đó là niềm an ủi duy nhất của tôi. Tuy nhiên tôi vẫn chưa chịu chấp nhận; linh tính báo cho biết là nhà máy dưới lòng đất ấy sẽ là tai họa đối với tôi, tôi phải ở lại, nhưng làm cách nào đây?

Hồi tối, tôi đã từ biệt bạn bè và khi tôi đến Jacob, tôi ngạc nhiên nghe ông nói, vẻ tươi cười,

- Không bao giờ nên tuyệt vọng!

Chính Léonide đưa chúng tôi đi, vào giờ đã định, đến chỗ tập họp. Khối chúng tôi có mười lăm mạng. Vào phút chót, cả nhóm tù nhân Nga bạn của viên thư ký đến bắt tay tôi, không phải để từ biệt mà để tỏ tình liên đới. Họ cũng tươi cười. Tôi cảm thấy có một cái gì đó, nhưng tôi không hiểu.

Khi tôi bước vào gian phòng mênh mông, tù nhân đã chật cứng, họ ngồi bệt xuống đất. Một chiếc bàn đặt ngay lối ra vào đầy giấy tờ và nhiều người Đức thực hiện một sự kiểm soát người mới đến. Léonide làm dấu cho một người trong bọn trong khi bí mật chỉ tôi. Người kia tiến về phía tôi, bắt mạch và dường như để cho các đồng nghiệp nghe thấy, anh ta nói với tôi:

- Trở về khối của anh đi, anh bị sốt,

Khi trời lạnh giá bên ngoài đã làm tôi nhớ lại thực tại. Tôi không có chuyện với bọn Gestapo, hay với một sở cảnh sát nào. Chỉ là một chấp tranh nội bộ giữa tù nhân bị giam cầm trong trại giam bí mật nhứt.

Léonide đến với tôi, và trước vẻ bối rối của tôi, anh ta phá lên cười:

- Chính tôi và cả băng anh em, đã yêu cầu Jacob giữ anh lại. Mỗi trưởng khối có quyền làm thủ đoạn đó... tất nhiên là không một kẻ thứ ba nào được

biết chuyện, và từ ngày mai, đối với tất cả một người anh là người bị đau yếu.

Và anh ta giải thích rằng Ludwig và viên thư ký khối 62, tựu trung trong số những người được tôi báo động đã đến nói chuyện với Jacob để thúc đẩy ông ta quyết định can thiệp cho tôi. Hôm sau, khi trông thấy tôi, mọi người kể cả Albert, biết rằng tôi vừa thắng keo đầu ở giây phút chót.

Tôi vừa mới có thì giờ để kiềm chế cơn xúc động lại thì ngay tuần lễ kế đó, tôi lại bị ghi tên vào chuyến di chuyển chỉ gồm toàn tù nhân Đức gốc vùng Bohéme[13]. Tôi lại qua cuộc khám bệnh ở bệnh xá, nhưng Michael được báo kịp thời, đã ghi tên tôi vào loại bất lực và lần thứ hai, tôi thoát khỏi bị tống đi. Trước một vố trùng điệp như vậy, Jacob rõ rệt đứng về phía tôi và một đêm khi chỉ có chúng tôi với nhau, ông ta thú nhận:

- Ngay hôm anh mới đến, Albert bắt đầu đâm thọc anh rồi, và thành thật mà nói, tôi đã tin hắn... tôi luôn luôn tin hắn, nhưng từ lúc nói chuyện với anh, tôi thấy trong thực tế, chính sự ganh tị đã thúc đẩy hắn, và anh biết tại sao không? Chỉ vì tôi chọn anh làm thông ngôn chính. Anh nghĩ khi những người Pháp đầu tiên mới bị đưa đến đây, hắn ta là một trong số rất hiếm hoi người nói được một ít tiếng của chúng tôi và với một ít ấy hắn ta đã lừa hết tất cả chúng tôi. Bạn hắn, lại có chỗ tốt tại văn phòng kiểm soát danh sách di chuyển và hắn ta đâu có ngần ngại gì trong việc ghi tên anh vào đó.

“Cần nhất là nên tránh dừng nói đi nói lại về chuyện nầy, những chuyện y như vậy cũng đã xẩy ra khi chúng tôi chỉ có người Đức với nhau. Và đã có những cuộc đấu tranh cốt nhục tương tàn rồi mới đến được tình trạng ổn cố ngày nay. Người Ba Lan, người Nga, cũng có cặn bã trong bọn họ, và đáng buồn thay, không phải lúc nào người tốt cũng thắng...

Ông ta đi kiếm thuốc lá để trong một lon đồ hộp cũ và đến ngồi trước mặt tôi. Mọi người đã ngủ từ lâu và trong căn phòng nhỏ chỉ có Victor và Léonide ngồi đánh cờ. Người ta có thể nghe cả tiếng thở của họ như là họ muốn tôn trọng sự im lặng thiêng liêng nầy.

- Anh thấy không, - Jacob nói tiếp, - đây là thời khắc tốt nhất đối với chúng tôi, những người có mặt lâu đời trong trại, khi tất cả đều yên tĩnh. Chúng tôi không thể tham dự vào các cuộc chấp tranh nữa và kho tàng quí báu của chúng tôi là nói chuyện quá khứ...

Bị bắt từ năm 1933, từ khi chế độ Quốc Xã bắt đầu, được thả với điều kiện hứa không làm chính trị nữa, ông ta lại bị bắt, không đầy một tháng

sau, với nhiều ấn bản bí mật của tờ “Rotê Fahne” (cờ đỏ) và lần nầy không còn chuyện tha thứ nữa.

- Trước hết là sáu tháng trong trại đặc biệt trong đó sự im lặng bị bắt buộc luôn luôn. Chúng tôi trở thành người máy thật sự. Sau đó là đi đắp các vùng đầm lầy ở biên giới Hòa Lan. Mình trần trong mọi thời tiết, đào nhiều con kinh sâu hai thước. Bọn SS đi thơ thẩn dọc theo con kinh, và kẻ nào vô phước ngước đầu lên, là lập tức nhận những ngọn roi trừng phạt. Không cần phải nói với anh là phần đông đã chết trong những năm đầu tiên ấy, chính chúng tôi dựng lên trại Buchenwald, Dachau và Công ty với mồ hôi và máu. Đó là vào các năm 1934, 35, 36, trong lúc toàn cả thế giới vô tư lự, sống hạnh phúc. Chúng tôi chỉ là người Đức với nhau, nhưng chúng đối xử với chúng tôi tàn bạo hơn bây giờ nhiều. Chúng tôi đều chịu đựng toàn thể bọn SS trên lưng. Chiến tranh đã chiếm mất một số lớn và bắt đầu từ trận Stalingrad, Hitler không còn tiết kiệm chúng nữa. Nơi nào có biến, ông ta liền gửi chúng đến, và cuối cùng chắc chắn là chúng sẽ bỏ xác ở đấy hết cả”.

Thấy mắt tôi đã sụp xuống, ông ta đứng dậy đi một vòng trong khối để kiểm soát. Léonide, nằm dài trên đệm rơm, sau khi học được một bài học mới của Victor, người không bao giờ thua cờ, nói với tôi:

- Đó là một gã tốt bụng, nhưng ông ta và bạn bè cũng đã hơi lẩm cẩm rồi... Từ khi tôi biết ông ta, ông ta đã kể cuộc đời mình ít ra là hơn chục lần rồi. Nay đến lượt anh, và đó chỉ mới là bắt đầu.

10

Tôi đã thắng định mệnh hai keo và lại được tin cậy, nhưng Albert vẫn còn đó, và đấy chính là người phải canh chừng gắt gao. Chúng tôi là hai thái cực của khối và mọi người đều ghi chép và kết toán các cơ may riêng của mỗi đứa.

Những lá thư đầu tiên kèm theo bưu kiện quà cáp đã đến, đem theo một ít không khí quê hương. Jacob, người mà ngoài một điếu thuốc, từ chối lất cả mọi thứ mà người ta biếu, cũng cấm tôi không được nhận bất cứ món gì dù là một chiếc bánh nhỏ, ngược lại, khi ông nhận được quà của vợ gửi cho, ông vội vàng chia xẻ, nhưng gói quà chẳng chứa đựng gì nhiều.

Những bọn bè quen từ đầu, nay đã đi hết, người nầy đến người kia, chắc chắn là đến Dora. Chỉ còn lại Michael, Mas và Ramelin, cả ba, địa vị vững chắc. Đại tá Ganneval cũng được rời khỏi công việc tạp dịch, ngoài trời để vào công xưởng nhờ các sĩ quan Tiệp Khắc quen ông nhân một xứ mạng ở Prague thuở trước, và họ đã nhận ra ông mặc dù dưới bộ "đồng phục" mới. Người Tiệp Khắc, sau người Đức, là những người nhận được chỗ tốt, trước tiên nhờ vào tư cách là thuộc "nước bảo hộ" của Đại Đức Quốc.

Vì lẽ tôi chẳng nhận được thư từ bưu phẩm gì, thiện cảm của các bạn tù Nga lại càng tăng lên và vì tôi có vẻ còn vững trong địa vị, lòng tin của những người đã bỏ rơi tôi trong khi tôi lâm vào tình trạng tuyệt vọng, cũng đã trở lại. Vì thế mà nhiều người kể lại với tôi rằng Albert đã lấy của họ nhiều gói quà, để giúp họ, anh ta bảo vậy, tránh khỏi bị tống đi đến những chỗ tệ hại. Vả chăng, trong khối ai cũng biết cả, nhưng không có ai dám khiếu nại. Albert được bên trên nâng đỡ mạnh. Một liếp xúc-cù-là, hay một gói thuốc Gaulois có hiệu quả cũng bằng nếu không muốn nói là tốt hơn cả một bao thơ đầy ắp giấy bạc mà người ta dúi vào tay một vị đại biểu lem nhem. Tên quỷ quyệt của chúng tôi áp dụng đường lối này. Một du kích quân gốc người Bretagne đề nghị với tôi để anh thanh toán hắn, nhưng Jacob không chấp thuận, Đáng tiếc, bởi vì khi đêm đến, việc đó rất dễ thực hiện. Phải tìm cách khác. Chính Boucher đã đem lại giải pháp cho chúng tôi. Từ lâu anh ta có vũ khí bí mật nhưng vẫn chờ cơ hội để tung ra. Khí giới bí mật đó chỉ là một chiếc đồng hồ đeo tay bằng vàng mà tên khốn kiếp đã cưỡng đoạt lúc anh mới đến, với lời hứa là sẽ đưa anh vào làm việc ở

nhà máy, xử dụng quyền của một thông dịch viên, anh ta len lỏi trong số người mới đến trong khi họ được sát trùng, để tìm cách kiếm chát.

- Hắn bóc lột tất cả, mọi người chung quanh nói; vậy tốt hơn nên dàn xếp giữa người Pháp với nhau.

Có ai muốn giữ chiếc đồng hồ khi thấy mình trần như nhộng sẵn sàng để cho bị hớt và cạo như trong lò sát sinh không? Boucher, người đầu tiên, để cho anh ta làm, tưởng rằng đây là chuyện bình thường, có hai chứng cứ không chối cãi được đối với tội trạng nầy. Một mảnh giấy mà Albert viết nguệch ngoạc và đưa cho anh trong lúc tiếp chuyện đó, chứng cớ thứ hai là bên trong nắp hộp đồng hồ có khắc tên của sở hữu chủ và ngày tháng. Một hội thẩm đoàn danh dự gồm có người Đức, Nga, Pháp được thành lập. Boucher vốn là một luật sư, anh trình bày tất cả với giọng sâu cay và sự rõ ràng khúc chiết làm cho các thông dịch viên gặp nhiều khó khăn, nhưng anh ta chẳng cần phải dùng đến tất cả tài năng mình, chứng cớ cũng đã quá đủ. Albert, luôn luôn đeo chiếc đồng hồ nầy vẫn hãnh diện nói rằng mình đã thành công trong việc dấu nó qua tất cả các cuộc lục soát từ khi bị giam cầm tại Pháp, đã không ngờ có cuộc tấn công được sửa soạn trước như thế nầy. Một trong các hội thẩm đề nghị án tử hình, nhưng sau cùng hình phạt được ấn định là anh ta phải bị tống đến một mỏ muối. Bốn hôm sau, Albert lên đường và ngay cả tôi tớ thân cận nhất của anh ta cũng không dám bắt tay từ biệt.

“Tên khủng bố” đã đi khỏi, mọi người đã thở phào nhẹ nhõm. Những chuyện đó đã dây dưa đến cuối tháng ba. Ngoài một vài tin vịt, vẫn không có gì mới lạ. Ngay cả cuộc tiến quân ở phía Đông cũng dừng lại. Sự yên tĩnh trên tất cả các mặt trận có thể cho phép dự đoán đang có âm mưu gì đó, nhưng trong khi chờ đợi, phải sống đã. Những ai thỉnh thoảng có nhận được một gói quà thì bảo toàn mạng sống là chuyện dễ. Ngay cả những người kém may mắn nhất, những người làm việc ngoài trời cũng bớt than vãn vì thời tiết lạnh lẽo đã chấm dứt. Ai cũng biết được ở lại Buchenwald tức là còn có cơ may sống sót. Trong tất cả các chuyến di chuyển trước đây mấy tuần, đã có sự thiệt hại lớn lao. Chúng tôi biết được điều đó qua văn phòng nhân số, và tôi buồn rầu tự hỏi Huhert và các bạn khác trong cơn thử thách mới hay đã ra sao.

Trong khối nầy lại có thêm tù mới đến. Trước hết khối dành cho tất cả những người tàn tật trong trại tập trung. Với các người cư trú mới: cụt chân, cụt tay, đau yếu và cả kẻ đui mù nữa, khối mau lẹ trở thành một “sân phép

lạ" và lò thiêu xác nhận từ khối cửa tôi nhiều khách hàng nhất. Sự chết chóc bắt đầu đến với những người quá bốn mươi tuổi và đã bị thời tiết của mùa đông vừa rồi làm kiệt sức. Một đêm, tháng ba, một cơn gió lạnh buốt thổi qua các khe ván hở của căn phòng nhỏ của chúng tôi, ông Nghị sĩ người Bỉ Francois hấp tấp đi vào văn phòng khối và la lên bằng tiếng Đức: "Ngài chủ tịch mất rồi". Đó là ông cựu thủ tướng Janson, lãnh tụ đảng tự do Bỉ vừa chết ở tuổi bẩy mươi hai.

- Thế thì đưa ông ta vào ngăn dành cho người chết, - Jacob trả lời khi đang rửa chân, không thèm cả quay đầu lại. Rồi quay nhìn tôi, trong khi ông kia tủi giận, bỏ đi ra:

- Bộ ông ta tượng trưng cho cái gì sao? Người ta làm quốc tang cho ông ta vì ông ta đã từng làm Bộ trưởng chắc? Nếu ông ta biết tôi đã từng thấy không biết bao nhiêu người đã chết.

Đó là người chết đầu tiên trong khối...

Nhà vật lý học danh tiếng Helbronner ra đi vĩnh viễn sau đó; một cơn cảm lạnh trong ba ngày liền đã quật ngã ông mặc dù với tuổi 65, ông ta có một sức mạnh làm kinh ngạc. Rồi đến giáo sư Roby một nhà toán học. Bệnh kiết lỵ đã làm người ông khô đét. Ngay hôm ông mất, người ta báo là ông có một bức thư, nhưng ông không còn gì thì giờ để đọc nữa.

Đối với những người chết đầu tiên, các y tá còn bỏ công lo lắng và Boucher, được chỉ định phụ trách việc nầy, đã đọc một điếu văn ngắn ngủi. Vì lẽ số người chết ngày càng gia tăng, bốn người tình nguyện họp thành một *Tod Komando* (Biệt đội chung sự) có nhiệm vụ khiêng xác chết. Bù lại với nỗi mệt nhọc, họ được nhận gấp đôi phần ăn và không còn điếu văn nữa.

Mối ưu tư số một của chúng tôi là ăn, và người già nhất cũng trở thành hổ đói. Trông họ nhai, người ta có thể nói là họ đang dự một cuộc tranh đấu vô hình chống lại "Người Đồng chí" đang lảng vảng trên không.

Đối với người không làm việc gì cả, phần ăn của trại tạm coi là mức sống tối thiểu, và còn có bưu kiện thêm vào. Bưu kiện nhiều đến nỗi Zacob thiết lập một quỹ tương trợ. Mỗi người bỏ vào đó những gì mà lòng thương yêu thúc đẩy, tất cả tặng phẩm sẽ mang chia cho nhiều người bất hạnh không thân quyến, không nhận được gì hết. Hai lò sưởi của khối không bao giờ bị tắt, vì luôn luôn có người hâm nóng đồ hộp, hay nấu lại rau trái được phơi khô. Có hai người ranh ma đã chiếm lấy hai mỏ vàng nầy, công việc là

châm củi vào lò, thiết lập một vòng di chuyển thứ tự và canh chừng việc nấu nướng các món khác nhau. Họ mập ra trông thấy và từ lâu đã mất tất cả những quan niệm riêng về thời cuộc. Một lần tôi bắt gặp một anh đang nếm một cách quá đáng một món thịt hầm đậu. Với vẻ tỉnh bơ, anh ta cố gắng thuyết phục tôi về tánh ngay thẳng của anh:

- Tôi đang giúp ông y sĩ già quê ở Calvados, ông ta chỉ có thể ăn được nước sốt thôi, vả lại ông ta mới ngồi dậy được và tôi nghĩ là không còn lâu nữa đâu.

Tiếng tăm của khối chúng tôi lan tràn mau chóng trong trại tập trung. Người ta chỉ nói đến khối của tù nhân tàn phế. Hãy nghĩ xem, ở đây không ai làm việc cả và chắc chắn là vì các tù nhân bị tàn tật ở đây cho nên số bưu kiện gởi đến cũng nhiều hơn nơi khác.

Ngay cả nhóm người Nga già nua cũng phải làm tạp dịch, nhưng để bù lại, họ được lãnh tất cả phần súp dư thừa. Duy chỉ có điều kiện thiếu vệ sinh là làm cho người ta ở đây dễ bị chết mà thôi. Trong dãy nhà nầy, bình thường có chỗ cho từ 50 đến 100 tù nhân, nhưng vào tháng 4 năm 1944 nầy, chúng tôi có những 600 người. Thời tiết tốt đã trở lại, và mỗi tuần một lần vào thứ bảy chúng tôi quyết định mọi thứ phải được đưa ra ngoài để làm tổng vệ sinh. Họ đưa ra vô số vật dụng, đủ thứ dị dạng, khiến cho chung quanh khối trông giống như một khu chợ chồm hổm. Buổi tối khi sắp đặt tại đâu vào đó, là có cuộc thanh tra sạch sẽ. Đứng nối đuôi nhau mỗi người phải trình diện thân thể mình cho một kiểm soát viên chuyên về chấy rận, từ bệnh xá gởi đến, ông nầy nhờ một đèn rọi xách tay kiểm soát tất cả phần thân thể có tóc lông. Bịnh đậu lào! (một bệnh địch do chấy rận gây ra). Người Đức sợ bệnh nầy cũng như sợ bị oanh tạc, vào thời kỳ đó, họ đề phòng ngay cả trong các trại giam.

Không làm gì cả trong ngày, và không bị khổ sở vì đói, người ta để cho tâm trí rẽ qua các câu chuyện không bao giờ dứt, trong đó chuyện trà nước lẫn lộn với chuyện nhậu nhẹt. Mọi khu vực trong xã hội đều có người đại diện và có một vài nhân vật danh tiếng.

Michelin, vua cao su, như người Đức vẫn gọi, thường thường rất sang trọng bỏ rơi phần ăn vì ông ta nhận vô số là bưu kiện. Tù nhân Nga từ khắp nơi bu đến để có thể chiêm ngưỡng dung nhan một nhà đại tư bản thực sự bằng xương bằng thịt.

- Đúng là một tên keo kiệt, - một hôm Boncher nói với tôi, - hắn ta muốn bán cho tôi một gói thuốc với giá mười Đức kim, trong khi hắn ta có cả kho.

Mặc dầu có một địa vị tốt đẹp trong đời sống dân sự (ông ta có một trong những văn phòng lớn nhất ở Ba-lê), ông luật sư của chúng tôi không hề nhận được đồ ăn lẫn tiền bạc, chúng tôi có quyền nhận ba mươi Đức kim mỗi tháng, và ông ta khổ sở nhất là do thiếu thuốc hút. Nhờ sự táo bạo, ông ta len lỏi để được liệt vào loại bất lực nhờ vào một bịnh đau tim không kiểm xét được. Khi cao hứng ông ta kể lại các vụ án danh tiếng: vụ Violette Norzière, vụ hỏa hoạn trên chiếc "Georges- Philipar" tuy nhiên nhược điểm của ông ta, đó là sự hợp pháp của chánh quyền Pétain. Chắc chắn ông luật sư chống lại hành động của Pétain nhưng riêng đối với sự phê chuẩn của quốc hội Vichy, nó trở thành hợp pháp và để bênh vực, ông ta không bao giờ đi ra ngoài các công thức pháp lý! Những người nói chuyện với ông, thường bị ngụp lặn trong mớ danh từ chuyên môn khó tiêu, không bao giờ nhận bị ông đánh bại. "Luật lệ của anh là một con điếm, và ai cũng có thể hôn nó tùy ý!" một lần, một tù nhân gốc Bordeaux nổi khùng kết luận như vậy.

Cũng có cả các dân biểu nghị sĩ ở đây nữa. Đôi khi họ rốt lúng túng vì phải cung cấp các lời giải thích về đường lối chính trị trong quá khứ của họ. Lẽ tất nhiên là mọi người đều tiên liệu mối hiểm họa Hitler và kiêu hãnh cho rằng đã làm mọi chuyện để tránh tình trạng thảm hại. De Tessan, cựu Tổng thư ký phong trào Bình dân bị chết lãng nhách vì một mụn nhọt nơi cánh tay.

Nhiều cựu sĩ quan, đủ để trám đầy nhiều phòng khách, và họ không bao giờ biết một khi cật vấn cấp bậc của nhau, không phải lúc nào họ cũng luôn đồng ý với nhau. Vốn không phải chỉ trao đổi với nhau những những lời lẽ lịch sự. May thay vì danh dự quân đội, một vài người đã giữ vững được uy tín. Tướng Challe là một trong số đó. Với số tuổi 75, ông có một sức khỏe vật thể và tinh thần mà nhiều thanh niên phải thèm muốn. Đối với tất cả mọi người ông không hề ngần ngại thú nhận mình có tư tưởng cơ đốc và bảo thủ, và ít ra người ta cũng biết rằng khi nói chuyện với ông, mình đang nói chuyện với ai. Biết bao nhiêu người không được một lập trường vững chắc bao chung quanh ông! Một hôm, một viên Đại tá xúc phạm đến ông bằng một lời lưu ý hỗn xược, ông tướng mắng thẳng vào mặt ông tá nầy một cách uy nghiêm:

- Khi trở về đến Pháp, tôi bắt anh đứng nghiêm lại.

Trong khung cảnh không gian và thời gian nơi câu chuyện xảy ra, màn kịch nầy thật đáng buồn cười, tuy nhiên vẻ tự tin khi ông nói mấy lời "khi về đến Pháp", đã giúp ông chiếm được sự ngưỡng vọng của những người - và số nầy rất đông - đã thất vọng cho rằng mình sẽ không bao giờ còn được thấy những ngày nghi lễ lạ lùng nầy chấm dứt.

Cùng với các bưu kiện, những giai cấp xuất hiện trở lại, vì có những người giàu, kẻ nghèo biến thành người đi thương lượng, thủ lợi và trộm cắp. Ngoài đời sống dân sự, những kẻ có thế lực trên trái đất sống trong một khu vực riêng biệt, nhưng ở đây, người nầy chồng lên người kia, kẻ bày thịt heo hay hộp mứt cạnh người quên mất mùi vị các thứ đó từ lâu đã tạo ra cùng hậu quả giống như một ông lớn đang sống trong một khách sạn đặc biệt lại vừa mang đồ đạc sang trọng đến sống trong một khu vực ngoại ở tăm tối bẩn thỉu.

Có một vài kẻ như là điên khùng với quà nhận được. Họ không dám ăn hết bất cứ món gì. Một người miền Vendée, nhận quà hàng tháng tượng trưng cho cả một gia tài ở Ba-lê vào thời đó; nhưng khi phải cho ai vài cục đường hoặc ba chiếc bánh, mặt mày ông ta trở nên tái xanh, đến nỗi những kẻ ích kỷ nhất cũng thấy thẹn. Jacob, nản lòng vì trông thấy cảnh đó, muốn bỏ rơi tất cả những gì ông đã muốn tổ chức, nhưng vì tò mò, ông thực hiện một cuộc kiểm soát, đúng hơn là một cuộc lục soát, vì đã có nhiều người khiếu nại với ông là có mùi hôi thối. Ngạc nhiên quá đỗi, ông khám phá thấy nào là bơ đã bị ôi, nào là bánh bị mốc, đồ hộp bị hư hỏng và cho đến cả thuốc lá bị thối hoàn toàn mà chủ nhân không hút và thích giữ lại hơn là đem bán hạ giá. Đem cho ư, chuyện ấy không bao giờ có.

Đây không phải là một hiện tượng chung, nhưng mấy hôm trước đây một gã ngốc nghếch đã bị phạt suốt cả buổi chiều phải đi quanh dãy trại với một hòn đá nặng trên lưng. Anh ta đã ăn cắp một hộp cá của người bạn tù nằm gần bên, không phải để ăn - dù anh ta rất cần - nhưng để đổi lấy thuốc lá tại một khối khác. Ngày có cuộc lục soát anh ta mừng quýnh. "Chính họ mới đáng bị phạt", anh ta ta lớn, vừa chỉ vào những tù nhân giữ cả kho thực phẩm đã hư hỏng. Tôi biết được anh ta là một nha sĩ tại Ba-lê. Không có thuốc lá, anh ta lâm vào tình trạng suy nhược đến tối. Thuốc lá đối với anh ta còn quí hơn cả đồ ăn. Trước các sự khám phá nhân cuộc lục soát đó, tình hình có vẻ khá hơn. Trên cấp bậc toàn trại tập trung, sự lạc quyên quà tặng cũng được tổ chức để giúp đỡ các tù nhân đau ốm và nghèo, ở bệnh xá.

Trong bệnh xá thường hay có người chết nằm cạnh nhau, người nầy vì kiệt sức trong khi lao tác và bị thiếu ăn, và người kia vì kiết lỵ gây ra bởi việc ăn ngốn ngấu quá độ thực phẩm nhận được trong một bưu kiện.

Boucher, như là một anh chàng thổ công, luôn luôn khám phá thấy trong ngôi bảo tàng viện về con người, và nhứt là khối 56, một vài đồ thì mà tôi là người được anh cho biết trước. Một đêm, anh ta ra dấu bảo tôi đi theo, và đưa tôi đến một góc giữa hai "ngăn", tôi thấy một ông già bị bao bọc chung quanh bởi các thanh niên thường đến thăm ông.

- Có gì lạ ở đó vậy? - Tôi quan sát và hỏi Boucher.

- Bộ anh không thấy những cặp mắt xanh biếc của họ, và, và... tôi phải nói làm sao nhỉ, và vẻ dịu dàng của cây thục quì trong mắt họ sao? Anh hay thử đến gần gũi với một thanh niên rồi anh sẽ thấy ông già muốn ăn tươi nuốt sống anh vì ghen ra sao! ồ! ông ta không làm gì hại đến họ cả, ông chỉ rờ rẫm sơ sơ thôi, vả chăng, ông ta cũng không còn sức lực nữa.

Tôi lắng tai và nghe một câu chuyện lạt lẽo vô vị về thơ văn.

- Sao, - ông giáo sư Boncher thình lình xen vào, - học trò vẫn đến thăm ông chứ?

Ông già giật mình, và trên vẻ mặt nhăn nheo thoảng một màu đỏ vì mắc cỡ:

- Không nên bỏ rơi họ, đó là tương lai của Âu châu, những thanh niên nầy, - ông trả lời với giọng gần như lạc đi vì cảm động.

Tôi lưu ý ông luật sư lắm lời của tôi rằng ông ta chỉ nhìn thấy có khía cạnh xấu,

- Nhưng tôi cũng có con chim lạ, - anh ta phản đối, - tôi không chỉ cho anh bởi vì không có gì hay ho lắm đó mà thôi.

Trong số một nhóm người yếu đuối bất lực mới đến ở trong khối từ một tuần nầy, có một thanh niên mới 25 tuổi, anh nầy đã nhờ một sự tình cờ và có lẽ cũng là nhờ thân thể được cấu tạo rắn chắc, mà thoát được một cơn sưng phổi nguy hiểm. Cha mẹ anh gởi cho anh nhiều kiện hàng vĩ đại, nhưng ngay trong đêm đó, tất cả quà nhận được đều biến mất không còn vết tích nào cả. Anh ta đã giúp đỡ không biết bao nhiêu cái dạ dày luôn luôn đi kiếm thức ăn, và không bao giờ anh giữ cho mình phần lớn nhất. Anh cho đó là chuyện rất tự nhiên, và những người lần lượt được anh mời, cũng cảm thấy bối rối vì anh làm việc đó với sự giản dị quá. Vả lại, mọi chuyện đối

với anh đều đơn giản; nguồn gốc gia đình, nghề nghiệp, kiến thức và tên tuổi của anh tôi còn nhớ, Roger Dufour, bồi tiệm ăn, con nhà nông. Tuồng như một thiên thần đã xuất hiện ở đây qua thân xác anh có lẽ để chứng tỏ cho chúng tôi thấy rằng không nên thất vọng quá về con người.

- Anh thấy không, - Boucher ghẹo tôi, - tôi đã khám phá ra một người, nhưng anh lại tìm thấy một người anh em!

Buổi chiều, khi Julien Cain, quản thủ thư viện Quốc Gia Pháp không bị bận rộn quá với bạn bè, tôi đã trải qua cùng với ông những giây phút thích thú nhất ở những nơi ưu sầu ấy. Tôi nghe nhiều hơn là nói, và từ bộ óc uyên thâm đó, tôi được học nhiều bài học đang giá. Để được yên tĩnh hơn khi thời gian cho phép, chúng tôi đi ra sau trại, ngồi ngay trên vệ đường, ông ta kể cho tôi nghe những giai thoại chưa hề được biết ai trong làng văn ở Ba-lê. Tôi cũng đã từng trò chuyện với một trong những chủ nhân của Galeries Lafayette và tiếp xúc với một ông xanh xao vẻ buồn rầu, nhưng rất đáng kính trọng trong bộ áo tù nhân, nhà kiến tạo máy bay Marcel Dassault.

Trong các trại giam ở Đức, tôi gặp tất cả các dân tộc của Âu châu. Trong số các người Đức ở chung với chúng tôi, những người bệnh tật, có vài trường hợp kỳ lạ. Một người vào khoảng 70 tuổi đã vi phạm một tội hình do tình ái vào lúc 21 tuổi. Bị kêu án án chung thân, ông ta trải qua vô số nhà tù, từ năm bốn mươi tuổi, sau cùng đến “nằm ấp” ở trại nầy tiếp theo tình trạng vô số nhà giam trung ương bị phá hủy vì phi cơ oanh lạc. Ông ta không nhớ kỹ các chi tiết của tấn thảm kịch và từ lâu đã mất hẳn liên lạc với gia đình, trước đó khá lâu gia đình ông vẫn viết thư cho ông. Một người khác, hiệu trưởng một trường hỗn hợp tại một thành phố nhỏ vùng Rhénanie, đã phạm tội hiếp một cô học trò mười hai tuổi. Nay ông đã quá 50 tuổi và không còn hy vọng đi được ra khỏi trại tập trung vì ông đang bị tê bại vì bệnh sưng khớp xương ở thời kỳ quá trầm trọng. Bị phạt mười lăm năm tù, ông còn bốn năm nữa, có gia đình và con cái, ông không làm sao giải thích được nguyên nhân của trọng tội mà ông đã phạm. Một cựu chủ gánh xiếc cũng có mặt ở đây vì đã mua hai miếng dăm-bông chợ đen. Đó là một người dễ thương, đã từng du hành quá toàn cõi Âu châu, đặc biệt là biết rành về nước Pháp. Ông cũng nói được tiếng Pháp và luôn luôn quả quyết với tôi rằng đó là “một xứ bất hủ để nghỉ hè”. Một người Ý biết rất rõ về các nhà tù tại đảo Lipari và nhiều ngục thất khác của chế độ Mussolini, anh nầy luôn luôn tự hỏi tại sao, sau mười sáu năm bị giam cầm trong xứ, người ta lại đẩy anh đến Buchenwald để hành nghề đóng giày. Nhiều khi do tình cờ, trong các

đám người lúc nhúc trong một mớ lộn xộn luôn luôn đổi mới, ta có thể gặp một người Hy Lạp, một người dân đảo Malte, một người Ethiopie, và nhiều giống người đặc biệt khác bị bắt trong một cuộc bố ráp hoặc là luôn luôn chờ đợi được thẩm vấn.

11

Mỗi chúa nhật, một ban giải trí đưa đến trình diễn tại một khối khác nhau, một màn văn nghệ nhiều tiết mục, càng ngày càng cải tiến kể từ khi tôi mới đến. Và đối với giai cấp "phong kiến" của trại, lại có chiếu bóng và hòa nhạc trong một căn phòng rộng lớn. Tôi được dự nhiều buổi giải trí đó. Nếu phim ảnh phần lớn đều tệ, trái lại đêm hòa nhạc đã chơi nhiều bản xuất sắc như trong các buổi trình tấu tại Ba-lê. Lần đầu tiên tôi đã đến dự một dạ hội, và viên Thiếu tá SS, trưởng trại chủ tọa danh dự đêm đó. Khán thính giả, chừng 800 người, gồm toàn giới "trung lưu và; thượng lưu" của trại và đại biểu của các quốc tịch có mặt trong trại. Mặc dù chỉ hiểu tiếng Đức đại khái, ba xướng ngôn viên giới thiệu các tiết mục, lần lượt bằng tiếng Đức, Nga và Pháp. Ban nhạc, chính ban nhạc chơi hành khúc cho tù nhân đi đều bước trên quảng trường lúc họ bị di chuyển đi nơi khác, bắt đầu với phần khai khúc "Cavalerie légère". Các nhạc công mặc đồng phục giống như đồng nghiệp của họ trong các ban hòa tấu ở các phòng trà ở Vienne vào những năm 1900, họ toàn là tay nhà nghề kỳ cựu phần đông là người Đức hoặc Tiệp Khắc. Chỉ có tay vĩ cầm chánh là người Pháp; đó là ông Hewitt rất được giới âm nhạc ở Ba-lê biết tiếng. Toàn bộ ban hòa tấu trông đầy phong độ và phẩm chất âm nhạc trình tấu có thể chấp nhận được. Lần lượt năm nhóm quốc tịch khác nhau trình diễn các tiết mục đặc biệt của mình. Trước hết là nhóm tù Pháp mới đến, trình diễn màn các người cắm trại hát chung quanh lửa trại. Nhóm Đức trình diễn những bài ca đã được sáng tác trong thời gian dài bị giam cầm. Rồi một vở kịch ngắn có nội dung sâu sắc đối với tâm lý người Đức, chủ đề của vở kịch đáng được thuật lại: Một Kapo (một tù nhân mạnh khỏe được chọn làm cai) tính đặc biệt hay càu nhàu, bắt gặp ba tù nhân đập đá thuộc toán mình; đang mơ mộng thay vì làm việc. Anh ta mắng họ "Đồ vô lại, tao không muốn bị rắc rối vì tụi bây, đối với bọn cốt đột không hơi sức đâu mà chịu như vậy". Rồi sau khi dọa họ bằng sự phẫn nộ của tên lính SS đang đi quanh quẩn ở đó, anh ta tò mò hỏi họ đã làm gì mà bị đưa đến đây và hỏi nghề nghiệp của họ. Lần lượt một người, ở Vienne, một người ở Ba-lê và một người ở Naples trả lời bằng tiếng mẹ đẻ: "Tôi là ca sĩ", và trình diễn luôn bài ca hay nhất của mỗi xứ. Cảm động vì giọng ca của các tù nhân nầy, những người mà anh ta đột nhiên thấy là vô tội, người Kapo, tìm cách công khai xin lỗi những lời phỉ báng vừa qua, rồi bỏ đi vừa lẩm bẩm "Tốt, tốt, cứ mơ mộng đi, nhưng mỗi

người phải luân phiên nhau mà canh chừng!". Một tràn pháo tay như sấm động vang lên để tán thưởng các diễn viên, coi như là vô địch đêm đó. Ai cũng hiểu là tác giả tự phê bình và qua hình ảnh người Kapo ông ta muốn chỉ trích các tù nhân chính trị, những người mà thời gian bị giam giữ quá lâu hoặc một đời sống vật chất càng ngày càng được khá hơn, đã quên mất lý tưởng của mình và cam tâm làm gia nô phục vụ bọn SS.

Nhóm Ba-Lan, Tiệp-Khắc trình diễn tiếp và nhóm Nga Sô, đông nhất, kết thúc buổi dạ hội văn nghệ.

Trại tập trung Buchenwald cũng có một nhà chứa. Có hai mươi em trong đó có một em người Nancy, giá mỗi lần là hai đồng mark. Chỉ có quyền đến đó, những tù nhân ở lâu quá sáu tháng và phải được cấp trước một "bông" đặc biệt sau khi làm đơn xin văn phòng trung ương. Tên SS canh cửa chuyên môn dục khách hàng vì thời gian có hạn, và một cú gậy sẽ đến tiếp theo nếu ông khách muốn kéo dài thêm một hay hai phút khoái lạc nữa. Vấn đề kiểm soát vệ sinh rất chặt chẽ và thuốc tím được dùng để dội ào ào. Tôi trình bày với Ludwig nỗi ngạc nhiên trước một hoạt động thương mãi như; vậy, ông ta kể lại với tôi rằng kế hoạch của Đảng Quốc Xã trong trường hợp chiến thắng là nhốt tất cả những kẻ thù chính trị vào các trại tập trung, nơi đây, họ sẽ không bao giờ có hy vọng thoát ra được nữa, nhưng ngược lại, trong đó có đủ thứ cần thiết cho một tên nô lệ tân thời. Trong mỗi xứ bị chiếm đóng sẽ có nhiều "Thành phố được dành riêng" để nhốt những kẻ quấy phá, và giống người thượng đẳng, chủ nhân ông của Âu châu, trong khi nhờ đợi sự chính phục thế giới, sẽ sống trên lưng của các dân tộc cũ nay phải vĩnh viễn còng xuống trong tư thế phục tùng toàn diện

- Vả chăng, - Ludwig nói thêm. - chiến tranh với sức mạnh của nó, đã cho Hitler thi hành nhiều phần khác quái gở và ghê tởm hơn nữa của kế hoạch đó. Tôi muốn nói đến sự tiêu diệt các chủng tộc bị coi là hạ đẳng, như Do Thái, và người tziganes[14]. Tôi vừa được biết sắp có một chuyến công-voa từ Auschwitz đến đây ngày mai hay là ngày mốt, và anh có thể nghe tiếng nói của người trong cuộc về câu chuyện của một vài trò đùa của chúng.

Qua các người mới đến, chúng tôi được biết trước sự dồn cục quá nhiều tù nhân bị bắt từ các nước miền Đông, viên chỉ huy trại tập trung thời danh ở Ba Lan, sau khi được sự chấp thuận của Bá-linh, đã gởi một vài chuyến công-voa đến các trại ở trung tâm nước Đức, trong số đó có trại chúng tôi. Trong số tù nhân nầy có cả số người Pháp may mắn thoát khỏi cái chết kinh hoàng. Họ kể với tôi câu chuyện phi lý không tưởng tượng được về họ. Khi

số phận của Pucheu, cựu Bộ trưởng của chúnh phũ Vichy bị đe dọa trước tòa án ở Alger, để trả đũa, bọn Gestapo đã đưa 1.500 con tin từ Compiègne đến Auschwitz. Khi đến trại ấy, và trong khi họ không lo sợ gì cả, thì được người ta báo cho biết nếu viên cựu bộ trưởng trong chính phủ Vichy bị tử hình, họ sẽ lập tức bị đưa vào lò hơi ngạt để chịu chung số phận. Họ bị nhốt trong một "khối" riêng, trong khi chờ đợi tin tức. Cứ như thế, tình trạng kéo dài nhiều ngày, và thật dễ đoán biết họ sống lo âu như thế nào trong khoảng thời gian đó. Một buổi sáng, một tên SS đi vào, không nói một lời nào mà chỉ nhìn họ với vẻ khinh bỉ. Mọi người âu lo do dự và một người đánh liều hỏi y. Một tiếng cười khẩy đen tối trả lời người nầy: *Yawohl*. Họ bị lùa ra ngoài để sửa soạn bị giết chết bằng hơi ngạt. Hai trăm người đầu tiên được đưa về một khối đặc biệt dùng cho công tác thảm khốc nầy. Nạn nhân bị buộc phải cởi hết áo quần và một khi được đưa vào nhà mồ tạm thời, một tên SS mở nút cho hơi độc xịt vào tràn ngập căn phòng. Cơn hấp hối kinh hoàng kéo dài nhiều phút. Một đội lao tác được đưa đến để mang các xác chết còn tươi rói đến lò hỏa thiêu. Và người ta đẩy các người tiếp theo vào. Một tùy phải từ phòng viên chỉ huy trưởng chạy đến vừa đúng lúc một trăm người thứ ba và thứ tư sửa soạn đi theo những đồng bạn khốn khổ của mình. Anh tùy phái mang theo một mệnh lệnh từ Bá-linh bảo triển hạn hành hình con tin. Hai trăm mạng, chỉ cách vài phút thôi đã được cứu sống rồi. Ai đã ra lệnh đó? Chắc chắn là Himmler, nhưng đo ai can thiệp? Không ai biết cả. Đó là lần đầu tiên người Pháp chịu đựng loại khổ hình nầy. Nhưng những chủng tộc khác, Do-Thái, Tziganes, Ba Lan, Nga, nhiều triệu người đã đi qua lò sát sinh đó từ đầu cuộc chiến. Năm 1942 và 1943, hầu hết các chuyến công-voa chở người Do-Thái từ Budapest, Ba-lê, Prague hay Athènes đến đều bị đưa ngay vào phòng hơi ngạt

Vừa mới bước xuống khỏi toa xe lửa, thường đã có một nửa bị chết rồi, họ bị tập họp trong sân và sau khi cởi bỏ áo quần tại chỗ họ, được phát cho khăn tắm và xà bông để đi tắm rửa. Tin tưởng, họ có thể làm gì khác hơn? Những người vô tội tiến vào các dãy trại nổi danh và chỉ đến lúc vào hết bên trong, rồi họ mới biết các đồ dùng để tắm rửa không, còn ích lợi gì nữa. Qua các cửa sổ nhỏ, bọn SS chứng kiến cảnh hấp hối của tội nhân. Đối với chúng đó là một màn trình diễn hấp dẫn và chúng còn chỉ trỏ người đàn ông nầy hay người đàn bà kia chịu đựng lâu hơn hết. Sáu lò thiêu xác làm việc thường trực ngày đêm. Đôi khi trong một chuyến công-voa, một vài người mạnh khỏe nhất được chọn lựa để sung vào một biệt đội lao tác. Sau vài tuần lễ, một "chuyên viên" len lỏi qua các hàng nô lệ đang đứng và chỉ vào

người nào bị coi là không còn đủ sức khỏe để sản xuất. Và rồi đến phiên các người nầy chịu số phận cùng với gia đình. Csó nhiều khổ hình dành cho nữ tội nhân do bọn ác quỷ đặt ra. Một tên trong bọn giựt đứa con trong tay một bà mẹ, và trước cặp mắt hãi hùng của bà ta, y liệng cục thịt sống đó vào một chảo nước đang sôi sùng sục. Bà mẹ hấp tấp muốn chạy theo con, tên SS cười man rợ nắm đầu giữ bà ta lại. Bà mẹ khốn khổ nổi điên trước khi bị đưa vào phòng hơi ngạt. Một lần khác, để giải trí, một nhóm sĩ quan lựa năm mươi trong số thiếu nữ đẹp nhất từ một chuyến công-voa chở đến, và đồng thời lựa một số tương đương các cụ già, rồi nhưng bắt buộc từng cặp làm tình với nhau ngay giữa sân. Gồm có sáu khu khác nhau, trại Auschwitz đôi khi chứa tới 300.000 tù nhân, ở đó bọn bác sĩ SS thực hiện tất cả các loại thí nghiệm về thuật giải phẫu sinh thể[15] do chúng tưởng tượng ra trên thân thể các tù nhân kể cả các phụ nữ đang mang thai.

Tất nhiên là tại Buchenwald, không ai còn lầm lẫn gì bọn SS nữa, nhưng khi nghe tất cả các chuyện trên đây, mọi người đều sững sờ, và cả thế giới không ai biết sự thể đó hết!

- Nếu biết được chuyện đó, - một người phát biểu ý kiến, - chắc người Mỹ có thể sẽ đổ bộ sớm hơn.

- Anh nghĩ thế chứ! - người từ trại Auschwitz đến trả lời, - nếu tôi có thể bắt thình lình đến được Hoa-thạnh-đốn và trình một báo cáo về các tội ác mà tôi đã chứng kiến người ta sẽ cho tôi là điên khùng và cho nhốt tôi ngay! Tôi muốn kiếm Ludwig nói chuyện một lúc để thảo luận sâu thêm về tội ác khủng khiếp mà những người đồng hương của anh đã phạm, bởi vì đây là lần đầu tiên, lý thuyết cổ điển phân biệt nhóm lãnh đạo lầm lỗi và tập thể đại chúng vô tội, đã bị đánh đổ. Đây không còn là một thiên số cuồng tín sẵn sàng làm mọi chuyện nữa, như trong xứ nào cũng có; nhưng đây là hàng chục ngàn cá nhân, và có lẽ hàng triệu, đã nhân danh cấp lãnh đạo để phạm vào các tội ác ghê tởm này. Và những câu chuyện chặt tay chặt chân trong cuộc chiến tranh mà tôi không muốn tin, nếu đem so sánh, thì chỉ là các trò chơi dại dột của xã hội. Trước khi Hitler nắm chính quyền, bọn SS chỉ là vài nhóm nhỏ trong mỗi tỉnh và được coi là thuộc loại đặc biệt. Nhưng một khi Hitler cầm quyền, hàng sư đoàn, hàng binh đoàn SS đã được tổ chức gồm toàn người tình nguyện và tất cả bọn chúng đã càn quét Âu châu như các bầy thú viễn chinh của Attila, và đây lại là bọn người xuất phát từ một dân tộc cần lao, trong sáng, nhưng tánh khí không giải thích được.

Đúng, vấn đề hấp dẫn liên quan đến tánh khí dân Đức sẽ là đề tài thích thú để nói với ông giáo sư Đại học Ludwig, tuy nhiên tôi đã tự chế, mặc dù tôi có hoàn toàn tự do có thể cho phép tôi phát biểu với ông ta, bởi vì ấy, trong khối có một biến chuyển xảy ra và biến cố ấy đã soi sáng tôi hơn bất cứ cuộc thảo luận lâu dài nào cả. Jacob là một người luôn luôn trầm tĩnh, gần như xa cách với mọi người, và một nội tâm kín đáo mà đến kẻ ưa dèm pha nhất cũng phải công nhận, ông ta không bao giờ đụng chạm với ai, coi đó là một nguyên tắc đắt giá trong các trại tập trung đối với tất cả tù nhân chính trị xứng đáng với danh hiệu nầy. Phải nói rằng sự kiện bị nhốt vào trại tập trung không phải là là một bảo đảm cho trí thông minh, và, khốn thay nhiều người lại tỏ ra mau hiểu hơn vì bị đánh đập hơn là được khuyến dụ. Tuy nhiên, Jacob luôn luôn xử dụng lời nói, từ chối hành động nào có thể làm cho thần kinh suy mòn, để dành các biện pháp mạnh cho nhưng kẻ hư hỏng hay hèn nhát. Thế mà một ngày cuối tháng 4, sau một ván cờ dam, hai đối thủ thường gây gổ với nhau, đã đi đến chỗ xử dụng tay chân. Một trong hai người đến khiếu nại với Jacob và xin ông làm trọng tài. Vì lẽ tôi ở xa, nên không nghe được câu chuyện ra sao, nhưng lần đầu tiên tôi thấy ông nhảy chồm cả khối người lên đối thủ của người đến khiếu nại. Ông ta tím người vì giận, mắt thất thần. Không hề kiểm soát lại những gì mà người ta báo cáo, ông ta đấm đá anh nầy nhừ tử cho đến lúc thở hết ra hơi, bỏ về văn phòng, không một ai biết rõ nguyên động lực đã chia rẽ hai người chơi cờ, một người Tiệp Khắc và một người Ba Lan, họ không muốn nói gì cả. Điều ngạc nhiên hơn hết là thái độ của Jacob.

Để khỏi thắc mắc, tôi theo dõi ông. Tôi thấy ông ta lăn mình trên giường ngủ và khóc rấm rức. Thấy tôi, ông quay mặt đi và tôi nghe ông thì thầm.

- Tôi bậy quá hà? Nhất là đó lại là một chiến sĩ kháng chiến, nhưng ai biểu hắn nói rằng tất cả người Đức đều là cá mè một lửa, nói thế làm tôi đau khổ vô cùng! Tôi tự hỏi không biết tại sao tôi lại nổi khùng như vậy. Anh biết rõ tôi, anh xin lỗi hắn dùm tôi và đừng nói cho ai biết cả!

Tôi nhìn thấy người nầy, sụm xuống như một cậu bé bị bạn đánh hạ, và đột nhiên một câu mà do tình cờ tôi đọc được trong tập "Du Ký" của Bá tước Kevserling, hiện về trong trí tôi: "Dân tộc. Đức hãy còn vị thành niên". Tôi đã từng không hiểu rõ lắm ý nghĩa của câu nói, vì thời đó tôi chỉ biết cái *"Lorclei"* qua văn chương Đức mà thôi, tuy nhiên lời thú nhận của một đứa con của dân tộc ở bên kia bờ sông Rhin có lẽ là câu giải thích thật sự những cơn cuồng nộ đã làm rung chuyển dân tộc nầy một cách định kỳ.

Cuộc chiến tranh nầy phải chăng là đo cơn khủng hoảng của sự trưởng thành?

Có thể lắm, bởi vì điều gì có vẻ khác thường đối với ta, sẽ ít khác thường hơn đối với con cái ta, và những điều mà chúng ta cho là những xung đột vĩ đại nhất, có thể sẽ trở thành một cảnh ngộ lịch sử đơn giản đối với cháu chắt chúng ta. Như vậy, thật dễ tiên liệu rằng, từ khi sống trong quỹ đạo của một đại cường Đức quốc, kỷ luật và sinh sôi nẩy nở mau chóng, đã lớn mạnh mau hơn là như một vại bộ óc ở Tây phương nghĩ, và nếu nhu cầu cho thấy điều đó sẽ xảy ra trong tương lai, binh sĩ của họ cũng sẽ chiến đấu cuồng nhiệt dưới một huy hiệu mới như họ đã chiến đấu cho hình chữ Vạn.

*

Tháng 5 năm 1944 đã đến, và thời tiết tốt kéo dài. Nhiều lần chúng tôi đã chào mừng các phi đoàn “Liberator” tiến về hướng Leipzig, Iéna, Dresde, và các cuộc không tập hình như đã gia tăng. Tuy nhiên các cuộc oanh tạc không tăng nhiều hơn tin vịt lan tràn trong trại, và đã có cả các cuộc đánh cá được tổ chức. Một người trong bọn tôi đã quả quyết là Đồng Minh đã đổ bộ rồi và quân Đức sợ không dám loan báo vì làm như thế tức là làm cho phòng tuyến của họ sụp đổ và có thể là làm cho một cuộc cách mạng bùng nổ. Ngay cả trong trại tập trung một vài người không thể sửa chữa được.

Tôi còn có một nguồn tin khác. Một hay hai lần mỗi tuần, một tù nhân Đức nghe được đài Mạc-tư-khoa và nhờ đó, nhân ngày 1 tháng 5, Wilhelm Pipck, một trong các lãnh tụ đối lập với chế độ Quốc Xã của Hitler nói “Chế độ phát xít sẽ bị đánh bại từ đây cho đến 1 tháng 5 năm 1945”. Thành thật mà nói, khó mà tìm được trong trại hơn năm người không tin tưởng chiến tranh sẽ chấm dứt trước cuối năm 1944. Tuy nhiên người vừa thốt ra bản thông điệp kia, không thể nói ẩu tả, vì lẽ từ ba năm nay chiến tranh thật sự đã bùng nổ ở phía Đông và chắc phải có lý do vững chắc, ông ta mới tin tưởng một năm nữa. Vậy thì thật sung sướng thay cho những người luôn luôn hy vọng ba tháng, hay ngay cả hai tháng nữa kể từ khi thời tiết trở nên tốt đẹp. Không một dòng nước mát nào có thể làm tinh thần họ tỉnh táo được. Tôi không phải làm việc cực nhọc, và khi bạn bè đến kiếm tôi sau một ngày mệt nhọc, họ thường sung sướng hơn tôi. Có lẽ suy nghĩ nhiều quá cũng không tốt thật. Vả chăng, không còn ai đi vào các câu chuyện luân lý nữa, Luân lý tốt nhất là một chút xúp thừa. Ngay cả các tu sĩ cũng nghĩ thế, họ có cả một nhóm như vậy. Một người trong số đó mất cả khuynh hướng sau khi nghe kể chuyện ở Auschwitz. Đó là cả một biến cố nhỏ và

mọi người hỏi ông ta như cả một hiện tượng. “Không, không, không thể nào có một vị chúa trời được nữa”, ông ta phân bua với mọi người chung quanh. Những tu sĩ khác vẫn giữ đức tin, nhưng trong óc não họ có nhiều điều đã bị thay đổi. Họ học hỏi được khối chuyện khi đụng chạm với công việc tay chân và với một chế độ ăn uống thiếu thốn. Họ đã khổ đau rất nhiều hơn người khác và một cách tổng quát, họ tỏ ra rất gan dạ và dũng cảm.

Ramelin là người duy nhất trong toán chúng tôi cần được giúp đỡ; tất cả những người khác đều đã ra đi hoặc tự lo liệu lấy được. Làm việc ở nhà máy thì không có gì khó nhọc lắm, nhưng dạ dày luôn, luôn đòi hỏi một sự tối thiểu, và gia đình thì không thể gửi cho anh gì cả. Mỗi lần tôi có thể chuyển cho anh một ít xúp, tôi phải rầy rà anh bởi vì mặc dù câm, nhưng anh vẫn cứ thốt lời “cám ơn”. Anh ta cần thực phẩm: 48 kg trên một chiều cao 1m80. Cái đầu anh ta đong đưa trên cao như một trái dừa, và với một cái đầu như thế, anh ta lại chỉ có một chút xíu ngực.

Cùng với Ramelin và các bạn khác, Đại tá Ganrveval. Michael, Max, khi có dịp ngồi chung với nhau, chúng tôi kiểm điểm lại tình hĩnh. Tất cả các máy bay kia gần như bay ngang hàng ngày chắc phải gây nhiều thiệt hại và ai biết đâu, một vố mạnh nứt khoát lại chẳng được nối tiếp theo đó? Tất cả chúng tôi đều có thể đứng vững trong khi chờ đợi. Bưu kiện vẫn luôn luôn đến hàng đống và quà biếu cho kẻ nghèo càng ngày càng rộng rãi hơn. Jacob, vẫn luôn luôn để cho chúng tôi làm việc theo sáng kiến, đề nghị thành lập một ủy ban và ông chỉ định tướng Challe chỉ huy. Ủy ban sẽ chỉ định thêm nhiều tiểu ban, và đối với một số ít, có thể tin rằng đây là cả một guồng máy cai trị một tỉnh nhỏ. Như vậy mọi người đều có thể chứng tỏ khả năng chỉ huy dẫu cho lãnh vực chỉ huy chỉ là vệ sinh sạch sẽ bay là phân phối phó mát trắng một vòng thứ hai. Loại phó mát này thật ra chỉ là một thứ bột, nhưng vì quá thiếu thốn nên nó được coi là một món ăn ngon. Và vì những người có bơ riêng, thường bỏ phần phó mát mà họ được chia, những người khác thường được chia thêm. Xúp được phân phát, mọi người mang ra ngoài để ăn mà không quên mang theo đồ vật của mình. Tất cả trông giống như một bọn vô lại đang ăn uống no say, nhưng không có rượu và gái.

Mặc dù vậy, có rất nhiều người bị đau ốm trong khối và đã có hai “ngăn” hoàn toàn dành cho họ. Luôn luôn cũng là chừng đó thứ bệnh: sưng phổi: kéo dài từ mùa đông vừa qua hay là kiết lỵ. Nhiều người ra đi vĩnh viễn trong cùng một ngày, và nếu khi sống họ chẳng cho ai được gì, lúc chết, họ

ban cho bốn người khiêng xác được hưởng gấp đôi phần ăn. Tôi nghĩ đến những nạn nhân đầu tiên được Boucher đọc điếu văn trong khi mọi người lắng nghe trong sự suy tưởng sâu xa. Nghi lễ đó nay đã chấm dứt, khi một chiếc cáng đi qua, chỉ những người bạn thân là còn quay lại nhìn vĩnh biệt. Trong những ngày đầu họ còn lo lắng cho người bạn bị đau ốm, những niềm âu lo, sự săn sóc ấy không kéo dài được lâu. "Lành bệnh hay là chết, nhưng đừng kéo dài!" Thế mà ngoại trừ những người già yếu, phần đông bám lấy cuộc đời với tất cả sức tàn của mình bởi vì suy cho cùng thì chấm dứt cuộc đời tả tơi trên đệm rơm thối tha và vài giờ sau, chỉ còn là một cụm khói xanh, là cả một cái gì đau đớn quá!

Nhiều chuyến công-voa khác chở tù nhân đến đều đều và trong các dãy trại người ta tưởng thì chứa được sáu trăm là tối đa, nhưng bây giờ lại phải chen chúc nhau với con số tám trăm và trong một vài chỗ, con số đó đạt đến mức một ngàn. Hãy tự lo liệu lấy! Và cứ như thế, luôn luôn bị dồn cục, một khu trại mới gồm toàn nhà lều quân đội vĩ đại phải được dựng lên thêm. Trong khi chờ đợi có rơm để làm đệm. đêm đầu tiên tù nhân phải nằm ngay trên cỏ và các đêm dài tháng 5 chỉ êm dịu trong thi phú mà thôi. Đối với những người mới đến, thời gian ở trại này không lâu, một loạt các mũi thuốc chích, rồi lại lên đường. Dora đã hoàn toàn bị phá hủy hay gần như vậy, nhưng nhiều nhà máy khác được xây cất sâu vào lòng núi trong vùng Thuringe, chúng luôn luôn đòi hỏi nhân công. "Chúng oanh tạc bao nhiêu kệ chúng, Goebels nói; chúng ta cùng với kỹ nghệ sản xuất, chúng ta chui xuống lòng đất" lời nói thật hay để kích thích bọn cuồng tín, tuy nhiên chính chúng tôi phải trả giá cho chủ trương đó!

Có thể nói trực giác không bao giờ lầm lẫn. Cùng với các cuộc di chuyển cách nhau đều đều, mối lo ngại của tôi chợt đến. Vì lý do nào? Thật khó giải thích, tuy nhiên có cái gì đó cho tôi biết rằng tôi sẽ không ở mãn đời tại Buchenwald, và chuyện đã xảy ra một cách đơn giản như sau: buổi sáng ngày 19 tháng 5, trong khi mọi người đi rửa mặt, một tùy phái của văn phòng trung ương đến kiếm tôi. Đó là một trường hợp đặc biệt, và nếu có Jacob ở đó tôi sẽ lập tức báo cho ông ta biết. Dầu sao; có thể đây chỉ là một sự triệu dụng để hỏi về một tin tức nào đó. Tôi chưa bao giờ bị gọi và tôi chỉ biết sơ sơ các nhân viên kỳ cựu làm việc ở đây. Hình như có một người ở văn phòng trung ương biết rõ tôi, đó là người bạn của Albert, tuy nhiên câu chuyện đó nay đã quá xưa cũ rồi, và tôi cũng đã quên mất.

Tại quảng trường, nhiều hàng người trong y phục tù nhân để sẵn sàng ra đi, đang đứng đợi. Sao, có phải vì một cuộc di chuyển mà người ta cho gọi tôi? Theo thông lệ, người ta thường thông báo cho tù nhân biết trước ít nhất là 24 tiếng đồng hồ.

- 44809?

- Phải, chính tôi.

- Anh phải đi ngay, - một người Tiệp Khắc báo cho tôi biết bằng tiếng Đức.

- Đâu có thể như thế được, - tôi nói với anh ta bằng một giọng hốt hoảng.

- Tôi không biết, - anh ta trả lời vắn tắt trước các câu phản đối của tôi, - tôi chỉ biết anh bị ghi trong danh sách, vả chăng kia kìa, cuộc kiểm điểm đã bắt đầu và cổng trại đã mở cho một trăm người đầu tiên đi ra.

Kẻ nào toan tính vố nầy, có thể hãnh diện là đã chuẩn bị rất kỹ. Hắn biết rằng tôi đã mặc sẵn áo quần sọc từ vụ bị tống đi hụt vừa rồi và như vậy tôi không cần phải quay trở lại nhà kho áo quần nữa. Bị lượm vào phút chót, tôi không có thì giờ vận động sự can thiệp và ngay cả việc báo tin cho một ai cả. Jacob hay một người khác có đến đi nữa, thì cũng đã quá trễ rồi.

Có lẽ Marcel Paul (Bộ trưởng sản xuất kỹ nghệ Pháp sau chiến tranh), người mới từ trại Auschwitz đến được 8 ngày và được chỉ định lãnh đạo ủy ban kháng chiến bí mật, có thể làm một cái gì đó cho tôi, nhưng làm sao kiếm ông bây giờ trong cái thị trấn hiểm độc tin gồm hơn 50.000 tù nhân nầy.

Lúc khởi hành, ngay khi bọn SS cầm bảng danh sách trong tay, ai bị ghi vào đó là phải có mặt. Mọi mưu mô xắp xếp và thế chỗ chỉ có thể làm được đêm qua, bây giờ, quá trễ. Tên SS đã cầm bảng danh sách trong tay, một người nào đó trong văn phòng trung ương vừa đem ra đưa cho hắn ta. Nếu người bạn của Albert có là kẻ đào huyệt chôn tôi đi nữa, thì ít ra hắn cũng nên đến bảo tôi: “Chính ta đã làm cho mầy phải bị tống đi. Albert đã được trả thù!”, thì tôi cũng được biết được, và chắc anh ta cũng không từ chối một sự nhờ nhỏ giản dị của tôi: gởi lời từ giã bạn bè. Nhưng ra đi một cách bí mật, trong sự im lặng thì đau đớn quá! Tôi bị hạ gục. Ai biết cho? Một niềm hy vọng tối thượng dâng lên trước khi nhóm một trăm người chúng tôi đi qua cổng trại để đến sân ga xe lửa; có lẽ đây là một lầm lẫn của văn phòng trung ương, người ta sẽ cho gọi tôi trở lại...

Tôi đã đi thật, và không bao giờ tôi biết được ai đã hại tôi lần nầy.

12

Cho đến lúc ngồi trong toa xe tôi mới ý thức được thực tại. Mỗi toa năm mươi người và tôi là người Pháp độc nhứt giữa số tù nhân Ba-Lan và Ukraine. Nghĩ ngợi mà làm gì nữa! Tư tưởng của tôi đầy mùi cay đắng. Tất cả mọi sự xây dựng được với bạn bè nay đã sụp đổ, bị bứng đi như người ta xé một trang giấy cũ trong một cuốn sách bỏ xó. Mới hồi đêm qua đây, giờ thì lại xa cách quá rồi. Có thật cần phải lo âu quá đáng trong một vài cảnh ngộ nào đó của cuộc đời? Những ngày dài bất tận ở nhà lao Montluc vẫn còn đó, cuộc đi đầy đến Buchenwald, cuộc tiếp xúc đầu tiên, những sự ngạc nhiên, những âm mưu, bẩy tháng đấu tranh không ngừng và bây giờ đơn độc lên đường bước vào một giai đoạn mới. Nếu biết được sẽ bị đưa vào tổ ong vò vẽ nào, tôi đã có thể đem theo một ít đồ tư hữu: một mẩu bánh, vài điếu thuốc, vài miếng giẻ (xin lỗi vài khăn tay); tuy nhiên tôi giống như Robinson Crusoe, chỉ có thiếu tự do của nhân vật nầy. Bên cạnh tôi mọi người có vẻ thích ứng với hoàn cảnh hơn, sự quen mặt đã làm họ dễ chấp nhận cảnh ngộ mới và một nửa trong bọn họ đã bắt đầu ngủ ngon. Chắc họ nghĩ rằng mọi chuyện rồi phải đến thế cả. Cũng giống như đêm đầu tiên trong xà lim, tôi không thể nào chợp mắt được. Vả chăng, cửa sổ hai bên toa xe mở rộng cho thấy cảnh vật bên ngoài đã gợi ý nghĩ trốn thoát, con tàu dừng lại nhiều lần tại các ga đổi hướng hoặc ngay tại chính giữa cánh đồng quê. Vào mùa ấy, vùng đồng quê thật đẹp.

Trong mỗi toa đã có chuẩn bị trước cho mỗi người một phần bánh mì và phó mát làm bằng bột cá dư thừa trong trại tập trung. Đó là bữa ăn dành cho cuộc hành hình. Chỉ có hai lính canh mỗi toa, họ là lính không quân. Tôi có thể nói chuyện với họ và điều nầy làm tôi nhớ lại lúc trước, thuở còn bị giam trong trại tù binh chiến tranh.

Họ rất ngạc nhiên khi biết tôi chẳng hề ăn cắp hoặc giết người gì cả mà lại bị bắt làm tù nhân. Kháng chiến ư? Họ hoàn toàn không biết gì cả. Khi mà họ đã đánh bại được nước Pháp rồi, mọi người đều phải khuất phục. Thật họ, những kẻ ngây ngô, họ không biết gì cả về một cuộc chiếm đóng bởi các người anh em của họ và thật dài dòng nếu muốn giải thích cho họ hiểu. Và, cuộc nói chuyện chuyển hướng dần dần, và không thất bại tí nào; tôi được xem hình họ chụp với vợ con. Năm phút trước, đó là những tên người máy ngu đần muốn chinh phục thế giới và bây giờ giọng nói đầy

nước mắt nhắc đến gia đình. Tôi muốn nện mấy gậy vào đầu họ vào lúc đó và nói: “Nhưng, không biết đầu óc anh chứa cái giống gì trong đó?”, tôi để mặc họ với sự ngớ ngẩn và nằm dài xuống bên cạnh một người thợ đóng giày quê ở Kiev. Tôi chợt nhận thấy mình cũng đã mang theo được từ trại Buchenwald một cái gì: tiếng Nga, không đủ để đàm đạo với một nhà ngoại giao, nhưng cũng đủ để tham dự vào các cuộc nói chuyện tầm phào. Lập tức, một câu hỏi lớn chợt đến: chiến tranh còn bao lâu nữa? Trả lời sau đây! Bịp chăng? Không thể được! Nếu nói là chiến tranh sẽ chấm dứt vào cuối Đông năm nay, ông bạn Nga của tôi cũng còn cho là quá bi quan. Thật bất ngờ, ông ta cười vào mũi tôi và nói:

- Tôi đã là chiến sĩ và rồi tù nhân. Tôi biết nhiều về các toa xe lửa chở súc vật, đói khát, chấy rận. Một cuộc chiến tranh đâu có chấm đứt quá nhanh như vậy được. - Đoạn ông ta nói về thành phố quê quán của mình.

- Kiev bị tàn phá rồi. Chúng tôi sẽ xây dựng lại, còn phong cảnh, không một trận đánh nào sẽ có thể tiêu diệt nó được cả, và đó chính là vẻ đẹp của thành phố. Con sông Dniepr chảy ngang qua chính giữa. Bên nầy sông “thành phố thượng” nằm trên một vùng cao nguyên với hàng trăm lầu chuông, và phía trước mặt một “vùng đồng hoang” ngút ngàn vô tận.

Ông ta nói nho nhỏ để không làm phiền các người khác ngủ bên cạnh và nhìn đăm đăm vào khoảng không, chắc ông ta đang nhìn thấy cánh đồng quê hương qua trí tưởng tượng. Mắt tôi đã sụp xuống và chỉ còn nghe tiếng được tiếng mất. Ngay cả sàn tàu gồ ghề cũng trở nên êm dịu khi người ta quá mệt.

Các tia nắng ấm đã đánh thức chúng tôi dậy. Suốt đêm, có hàng ngàn cơ hội để hạ hai tên lính canh. Nhưng sau đó thì sao! Trong bộ quần áo tù, không một xu dính túi, trốn thoát là một ý nghĩ điên khùng. Một thị trấn xuất hiện, tôi đọc thấy trên một tấm bảng: Nordhausen. Nhiều ống khỏi nhà máy, gác chuông nhà thờ, luôn luôn ta thấy trước hết là những thứ đó, sau mới đến là dân chúng, nhà cửa. Chiến tranh ư? không có vết tích gì của chiến tranh ở đây cả. Con tàu chạy không mau lắm, nhờ đó chúng tôi quan sát được dân cư. Họ ăn mặc đẹp và sạch sẽ, ở Đức luôn luôn là vậy. Một bé gái đứng trên sân ga nhìn chúng tôi; cô bé nghĩ gì về chúng tôi nhỉ? và rồi lại đến vùng đồng quê. Suốt một buổi sáng chúng tôi rảnh rỗi ngồi nhìn cảnh vật cho đến trưa khi con tàu dừng lại và một lính canh nói “Đây rồi”. Ellrich! Một nhà ga trung bình với một đường chuyển hướng tàu. Tất cả sự

vật có thể thấy được là kiểu nhà cửa tô bằng hồ trước các hầm đá trắng. Mọi vật có vẻ như đang đắm chìm trong giấc ngủ.

Bốn trăm và không ai trốn cả... Tiến lên! Chúng tôi không phải đi bộ lâu, gần nhà ga một hàng đèn dọc theo con hương lộ và thỉnh thoảng, một cuộn thép gai. Chúng tôi đến lúc mà chỗ ở đang được xây cất. Vài phút sau chúng tôi đứng giữa một kiến trúc được dùng vào việc khác gồm nhiều dãy nhà bị phá hủy bằng chất nổ để sửa soạn xây dựng một trại tập trung. Những ngôi nhà còn lại đã có người ở, vậy là chúng tôi đến tăng cường.

Cho đến lúc đó, mọi chuyện êm đẹp, nhưng ảo vọng của chúng tôi chỉ kéo dài trong chốc lát. Nhiều binh lính tập họp chúng tôi lại, và một tên bắt chúng tôi đứng nghiêm sau khi ra lệnh *"Mutzen ab"* (dở nón ra). Và chúng tôi thấy một sĩ quan SS, đúng hơn là một hình nộm múa rối, ưỡn ẹo đi về phía chúng tôi. Y khoanh tay trước ngực, ngửa đầu ra sau, vẻ chế riễu, y mắng tạt vào mặt chúng tôi:

- A! Bỏ nón ra cách đó hả! Bộ các anh tưởng còn ở Buchenwald chắc! Ở trại dưỡng sức chắc! Ở trong lãnh địa của bọn Sô-viết chắc! Mấy thứ đó chấm dứt rồi, ở đây ta là người chỉ huy, và để bắt đầu, đồ ăn hại, hãy thử dượt trong nửa giờ.

Trên giấy, lời nói ấy không làm ta thấy có gì cả, nhưng lấy danh dự mà nói, các lời nói ấy đã tác động nhiều lên chúng tôi. Y không nói, y hét lớn, vung vẩy, xùi bọt mép như bị chó điên cắn. Và những người không hiểu được tiếng Đức sẽ tự hỏi là không hiểu con quỷ nào đang đứng trước mặt mình. Tất cả binh lính và hạ sĩ quan bao quanh chúng tôi đều thuộc không quân, nhưng tên chỉ huy bởi vì chính hắn ta, là sĩ quan SS.

Y vừa dứt lời huấn thị, một tên thuộc viên bắt chúng tôi làm động tác thể dục trong nửa giờ, nếu là trời lạnh, chắc người chúng tôi được sưởi ấm lên rồi. Mất một số nhiệt năng vô ích thật đáng tiếc. Sau đó là một cuộc lục soát. Chúng biết chúng tôi không có vật gì bậy bạ cả, nhưng chúng cũng giỡn chơi bằng cách lột áo làm bằng gỗ thông của chúng tôi và bẻ gẫy các chiếc muỗng mà cán được mài nhọn như dao. Chúng cười phá lên trước sự khám phá đó vì viên chỉ huy vẫn để ý theo dõi. Trong lúc đó một bọn tù nhân với băng đeo tay tiến gần chúng tôi, và bấy giờ chúng tôi được biết các nhân vật trưởng khối, Kapo và các loại cai ngục khác trong tương lai của chúng tôi. Tất cả đều mang hình tam giác lục (Tù thường tội). Đó là đám người cặn bã mà giới tờ chính trị ở Buchenwald đã tống cổ đi. Tuy

nhiên giới tù nhân chính trị đã lầm khi tưởng làm như thế thì bọn tù thường tội sẽ bị cực khổ. Bọn đó nếu còn ở lại trại trung ương thì sẽ bị bắt đập đá, nhưng ở đây chúng là chủ nhân của chúng tôi, quyền uy vô hạn và tên sĩ quan SS có thể ngủ yên. Y không thể kiếm đâu ra các công sự viên tốt hơn để thi hành mệnh lệnh của mình.

Cả một bầy vô lại tziganes trẻ bao quanh một người mang băng tay niên trưởng. Chúng làm công việc sửa chữa lại các tòa nhà và lúc nầy chúng đang nghỉ trưa và đang tìm cách bày tỏ sự sốt sắng lố bịch của chúng. Chúng canh chừng từng lời lưu ý nhỏ nhoi của viên chỉ huy để lập tức tán thành ngay. Tên nầy lại khoanh tay trước ngực và giọng chế diễu: "Có lẽ các anh sẽ thấy có sự thay đổi, chính là bọn "lục" chỉ huy ở đây và vị trưởng trại không muốn thấy ai lạng quạng cả!" Anh ta cao lớn, cặp mắt hơi đục với một mái tóc rậm rạp. Về sau tôi được biết anh ta là người Hambourg, bị kết án khổ sai chung thân vì tội đã giết hai mạng người trong "giới". Tại đây anh ta là chủ nhân ông thật sự của chúng tôi.

Cuộc khám xét chấm dứt trong tiếng ồn ào chung, tôi vui mừng nghe có tiếng Pháp xen lẫn trong đó. Chúng tôi có 15 người trong tổng số 400, ở rải rác trên các toa khác nhau, và cảnh ngộ tả tơi xơ xác đã làm chúng tôi tự động kiếm nhau. Hình như chúng tôi được phép nghỉ một chút, mọi người ngồi bệt xuống đất và đem thứ đồ ăn nào mỗi người có ra chia cho cả tập thể bởi vì cơn đói đã đến. Tôi không có gì cả, nhưng nhờ xin xỏ nên cũng được nhiều gào-mên nước. Trong vài phút chúng tôi thưởng thức tình đoàn kết thật sự, đó là tình đoàn kết mà nghịch cảnh đã hun đúc nên, không tính toán, không giả tạo. Trời rất đẹp và ngước mắt nhìn lên, ta thấy xa xa những cánh đồng, những nông trại, tất cả những gì để mơ mộng. Chúng tôi mới vừa bắt đầu làm quen nhau thì một hồi còi đã dựng mọi người đứng dậy. Bốn tên Kapo (tù nhận được chọn làm cai) đến đưa chúng tôi đi khuân gạch, đó là "lễ nghi" tiếp đón đồng thời để cho chúng tôi "làm quen" với sinh hoạt của trại. Phải bươi móc, tìm kiếm trong các ngôi nhà đổ nát, tất cả gạch ngói còn có thể xử dụng lại được và vừa vác vừa chạy đến chất vào một đống cách đó chừng 50 thước. Trong mỗi khu chúng tôi có 100 người, những người khác được phân phối cho khắp công trường và mỗi người có phần đau khổ của mình. Chất lên xe, dỡ xuống xe, luôn luôn là vât liệu xây cất. Bên trong tình hình, có lẽ là có quá dư người, nhưng thật ra có nhiều người đóng vai trò chỉ huy quá, nhất là bọn lang bạt "gitan" luôn luôn xuất hiện như là họn tình nguyện khi cần làm bất cứ việc gì ngoại trừ làm công

việc lao tác. Mạnh thế nhờ có quốc tịch Đức, vì bọn chúng đều là người Đức, chúng đóng vai trò cai thợ, và để được chú ý, với cây gậy trong tay chúng đến lên giọng khỉ. Gần như toàn thể gia đình chúng đều đã bị tiêu diệt ở Auschwitz, nhưng ở đây hình như chúng đã bị mất hết nhân tính. Nếu mỗi người tượng trưng cho một con thú: chó sói, chồn, cừu, bò con, bọn gitan ở đây hình như đã bị biến thành rắn độc và chúng chiếm tất cả các chức vụ phụ tá. Tên Kapo đi quanh quẩn, nói chuyện với một tên lính canh và chiêm ngưỡng bọn phụ tá, giống như một bầy chó con đang chạy theo chúng tôi không ngừng. Chúng tôi bị chìm ngập trong bụi mù một cách mau lẹ, chân tay bị phồng dộp, hơi thở nặng nề. Và luôn luôn là những tiếng la hét mà tôi phải nghe hiểu:

A! A A! Đây không phải là Buchenwald đồ lười biếng, bây được nghỉ ngơi ở đó, phải làm việc ở đây!

Bọn chúng theo đuổi trù ếm đặc biệt tù nhân người Nga, và chửi bới họ một cách dữ dằn, nhưng khi thấy chữ “F” trên dấu hiệu hình tam giác, chúng làm bộ ra vẻ chăm sóc. Tôi đâu có biết rằng tù Pháp thường nhận được đơn kiện. Tôi nói với chúng về những “Pakétt” (Bưu kiện) về sô-cô-la, và về thịt muối. “Chắc chắn là tôi sẽ nhận được nhiều, nhiều hơn là tôi cần”. Chúng chảy nước miếng khi nghĩ đến chuyện đó. Nếu chúng biết được sự thật, chúng sẽ để tôi tại chỗ thừa chết thiếu sống tuy nhiên khi người ta bịp, phải đi tận cùng. Đã đến lúc, tôi kiệt sức. Chỉ trong một buổi chiều mà hình như người ta mất tất cả sức lực và một nửa cuộc sống. Và uy tín của một xứ giàu có như xứ sở của tôi đã giúp tôi tránh khỏi phải chấm dứt một ngày trong tình trạng gục ngã. Đến 6 giờ chiều, đói khát, bẩn thỉu, chúng tôi được đưa về khối. Sức mạnh thật sự của con người là, trong một giai đoạn mới của cuộc đời, có thể xóa bỏ một cách tự động hình ảnh quá khứ trong tâm trí. Tôi gần như buồn cười trước các âu lo mà trước đây tôi thường nghĩ đến. Cuộc đời chó má thật. Tuy nhiên nếu trong đời sống dân sự, làm người giác ngộ là chuyện dễ dàng, thì trong trại tập trung nó là cả một sự xa hoa. Trong 15 ngày thôi, là kẻ chán đời sẽ đổ sụp như một đống giẻ và sau đó là một thây ma! Tôi yêu cuộc sống và tôi cố gắng quên đi “nhà dưỡng bệnh” gần Weimar để chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh được báo trước là sẽ khó khăn vô cùng. Nhưng dẫu sao khi người ta không còn có gì nữa cả, tất cả, đều có thể được mang lại cho con người.

Trước một tòa nhà xám có dấu hiệu cho thấy là đáng dành cho những người bị dịch hạch hay cùi hủi và các khung kiếng cửa sổ đã được thay thế

bằng không khí đồng nội, người ta bắt chúng tôi sắp hàng để trình diện với viên trưởng khối và viên Fuhrer mới. Một người là tù nhân, người kia là một hạ sĩ quan không quân, nhưng cả hai, đều là người Đức, đang bàn về số phận của chúng tôi. Tất cả những gì mà họ nói với chúng tôi, chúng tôi đều biết trước: Kỷ luật!... Họ chỉ có tiếng trong mồm và nó cũng được dùng luôn làm buổi ăn tối cho chúng tôi! Thế mà một khổ nhục phụ nữa vẫn còn chờ đợi chúng tôi. Chúng tôi đã tỏ ra bằng lòng vì có thể ngả lưng xuống đệm rơm, nhưng một nửa" giường luôn luôn là một kiểu giường chồng lên nhau, chưa được ráp, thế là suốt đêm phải đóng búa, khiêng ván, lót đầy rơm. Hai toán ziganes thay phiên nhau suốt đêm để chỉ cách cho chúng tôi. Đến bừng sáng, mọi việc mới xong và nếu tù Nga tỏ ra dai sức thì bọn tù đại diện khu vực La-tinh chúng tôi chỉ còn là cái bóng của chính mình... Để giáng thêm vố nữa, một khổ hình khác lại chờ chúng tôi. Chúng tôi bị cấm nằm nhàn vì có cà-phê, một cuộc viếng thăm của viên niên trưởng và lại bắt đầu làm việc lại ngay, viên trưởng khối, tên Helmut, cho biết rằng từ đầu tháng 4, trại bắt đầu mở cửa và tất cả mọi ngày chúa nhật được xử dụng để xây dựng trại, còn trong suốt tuần chúng tôi phải làm việc tại các công trường khác nhau chung quanh Ellrich. Đó là nhiều nhà máy nổi tiếng được xây ngầm dưới đất, lương tự như nhà máy Dora nằm cách đây vài cây số.

Người niên trưởng sẽ nói gì với chúng tôi? Tòa nhà chúng tôi ở gồm có mặt tầng trệt và hai tầng lầu, 400 người chúng tôi chiếm hai tầng dưới, tầng trên cùng dành cho chuyến công-voa sắp tới. Tên phạm trọng tội ở Hambourg đến kiếm chúng tôi tại tầng thứ nhất. Giống như mọi tên gia nô đê tiện khác của bọn SS, y mang một đôi giày ống và chiếc quần kỵ mã, vừa mới được vạch một lằn sơn để phân biệt với người thường. Chúng tôi phải ngồi bệt cả xuống sân để y chế ngự và trong thấy chúng tôi rõ hơn. Nhưng buổi gặp gỡ trở nên đáng chú ý vì y tới để chỉ định các người làm việc cho khối, và sau khi sì sầm một lúc với bộ tham mưu, y hỏi ai biết nói tiếng Đức. Ngoại trừ trong nhóm người Pháp chỉ có ba người, tất cả các tù nhân khác đều đưa tay lên. Đối với mọi người việc nầy cũng như trúng số độc đắc, ai cũng muốn thử thời vận.

Một loạt cười dòn và một tiếng gầm gừ cho chúng tôi biết y sắp ổn định cách lựa chọn.

- Bọn bôn-sơ-vích không được đưa tay.

Y nói và ra lệnh cho bọn tù Nga bỏ tay xuống. Chỉ còn lại khoảng hai mươi tù nhân Ba-Lan và ba người Pháp.

- Anh gốc ở đâu?

Câu hỏi nầy đặt ra cho tôi. Đó là sự may mắn mà nhờ trung gian của một tướng cướp đã đến gỏ cửa tôi. Tôi nhìn thẳng vào mắt y, và sau khi hít một hơi dài, tôi vứt lá bài xuống chiếu: Ba-lê.

Một tia nhìn thoáng hiện trong mắt y như một kỷ niệm mơ hồ. Y vẫn giữ thái độ mơ màng một lúc và tôi, lúc đó đang đứng dậy, có cái cảm giác đang cố giữ thăng bằng khi đứng trên một sợi dây căng thật thẳng.

- Tôi có biết Montmartre, - y trả lời tôi với giọng người đang đàm đạo thân mật đượm mùi tiếc nuối. Và tôi hiểu rằng tôi đã bám được vào cây sào.

- Lấy anh nầy, - y nói với Helmut, trưởng khối của chúng tôi,

- Hú vía! Tôi thở hắt hết không khí bí giữ lại trong phổi và sức lực bị tiêu hao trong 48 giờ vừa qua nay đã trở lại khi nghe mấy lời đó. Sau đó y chỉ định thêm hai người Ba-Lan, một người phụ trách tầng dưới và người kia, thư ký khối vì anh nầy biết cả tiếng Đức lẫn tiếng Nga.

Buổi họp hình như đã chấm đứt, khi bên cạnh tôi, một tù nhân người Pháp đến khúm núm xin phép được trình đôi lời với viên niên trưởng.

- Tôi là người Alsace, - hắn ấp úng, - tôi hy vọng các ông sẽ chấp nhận sự phục dịch của tôi.

Từ khi chúng tôi được biết hắn ta, hắn ta chỉ ầm ừ với chúng tôi có vài tiếng và chẳng ai chú ý đến hắn cả. Chúng tôi chỉ biết hắn tên là Paul.

- Chú mày có sức khỏe, làm một chân Kapo được lắm, - viên niên trưởng hứa với hắn ta.

Trên kia, những tên cai đang tìm kiếm, như trong một chợ nô lệ, số người cần thiết cho những công việc khác nhau trong ngày hôm nay: Khuân vác vật liệu, làm “vệ sinh và tạp dịch đủ thứ. Bọn Tziganer cũng có mặt ở đó với gậy gộc để đưa các toán đến các địa điểm khác nhau. Phần đông tù Pháp đã có thể ở lại trong nhà với tôi, với nhiệm vụ sửa soạn một phòng cho viên trưởng khối.

Helmut tỏ ra rất chịu giá trị của thủ công nghệ Pháp bằng cách phân phối súp rất rộng rãi. Tuy nhiên y không để mất hướng, bởi vì sự rộng rãi trong khi phát xúp chẳng qua cũng chỉ là một cách nhắc nhở gián tiếp chúng tôi về thuốc lá: thuốc điếu Gaulois. Bất cứ người ngoại quốc nào ghiền thuốc mà biết qua thuốc Gaulois đều cũng trở thành các tay hâm mộ nó nồng

nhiệt. Ở đây sự ưa thích đó trở thành điên cuồng. Một người trong bọn tôi còn vài điếu đã làm một cuộc thương lượng thích thú và không kém lạ kỳ; một lít xúp ăn thêm trong suốt 15 ngày, một phần margarine trong suốt một tuần, và bánh mì. Tuy nhiên điều kiện sau cùng liên hệ tới bánh mì là nhiệm ý vì chính ngay cả viên trưởng khối cũng chỉ có được phần ăn hằng ngày của mình, anh ta chỉ có thêm quyền là tự ý định đoạt về số đồ ăn dư thừa sau khi phân phát. Người vừa làm vụ áp phe nầy tên là Bureau, thầu khoán nhỏ vùng Lyon, là một cựu chiến binh; là một trong những người Pháp đầu tiên bị đày qua Đức, anh ta không thiếu khôn ngoan do kinh nghiệm lâu ngày trong tù.

- Tôi không hút bao giờ, - anh ta nói với chúng tôi, - nhưng tôi biết các điếu thuốc lá nhỏ ấy sẽ giúp ích tôi rất nhiều. Tôi còn cả một số dự trữ, tuy nhiên phải coi chừng bọn bất lương nầy. Nếu tên nầy trả đều đặn, tôi sẽ lại đề nghị trao đổi với hắn trong mười lăm ngày nữa.

13

Một lần nữa, tôi lại leo lên được khỏi miệng vực thẳm, nhưng ngay trong những ngày đầu tiên tôi nhận thấy chúng tôi đang ở trong sào huyệt của một đảng cướp thật sự. Cái dá để phân phát xúp không đúng một lít theo tiêu chuẩn và người ta cố ý làm như vậy để giúp Helmut có thêm một số lượng cần thiết cho công cuộc mua bán. Ai mà khiếu nại sẽ được lãnh ngay mấy cán xẻng.

Cứ như thế khi tối đến, cả một bầy đói rách chạy ào ào như để tấn công vào tầng lầu một, tại đây tôi sửa soạn dọn xúp với sự giúp đỡ của người phụ tá gốc Ba Lan. Bureau cấp tốc kể cho tôi nghe rằng anh ta thích vận động để có gấp đôi phần xúp như tại Buchenwald, nhưng đã có sự khác biệt.

Trong mỗi đội lao tác, hình phạt roi rất khắc nghiệt, và khi đi làm về phải chạy và trải qua một cơn mưa gậy. Tên gia nô nhỏ bé nhứt tay cầm một khúc cây, dấu hiệu để phân biệt cấp bậc của y, và luôn luôn có sự cạnh tranh trong việc bày tỏ sự tận tụy quá đáng.

Bởi vì đó là kiểu thời thượng, tên trưởng khối của chúng tôi cũng giống như các "ônghoàng" khác trong trại, có riêng cho mình một tên Tzigane để sử dụng như là hầu cận, điểm chỉ viên, và như là tấm chùi chân. Lúc phân phối xúp, y mò đến đi thơ thẩn, trong khi tôi ghi các danh số để phát xúp. Trước mặt tôi bốn trăm tên tù khổ sai đi ngang qua phần đông rất trẻ, có cả trẻ con từ mười bốn đến mười sáu tuổi. Khi phân phát xong, những cặp mắt van xin các nồi đựng súp để vét sạch bằng muỗng, bằng ngón tay hay bằng lưỡi. Tôi thử tổ chức một vòng luân phiên, nhưng tôi bị chìm mau lẹ dưới làn sóng người và sau đó là đánh lộn. Helmut nhào vào và đánh đập loạn lên trong đống người, sau đó, quá mệt, y bỏ rơi cây gậy và tôi thấy y thích bạt tay hơn. Y rình một chiếc má lộ ra, nhắm kỹ và bang!... Trò tồi bại nầy là cố tật và y rất vui vẻ một khi làm như thế. Không ai dám quấy nhiễu y, trái lại, đã có một vài người cười theo để nịnh nọt. Tôi phải nói với y mới được, tôi còn cảm thấy rõ mùi vị của cái bạt tay của y đêm thứ ba, y giáng cho tôi một phát, chiếc bạt tay gây đau đớn còn hơn bị đánh bằng gậy khi tôi bị thẩm vấn. Không vì lý do gì cả? Tôi đang đếm phần bánh mì khi y đi qua gần tôi với cái nhìn kỳ lạ; chắc y đang lên cơn. Lập tức tôi muốn bóp cổ y, nhổ móng tay và dùng búa chẻ y ra từng mảnh.

Buổi sáng trong giờ cà-phê, lại đánh lộn tiếp và suốt ngày không có một phút nghỉ ngơi giữa các công tác khổ dịch khác nhau. Để giúp tôi, Helmut phái tên cận vệ của y đến, nhưng con heo cái nầy lại muốn nghe tôi kể chuyện về Ba-lê. Thỉnh thoảng tên chủ lại gọi hắn và cố ý khiêu khích hắn để thỏa mãn đam mê riêng. Tôi nghe hoạt cảnh từ đàng xa. "Giày bốt của tao không sạch mậy!"

- Một cái tát. "Mền tao sao không dũ mậy!".

- Một cái tát nữa. Cứ thế năm, sáu cái bạt tay. Từ trong góc, tôi rất thú vị và đối với tôi đó là lúc nghỉ ngơi dễ chịu nhất trong ngày.

Một thảm kịch trên trời rơi xuống vào tối chúa nhật, đúng làm ngày sau khi tôi được chỉ định. Khi đi làm về, với sự hấp tấp thường lệ để được là người đầu tiên được ăn, bọn tù nhân không ý thức được rằng chiếc cầu thang bằng gỗ trắng chật hẹp đưa lên tầng lầu một, cũng phải than thở vì mệt nhọc; nó đổ sụp đúng lúc đó, kéo theo một chùm người. Sàn nhà cũng qhịu không nổi và nhiều tù nhân nằm la liệt dưới nền. Helmut bắt tên hầu cận chạy mau đến kiếm viên quản trại và tên nầy xuất hiện trong một trạng thái giận dữ đến nỗi người gan dạ nhất cũng phải rùn mình.

- Mau lên, phạng vào bọn hạ tiện nầy coi, - y ra lệnh cho tất cả những tên đứng bao quanh, và không thiếu gì kẻ tình nguyện. Chính y cũng nện vào những người không đứng dậy nổi vì các vết thương do tai nạn gây ra. Hai lối thoát ra ngoài của tầng trệt bị canh giữ, và những tù nhân chạy ùa ra đó bị một cơn mưa gậy tứ phía. Ba cán xẻng đã bị gãy trong đám hỗn loạn và xương người ta chắc phải cứng lắm vì cán xẻng đâu có gãy một cách quá dễ dàng như vậy. Và để chấm dứt cuộc chiến, hãy bỏ việc phân phát súp. Tên quản trại cho khiêng qua một khối khác, và còn có vẻ chưa nguôi giận, y thở hổn hển.

- Nầy cầm lấy, đây là vũ khí của các anh, tôi muốn thấy nó bị gãy đều đều.

Mỗi tù nhân thuộc viên được y phát cho một cán xẻng mới do các tên phụ tá ôm đến.

Không trông thấy tôi đứng đầu hàng người thuộc "lực lượng trật tự", y gọi tôi và ngạc nhiên thấy tôi không cầm gì cả. Tôi biết trước sẽ chuốc họa vào thân nhưng tôi vẫn cứ thử giải thích rằng tôi không biết xử dụng thứ dụng cụ nầy và dẫu sao cho đến lúc đó tôi thấy nó mang lại hậu quả bất lợi. Y không để cho tôi nói hết, và bọn thân cận tự hỏi không hiểu sao tôi dám

thảo luận thay vì tỏ ra bảo một làm mười để củng cố địa vị. "Ngày mai anh sẽ đi lao tác". Đó là một tiếng gầm gừ rít vào lỗ tai tôi và tôi có cảm tưởng là vừa tránh khỏi bị đánh. Có lẽ là nhờ Montmartre, một sự hổ thẹn không đâu đã ngăn cản y làm vậy. Lẽ dĩ nhiên, tôi có thể tạo cho mình một chức nghiệp ngon lành bằng chiếc cán xẻng.

Đây không phải là lần cuối tôi bị rơi đài. Phải, rồi lại thoát ra, và phát lặp đi lặp lại để in điều đó. Nhưng đêm đó, khi tôi nằm dài ra với chiếc bao tử trống rỗng, đầu óc tôi toàn mầu đen tối và trong tận cùng sâu thẳm của bóng tối, một con số chợt hiện ra trong trí nhớ của tôi: hôm đó, tôi vừa đúng hai mươi bảy tuổi.

Hình ảnh lúc hai mươi tuổi tròn lúc đi thi hành quân dịch, với một vài ảo tưởng và, tại sao không thừa nhận, một vài phấn khởi trong lòng, so với bây giờ sao có vẻ xa vời quá.

Là con dân một nước, phải rời ghế nhà trường lúc còn trẻ, nhưng vì ưa thích và vì không được cuộc đời ưu đãi lắm và, đúng hơn vì ăn uống thiếu thốn, thì trại binh tượng trưng cho một thứ trường trung học lớn, nơi đó người ta được ở, được ăn miễn phí. Tuy nhiên, thất vọng biết bao nhiêu!

Chaumont-sur-Marne, một thành phố tỉnh lẻ một vài quán rượu, hai rạp chiếu bóng, và một nhà chứa. Toàn thể như bị bao phủ bởi một tấm vải liệm âu sầu và hung dữ. Hai năm đần độn, chìm ngập trong rượu chát đỏ của các câu lạc bộ trại binh.

A! Những ngày chúa nhật, tôi nhu nhược làm sao, và tôi chưởi bới những ngày khác cùng với một viên thượng sĩ, một người, mà hồi tưởng lại tôi thấy rất giống các tên Kapo ở đây.

Một vài người bạn hiếm hoi, một vài ngày nghỉ phép, những khoảng rừng thưa trong khu rừng rậm rạp.

- Tiêu tiền của chú hết mau đi, chú lính con, và sau đó, đi cho khuất mắt!

Chắc những con buôn trong thành phố trại binh nầy nghĩ như thế. Chúng tôi ra đi, toàn khóa 37, nhưng là đi ra tiền tuyến! Thoạt tiên, chiến tranh có vẻ "kỳ cục" như người ta nghĩ. Thật sự, nó giống như một cuộc thao diễn, mặc dù một mùa đông mà ngay cả dân cư vùng Alsace, đã không mấy hoan hỷ vì sự hiện diện của chúng tôi, cũng phải lấy làm ngạc nhiên. Và, tuy nhiên, cùng với mùa xuân 1940, một mùa xuân đẹp bên bờ sông Rhin giữa Mulhouse và Ba-lê, nơi sư đoàn của tôi trấn đóng, biết bao nhiêu người còn

tin là chiến tranh sẽ chấm dứt nhanh chóng, trong chiến thắng hay trong hòa bình như phép lạ.

Thế rồi, cái vụ nổ như sấm động ngày 10 tháng 5, cuộc khởi hành đến sông Somme, đến vùng chiến tranh thật sự, sự khám phá tất cả kinh hoàng của chiến tranh, chấm dứt mọi ảo tưởng. Ông Trung úy Đại đội trưởng nói với tôi trước khi tiến lên phòng tuyến trước Amiens:

- Nếu nằm luôn lại ở đó, chú mày sẽ là một thây ma, nếu trở về được, chú mày sẽ trở thành anh hùng.

Tôi nghĩ phớt qua hai giải pháp, nhất là giải pháp đầu, nhưng một giải pháp thứ ba lại xuất hiện: tù binh chiến tranh.

Các trại giam chờ chúng tôi trên khắp lãnh thổ Đức, có thể trở thành nơi nghỉ mát đối với những kẻ biết nói tiếng Đức, và mặc kệ các hàng rào kẽm gai, các chòi canh, với một chút liều lĩnh và may mắn, người ta có thể ra khỏi các trại giam ấy. Cũng như nhiều người khác, tôi đã thử, sau 18 tháng nghỉ ngơi bó buộc, và tôi thành công. Đó là một cuộc mạo hiểm không gian nguy gì lắm, ít ra là trong một vài cơ hội nào đó. Mặc y phục thường đân, chữ Vạn Quốc Xã trên hàng nút áo, và tiếng hô “Heil Hitler” tự động, vừa đưa tay mặt lên cao, để chào hỏi nhau, cả một dân tộc, từ đứa con nít trong nôi cho tới ông già sắp xuống lỗ, đều chào nhau theo kiểu đó. Ngay giữa thế kỷ 20, sau Goethe và Schiller, sau Bach và Beethoven, và sau những gì của 2000 năm văn minh thiên chúa, và tiến bộ kỹ thuật phi thường! Định mệnh con người xét ra thật bi hài biết bao!

Ông cựu Đại sứ của chúng tôi ở Bá-linh, ngài Scapini, đã nói rằng vượt ngục là chứng cớ của sự vị kỷ. Chỉ có những người muốn tìm cách tỏ bày ân hận về sự nhu nhược của mình mới cho ông ta có lý.

Đến vùng phía Nam, sau vài giai đoạn bi hài, tôi phải trốn kỹ. Những biến chuyển đủ loại đã gặm mòn vài người như là bệnh ung thư, trong vùng không bị chiếm đóng, có vô số kẻ sẵn sàng tình nguyện phục vụ chế độ Vichy, biết bao nhiêu kẻ sẵn sàng hợp tác với khu vực bị chiếm đóng miền Bắc. Phải chăng chiến tranh đã là cơ hội đặc biệt để thay đổi dòng định mệnh và để làm giàu nhanh chóng? Cơn mơ ước đó há chẳng phải đã biểu hiện trong óc não từ khi quả địa cầu là quả địa cầu ư! Bọn Quốc Xã hiểu rõ vấn đề nầy và vì tiền bạc có thể làm thối nát tất cả, chúng đã vung vãi thật nhiều tiền. Tham nhũng, tố cáo hèn hạ, chợ đen... Người tù binh chiến tranh

vượt ngục trở về để khám phá thấy vào năm 1942 một quê hương bạc nhược và phân hóa, yếu hèn và qui phục.

Tuy nhiên nếu tìm kỹ, người ta cũng có thể khám phá ra bên cạnh đám người hèn mọn thời đó cũng có một bông hoa mong manh: kháng chiến, ở đó, không có thì giờ để buồn bực; nhưng cùng với sự thoái bộ của thời gian, bộ mặt thật của nó từ từ xuất hiện. Những gương hy sinh cao cả! Những anh hùng vô danh! Phải, nhưng luôn luôn cũng chỉ phát xuất từ cùng một hạng người, những người có ý thức quốc gia, ý thức xã hội. Rõ ràng họ chỉ là một thiểu số trong cả một dân tộc. Dẫu sao đây cũng là một sự thỏa mãn duy nhất, nhưng rất sâu sắc và rất thật, sự thỏa mãn của người không đứng chung trong đàn, với bầy cừu. Phải, dẫu sao, cho đến khi bị bọn Gestapo bắt và trải qua nhà ngục Montluc, Compiègne, Buchenwald cho đến chiếc giường thô kệch của trại Ellrich.

Thực cũng là một thời gian dài, bảy năm những năm đẹp nhứt của thời trưởng thành, những năm mà ở đó người ta cảm thấy mình thành nhân, có khả năng làm những việc lớn lao nhứt.

Thế nhưng tất cả những gì diễn ra trong trí tôi đêm đó như một cuốn phim câm, đã chết rồi và chưa hết. Ở đây còn tệ hại hơn trong trại lính bội phần, tệ hại hơn chiến tranh và tôi không biết tệ hại hơn các nhà giam tù binh chiến tranh bao nhiêu lần.

Sáng hôm sau khi đi xuống sân nơi tập họp các lao công, tôi thấy tổng số lên đến cả ngàn. Ba phần tư sẽ được xe lửa chở đi đến một công trường cách xa sáu cây số, và số còn lại phải ở tại trại để tiếp tục công cuộc xây cất, sửa sang. Công việc khoan núi lập nhà máy là một việc đặt cái cầy trước con trâu, đòi cho nhiều tù dễ làm việc nhưng không lo sắp đặt chỗ ở. Như vậy phải cấp tốc chuẩn bị các hạ tầng kiến trúc tổng quát và nơi tạm trú cho các đoàn công-voa sắp đến. Trong khi chờ đợi cơ sở ấy, người ta không được tắm rửa và một chiếc hố sâu được đào để làm hố tiêu. Cho đến lúc đó, tôi chưa hề bước quá hai khối khác đã có sẵn. Helmut “săn sóc”chúng tôi kỹ quá. Nay tôi mới thấy mặt những người đến trước chúng tôi vài tuần. Áo quần họ bẩn thỉu và rách, và thật khó để đọc chữ đầu mang dấu hiệu quốc tịch trên áo họ. Nhưng, luôn luôn là những người mang chữ “R” (Nga). Chưa có một tổ chức lao tác nào được thành lập. Một tên thô bạo đếm những người phải di chuyển, và trong số ở lại, bọn Kapo đến lấy bất ngờ, 20, 30 hay 50 người. Tù nhân có thể len lỏi đứng vào bất cứ nhóm nào, nhưng phải biết nhóm ấy phụ trách công tác gì. Vì lẽ tôi chỉ mới được

báo cho biết phải đi lao lúc đêm hôm trước, tôi để cho bị dẫn dắt như một tên tù. Trả lời một câu hỏi sẽ làm gì, một tù Nga làm một cử động bằng tay mơ hồ. Không có gì quan trọng đối với anh ta.

Chúng tôi đi qua nhiều sân ngổn ngang gạch ngói đổ nát, đâu đâu bọn khổ sai chúng tôi cũng đã bắt đầu một ngày làm. việc. Dọc theo con hương lộ, gần nhà ga một con kênh đã được đào khá dài đang chờ chúng tôi. Tôi nhận một cái xẻng, nhưng vì làm việc theo từng cặp hai người, nên phải thay phiên nhau xử dụng cuốc và xẻng. Người ta có thể đoán quang cảnh sau cùng của trại tập trung một khi được xây dựng xong, bằng cách nhìn chung quanh, hiện tại, nó còn là một đống vôi vữa. Có một điều chắc chắn, cổng trại sẽ hướng thẳng về sân ga, để tránh cho các biệt đội khỏi phải đi qua xóm dân cư mà các căn nhà đầu tiên có thể đứng đây nhìn rõ được ba toán trộn hồ, bị chặn lại hoặc làm việc chậm lại, theo một kế hoạch tập trung kỹ nghệ, đã được trưng dụng để xây cất chỗ cư trú cho 15.000 tù nhân, nhân số lấy từ trại Buchenwald. Chúng tôi chỉ là số đầu tiên của kế hoạch đó, và trong khi chờ đợi, tôi đưa đẩy chiếc xẻng trên lớp đá vôi, chúng tôi đã đào sâu 80 phân, phải đào đến một thước. Một toán khác sẽ đặt các ống cống bằng sa thạch, sau đó chúng tôi phải trở lại để lấp đất. Khi mà người ta chứa bao giờ làm công việc đào đất, thì đã rất khó rồi, nhưng khi có mưa xen vào, thì thật như bị giết tại chỗ. Vì lẽ không thể đi ẩn nấp, chúng tôi bị ướt như chuột rất mau. Đất dính bết vào xẻng và càng vung vẩy, nước càng chẩy vào cổ áo nhiều hơn. Mưa rơi không lớn hột lắm, nhưng rơi đều đều đủ để một môn đệ của thi hào Verlaine cảm hứng làm thơ và đủ để chúng tôi nổi sùng. Không có cách nào để tự giúp đỡ, phải đứng đó, chân ngâm dưới nước, thân hình ướt nhẹp. Dẫu là, lạnh thấu xương, và cái cử động khi làm việc không đủ để sưởi ấm. Bọn Kapo thì có thể đi nấp mưa dưới các kiến trúc gần đó. Tù nhân cũng lợi dụng cơ hội để nghỉ. Trải qua cơn mưa - là cả chuyện khổ nhọc. Người bạn cuốc đất của tôi có thể đốt một điếu thuốc mà chất liệu chính được cuộn lại là một mẩu giấy báo. Không cần trao đổi lời nào, anh ta chuyển cho tôi hít vài hơi. Loại thuốc trộn nầy có đó mùi vị và khi rít một hơi người ta có cảm giác được ấm áp đôi chút và nó cũng làm cho ta thêm nhiều mộng lương. Mưa rơi suốt ngày. Tôi có thể nói là mình đã bắt đầu trong tình cảnh thật xấu, và tôi chưa quen được ai. Những tù Pháp đến cùng lúc với tôi nay làm việc trong các biệt đội khác, và trong khối, họ chia từng toán ba người cách xa nhau dự trù để nhận bưu kiện. Tôi không thể dối họ, tôi chẳng nhận được gì, và vì tôi vừa mất

chỗ làm tốt, không chắc trong tình thế mới tôi có thì tạo ra những giao thiệp.

Paul, lên người Alsace, đã trở thành Kapo thật sự, và ở riêng cách xa chúng tôi. Hắn đã gỡ chữ F trên ngực và càng ngày càng ít nói tiếng Pháp. Vì không phải nơi tên nhãi ranh ấy mà tôi sẽ đến xin xỏ được vật gì. Phải, một lần nữa tôi đã lại rơi sâu xuống vực thẳm và mỗi giọt mưa lại nhắc nhở tôi điều đó.

Trở về khối, đến lượt tôi phải đứng nối đuôi để nhận phần súp.

Vừa ăn xong, tôi leo lên giường ngay. Người bị ướt nhưng sung sướng được nằm nghỉ tôi khám phá thấy với tất cả lòng vui sướng rằng tôi có được một người bạn. Từ trước, vì đi ngủ trễ, tôi không có dịp nói chuyện với người nằm cùng giường tên là Vladimir. Anh ta giải thích rằng có một thông lệ gần như trở thành qui tắc, trong trại tập trung, đó là một nhân viên, sau khi bị rơi đài, phải chịu điếc tai vì bị mắng chửi, hậu quả của những việc xấu xa mà y đã làm trong khi có địa vị, nhưng đối với tôi, tình trạng khác hẳn. Mọi người đã biết câu tôi trả lời tên quản trại, và đã thấy tôi làm việc trong 8 ngày có thẩm quyền. Anh ta như không mãi mãi lưu tâm khi tôi kể lại ngày lao tác khó nhọc.

- Ngày mai anh sẽ đi với tôi, - anh ta bảo trong khi chờ đợi, - chúc anh ngủ ngon.

Vào lúc sáng, phải thức dậy. Và lúc tập họp tôi không rời Vladimir và khi tên Kapo đếm lấy 30 người, tôi có mặt trong số đó. Y dẫn chúng tôi đến một trong các tòa nhà của trại, công việc gồm có dọn sạch tất cả vật liệu còn sót lại trong đó. Tên Kapo tối ngày ở miết trong một phòng nhỏ tầng trệt và trách nhiệm duy nhất của y là đưa chúng tôi về buổi tối, khi hết giờ và trình diện đủ số lúc điểm danh. Y không cần phải sự một sự vượt ngục nào. Vì ngoài hàng rào kẽm gai đã được đặt chung quanh trại, tất nhiên còn có các lính canh mà một phần đứng trên các chòi vừa mới được cất. Một người dân sự có trách nhiệm canh chừng tiến triển của công tác trong mỗi khu vực, tuy nhiên trong tòa nhà nơi chúng tôi có mặt, hiệu năng công việc không thể nào kiểm soát được. Chúng tôi phân tán ra làm việc lại nhiều tầng, nhiều phòng, và liệng gạch, gỗ, sắt vụn qua cánh cửa sổ. Những người khác đến lượm để sắp lại cách đó một khoảng xa. So với ngày lao tác hôm trước, tôi có cảm tưởng hôm nay được nghỉ hè, và buổi tối khi trở về tôi không biết nói sao để cảm ơn Vladimir. Tôi sẽ ước phải chi mình nhận được một bưu

kiện, ít ra là một lần nhận bưu kiện để chia xẻ với anh ta. Khi biết tôi không nhận được gì cả, anh ta dặn tôi: “Đừng nói gì với ai cả, nhất là với tên Kapo, vì như anh đã để ý thấy, y o bế người Pháp, hy vọng là được họ cho quà. Trong thâm tâm, lý do chính là thế đó. Vậy phải để y không biết gì cả. Trong khi chờ đợi thư tin từ Buchenwald đến, thời gian sẽ lâu chừng mười ngày; cứ giả định là anh sẽ nhận được quà, duy có điều không phải là người đầu tiên đó mà thôi. Cần nhất là phải tranh thủ thời gian. Hè sắp đến rồi và anh sẽ thấy cuộc đại tấn công”.

-A! thế hả, mặt trận thứ hai?

- Không, quân đội của chúng tôi, họ không chỉ tiến quân trong mùa đông. Tất nhiên nếu Anh Mỹ cũng lúc đó có thể đổ bộ được thì rất lý tưởng, tuy nhiên họ đã hứa điều đó bao lần rồi...

Vladimir chưa đầy mười chín tuổi nhưng được đời làm cho chín chắn, anh ta nói như một người lớn tuổi. Một đêm tại Bá-linh, cuộc oanh tạc đã làm sập một phần doanh trại của nhà máy nơi anh làm việc, đây không phải là lần đầu tiên, và cũng như mọi lần, anh ta cùng một số bạn lợi dụng sự lộn xộn, lẻn ra phố kiếm thêm thực phẩm bổ túc bữa ăn thường nhật, và đưa về một số đồ ăn dự trữ, dấu trong đệm rơm. Nhưng một đêm, một cảnh sát viên có bọn thiếu niên Hitler đi kèm, chộp được họ và thế là con đường cổ điển mở rộng; thẩm vấn tại sở cảnh sát hình sự ở Alexanderplatz, và hoặc bị treo cổ, hoặc bị tống đi trại tập trung. Vladimir bị hình phạt thứ nhì, may mắn. Anh gốc ở Kharkov, con một kỹ sư hỏa xa. Mộng của anh ta: trả thành sĩ quan và đến Tachkent, “thành phố sung túc”. Khi nói với tôi về thành phố đó, mắt anh ta sáng rực vì say mê. Cả một thiên tiểu thuyết được xây dựng quanh thành phố mới nầy. Sau bữa súp, thay vì chạy chỗ này chỗ kia kiếm thuốc hút, Vladimir nằm dài trên đệm và đầy khao khát hiểu biết, anh ta hỏi tôi về Ba-lê, về nước Pháp, cả ngàn chuyện. Cũng như nhiều người đồng hương khác của mình, anh ta biết một phần văn chương Pháp và không ngừng bày tỏ với tôi sự ngưỡng mộ Victor Hugo, Banlzac và Alexandre Dumas. Anh ta đoán quyết là không một làng mạc nào ở xứ anh mà thanh niên không biết và ngưỡng mộ cha đẻ của “Ba người ngự lâm pháo thủ”.

14

Nhiều chuyến công-voa từ Buchenwald đến và nhiều khối khác được thành lập. Chúng tôi không có thì giờ chạy kiếm coi có người quen không. Chỉ có sự tình cờ do chuyển dịch trong lúc tập họp, mới giúp chúng tôi gặp lại một người bạn.

Trong khi tôi sắp bắt đầu tuần lễ thứ hai trong biệt đội lao tác nầy, công việc tương đối nhẹ nhàng, thì cùng với ba mươi sáu tù nhân khác, tôi bị thộp một cách tình cờ để đưa lên con tàu chở súc vật mà mỗi sáng đưa nhân công đến đại công trường. Rõ ràng là tôi không được làm việc quá tám ngày tại một chỗ mà tôi bắt đầu thích được ở lại mãi. Tuy nhiên, suy cho cũng, tôi sắp thấy chuyện mời là khác. Chúng tôi xuống tàu tại một ngôi làng vui tươi đẹp đẽ tên là Wofleben. Bị bao học bởi lính canh, 1500 người chúng tôi ra khỏi ga và đi vào con đường chính trong làng. Làng mạc ở Đức dễ có cảm tình, sạch, và những cửa sổ đủ màu đã che khuất những gì khó coi trong một trang trại. Chúng tôi thấy có một lữ quán mang tên: “Sân bắn của Đại đế Frédéric le Grand”, tuy nhiên có vẻ không đắt khách lắm. Ngay khi vừa ra khỏi làng, một bên đường bị rào kẽm gai hàng trăm thước, vì bên trong là các nhà phụ thuộc của nhà máy vĩ đại đang được đào sâu vào lòng núi gần đó. Chúng tôi vào đây. Trên một khoảng rộng nhiều biệt đội đứng sắp hàng sau một tấm bảng tên người cai liên hệ.

Rọ đi qua một chiếc bàn có sĩ quan SS đứng đằng sau kiểm soát, và tôi thấy hoặc họ biến mất trong đường hầm, hoặc trong các dãy nhà dùng làm đủ loại cơ xưởng. Các toán khác được phái bốc dỡ hoặc chất đầy các toa tàu trên một đường xe lửa đi qua công trường. Chúng tôi, số người bị lấy thêm, tự hỏi người ta sắp giao cho việc gì đây.

Một chiếc xe vận tải nhỏ đến chở chúng tôi cho đến vùng ngoại ô Nordhausen, cách đó chừng mươi cây số. Một người dân sự chờ đó với xẻng, cuốc và các cuộn dây điện thoại, chúng tôi phải đặt một đường dây phụ nối thành phố này với công trường. Khoảng cách đường dây độ chừng mười cây số. Phần dây chôn dưới đất dành cho chúng tôi. Phần còn lại dành cho một toán chuyên viên gồm toàn người Ý trong quân đội của Badoglio. Họ được hưởng chế độ tù binh chiến tranh, nghĩa là sự xa hoa so với chúng tôi, nhưng họ không ngạc nhiên khi trông thấy chúng tôi, họ quen làm việc với mọi loại người nội trú mà Đại Đức quốc đã “tuyển dụng” để làm việc.

Chúng tôi phải đào một rãnh dài, và vì trời đẹp nên ngày đầu tiên trôi qua không có gì mệt nhọc. Tình trạng hôm sau không còn được như vậy nữa. Một tên lính canh, thường không lưu tâm gì đến công tác, đã đến gần tôi trong buổi sáng. Từ lúc bắt đầu làm việc, tôi chú ý là y theo dõi tôi một cách đặc biệt:

- Sao, không biết xử dụng cuốc ạ, y nói với tôi, đưa tay coi?

Đó là một tên tóc đỏ hoe, vẻ mặt được đánh dấu đặc biệt bởi một chiếc mồm giống miệng thỏ và vẻ thù hận trong ánh mắt. Tôi đưa hai tay trình y.Y phá ra cười chế nhạo và ra lệnh cho tôi cuốc với nhịp nhanh hơn. Y đứng ở gần tôi để theo dõi sự thi hành mệnh lệnh. Sau nửa giờ, tôi mệt đứt hơi nhưng nỗi thống khổ chỉ mới bắt đầu. Mỗi lần có ý định dừng lại một giây để lấy sức, một báng súng dáng vào lưng tôi nhắc nhở sự hiện diện của y. Y cười ngạo mạn, chỉ trỏ tôi cho bọn đồng nghiệp, và tự nhiên là vì tính hèn hạ, chúng đã đồng tình với y. Tất cả những gì tôi chịu đựng cho đến lúc đó chỉ là trò trẻ con. Khi buổi nghỉ trưa, sau cùng, rồi cũng đến, kiệt lực, tôi tự hỏi với nỗi sợ hãi làm sao có thể tiếp tục vào buổi chiều được. Trên đường, nhiều người chạy xe đạp ngang qua. Cảnh đồng quê thật đẹp, mọi vật yên bình và tươi tĩnh. Chúng tôi lại được lệnh tiếp tục làm việc, tôi nghe một tên lính nói với bạn y một câu có vẻ lo âu: “Mày nghe chưa, radio nói là chúng đã thực hiện rồi”. Cả hai đi vào một căn nhà gần đó để nghe tin tức và tất cả bọn lính canh chặn lại sầm sì với nhau có vẻ bí mật. Tình trạng nầy thật là hấp dẫn bởi vì tên đao phủ thủ đã quên mất tôi và suốt cả buổi chiều tôi đã cố thử đoán xem tin tức gì mà có thể làm xao động đến như vậy. Tất cả những dự đoán đều trải qua trong óc. nhưng mãi đến tối, lúc trở về trại tôi mới biết rõ, mọi người đều đề cập đến nó. Đài phát thanh Đức cũng loan báo tin nầy và nhiều tù nhân đã nghe được. Cuộc đổ bộ đã được thực hiện rồi, lần nầy không còn là tin vịt nữa. Từ ngày người ta chờ đợi nó, chúng tôi đã chán quá vì tin bậy bạ, mọi người đều thừa nhận sau cơn phấn khích: “đã đến lúc rồi”. Hôm đó, vả chăng, thực cũng là một ngày tốt đẹp.

*

Biến cố vừa xảy ra ở phía Tây dường như có vẻ gần gũi quá, và mọi loại ảo tưởng lại trở về trong tâm trí. Sự sụp đổ mau lẹ của Đức quốc vì cả hai mặt trận và, hậu quả tức thời chắc là có sự nới rộng chế độ kỷ luật. Ngay cả với những người bi quan nhất, cũng thấy có khả năng chịu đựng được chuỗi ngày còn lại của cuộc giam cầm, và không một ai trong số 10.000 tù nhân ở đây còn nghi ngờ gì về chuyến chiến tranh sắp chấm dứt. Ngay đêm 6 tháng

6 đó, khi chúng tôi đã nằm duỗi dài trên đệm rơm, một người dân xứ Flandre cắt đứt sự đồng tình toàn diện trong tâm trí mọi người bằng cách tuyên bố:

- Nếu người Anh Mỹ không đến, người ta tự hỏi quân Nga sẽ bị chặn lại ở đâu. Vấn đề là chiến đấu, bọn Nga có đó, tôi không nói ngược lại, nhưng tôi không chịu nổi chủ nghĩa Cộng sản.

Nhân xét này đã gây ra một cuộc cãi vã và một người đã nói rằng sau khi chiến tranh chấm đứt, các cường quốc rồi ra có lợi hơn cả, nhờ buôn bán nhờ kỹ nghệ võ khí, và như vậy các quốc gia bị chiến tranh tàn phá sẽ còn gặp rắc rối, khó khăn.

Người đa nghi vừa phát biểu ý kiến trên đã làm tôi tò mò, và tôi không phải mất nhiều thì giờ để làm quen với Paco, tên của vô tuyến điện viên hãng Air France. Anh nầy đã điều khiển một lưới liên lạc ở Pas de Calais. Khi tôi tỏ bày sự ngạc nhiên khi thấy một người có vẻ chán chường như anh ta mà lại tham gia kháng chiến, anh ta trả lời:

- Không có gì kỳ lạ cả, chiến tranh đã làm tôi bó gối ở Á căn đình và làm tôi bực dọc. Người ta nói đời sống bắt đầu lúc 40 tuổi, tôi vừa đạt đến tuổi đó. Tôi xin tòa Đại sứ Anh cho phép đến Luân-đôn gặp Lực lượng Pháp quốc Tự do. Ở đó có rất nhiều chỗ làm cho bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn chính khách sa-lông cho nên khi tôi thấy giỏ cua ấy tôi liền mau lẹ xin được thả dù xuống Pháp và rồi, tôi ưa thể thao, ưa mạo hiểm, tôi chẳng hối tiếc gì cả.

Anh ta vừa đến trại này không lâu cùng với một công-voa gồm 700 tù nhân đã từng xây cất một nhà máy tại Saxe. Một ngàn ba trăm trên hai ngàn tổng số lúc đầu đã bỏ mạng cho công trình xây cất mới mà mục tiêu là để sản xuất hóa phẩm. Vùng Nordhausen mà chúng tôi đang ở, nhận tối đa nhân lực có sẵn, vì dự án khi hoàn tất sẽ gồm 80 cây số đường hầm ngang qua dãy núi Thuringe và ngoại trừ Dora, nhà máy trung ương gần như đã hoàn thành, tất cả phần còn lại của dự án thì mới bắt đầu từ sáu tháng nay và đang được làm gấp. Trong mùa hè này, sức khỏe tổng quát của mọi người tương đối tốt, và số người chết ít đến nỗi không còn ai chú ý đến nữa. Vài ngày sau cuộc bộ, khoảng 15 tháng 6, một đêm, khi đi làm về, một cuộc tập họp tổng quát được triệu tập theo từng loại quốc tịch, trong khi chúng tôi nghĩ đây chỉ là một cuộc điểm danh thường lệ, thì người ta lại loan báo rằng chúng tôi sẽ chứng kiến cảnh treo cổ hai người. Một cột treo cổ với hai

thòng lọng còn mới, được dựng lên chính giữa chúng tôi để mọi người đều có thể trông thấy. Những tử tội, người Tiệp Khắc, được đặt đứng trên một chiếc ghế dài. Tay họ bị trói, mồm ngậm một mảnh gỗ để nói không được. Viên thông ngôn chính của trại, lại là người Tiệp Khắc, phải công bố bằng ba thứ tiếng tội phạm mà hai bạn đồng hương của anh ta đã phạm phải: dự định vượt ngục tiếp theo sau các biến chuyển mới nhất của tình hình. Tuy nhiên, vì sự xúc cảm đã làm anh ta nói không ra hơi, tên chỉ huy trưởng SS, tên đã đón tiếp chúng tôi khi mới đến, đã nện cho anh ta mấy đấm vào bao tử, đến nằm ẹp dưới đất, và rú lên bằng tiếng Đức:

- Đây là những tên đầu tiên mà tôi cho treo cổ, tôi báo trước, chúng không phải là những người cuối cùng đầu. Các anh đang ở trong một *Arbeitlager* SS (trại khổ sai SS) và ở đây chỉ có một điều duy nhất có giá trị thôi: hiệu năng.

Sau khi cho lệnh hành hình, y sấn vào trong hàng ngũ tù Tiệp Khắc, và một cách điên cuồng, y phân phối các cú đá, đấm, khắp mọi phương vị, chính tên tù, quản trại, tình nguyện quàng thòng lọng vào cổ hai nạn nhân.

Y làm việc đó với vẻ tự nhiên như bất cứ công việc tạp dịch thường lệ nào khác. Một cái đá chân nhẹ làm đổ chiếc ghế dài và hai thân người đu đưa trong khoảng không. Trong vài giây đồng hồ, cái hư vô của tất cả những gì trên cõi thế đã hiện ra trong ánh mắt của đám khán giả bị bắt buộc chúng tôi, rồi đến khi có lệnh giải tán để đi lãnh phần ăn, mọi người đều nghĩ đến số đường đất mà quân Anh Mỹ tiến được trong ngày. Khi không còn gì nữa, người ta bám vào bất cứ nơi nào có thể.

Một lúc sau, trước lối vào khối số 3, nơi chúng tôi ở, tôi thấy tên tù quản trại - luôn luôn là y - đánh một tù Nga bằng gậy, dưới các đòn đánh đập, nạn nhân lăn lóc và hét lên vì đau đớn. Điều đó cũng không làm tên sát nhân nương tay chút nào, y còn thọc cả mũi giày nhọn đá vào bụng vào ngực chú nhỏ. Nhưng nạn nhân đã phạm tội gì mà nên nỗi? Anh ta đã cãi lộn và khốn thay, đánh mấy cái vào một tên gitan gia nô ruột của tên quản trại. Không cần phải đoán là y sẽ giết nạn nhản, bởi vì đó là ý định của y. Cuộc hành tội kéo dài 20 phút và tôi không còn nghe tiếng rên rỉ nữa, y nghiêng người xem nạn nhân còn thở không, nhưng hết rồi. Lúc đó, y thở dốc, nhìn lên gia nô ruột. Tên nầy, thật tôi muốn cho ai phần bánh mì nếu đập bể được mặt nó quá, hiu hiu tự đắc thốt ra một câu nhận xét “Da nó cứng quá, hả?” Hai tù nhân Nga mang xác còn nóng hổi của bạn mình đi và tôi nghe họ lầm bầm “khi nào chủ nó rớt đài, mình sẽ tính chuyện với nó”.

Thật vậy, thường thường một tên kapo, hay trưởng khối, và ngay cả tên quản trại, khi mất chỗ sau một cuộc chấp tranh nội bộ với các đối thủ hung dữ hơn. Một vài người đã lợi dụng thời cơ để trả thù thật tàn bạo.

*

Vào giữa tháng 6, khi biệt đội của tôi vẫn còn đặt đường dây điện thoại, một lính canh đến gần tôi và đưa cho tôi một mẩu bánh mì gói trong trang đầu của một tờ báo. Bọn lính canh giờ chúng tôi thay đổi luôn. Đó là cả một sự may mắn, bởi vì kinh nghiệm mới đây còn để lại cho tôi một kỷ niệm xấu, nhưng tôi có thái độ còn hơn cả ngạc nhiên nữa, bởi vì mọi sự liên lạc giữa lính canh và tù đều bị cấm chỉ. Nếu vi phạm, cả hai bên đều bị trừng phạt. Quả thật chúng tôi đang ở ngoài trại và kẻ cho tôi một cách rộng lượng một mẩu bánh mì, chắc phải có thâm giao với trưởng toán và chỉ có vậy mới cho phép anh ta đi xa qui tắc như thế. Trong giờ nghỉ, anh ta đến kiếm tôi và nói bằng tiếng Pháp lưu loát, về các biến chuyển quân sự mới nhất, và đây là lần đầu tiên tôi khám phá thấy được, một thanh niên Đức chống Hitler. Đây không phải là một cái bẫy vì không có một lợi ích nào thúc đẩy anh ta làm như thế. Trái lại, nói chuyện tin cẩn với một tù nhân là cả một cái gì nguy hiểm cho anh ta. Tôi có thể tố cáo anh ta và nhờ đó được các lợi lộc vật chất, trong khi anh ta có thể bị đi nằm nhà đá hay đưa ra trước tiểu đội hành quyết. Tất nhiên là tôi để cho anh ta nói và vì thận trọng, tôi chỉ trả lời mơ hồ thoái thác. Bởi vì làm sao có thể trả lời được cho kẻ có thể hạ gục mình bằng một viên đạn súng lục, và đặt cho mình một câu hỏi đột ngột “Anh có tin rằng chúng tôi đứng vững không?” Sự kiện là, mặc dù chống chế độ, anh ta chỉ chấp nhận một cách khổ tâm sự bại trận của Quốc gia mình. Tôi phải thừa nhận rằng thời gian sống ở “Quartier Latin” (khu vực sinh viên ở Ba-lê) đã ảnh hưởng tới anh rõ rệt, và chuyển biến có thật, tôi gặp một kẻ có thiện cảm với người Pháp, trong thế đối nghịch. Mỗi lần đến phiên anh ta coi gác chúng tôi, tôi chắc là sẽ có một cái gì đó để ăn và một tờ báo là một món ăn ngon của tôi trong thời kỳ hoàn toàn mù tịt tin tức nầy.

Ngay buổi tối ngày tôi làm quen với anh ta, mấy tù nhân Pháp cùng có mặt trong biệt đội nhào đến hỏi tôi đủ thứ câu hỏi:

- Sao, y nói gì với anh? Y có vẻ lo âu. Ồ! Đó là chứng cớ rõ ràng nhất là anh ta đang kinh hãi. Rồi sẽ chấm dứt sớm hả!

Thật ra, vẻ âu lo mà Hans - đó là tên của anh lính canh - để lộ ra chỉ là vì nguyên nhân đơn giản: vấn đề tình nhân loại nói chung. Tôi đã gặp một chú bé tình cảm và có thể lãng mạn nữa, bị nghiền nát bởi kỷ luật và các phương pháp của bọn Quốc Xã. Anh ta có vẻ không xa sự thật lắm khi xác nhận với tôi.

- Nếu Đồng Minh không gấp rút lên, Hitler sẽ có khả năng qua mặt nhanh chóng. Không nên đùa với loại vũ khí bí mật và hỏa tiễn V1[16] mới được đem ra xử dụng chỉ là trò trẻ con trong nghệ thuật giết người mà bọn Quốc Xã đang chế tạo trong vòng bí mật.

Tôi báo cho các bạn bè biết nhận định đó khi họ đến hỏi tin tức. Hệ thống tuyên truyền chung quanh sự tiêu diệt Luân-đôn bằng loại máy bay do người máy điều khiển đã đến tai chúng tôi và một vài âu lo đã len vào các lời chế nhao mà mọi người vẫn bày tỏ. Nhất là cũng vẫn cứ mấy dịa danh đó được nhắc trong thông cáo và sức đề kháng của Đức trong bán đảo Cotenlin (miền Bắc nước Pháp), bắt đầu có vẻ kéo dài quá, đối với chúng tôi. Chúng tôi nghĩ nếu mỗi thước đất của quê hương người Gaulois phải được chiếm lại với các trận chiến khốc liệt, thì xứ sở chúng tôi sẽ bị tàn phá còn hơn Đức quốc nữa.

Trong biệt đội của tôi có một cựu sĩ quan thuộc địa có gia đình tại Caon mà tôi biết, qua một tờ báo, là phần đông dân chúng đã bị chôn vùi dưới các đống đổ nát tiếp theo sau các cuộc dội bom dữ dội đêm trước khi có cuộc đổ hộ.

Tin tức nầy, có vẻ phóng đại quá trớn, nhưng cũng đã làm lay chuyển những người sắt đã nhất. Tuy nhiên Đại úy Adam - đó là tên của viên sĩ quan - lại nói chuyện khác. Bà mẹ già và vợ ông ta chắc bị chết rồi, hai con trai ông chắc là ở đâu đó trong chiến khu và chính ông lại ở trong cảnh khốn khổ, nhưng khi có thì giờ rảnh. ông đã trình bày quan niệm một chính sách đối ngoại thật sự có tính cách Quốc gia.

- Đáng lẽ chúng ta không nên tuyên chiến năm 1939, ông ta nói. Nước Anh, nếu ở trong vị thế của chúng ta cũng không làm như vậy. Quyền lợi của chúng ta là nhào vào cuộc nhảy nhót càng chậm càng tốt. Nhưng nếu đã vì một lầm lỗi phạm phải vào ngày 3[17] tháng 9, năm 1939 thì không nên phạm một lầm lỗi nữa vào ngày 17 tháng 6 năm 1940 khi van nài đình chiến mới phải.

“Thật rõ ràng là sau Clémenceau, chúng ta thiếu các chính khách giỏi, tuy nhiên không có gì ngăn cản được chiến tranh tiếp tục tại Bắc phi. Không

những Rommel sẽ không bao giờ trở lại đó mà quân Ý cũng đã quỳ gối từ lâu. Nước Ý có thể làm được gì để chống lại một hành động phối hợp của hải quân Pháp Anh?

" Chiến tranh có thể chấm dứt rồi. Thay vì như vậy, người ta còn đùa giỡn với phòng tranh với cuộc diễn ngựa lại bờ bể Phi châu, và nay với đồng quê của Ý, để làm gì? Dẫu sao nước Pháp cũng bị chiếm đóng hoàn toàn và rốt cuộc là chúng ta bị thiệt thòi nhất."

Khi ông ta đi đến kết luận đó, không ai dám nói lời nào. Duy chỉ có một tù Ba Lan, con một kỹ nghệ gia ở Cracovic, đã từng qua học ở Pháp, trêu chúng tôi.

- Rồi đời nước Pháp rồi, - anh ta la lên! - Vai trò của nước Pháp chấm dứt rồi. Sau chiến tranh nầy chúng tôi sẽ trở lại thành cường quốc như thời trung cổ. Từ bờ bể Baltique đến "Hắc hải", đó là tất cả những gì mà Đồng Minh hứa với chúng tôi, vả chăng, đấy là quyền lợi của họ, nhất là đối với Anh quốc. Một nước Đức bị nghiền nát, lúc đó kẻ thù số một là Nga sô.

Vài ngày sau, trong chiếc xe đưa chúng tôi đến nhà máy Dora vì đường dây điện thoại của chúng tôi đi ngang qua qua. Hans lo gác chúng tôi, thì thầm thì vào tai tôi:

- Xong rồi, điều mà các anh chờ đợi nay đã đến.

Vì lẽ anh ta không nói gì hơn, tôi vẫn còn thắc mắc, mặc dù rất vui vì được là người đầu tiên biết tin, nhưng tôi không hiểu nội dung tin đó là gì. Trong thực tế chúng tôi chờ đợi hai điều: mặt trận Miền Tây mở máy vì đã dậm chân tại chỗ khá lâu, dẫu cho trận chiến có vẻ khốc liệt; điều thứ hai là lực lượng Nga sô mở cuộc tiến công Miền Đông. Mọi người đều biết: nếu cả hai mặt trận phối hợp với nhau, chiến thắng cuối cùng sẽ đến nhanh hơn. Chắc Hans phải phòng một trong những đồng bạn, bởi vì mặc dầu tôi ra dấu không hiểu, anh ta cũng không hé thêm được điều gì. Mãi đến lúc xuống xe khi tới địa điểm làm việc, anh ta mới có thể nói nhanh cho tôi một chi tiết: "Cuộc tấn công của Nga sô đã được phát động đầu hôm qua tại Vitebsk". Hôm ấy là ngày 23 tháng sáu và thời tiết rất tuyệt. Tin tức được lan truyền nhanh chóng và nỗi sung sướng làm mặt ai cũng sáng rỡ. Áo quần chúng tôi bị mòn rách cả rồi, nhiều người có dưới chân một bó giẻ thay vì đôi giày, người đầy rận, và cái đói kềm kẹp chúng tôi không ngừng. Tuy nhiên chúng tôi sung sướng và vui sống hơn cả những người được ưu đãi trên cõi đời nay nữa.

Nhưng trong thực tế, chúng tôi đang ở Dora, tên của một nơi nằm ngay giữa đường từ Nordhausen đến công trường Woflben của chúng tôi. Từ ngoài đường chúng tôi trông thấy doanh trại và vật liệu được chất ngút ngàn, nhưng không có dấu hiệu nào cho thấy ngọn núi bên phải lại chứa trong một hang động, một nhà máy tối tân với hai mươi ngàn nô lệ đang chế tạo bom và vài bộ phận của hỏa tiễn trứ danh V1. Đường dây của chúng tôi băng qua các khu rừng trong ngọn núi nầy, và từ đó, chúng tôi có thể trông thấy bao quát cả khu nhà máy. Thật sự nó tọa lạc tại một địa điểm rất tốt, và người ta không thể ngăn cản được ý nghĩ so sánh với các trại dưỡng sức. Nó được chia ra làm ba phần: phần thứ nhất gồm các dãy nhà dành cho tù nhân tạm trú; phần thứ hai dành cho trung đoàn SS, và phần chót làm nơi chứa vật liệu dùng cho nhà máy. Một đường xe lửa đến tận chân núi qua cổng chính. Đường sắt nầy được ngụy trang kỹ, và không thể nào bị máy bay khám phá. Toàn bộ được bao bọc, ngoài hàng rào kẽm gai và hàng rào truyền điện, còn có các rừng thông; có hình dáng một cái móng ngựa khổng lồ nếu đứng trên cao nhìn xuống. Như thế, khu trại dường như đã được thiết lập xong và nhà máy thì hoàn tất từ đầu mùa xuân.

Lúc nghỉ trưa, tôi gặp may nói chuyện được với một tù nhân Pháp làm việc ở ngoài từ sáu tháng nay. Ngồi trên cỏ, và trong bộ y phục tù nhân. Với một chút tưởng tượng, người ta có thể tưởng rằng đang nghỉ mát trong một khung cảnh đồng quê dễ chịu. Tuy nhiên những gì nghe chính miệng người đồng bạn của tôi nói đã giữ tôi lại với thực tế:

- Anh thấy không, anh ta vừa nói vừa chỉ khu doanh trại, khi tôi đến đây vào mùa thu năm ngoái, vùng nầy là một vũng bùn và đôi khi chúng tôi phải lội bì bõm ngang đầu gối.

Nhưng điều đó cũng chưa thấm gì. Hãy nghĩ đến nỗi kinh hoàng của chúng tôi khi bị đưa vào đường hầm đang được đào và không được trở ra nữa, ít ra là cho đến lúc các dãy trại được cất xong. Và chỉ có một tuán tù ít ỏi đảm trách công cuộc dựng các trại nầy. Bên trong, ba toán thay nhau làm việc liền trong 8 tiếng để tiếp tục công cuộc khoan hầm, và trong khi toán nầy làm việc trong tiếng ầm ĩ của các chiếc máy khoan bằng hơi ép và trong bụi bặm đến mờ mắt, những người khác nằm ngủ hay cố ngủ kế bên đó, trong một đường hầm nằm ngang, trên các giường chồnn lên nhau bốn hay có lúc năm tầng. Ai nằm tầng dưới thường hứng được, từ các tầng trên một chất lỏng lẽ ra phải cho chảy vào ống cống. Tuy nhiên ai cũng bị mệt mỏi đến nỗi không muốn mất thì giờ đi đến thùng tiểu đại tiện đặt gần các nồi

súp và bàn để bánh mì, vì mọi thứ trong đó đều lẫn lộn với nhau. Phần ăn phải được ăn ngay vì nhiền khi bị giật trên tay. Ai giật? Không thể nào biết được trong đám hỗn loạn đó. Cả một "băng" dọn ăn nịnh trên nạt dưới, gậy trong tay, thay bọn SS làm bọn nầy chỉ thỉnh thoảng mới vào kiểm soát. Anh cũng biết trong chế độ đó, thần chết rất khoái trá. Trong khu vực của tôi, mỗi ngày có hai mươi lăm mạng ra đi và có một toán đặc biệt chuyên khiêng xác họ ra ngoài. Nhân lực không bao giờ thiếu, vì luôn luôn được trại Buchenwald đưa đến. Trong ba tháng, tôi ở trong lòng đất không được thấy ánh mặt trời, và trong những ngày đầu tiên khi được đưa ra ngoài, mắt tôi đau nhói. Khi nhắc đến thời gian đó để so sánh, thì hiện nay đúng là một trại dưỡng sức. Nhưng người ta có thể nói nó được xây trên xác chết.

Khi anh ta nói với tôi, tôi thấy nhiều người xuất hiện ở cửa hầm vừa chạy vừa đẩy xe cút kít. Những tù nhân khác, trong vai trò cai thợ, đánh xả lên người họ để giữ nhịp chạy và dựng các người bị ngã lăn bắt phải đứng dậy. Họ ở cách xa chúng tôi hàng mấy trăm thước và người ta cũng có thể thấy nhiều tên SS với chó săn dắt nơi tay. Đoán biết tôi ngạc nhiên, người cựu tù nhân làm việc ở Dora giải thích:

- Đó là bọn Do-Thái Hung Gia Lợi vừa được đưa từ Auschwitz đến hai ba ngày trước. Tôi không hiểu sao bọn Đức không đưa họ vào lò hơi ngạt và một số trong họ chắc phải lấy làm hối tiếc về chuyện ấy! Chúng bắt huộc một số đông trong họ, dưới sự đe dọa cho chó cắn, phải đóng vai trò cai phu và đánh đập bạn bè của mình.

Sau buổi chiều, khi trở lại xe hơi, tôi thấy nhiều hàng tù nhân đi ra khỏi đường hầm chính. Đó là toán ban ngày, sau khi hết phiên, trở về chỗ ở. Từ sáng sớm, tôi hy vọng gặp một người quen và đó là một may mắn vô vọng, khi được chứng kiến sự đổi phiên. Tôi nhìn chăm chú các bộ mặt hốc hác của đám tù khổ sai. Đột nhiên một tiếng kêu thoát khỏi miệng tôi: "Hubert!" anh ta gầy còn một nửa, nhưng tôi nhận ra ngay. "Sao?" tôi la lớn về phía anh ta. Một bộ mặt còn da bọc xương, vẻ nhìn thất thần hướng về phía tôi, hoàn toàn trông giống như một xác chết đang đi. Tay anh làm một cử chỉ mơ hồ tỏ rõ sự mệt nhọc và tôi nghe độc một câu: "Tu viện trưởng Bourgeois chết rồi?" Một vài giây nữa và bóng anh mất hút trong hàng người dài vô tận đi ra khỏi đường hầm như một con sâu khổng lồ. Vậy là trong số những người sống với nhau trong thời gian kiểm dịch đầu tiên, một trong các người bạn tốt nhất đã ra đi, và nếu Hubert chỉ nói đến người tôi biết rõ nhất, điều nầy có nghĩa là nhiều bạn khác có thể cũng đã chết rồi.

Chính anh, cũng có và sức tàn lực kiệt rồi, và cuộc gặp gỡ mà tôi tưởng là vui vẻ, lại chỉ gợi cho tôi nhiều cảm giác nhọc nhằn, tôi sẽ cho tất cả để được nói chuyện mười phút với anh. Liệu tôi còn gặp lại anh nữa không? Tất cả những gì anh cho tôi biết là cái chết của một người bạn tận tụy và xứng đáng, và khi người ta biết tin về cái chết của người thân, ta có cảm giác một mảnh của thân mình cũng ra đi với người ấy.

Buổi tối khi về đến Ellrich sau khi rời xe lửa, cũng như mọi đêm, cùng với các tù đồng bạn ở Wofleben, chúng tôi được biết một công-voa toàn người Do-Thái Hung Gia Lợi cũng đã đến doanh trại chúng tôi. Phần lớn ở khắp các khối, và vào khoảng năm mươi người đã đến khối số 3. Luôn luôn là một sự dồn cục các tù nhân mới, tôi liên lạc làm quen với một người trong bọn, một thợ may ở Munkasz. Y nói rằng gia đình y đã bị thanh toán cả tại Auschwitz và bọn SS chỉ để dành lại đàn ông có sức làm việc. Thật vậy phần đông bọn họ đều là thanh niên trẻ nhưng cơ thể đã bị biến đổi quá nhiều. Tất cả xuất thân từ giới khiêm nhường bị bắt trong các cuộc bố ráp tại các thành phố tỉnh lẻ. Tại Pudapest, những người Do Thái giàu được hưởng một chế độ đặc biệt và không phải lo sợ gì cả. Khi anh ta hỏi số phận các người Do Thái Pháp, tôi trả lời tình trạng cũng tương tự như tại xứ anh ta. Tất cả người nghèo và trung bình đều bị nhốt vào trại và đưa thẳng đến Ba Lan đã bị tiêu diệt. Anh ta có một nguyên tắc là trước hết phải tránh móng vuốt bọn Quốc Xã và mặc kệ các người khác cũng làm như vậy với tiền bạc của họ. Vì anh ta tưởng rằng tôi chống Do Thái, tôi cho anh ta biết rằng thái độ đó cũng hèn hạ và ngu xuẩn như sự ghen ghét, và tôi chỉ kể lại duy nhất những điều tôi thấy, và chỉ tỏ ý tiếc rằng một số người có phương tiện đã không tham dự vào sự giúp đỡ một vài đồng bạn khốn khổ, bởi vì ai cũng nghĩ là do truyền thống liên kết về phương diện tôn giáo, người Do Thái đoàn kết với nhau trong bất cứ hoàn cảnh nào.

- Đừng rơi vào lĩnh vực mơ mộng nữa, - anh ta bảo tôi, - trong cộng đồng Do Thái, vẫn có tình thương, nhưng trong Do Thái giáo cũng như trong Cơ đốc giáo, tinh liên đới giữa cả hộp và cá mòi là cả một cái gì hoàn toàn không tưởng.

Trái với một cơ thể hao mòn vì đời sống khép kín của các cộng đồng Do Thái Trung Âu, trí óc của họ không hề bị lay chuyển và chiếu sáng với sự sống động, biểu hiệu của đức tính tổng quát của người Do Thái. Tất cả bọn họ nói lưu loát từ bốn đến sáu ngoại ngữ, những ngôn ngữ thông dụng nhất, và nếu không bị coi là hạ cấp vì tôn giáo của họ thì thật khó tìm được một

chân thông ngôn trong các trại tập trung nào có mặt họ ở đó. Vô phước thay cho họ, những công việc nhọc nhằn hơn hết được dành cho họ, và thật đáng ngạc nhiên khi thấy không rõ sự kiên nhẫn nào đã giúp họ chịu đựng lâu dài. Buổi tối trong khi mọi người cãi cọ nhau vì vài muỗng súp phụ, những người Do Thái, không bao giờ được quyền nhận thêm, tụ họp tại một góc và trước khi đi ngủ, nhiều người trong bọn, quay mặt vào vách, thầm thì đọc kinh. Từ đó người ta hiểu, bằng cách nào dân tộc nầy trường tồn qua hàng bao thế kỷ, qua mọi loại thử thách và mọi sự ngược đãi hành hạ mà họ là nạn nhân.

15

Với các chuyến công-voa mới, tổng số tù nhân nay đã lên tới 12.000, một bệnh xá được thiết lập trong vựa lúa. Số tù chết còn ít, chừng mười hai mạng một ngày, đây là một con số không đáng kể tại một nơi như ở đây. Kiết lỵ là căn bệnh sát hại chính, và vì không có thuốc men, sống chết chỉ là vấn đề may mắn. Đó là một ngày chúa nhật. Buổi sáng chúng tôi làm việc gần một con sông, một toán thiếu niên Hitler, trai có gái có đang tắm ở đấy. Chúng đi ngang qua chúng tôi, sức khỏe tuyệt diệu, cái nhìn của chúng đầy vẻ thù hận và khinh mạn đến nỗi tất cả chúng tôi, ba mươi lăm người trong biệt đội, đều muốn tình nguyện giết chết bọn con trai và hiếp bọn con gái. Một chiếc máy quay dĩa hát để gần bãi tắm phát ra điệu nhạc uể oải trong khi chúng tôi đào con rãnh để đặt đường dây cáp.

Vào thời đó, trong ngày chúa nhật, chúng tôi chỉ làm việc đến trưa. Trên con tàu đưa về trại, đột nhiên tôi cảm thấy đau bụng dữ dội và muốn đi cầu lập tức. Chỉ còn mười lăm phút nữa là đến trại, nhưng mỗi phút đối với tôi kéo dài như cả giờ. Nghiến chặt răng, mồ hôi toát đầm đìa. Một khi bước xuống sân ga Ellrich, chúng tôi lại được kiểm soát lại. Hôm đó, như dồn dập chuyện xui, có chuyện đếm lầm lộn và trước khi kiểm soát đủ số, lại phải mất 20 phút nữa. Sau cùng lối vào trại đã xuất hiện, chỉ còn một trăm năm mươi thước nữa là đến chỗ ao ước. Tôi vừa chịu đựng hơn nửa giờ, tôi còn chịu đựng được nửa phút nữa. Đó là điều tôi nghĩ nhưng ruột tôi lại không đồng ý và khi còn cách mục tiêu độ năm mươi thước, tôi bị chặn lại vì một tiếng nổ tai hại và một sự giải thoát dễ chịu, tuy nhiên thật là một thảm họa! Và không có gì có thể sửa đổi được nữa. Đây chẳng phải là vấn đề tự ái, vì ở đây loại tai nạn nầy xảy ra rất thường, nhưng tôi mất cả buổi chiều, đáng lẽ được. nghỉ ngơi, để giặt áo quần và tự nhiên là tôi phải mặc lại áo quần ẩm ướt. Điều có vệ trầm trọng hơn cả là tôi phải trở ra hố tiêu hơn mười lần để giải thoát, đó là dấu hiệu bắt đầu bị kiết lỵ. Nằm dài trên đệm rơm, tôi cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Thêm vào sự thiếu thốn vật chất là nỗi lo âu tinh thần. Để làm cho mọi sự thêm trầm lrọng, một sự ham muốn được không không cưỡng lại được đã xâm chiếm tôi. Tôi biết rằng nước rất nguy hiểm trong trường hợp nầy, nhưng tôi chịu không, nổi nữa. Bureau, vẫn khôn ngoan tiếp tục vụ mua bán thuốc lá vừa đùa vừa giải bày với tôi: “Anh phải từ bỏ mọi loại chất uống trong bốn mươi tám giờ, và vi

trùng sẽ chết vì khát, hoặc nếu anh phình người ra vì nước, vi trùng sẽ tự động chết đuối". Tôi chọn lối thứ hai, ít ra cũng làm dịu cơn khát, và những người nằm cạnh thấy tôi hấp tấp chạy xuống bồn rửa mặt mới được đặt. Đầu tôi đặt dưới vòi nước tôi uống ừng ực chất lỏng đó cho đến khi gần như nổ tung người vì nước, rồi tôi trở lên nằm. Tôi đã mạo hiểm để chấp nhận tất cả, và suốt đêm, lo lắng, tôi chờ đợi quyết định của sự may rủi, tuy nhiên đã không có âm mưu nào bày trò trong bụng tôi nữa, và sáng hôm sau, tôi khỏe mạnh hơn bao giờ hết.

Công việc đặt đường dây của chúng tôi chấm dứt vào cuối tháng.

Tên Kapo loan báo từ nay chúng tôi được phải tới ga hàng hóa Wofleben để bốc dỡ hoặc chất đầy vật liệu dành cho công trường. Công tác nầy nặng nhọc ở mức trung bình: không tốt, nhưng không quá xấu, những so với các ngày trước, sự thay đổi lớn lao biết bao! Gỗ, than, đá, xi măng, sắt, các toa xe nối tiếp nhau lộn xộn và khi đường sắt bận rộn quá, tình trạng nầy xẩy ra luôn vì các cuộc oanh lạc tại các trung tâm hỏa xa, cần phải chở gấp đối để tránh sự đe dọa bị các vố oanh tạc luôn luôn treo trên đầu. Lúc tập họp, trong khi tất cả các biệt đội diễn qua, người ta có thể đoán công việc của họ qua cách đi và qua tình trạng áo quần.

Sau một vài ngày lao động nhọc mệt, áo quần tôi rách tả tơi và đôi giày cũng không có giá trị gì hơn. Nhiều người đi chân đất, nhưng ngoài việc bị đe dọa bị thương tích một chút tự ái cuối cùng ngăn cản tôi làm như thế. Tuy nhiên, tôi bắt buộc phải thử nhiều cách sửa chữa lạ lùng không tưởng tượng được. Tại kho áo quần, do bọn Tzigane giữ và thông thường là chúng tôi được lãnh đồ đạc, nhưng mọi thứ đều được đem ra mua bán và có cả một giá chính thức được ấn định. Vì không có gì để dâng cho chúng, tất nhiên là tôi không thể đến cửa tiệm đó được. Viadimir, tôi ít gặp anh ta từ ngày không còn ở chung cùng một biệt đội, cho tôi đôi giày của anh, và nó vừa với kích tấc của chân tôi. Tôi nhất định từ chối một sự hy sinh như vậy, nhưng anh ta cho tôi biết là sẽ kiếm được một đôi khác ngay. Ngày hôm sau, anh ta có một đôi giày hoàn toàn mới.

- Chúng ta đang ở trong trại của bọn cướp, anh ta nói với tôi, và nếu muốn còn sống khi ra khỏi đây, không nên ngây thơ quá.

Vladimir cho tôi biết, các tù nhân Nga coi anh như lãnh tụ, và vì ngoài tiếng Nga, anh còn biết tiếng Đức, anh ta kể cho tôi nhiều chi tiết mà anh biết về vài hải cảng Pháp trên bờ Đại Tây Dương vì đã đi qua những nơi đó

trong những năm 1937, 38 lúc anh ở trên các chiếc tàu tiếp tế cho nước cộng hòa Tây Ban Nha. Anh cũng đi thăm Ba Lan và Đức vì các sứ mạng mà anh không nói rõ là gì. Anh có vẻ đã quá 30 tuổi và không thể nào biết rõ nghề nghiệp ngoài đời sống dân sự của anh ta là gì. Khi nào bị hỏi gắt, anh ta trả lời: "Tôi là nông dân". Anh ta yêu nước Pháp nhưng ghét người Pháp.

Tôi thường nghĩ đến tương lai thế giới và của nước Pháp. Nhưng nếu tôi bỏ thây ở đây và biến thành một làn khói xanh thì trái đất vẫn xoay quanh mặt trời, nước Pháp vẫn ở tại vị trí cũ. Và nếu định mệnh bắt tôi phải chết, sao tôi không chết ngoài mặt trận hay trong cuộc chiến đấu chống xâm lăng? Trong khi đó ở trại tập trung, cái chết thật vô ích và nhọc nhằn. Mỗi xẻng than, mỗi tấm ván trên lưng cho tôi thấy thần chết đến gần. Sau tám ngày lao tác tại các toa xe hàng, tôi chỉ còn da bọc xương, và cố lạc quan tôi tự bảo chiến tranh còn kéo dài ba tháng nữa. Luôn luôn còn ba tháng nữa. Trời ơi! Những chiếc máy bay hàng ngày bay ngang trên đầu chúng tôi chắc phải ném rất nhiều bom và bây giờ có hai mặt trận. Rồi sao? Chưa đủ. Những luận cứ bên phía lạc quan còn nhẹ cân quá. Ra đi lúc tờ mờ sáng, làm mười giờ lao tác với một lít súp nhỏ và một mẩu bánh mì; bị đánh đập và về trại khi đêm đến, thật quá sức và tôi cảm thấy chắc không qua khỏi trong vài tuần nữa. Tôi như bị đứng trước một ngã tư mà không có con đường nào đi được. Không có bạn bè có chức vụ, không có bưu kiện. Liệu Pavel có làm được gì cho tôi không? Anh ta phụ trách quét dọn văn phòng, đó là một địa vị vương giả và tôi ngờ rằng nó không phải từ trên trời rơi xuống. Tôi nói cho anh ta nghe những điều tôi suy nghĩ và trước sự ngạc nhiên lớn lao kèm theo nỗi sung sướng không tả được, anh ta cho tôi biết đã lo kiếm chỗ cho tôi từ lúc chúng tôi gặp và quen nhau. Một sự may mắn nữa! Tôi rơi vào một trong rất hiếm các phần tử chính trị có tổ chức tương trợ để giúp một vài người thuộc mỗi quốc tịch. Phương tiện của họ còn yếu vì tất cả việc quản trị đều ở trong tay tù thường tội Đức. Alex, một hóa học gia trẻ ở Prague, làm việc, trong một kho vật liệu, đóng một vai trò quan trọng. Anh ta bồ với kẻ có trách nhiệm về công việc "Arbeit Statistikik", đã từng bị giam chung với người nầy nhiều năm. Như vậy có thể xin một vài đặc ân vì người ấy phân phát tù nhân đi làm các công việc khác nhau. Khi Pavel giới thiệu tôi với ông ta, còn một người Bỉ vốn là thư ký của viên thị trưởng Anvers cũng được giới thiệu. Alex sau khi khảo sát kỹ, hứa với chúng tôi một giải pháp trong 48 giờ sau. Và anh ta giữ lời. Người Bỉ được vào làm việc ở phòng kinh lý để đo đạc các đường hầm, và tôi, thông ngôn

trong một toán thợ điện. Người cô đơn bị bất hạnh biết bao! Thiện cảm hỗ tương và các câu chuyện hàng ngày tạo ra dây liên đới vững chắc hơn bất cứ trò vật chất nào. Suy cho cùng tôi cám ơn sự tình cờ đã bắt tôi học tiếng Đức.

Ngày một ngày hai tôi biến thành người khác đến nỗi tôi còn tin rằng chiến tranh sẽ chấm dứt trong mùa hè.

Hoàn toàn sung sướng, biệt đội gồm toàn người Pháp và Bỉ: 40 trên 50. Chúng tôi thuộc bộ phận gắn điện trong các đường hầm vừa được đào xong. Tên Kapo dắt chúng tôi là dân Đức, nhưng khác với đồng bọn của anh ta. Trong khi tại các biệt đội khác, Kapo là một tên hung dữ có trách nhiệm bắt tù nhân phục vụ tối đa bằng sự khủng bố, Rudolph là một chuyên viên, tù chính trị - một trường hợp rất hiếm ở Ellrich và là hiện thân của một nhân vật tiểu thuyết. Cựu sĩ quan hải quân, bị thương ở tay trong trận kịch chiến nổi danh ở Jutland. Nhiều lần ông ta kể: “Quân Anh đông gấp năm lần, nhưng Lord Kitchener vẫn phải thú nhận bị đánh bại”. Chống đối Quốc Xã 100% và được huấn luyện trong quân đội là cả một niềm hãnh diện đối với ông ta. Sau cuộc bại trận 1918, ông trở về làm kỹ sư trưởng của hãng “Siemens” và trong mười năm phiêu lưu quanh thế giới do hãng cử đi công việc. Ông ta lần lượt làm việc ở Riga, Kharkov, Durban Shanghai. Năm 1930, trở về quê mẹ để nghỉ ngơi trong sự sung túc nhưng chính trị đã nắm lấy ông ta. Gặp lại bạn đồng ngũ và ông ta thấy mình, bị lôi kéo vào một liên minh cựu sĩ quan có khuynh hướng cộng hòa.

Năm 1933, họ phải đi ty nạn. Rudolph qua Pháp. Gestapo để cho con mồi nhỏ được yên nhưng chú ý đặc biệt đến các cán bộ cũ đã trốn đi ngoại quốc. Người lữ hành của chúng ta cảm thấy bị săn đuổi, nhưng ông nghĩ “Ta đang ở Pháp, xứ của tự do và của quyền tỵ nạn”. Ảo tưởng thê thảm! Cảnh sát Pháp bắt ông ta ở Marseille vì tình nghi và khi bộ ngoại giao nhận được yêu cầu dẫn độ, chuyện không có gì nguy hiểm cả, nhưng họ giao ông ta cho nhà cầm quyền Đức một cách hèn nhát. Đó là vào năm 1934. Rồi từ đó bắt đầu con đường cổ điển của tất cả tù chính trị Đức. Trước hết là bốn năm bị giữ trong bí mật và ông ta nhắc lại với tôi nhiều lần: “48 tháng, một mình trong xà lim ở Kassel”. Ông ta không biết bị lên án vì tội gì nhưng nghe kêu án chung thân trong một trại tập trung. Số phận trớ trêu, sau nhiều trại trung ương, ông ta bị rơi vào Ellrich để dắt dẫn biệt đội chuyên trách về điện lệ thuộc vào công ty cũ của ông! Chắc ông gặp lại nhiều kỹ sư quen biết thời vàng son còn được tự do và suốt ngày, cuộc sống của ông ta rất bình

thường. Buổi tối tất nhiên phải về trại. Với năm mươi bốn tuổi ông còn giữ được sức khỏe sắt thép thêm vào đó là một tâm trí đầy thiện cảm. Đó là một người Đức của rượu bia và âm nhạc và mỗi khi trong khối của ông có một tù nhân khốn nạn bị đánh rách da đổ máu vì đã thử tìm cách để có thêm một ít súp, Rudolph, nằm trong góc, ứa nước mắt khóc thầm. Nhưng ông không thể can thiệp, các người đồng hương của ông chỉ rình cơ hội để bứng ông khỏi chỗ, vì đó là một trong các chức vụ tốt nhất trong trại.

Qua tất cả các cuộc phiêu lưu, ông ta giữ vài sự oán hận đối với chế độ dân chủ, và ông thường nói với tôi "Nếu Hitler tồn tại ấy là nhờ Anh quốc vì Pháp quốc, và chính các tay lãnh đạo hai xứ nầy mới đáng bị giam thiu người trong các trại tập trung".

Tôi tự hỏi không biết có phải chính mình nói chuyện chính trị với một người văn minh; một người vẫn đưa cho tôi một nhật báo mỗi ngày mà ông ta xin được nơi một kỹ sư của hàng Siemens hay không. Các toa xe ư? Nhưng tôi không bao giờ có thể làm việc ở đó nữa, đây là một cơn ác mộng và quá xa vời rồi! Hai mươi tám đường hầm đã được đào gần xong. Trong mỗi đường, hai trăm nô lệ luân phiên đào ngày đêm, đào mãi, và các thợ điện nhờ đó mới thấy hạnh phúc của mình. Họ cũng đến đường hầm nhưng được bọn nhân viên dân sự kính nể và ngay cả bọn SS cũng không nói gì họ, uy thế của kỹ thuật. Họ làm công việc của mình, kéo dây chỗ nầy, nối chỗ họ và thường trở về kho lấy thêm vật liệu. Vẫn có tập họp buổi tối sau một ngày làm việc, vẫn có chờ đợi ở sân ga, điểm danh, lúc trở về trại trong đó tình cờ người ta nhận các cú đá vào bụng, vẫn là phần súp gầy mòn, và đánh nhau vì đệm rơm, vì thiếu chỗ nên nhiều người phải ngủ đất; tuy nhiên, tất cả những thứ đó không ăn thua gì khi người ta không bị mệt nhoài vì công việc. quân Đồng Minh vẫn tiến đều và phi cơ Đồng Minh trút bom hàng ngày đập tắt hàng ngàn giọng la *Heil Hitler!* Vậy thì phải giữ hy vọng cho đến hết mùa hè.

Các tù nhân rất bằng lòng với kết luận đó, không những chỉ có các bạn cùng biệt đội được ưu tiên cho biết tin rút từ báo ra, mà cả những người khác cũng vậy. Lẫn lộn với đủ mọi loại sắc dân, ở đấy, giữa những người nguyên quán tỉnh lẻ ở khắp nơi, tình cờ có một thầy thư ký kế toán tại Châteauroux, một người chăn cừu ở Landes, và một người chủ tiệm ăn ở Firminy. Khi trở về khối của họ, mỗi người lại chuyền tai nguồn tin đúng cho bạn bè cùng giường hoặc cùng xứ làm việc ở các công trường khác. Tổng quát có 3500 tù Pháp, phần đông kiệt sức nhưng cảm thấy còn có thể

chịu đựng được qua từ hai đến ba tháng nữa. Từ khi có cuộc đổ bộ, không thư từ bưu kiện nào được gởi đến, nhưng mặc kệ, tất cả đều sẵn sàng hy sinh, miễn là quân Đồng Minh tiến mãi. Mọi người đều đồng ý điểm nầy vào tháng 7 năm 1944 đó, và ngay cả với các tù nhân có quốc tịch khác, sự bất mãn cũng giảm dần. Trong khi chờ đợi ngày đẹp trời đó, tôi khám phá thấy trong biệt đội nhiều chàng trai trẻ đến từ khắp bốn phương trời. Paco, chuyên viên vô tuyến của Hàng không Pháp, tìm thấy ba người bạn thân thoát khỏi bị tử hình, từ nay họ không rời nhau nửa bước và được mọi người gọi họ là nhóm “Ba người ngự lâm pháo thủ”. Tony và Tozo, hai tù nhân gốc Hy Lạp, 20 tuổi, không bao giờ rời nhau từ khi thôi học ở trường làng cho đến trại Ellrich, và tình bạn cũng giống như rượu: càng lâu năm càng tốt. Chưa hề đi lính, bị Gestapo bắt, bị giam xà lim Buchenwald, Dora.

Bicot là tên mà chúng tôi đặt cho một tù nhân tinh quái gốc ở Orléans, nhưng lại tin rằng mình được sinh ra tại Tây Ban Nha và bị bắt trong một chiến khu ở Pyrénées (vùng núi non nằm ở cực Nam nước Pháp ngay biên giới Tây Ban Nha). Để có thể kéo vài hơi thuốc mỗi ngày, anh ta có thể chịu đựng thiếu thốn bất cứ thứ gì. Cặp mắt tinh quái của anh ta nhắm thật mau vào chỗ một nhân viên dân sự vừa vứt tàn thuốc. Chẳng có tí thuốc nào, và nhiều khi cháy cả môi. Nếu các người ghiền thuốc khác chịu đựng thiếu thốn trong im lặng, trái lại anh ta có thể giết một tên Đức nếu anh biết y có mang trong người một gói thuốc lá. Quả thật từ lâu anh ta chẳng được điếu nào. Cùng với thời gian, mỗi người học được vài chữ thứ ngôn ngữ của bọn mình và không có gì khôi hài cho bằng cuộc đàm thoại giữa con dân một xứ Bắc Phi với một người Ukraine.

Barot được tuyển làm nhân viên tại một văn phòng để đương trong một quận lỵ hẻo lánh, miền Basse-Alpes. Anh ta rụt rè như một anh công chức của Courieline, và mắt anh luôn luôn tự hỏi các thân chủ của mình nay ra sao. Ấy vậy mà thật đáng ngạc nhiên vì anh đã vượt qua tất cả các cạm bẫy. Nghe anh kể chuyện về mình là như cả một món ăn ngon:

- Tôi không hề làm điều gì chống lại người Đức, tôi tôn trọng luật lệ hiện hành;và trong thành phố nhỏ bé của tôi, không có gì thay đổi. Đài phát thanh? Tôi luôn luôn nghe đài Ba-lê trước cũng như khi có chiến tranh! Một lần, sau bữa ăn trưa tôi rời nhà đi làm cũng như mọi ngày, lúc đó là 1 giờ 25, có hai ông chặn tôi lại và chở tôi bằng xe hơi đến một khách sạn để hỏi về một chiến khu hình như được thiết lập đâu đó trong vùng. Chưa bao giờ tôi được nghe về chiến khu nầy. Tôi bị tra tấn và tống vào Compiègne, nhờ

nói chuyện với người khác tôi mới biết kháng chiến là gì. Ồ! Tôi không có hợp tác với họ, nhưng lương tâm tôi bình thản, tôi tuyệt đối không làm gì chống họ. Chắc họ đày tôi vì lầm lẫn.

Thật cười đến chết, nhưng anh ta nói vậy với tất cả thơ ngây.

- Thật đáng tiếc, Paco than thở, bọn Gestapo sao không bắt những người, không làm gì cả thay vào chỗ chúng ta!

Bébert là một cậu bé ở Pigalle, không biết ngày sinh, nhưng được đào luyện kỹ. Anh ta không biết chính xác về gốc gác mình, do cứu tế xã hội nuôi dưỡng. Do hạnh kiểm xấu, trại tế bần giữ anh ta đến 15 tuổi. Trốn thoát anh ta đóng đô ở Ba-lê trong vương quốc của giới chị em ta và hộp đêm. Anh ta lần lượt làm tất cả mọi việc trong khu vực nầy đó là những công việc không tốt đẹp gì. Anh ta thì vẫn muốn lòe những người chung quanh đang chăm chú nghe, “không phải là những người trung bình thường hay phạm tật xấu có lẽ vì họ không có tiền, nhưng tôi đã đưa mối cho các luật sư, các nhà ngoại giao, các kỹ nghệ gia và ngay cả một ông tu sĩ nữa. Đưa mối và cung cấp gái, anh ta làm cả hai việc và thường thường gái trả phần tiền chia cho anh. Khi bọn Đức đến, tôi đã hốt bạc thật sự, bởi vì cho đến khi có chiến tranh, tôi hãy còn dại. Và rồi tôi bị xúc vì đã đưa một anh sĩ quan Đức đến ngủ với một em bị lậu nặng. Anh nầy không phải là người đầu tiên, và khi người ta bị bệnh lậu, người ta để được miễn dịch, cho nên tôi nghĩ mình cũng đã có hành động phá hoại”.

Bébert xử dụng một ngôn ngữ đấy tiếng lóng; và vì mọi người không hiểu, anh ta giải thích với niềm kiêu hãnh và không bối rối chút nào khi tả những chi tiết về khách hàng của mình. Barot, và không phải chỉ một mình anh ta, mở lớn mắt, dỏng tai để nghe có lẽ phải đến trại tập trung anh ta mới biết là trong con người bằng xương bằng thịt. Không phải chỉ có tình yêu theo thánh thư. Nhận thấy anh ta thường tỏ ra quá ngạc nhiên, một lần, Bébert trắng trợn hỏi anh là đã làm gì với vợ trên giường, bởi vì anh chàng công chức của chúng tôi đã có vợ.

Barberon tánh lãnh đạm như dân Anh, có lẽ còn lãnh đạm hơn thế nữa đối với nơi ấy, tuy nhiên tư tưởng thâm sâu, anh ta có vẻ quyến rũ biết bao! Anh đã trải qua một thời niên thiếu ở Cameroun, nơi cha anh có đồn điền. Và anh kể lại các chuyện hấp dẫn có thể hồi tưởng lại được. Tất nhiên là nhờ gia tài đồ sộ, cuộc sống rất vàng son, Anh có thể tiếp tục sống cuộc đời

của mình một cách vị kỷ cho đến hết chiến tranh, nhưng anh thích sự hiểm nguy trong cuộc chiến đấu chống quân chiếm đóng.

- Và, thật ra tôi không kháng chiến vì yêu nước gì cả. Tôi đi du lịch nhiều quá và tôi không hiểu nhiều về lý tưởng của quốc gia, đối với tôi nó cũng chật hẹp như đàn ông một vợ vậy. Và tôi cũng không ghét người Đức đến thế. Tôi chỉ say mê chiến đấu để giết thì giờ, nhưng hiện nay tôi xác nhận là chúng đáng bị ghét, đáng bị tàn sát, và không phải chỉ có bọn Đức thôi, mà tất cả những kẻ có cùng một quan niệm như chúng trong bất cứ quốc gia nào.

Roger là nghệ sĩ của băng chúng tôi, anh là điêu khắc gia, nhưng đó chỉ là nghề phụ, vì anh ta chạy áp phe để sống, và trong thời bình anh di chuyển bằng phi cơ giữa Bruxelles và Luân-đôn như đi chợ. Nhờ sự thông đồng của các kỹ sư, Rudolph có thể thả lỏng anh trong một xó của kho vật liệu, và với phương tiện sung mãn ở đó, anh ta thay đổi lối suy nghĩ của họ. Nếu bọn SS mà biết được, anh ta sẽ bị treo cổ ngay, và những người bảo bọc sẽ bị tù vì tội phá hoại công tác, nhưng nếu phải nghĩ đến tất cả đe dọa mà một tù nhân phải chịu đựng trong ngày, thì sẽ không làm sao sống nổi. Roger có cung cách thanh nhã ngay trong khi làm việc bằng tay chân, không bao giờ anh nổi giận và trong khối, anh chịu đựng các sự bất tiện vật chất với sự trầm tĩnh đáng nể phục.

Lại còn có Raymond, một chủ đồn điền nho ở vùng Beaujolais. Ông ta đã tiếp tế rượu vang cho chiến khu, và luôn luôn khuyên chúng tôi nên uống loại Pouilly, loại rượu thích nhất của ông và không quên kể các câu chuyện đẹp nhất về mùa hái nho. Mỗi khi tham dự câu chuyện với ai, về một vấn đề gì, ông ta luôn luôn nói một câu: “chuyện của các anh đẹp quá, nhưng phải ăn cái đã; hôm nay các anh ăn gì?”, và bắt buộc mọi người nói chuyện ăn uống. Và sau đó là đủ hạng người khác, làm đủ nghề trừ thợ điện. Nhưng khi được hỏi ai biết làm điện, họ đều đưa tay, vì ngửi thấy chỗ dấu đồ ăn. Đó là thời gian trại bắt đầu được xây dựng, và sự táo bạo nhiều lúc đem cho họ phần thưởng, vì chỉ cần độ chục người rành nghề là số còn lại đóng vai trò phụ việc. Họ luôn luôn nghe những câu chuyện nổi bật ấy và nhờ đó thời gian chờ đợi ở sân ga trở thành nơi dễ chịu nhất trong ngày.

Trong số các người đến chơi với chúng tôi, có một nhóm khác cũng chuyên về điện, họ chỉ có sáu người, năm Pháp và một Nga, nhưng có địa vị tốt hơn chúng tôi. Trong khi phần lớn công việc được giao cho chúng tôi, họ chỉ phụ trách các công tác nhỏ trong văn phòng các nhân viên dân sự và

trong doanh trại lính canh. Luôn luôn có chuyện hư hỏng cần sữa chữa và nếu cần, cũng có thể tạo ra một vụ hư hỏng dễ dàng. Người chỉ huy họ là một cựu quân nhân SS, xấu tánh như hủi, nhưng đối với họ thì rất đàng hoàng. Lãnh đạo nhóm là một người gốc ở Lorraine, thành phố Nancy, tên André; anh ta cũng là cựu tù binh chiến tranh như tôi và từ ít lâu nay, chúng tôi đã gợi cho nhau các kỷ niệm chung. Liệu chúng tôi có chịu trốn khỏi trại giam tù binh chiến tranh không, nếu biết rằng làm như vậy để rồi lại rơi vào các trại tập trung nầy? Thật khó trả lời. Cuộc vượt ngục là một cuộc phiêu lưu kỳ thú, và rồi còn tất cả những gì tốt đẹp tiếp theo đó nữa chứ. Anh ta cũng bị rơi vào một vụ lộn xộn và tại miền Đông nước Pháp, trong những vụ như thế người ta đi đến nơi đến chốn, không thể có thái độ lừng chừng được. Đấy chính là một phong trào sang lập bởi các cựu tù binh chiến tranh đã trốn thoát. Được chỉ hướng khá rõ, nhưng từ từ vì cần phải tìm hiểu mình đang tâm sự với một người như thế nào, và dần dần chúng tôi khám phá ra rằng cả hai chúng tôi cùng làm việc trong cùng một tổ chức nhưng tại hai vùng khác nhau, chúng tôi kể tên những bạn chung, và người bạn mới hé cho tối thấy các khả năng của anh ngoại trừ một mà anh hứa để dịp khác. Tôi ép buộc quá, anh ta cũng chỉ nói tới mấy tờ báo trên bàn ông chủ và các cuộc nói chuyện mà anh nghe lỏm được trong khi làm việc, vì anh phụ trách về điện trong các văn phòng kỹ sư Đức nhờ biết tiếng Đức. Ngày 21 tháng 7 lúc 15 giờ, André, với một thái độ quá bình thản đến nỗi tôi không chú ý gì cả, đến tìm tôi. Dãy trại làm việc của anh không xa chúng tôi và qua công trường; chúng tôi tự do nói chuyện. Lẽ tất nhiên là với một cái kềm hay một đoạn dây điện trong tay và với vẻ lo lắng cho công việc. Tôi từng đến chỗ ở của anh để lấy vật liệu, nhưng lần nầy là cả một sự ngạc nhiên được ao ước từ lâu. Trong phòng giấy của ông chủ, trên bàn, có một máy thu thanh lật ngược, có vẻ đang được sửa chữa. Mắt André nói nhiều hơn tôi. Vì tôi nín lặng, anh giải thích: "Sao, anh không hiểu hả? Nó đã được sửa xong sáng nay, ở đây nhiều máy thu thanh thường được đưa đến để sửa, ông xếp phụ trách sửa chữa nhưng cả buổi chiều ông ta vắng mặt. Vả lại đã có Guy canh chừng, anh biết rồi, Guy là chú bé ở Toulouse luôn luôn làm việc tại kho vật liệu đó. Nào, phải làm gấp, buổi phát thanh sắp, đến chỉ còn 10 phút nữa thôi". Tôi đã hiểu từ lâu. Không sao, có thể để đau tim, nhưng định mang đã lựa chọn chúng tôi, không nên chần chừ.

"Đây là Đài phát thanh Luân-đôn…

“Chúng tôi chưa có được mọi chi tiết về vụ mưu sát mà Hitler[18] chỉ bị thương xoàng đã thoát chết nhờ phép lạ... Ảnh hưởng vang dội tại Đức rất lớn lao... Cần đợi các giờ phát thanh tới; quí vị sẽ biết các biến cố quan trọng...”

André nắm chặt tay tôi và tôi cảm thấy móng tay anh bấm sâu vào da thịt tôi.

“Hình như phong trào do các sĩ quan thuộc Bộ Tổng tham mưu cũng với các nhân vật chính trị kỳ cựu lãnh đạo, càng ngày càng lan rộng... Cách mạng bùng nổ tại nhiều thành phố. Một từ báo ở Stockholm loan báo hải quân tại Stetlin ra tại Kiel đã nổi dậy...”

Chúng tôi nhìn nhau, mắt đỏ ngầu, cổ họng khô đắng, có ra đi ngoài hành lang, André đưa tay tắt mày, nhưng chúng tôi đã nghe khá nhiều rồi. Một sự thèm muốn nhảy ra ngoài không cưỡng lại được, để hết to hết sức “Anh em ơi! Hết rồi, các anh tự do rồi!”. đã tràn ngập trong lòng chúng tôi.

Chúng tôi bước ra và cố gắng giữ bình tĩnh. Mặc dù cọ tự chủ, tôi vẫn thấy chân mình run bây bẩy, nhưng trước mặt chúng tôi không có gì thay đổ cả. Mọi người vẫn làm việc và công trường giữ vẻ bình thường.

Chúng tôi nghĩ rằng các nhân viên dân sự và quân lính chưa biết tin vì đang chăn gát chúng tôi, nhưng trong vài phút tới chúng tôi sẽ chứng kiến họ bỏ chỗ và chạy tán loạn. Chúng tôi lẻn đi tìm Rudolph và kể cho ông ta nghe những gì mà chúng tôi coi như hãy còn là một nguồn tin bí mật và độc quyền.

- Các con ơi, - ông ta bắt đầu nói, - mặt tái mét, nếu các con biết mình vừa trình bày cái gì thì rõ rệt là các con chưa biết thế nào là bọn Quốc Xã… Tôi đã nghe tin vụ mưu sát nầy rồi; đừng có một ảo tưởng nào cả, người Anh tuyên truyền cũng láo khoét như Goebbels vậy. Bản tin được họ soạn trong các sào huyệt ở thủ đô các nước trung lập và thường do điệp viên trong đạo quân thứ năm viết. Tin tải đi, một cuộc cách mạng là chuyện không thể có được, khi nào mặt trận còn vững và vẫn còn cách xa biên thùy của Đức Quốc Xã quá... Nếu Hitler bị giết, thây ông ta sẽ làm cho chế độ vững chắc thêm vì các người kế vị sẽ tán dương ông ta như là một người hy sinh vì chủ nghĩa.

Tôi có cảm giác Rudolph nói thành thật, nhưng lý luận của ông ta làm chúng tôi phát cáu và André lập tức nói nhỏ vào tai tôi “Dẫu sao đó cũng là một tên Đức!”. Chúng tôi không thể chấp nhận rằng những phút say mê mà chúng tôi vừa trải qua lại không để lại được gì. Rudolph gần như muốn làm

chúng tôi mất mặt với kinh nghiệm già dặn của ông, nhưng thật là êm dịu khi ta được ru trong ảo vọng. Tuy nhiên ông ta có lý. Báo chí hai mươi bốn giờ sau, không dấu gì cả, và nhan đề một bài báo đập vào mắt ngay trang đầu "Bọn phản bội tắm trong máu". Dưới một tấm hình Hitler khá lớn có câu chú thích: "Thượng đế đã giữ Ngài lại với chúng ta".

Nếu sự kiện là thật, đài B.B.C đã quá phóng đại, đó chỉ là một cuộc cách mạng trong lâu đài; cả dân lộc Đức vẫn làm việc và chiến đấu một cách mù quáng và đối với chúng tôi thật là kinh hoàng. Như một tia nắng trong bầu trời xám ngắt, chúng tôi thấy ngày kết thúc sắp đến gần, một sự chấm dứt đã đưa chúng tôi, những người tính toán qua phía hàng ngũ bi quan. Khốn thay quả thật tin về cuộc nổi loạn của hải quân cũng là tin vịt. Trong mỗi dòng chữ của tờ báo, giận giữ và vẻ ngạo mạn của bọn Gestapo bùng nổ, chúng vẫn làm chủ tình thế. Cuộc mưu sát chỉ như là phần thưởng của một thời kỳ khoan khoái bắt đầu từ lúc có cuộc đổ bộ, nhưng rồi tan biến thật nhanh. Các chiến thắng của quân Nga tại Ba Lan và tại các Quốc gia vùng biển Baltique cũng không có ý nghĩa gì quan trọng đối với các bộ óc phải học ở đây về địa lý thế giới, và cuộc kịch chiến vẫn không thay đổi trong vùng Normandie. Riêng phần Ý Đại Lợi, không ai chú ý đến đó nữa. Thêm vào đó, nồi súp càng ngày càng trong veo và người lạc quan nhất cũng đột ngột bị suy sụp tinh thần. Từ khi có cuộc đổ bộ, và trái với điều được tiên liệu, kỷ luật được siết chặt hơn bao giờ hết. Một phần lính canh trong đó có Hans đã được gởi ra tiền tuyến, và những lính trù bị già thế chỗ. Họ lại còn quá sá hơn, nghi ngờ chúng tôi như mắc bệnh dịch hạch. Nhưng chính trong hàng ngũ của chúng tôi mới cần đề phòng gắt, và trong lâu dài, người ta lạc lối trong hệ thống gián điệp và phản gián điệp.

Paul, tên Kapo gốc Alsace đã bị Đức hóa hoàn toàn. Chính y đảm nhiệm việc phân phát đòn bọng cho tù nhân vì các lỗi nhẹ: 10, 20, 30, 50 cú vào mông, bằng gậy hoặc bằng dây điện. Mỗi khi viên Thượng sĩ SS già cần một người tình nguyện, thì Paul xông ra ngay. Y trở nên đẫy đà, ăn mặc đầy đủ. Cả một bầy điểm chỉ viên dưới quyền y, và y tiên đoán là bọn Anh Mỹ sẽ không bao giờ quá được hàng rào của Quân lực Đức, và chẳng bao lâu họ sẽ bị đánh bật ra biển khơi. "Tôi đã từng là Thiếu úy trong quân đội Pháp, - y giãi bày với một tên SS - và tôi biết rõ thứ quân đội đó.". Đôi khi y la cà vào đám tù Pháp như bị dằn vặt bởi một sự hối hận nào đó, nhưng y được tiếp đón bằng một sự im lặng lạnh nhạt. Lúc đó trong cặp mắt ti hí của người ta có thể đọc thấy nỗi sợ hãi, có lẽ y nghĩ "Nếu tất cả không chết hết,

tất có người sẽ nói lại", và y rút lui với vẻ mặt đe dọa làm ta rùng mình. Chức vụ của y cho y mọi quyền hành đối với tù nhân. Y giống như là một tên Kapo cảnh sát; y không phụ trách đặc biệt một toán lao tác nào, mà là toàn diện công trường, và chính y có thể ban phát hình phạt. Chính y đã thường làm như thế để chứng tỏ cho chủ biết y không phải là kẻ bất lực. Và kết quả là y bị thù ghét hơn cả bọn SS.

Ở đây cũng có cơ quan Gestapo, thứ thiệt. Trong mỗi cộng đồng tại Đức, cơ cấu Gestapo đều được thiết lập. Tại đây, văn phòng đó được đặt trong một dãy trại ngay lối đi vào công trường, có một ủy viên mập ú và một nữ thư ký tóc vàng. Mọi người ai cũng biết hai tên đó, tuy nhiên kẻ săn tin lại cũng ăn mặc như chúng tôi và thật khó mà đánh lạc hướng chúng. Không nhất thiết điểm chỉ viên là một tên được ưa đãi. Trái lại, một người có thể rách tả tơi trong một biệt đội cực khổ nhất vì một điếu thuốc hay một mẩu bánh mì, cam tâm chịu báo cáo nhưng danh số nào có thảo luận "chính trị". Những tên chó săn nguy hiểm nhất là bọn Tzigane. Vì vậy, tự nhiên người ta xa lánh không dám nói chuyện với chúng. Nụ cười của chúng chứa gươm dao và nếu Đồng Minh đột ngột tiến tới trại nầy, chúng là những kẻ đầu tiên treo cổ những người bảo bọc chúng đêm trước, bởi vì chúng sẵn sàng phản lại bất cứ ai.

Viên quản trại bị thay thể vì ăn cắp quá nhiều của nhà bếp, người thay thế từ Dora đến. Lập tức những tên đặc biệt nhất trong bọn gitan tự hiến dâng để được phục vu. Nhưng thất vọng! Ông chủ mới có vẻ không ưa chúng, và ông ta chọn một chú nhỏ Ba Lan. Như vậy, chúng mất ảnh hưởng. Chú nhỏ mới được ưu đãi chỉ có 15. tuổi và người ta tự hỏi không biết hắn có phải là đại biểu cho phái nam hay không. Lúc điểm danh, khi ông chủ đi qua các hàng người, hắn lẽo đẽo đi theo như một nàng công chúa trẻ với áo quần được sửa lại đúng kích tấc và với đôi giày đánh bóng. Hắn ăn ngay khi nào thấy đói, và ăn khoai nghiền với thịt và uống bia. Bạn bè biết hắn thuở cực khổ, tìm cách nói chuyện, cười với hắn và nhắc nhở các kỷ niệm đẹp. Tùy hứng hắn phân phát cho vài lít súp vì hắn có một "ngân sách" thực phẩm có dư séc làm thỏa mãn cả chục người đói khát. Lúc rảnh, hắn đi đến các khối thăm đồng nghiệp, những người nầy bằng lòng coi viên trưởng khối là chủ nhưng lại được hưởng lợi vật chất giống nhau, và đừng quên, bị nhiều bất tiện như nhau. Chúng cùng nhau hút thuốc, không có vẻ gì là say mê và cả một rừng mắt sáng long lanh rình các tàn thuốc do chúng vứt đi. Tại Buchenwald, một trưởng khối bị trừng phạt nặng nếu làm một hành vì trái

thiên nhiên, nhưng ở đây sự hư hỏng toàn diện làm chủ, và quá nhiều kẻ tình nguyện dâng hiến thân thể mình đánh đổi thực phẩm; biết bao nhiên là lời châm biếm cay chua chờ đợi những người từ chối mọi sự nài xin khẩn cầu, thích bị nghèo khổ hơn là bị mất danh dự. Phải có biết bao nhiêu là can đảm và hơn thế nữa, mới cưỡng lại được với sự cám dỗ. Thật đáng buồn... Những thanh thiếu niên đó tượng trưng cho một mẫu người mới trong số cả một loạt nạn nhân của Hitler. Được đưa đến trại tập trung ngay từ khi còn bé con, đói khát đã làm mất nơi chúng mọi ý thức và bây giờ, được ăn là đủ, chúng chỉ có một ưu tư: bảo vệ địa vị, không bao giờ chúng nói đến biến chuyển của tình hình, và chiến tranh không có gì quan trọng đối với chúng. Vậy thì tốt hơn là tránh nói chuyện khi có mặt chúng, vì sau khi bán thể xác, tâm hồn của chúng không còn đáng giá nữa.

16

Ngày tháng trôi qua - lúc nầy khổ hơn - những kẻ sốt ruột nhất, tất nhiên là những người làm trong các biệt đội tệ nhất, hoàn, toàn nghi ngờ thời hạn ba tháng trứ danh, vẫn được coi như thời gian cần thiết để kết thúc chiến tranh. Câu trả lời vẫn được chờ đợi mỗi khi câu hỏi đặt ra quá chi tiết. Tự tin và không lừa bịp là thái độ cũng ngày càng khó giữ. Những thông cáo của bọn Đức đầy ngạo, mạn, và hàng ngày không quên nhắc nhở Luân-đôn bị chìm ngập dưới hỏa tiễn V1[19]. Người ta đã không tin hay tin rất it, nhưng giọt nước rơi đều cũng làm thương tổn chất liệu cứng rắn nhất. Từ khi chiếm được Varsovie, quân Nga đã dừng lại. Tháng 8 đã đến và chỉ có oanh tạc mà thôi. Ngoại trừ các chuyến tàu đến trễ, kết quả của chiến lược nầy không thấy được trong diễn biến của tình thế, và người ta không biết trọng lượng chính xác của nó là bao nhiêu trên cán cân lượng giá sự bại trận của Đức. Và quần chúng thì đầy phụ nữ tính. Tập thể đó bao bọc chúng tôi, và đã bắt đầu quá quen với các tin hấp dẫn từ mấy tuần qua, muốn thấy một cuộc tiến quân thêm vài cây số và một thành phố được chiếm lại. Cuộc mưu sát Hitler sưởi ấm được tâm trí họ và họ từ chối dữ dội các lời nói thật. Nếu không ai loan báo gì, họ sẵn sàng nghe theo các tin thất thiệt.

May mắn cho những kẻ tuyệt vọng. Marcel đã đến bổ túc cho tình trạng thiếu kém tin tức của chúng tôi. Không phải là anh ta mang lại những tin tức chính xác gì, nhưng anh là loại người mà lời nói được tin ngay. Anh kể lại cuộc đời thanh niên đầy sứ mạng đặc biệt của mình, và vì mỗi người tin rằng biết được một bí mật đặc biệt, ai ai cũng ngưỡng mộ anh ngay. André và tôi, chúng tôi là những người đầu tiên theo dõi sự cảm phục tổng quát, vì nhờ thế chúng tôi có thể nghỉ ngơi và đổi hướng một sự chú ý bắt đầu có vẻ nặng nề vậy thì, “đến 15 tháng 10, Churchill sẽ có mặt ở Bá-linh”. Marcel còn giữ một mẩu tờ báo trong đó có ghi rằng ông Thủ Tướng Anh đã đảm bảo ngày tháng đó với viên xử lý tòa Đại sứ Mễ Tây Cơ tại Luân-đôn, trong một cuộc tiếp xúc ngay sau hôm quau Đồng Minh đổ bộ. Và anh ta tin tưởng việc đó một cách sắt đá. Churchill là thần tượng của anh ta và mặc dù Marcel là Đại úy Hải quân, mọi sự ngờ vực Anh quốc, ý tưởng lưu truyền của Hải quân Pháp, đã biến mất, trong anh. Điều nầy dễ hiểu. Năm 1940 anh ở Luân-đôn, chấm dứt một khóa huấn luyện về Hải quân, dưới các trận mưa bom của không lực Đức, và bây giờ anh nói Anh ngữ giỏi như tiếng mẹ đẻ, cùng với một số người Pháp yêu nước khác, anh đã chịu đựng cuộc huấn luyện gian khổ để trở thành biệt kích đổ bộ. Với một thanh niên 20

tuổi, thật đáng chú ý! Như thế, tất cả những gì thuộc về quê hương thứ hai của anh đều có tính cách thiêng liêng.

Marcel kể các con số, các cuộc mạo hiểm trên bể. Anh đã đi theo nhiều chuyến công-voa, trước hết là trên Đại Tây Dương, Bắc hải cho đến Mourmansk. Anh đã toát mồ hôi một lần vì tàu ngầm của Đô Đốc Doenitz, nhưng không có gì làm giảm được niềm tin của anh. Anh có giọng chí thành đến nỗi trở thành thần tượng của mọi người. Và vì anh ta còn đi xa hơn cả những người lạc quan, người ta khai thác anh, bắt anh lặp lại các lời dự đoán. Cùng với André, chúng tôi không ngớt nhấn mạnh rằng chính chúng tôi đã khám phá ra anh ta. Chỉ nhờ một sự tình cờ: chúng tôi đưa vật liệu cho một toán làm việc trong đường hầm. André đưa tôi đi qua công trường, vừa đi vừa kể những ngày đầu tiên ở trại tập trung:

- Cả một vùng rộng lớn toàn lúa mì. Chúng tôi gồm có năm trăm người, những người đầu tiên, để xây dựng trại Ellrich. Những xe vận tải nhỏ đưa chúng tôi lại đây. Lúc đó là tháng tư, ngày thứ hai đúng lễ Phục sinh. Vì là công tác khởi đầu, chúng tôi phải phân tán trong cánh đồng mênh mông và dẫm chân lên lúa bằng thích, có nhiều xe ủi đến tiếp sức để hoàn tất công việc phá hoại, và quang cảnh nầy đối với tôi là cảnh đẹp nhất của thời đại điên khùng mà chúng ta đang sống. Tại nhà ga Wofleben, các toa xe vật liệu đang chờ. Từ đó như anh thấy, công cuộc xây cất không hề ngừng nghỉ. Nhiều con đường được phóng thêm, con sông uốn khúc theo triền núi có thể làm cản trở cho việc đào hầm, đã bị đổi dòng, và trong cả một góc trời, cái gì có vẻ xinh tươi đều đã bị chúng biến thành địa ngục.

Càng đến gần các đường hầm, tiếng động càng chát chúa. Họ đứng cách nhau chừng mười thước, và một đường sắt giúp cho những toa xe mang đá ra ngoài. Hầm càng được đào sâu, đường sắt cần nối dài thêm và toán bắt điện chúng tôi phải điều chỉnh đường dây để họ có ánh sáng làm việc. Ngay lối vào, một cơn lạnh ẩm ướt bao phủ lấy người, và bên trong toàn bụi xám, mịn như bột gạo, phủ khắp mọi vật. Bóng tối chỉ được soi thủng bởi vài ngọn đèn tù mù như các ngọn đèn bão. Người ta chỉ đặt ánh sáng thật sự cho những người thợ dân sự Đức, mỗi khi đường hầm hoàn tất, đến thiết trí các nhà máy. Kẻ nào rủi ro rơi vào toán đào hầm sẽ có bộ mặt như thây ma của loại nhân công làm việc lâu ngày dưới đất; họ chỉ làm tám giờ, nhưng họ thích làm mười sáu giờ ở chỗ khác hơn, nhất là họ phải làm việc luân phiên ngày đêm. Nguy hiểm nhất là các vụ nổ mìn để sửa soạn cho việc nới sâu đường hầm thêm vào phía lòng núi. Đường hầm được để trống bằng

cách di tản mọi người ra ngoài một chốc, nhưng nếu một ngòi mìn không nổ, một tù nhân phải vào xem lại, và thường thường bạn bè người nầy phải lượm lại các mảnh thịt xương bắn vung vãi chung với đá vụn. Các vụ hầm sụp xảy ra luôn, nhưng vì không có một biện pháp an toàn nào, bọn nhân viên dân sự chỉ vào kiểm soát ít phút trong một ngày.

Khi chúng tôi tiến vào hầm với André, các bạn chúng tôi đang căng đường dây. Tự nhiên, tôi nhìn lên trần hầm, bởi vì có nước rơi xuống. Trong tiếng huyên náo đáng sợ" - những tù khổ sai làm công việc chất đá lên các toa xe nhỏ. Toán đào hầm không thấy được vì một lớp bụi dày bao phủ lấy họ. Rất nhiều thiếu niên làm việc trong cái lò nầy." Ở Dora cũng như vậy, André lưu ý tôi, vì anh ta cũng đã từng nếm mùi vị chế độ lao tác nầy rồi trước khi trở thành thợ điện nhờ biết tiếng Đức. Chúng tôi biết là thứ ngôn ngữ nầy là cứu tinh tối hậu của chúng tôi. Nếu không có nó, ngoại trừ có phương tiện đặc biệt, thì tai hại cũng như câm điếc, và phải cam tâm làm tất cả các công việc nhọc nhằn. Trong một dãy trại nằm trước miệng hầm, dùng làm văn phòng của nhân viên dân sự. André phải đặt một chỗ cắm điện. Tôi đi theo anh ta, nhiệm vụ tôi đã xong và chúng tôi gặp một tù nhân làm chúng tôi ngạc nhiên vì bộ áo quần còn tốt của anh ta và nhất là vì chữ anh ta mang trên ngực:

- Kia, những người Pháp! - Anh ta kêu lên. - Thật vui thú khi thấy các anh trốn việc được, chỉ một số ít thôi đấy nhé. Tôi tên là Marcel, tôi từ Dora đến đã sáu ngày nay và tôi làm việc tại phòng họa đồ. Tất nhiên là nhờ nói được tiếng Đức.

Anh ta cũng là một người tốt số, suốt ngày ở với một viên kỹ sư vẽ các họa đồ. Thỉnh thoảng anh ta hút nguyên một điếu thuốc, có một cô thư ký đánh máy, quả là xinh, làm việc gần anh. Đó là một trong các mâu thuẫn của các trại tập trung. Vì không quen biết ai, chúng tôi lập tức mời anh ta đến nhập bọn lúc tập họp vào buổi tối, và tại đó, anh chinh phục được mọi người vì vẻ lạc quan và tính ưa kết bạn của anh, nhất là vì anh cho họ hút một cách quảng đại trong khi giá cả thuốc lá không ngớt tăng thêm.

Tuy nhiên các biến chuyển của tình hình dường như xác nhận anh ta có lý. Qua báo chí cũng như qua các buổi phát thanh mà André nghe được, chúng tôi được biết vụ Arranches, cuộc tiến quân đến Reunes, vụ bao vây vùng Bretagne và vụ khởi đầu tiến quân về Ba-lê. Đó là những ngày khó quên và những tù nhân lại được phép hy vọng. Mỗi thông cáo mang lại các địa danh mà dường như có sức mạnh bơm vào tim chúng tôi. Không lúc nào

không tin chiến tranh sắp chấm dứt trong nay mai. Thế nhưng tại sao lại có nhận định rằng chiến tranh sẽ chấm đứt tháng 5 năm 1945 mà đài phát thanh Mạc-tư-khoa loan đi và được một người bạn Đức ở Buchenwald cho tôi biết, con số nầy cứ trở lại trong trí tôi mỗi khi tình hình có vẻ khá hơn. Tôi thích chẳng thà dừng biết gì và trong sự sung sướng của toàn thể, tôi thường rùng mình nghĩ rằng chắc nó đứng quá. Đúng lúc đó, nhân một cuộc phân loại lại, tôi rời khỏi khối số 3 để cùng với cả biệt đội di chuyển qua khối số 7. Marcel cũng đã có thể làm như thế và chúng tôi tìm cách nằm gần nhau để có thể tiếp tục các câu chuyện được đề cập trên sân ga, nhưng một cách chi tiết hơn. Và rồi chúng tôi trao đổi các kỷ niệm cũ. Chuyện của anh nhiều khi rất cảm động vì anh biết vận dụng yến tố tình cảm, chỉ riêng trong câu chuyện về Anh quốc, về tổ tiên của anh, tất cả đều ở trong hải quân, Tất nhiên bao giờ anh cũng trở lại câu chuyện thời gian sống ở Luân-đôn và anh bày tỏ sự ngưỡng mộ Tưởng De Gaulle.

- Tôi đến đó ngày 18 tháng 6, tất cả phong trào Pháp quốc tự do có mặt ở đó, trong hai gian phòng khách sạn. Một trong hai gian để một chiếc bàn, một cuốn tập và một giá đựng viết. Một tùy phái có nhiệm vụ ghi tên những người tình nguyện, Ngày đầu tiên có 300, chụp hình chung, ông Tướng nói vài lời rồi bắt tay mỗi người. Đó là lịch sử và dù không nhiều, chúng tôi cảm thấy có khả năng làm bất cứ chuyện gì. Mỗi người theo ngành chuyên môn, vì phải học hỏi phương pháp mới để tái chiếm Pháp quốc. Chúng tôi ở trong các đơn vị huấn luyện đặc biệt với thanh niên thuộc đủ loại quốc tịch... Năm 1943, người ta yêu cầu một số tình nguyện cho công tác phá hoại trên lực địa. Đó là các cuộc mạo hiểm và một tương lai vô định, nhưng có rất nhiều ứng viên: Ba Lan, Nga, Bỉ, Pháp và cả Đức nữa, tất nhiên là chống Quốc Xã. Chúng tôi được thả dù xuống xứ mình. Cuộc khởi hành được tổ chức trong đêm nhưng những giờ trước đó chắc chắn là những giờ phút đẹp nhất trong đời. Thời gian tượng trưng cho niềm khích lệ tột độ, trong đó người ta cảm thấy tình anh em thật sự. Chúng tôi chỉ biết nhau qua họ của mỗi người, có những Peter, Hans, Stanislas, Georges. Không cần nói lúc lên tàu bay, ai ai cũng ứa nước mắt. Chúng tôi hẹn gặp nhau trong tất cả các quán rượu ở Âu châu sau chiến tranh, nhưng đó chỉ là để đè nén mối xúc cảm và ai cũng biết là không bao giờ còn gặp lại nhau nữa... Đó là các nhân viên được thả dù và tính theo tỷ lệ, thì số lượng mất mát lên cao nhất, và trước sau gì mọi người cũng sẽ bị bắt. Số phận của tôi còn khá, đa số đồng bạn đã bị xử tử hình.

Lửa thiêng vẫn còn nơi anh, không lay chuyển được, và anh nóng lòng ra khỏi trại không phải để được ăn uống ngấu nghiến hay nghỉ ngơi, nhưng để chiến đấu, lần nầy chống Nhật Bổn.Tôi không muốn tranh luận với anh và nhất là khi anh có thái độ thành khẩn như thế, tuy nhiên Paco, đôi khi đến họp mặt với chúng tôi, bày tỏ quan điểm trái ngược, mặc dù vậy Marcel cũng không có vẻ gì bị lung lạc. Suy cho cùng cuộc nói chuyện của chúng tôi cũng chỉ là một phương cách đưa tinh thần và các mối ưu tư ra khỏi lãnh vực các điều kiện sống vật chất hiện tại càng ngày càng nhọc nhằn.

Trong thực tế, khối chúng tôi ở, mỗi đêm, lại bày ra cảnh sống cơ cực. Vì thiếu chỗ, chúng tôi chồng chất lên nhau như cá hộp, hiểu theo nghĩa đen, và thật là một bài toàn vỡ óc khi muốn kiếm một góc để nằm. Trong số 700 người chúng tôi. 200 phải nằm đất giữa hai dãy giường chồng lên nhau, và vấn đề là đứng lọt vào trong số 200 người đó. Khi giờ ngủ được loan báo, một nhân viên cầm gậy lùa ba người vào một giường và khi tất cả giường ngủ đều đầy, lúc đó số người còn lại phải nằm đất. Không phải vì ích kỷ mà Marcel với tôi lợi dụng vị thế công trường đã chiếm một giường, nhưng nếu là ba người thì quả thật là một cực hình, vả chăng đưa thêm một người nằm đất lên với chúng tôi cũng không phải là một sự giúp đỡ lớn lao gì.

Hơn nữa họ cũng có đệm rơm, điều bất tiện cho họ là bị gió luồng, bụi và tất cả những gì có thể từ các giường trên rơi xuống. Lại còn vấn đề chăn mền: một chiếc cho hai hay ba người. Số mền lại không đủ cho tất cả mọi người và rủi ro nhất là những kẻ bị kéo mất mền khi đèn mới tắt. Tuy nhiên trong suốt thời kỳ ấy, tổng quát, những bất tiện đó không đáng kể, bởi vì đã có cái khác an ủi; trời đẹp, tin tức tuyệt diệu, và qua tất cả mọi ngôn ngữ trong trại cũng như ngoài công trường, ai ai cũng nghe nói đến tên thành phố Ba-lê. Hình như Đồng Minh đã tiến đến ngưỡng cửa thủ đô và có thể nói đó là một biến cố đặc biệt trong số các biến cố khác, không những chỉ thuần túy về mặt quân sự, nhưng hơn thế nữa, một cái gì thuộc về tình cảm.

Ngày 20 tháng 8, các trận đánh trên đường phố được loan báo bằng tít lớn trên báo làm chúng tôi lo sợ. Tất nhiên là Ba-Lê có những dấu vết đáng hổ thẹn: các khu nhà ổ chuột, khu đĩ điếm, nhưng ở đấy cũng có nào là bảo tàng viện, đài kỷ niệm, công viên, các đại lộ xinh đẹp và tất cả danh tiếng của lịch sử hàng ngàn năm, vì ngay trong trường hợp không ở đấy, người ta cũng có thể đi dạo trong thành phố như thường. Luân-đôn, Varsovie, Rotterdam, Bá-linh, nhiều thủ đô khác đã bị ít nhiều thiệt hại vì chiến tranh, và thành thật mà nói, điều đó không làm chúng tôi quá xúc động, khi nghĩ

đến chuyện vài quả bom có thể làm Ba-lê tan tành, thì đó là điều không thể quan niệm được. Chúng tôi sống trong lo sợ. Bị hủy diệt, có nghĩa là không có gì thay thế được André và tôi quả quyết là sẽ có một buổi phát thanh về cuộc tiến chiếm Ba-lê. Vừa lúc đó có một máy thu thanh cần sửa chữa trên bàn ông chủ của anh, nhưng chỉ là sửa lặt vặt không liên quan gì đến tình trạng máy cả. Hôm ấy là ngày 24 tháng 8. Ông chủ của André sẽ đi khỏi bàn giấy lúc 17 giờ. Cho đến 18 giờ, giờ tập họp, có một buổi phát thanh và nhất định phải đón nghe. Báo chí vẫn đề cập đến các trận đánh trên đường phố và còn kể ngay cả vài địa danh trong đó có khu Quartier Latin. Giữa 5 và 6 giờ, thời gian không thuận tiện vì cuối ngày, nhiều nhân viên dân sự mang báo cáo hoạt động bay giấy tờ khác về các văn phòng cùng ở trong một dãy trại, và họ thường đến gặp ông chủ của André. Tuy nhiên việc nầy có thể làm được cũng như mọi lần khác, khi cơ hội đến.

André quyết định tự để bị nhốt vào trong văn phòng từ 17 giờ bởi Guy, anh nầy có một chìa khóa được tất cả các cửa và phải giả vờ quét hành lang để che dấu vai trò canh chừng. Tôi chỉ có thể đến nhập bọn 20 phút sau. Khi tôi đến, Guy đã ở vào vị trí. Tôi mang theo Tony, Tozo và Bicot, cũng đã xong việc và mỗi người phải đứng ở một vị trí thích hợp để xem chừng có ai xuất hiện từ xa. Họ trang bị đủ loại vật liệu dụng cụ, làm như đang công tác một cách tự nhiên. Sau khi chắc chắn không có ai trông thấy, Guy mở cửa nhanh và nhốt tôi vào văn phòng cùng với André. Phòng tối om, cửa sổ đóng kín. Tận cuối phòng, tôi thấy trên một chiều cao ngang mặt bàn có một đốm sáng, đó là mắt thần của chiếc máy thu thanh, và người ta vừa nghe được một giọng nói từ phương trời đưa đưa lại. André đâu? Tôi đứng yên một lúc, không dám thở và sau cùng tôi nghe kẻ đồng mưu đứng dậy từ trong góc phòng và tiến nói với tôi:

- Khi nghe tiếng chìa khóa, tôi lùi vào góc tối nhất vì linh tính.

- Tốt, anh bắt được chưa?

- Được ngay, tôi dò được chỗ rồi nhưng họ chưa loan báo tin tức.

Chúng tôi đứng gần nhau, sát đến nỗi đầu cụng vào nhau, nhưng giọng xướng ngôn viên luôn luôn đọc một bản văn về kinh tế với các lời hứa hẹn trong thời hậu chiến, sau khi chiến thắng. Tôi nghĩ rằng chưa bao giờ tôi chưởi rủa một xướng ngôn viên đài phát thanh nhiều hơn và André cũng phụ giúp tôi. Tuy nhiên nếu trông thấy được chúng tôi y có thể nói trong phần trình bày một câu, ít ra là một câu liên quan đến Ba-lê. Lời của xướng

ngôn viên, làm chúng tôi bị căng thẳng thần kinh. Nói thành thật chúng tôi sợ! Lần thứ nhất người ta có thể hành động ít mù quáng, nhưng lần thứ hai, ít nhiều ý thức về về hành động của mình hơn, chúng tôi hoàn toàn bị nguy hiểm trong hành động liều mạng. Hình ảnh những người Tiệp Khắc đu đưa nơi đầu sợi thòng lọng chợt hiện về trong trí óc André chỉ chiếc đồng hồ đặt trên bàn. Hai mươi phút đã trôi qua. Phải tắt máy ra đành chờ một dịp khác. Và rồi khi đi ra đến cửa một sức mạnh vô hình, một trực giác kỳ dị bắt chúng tôi quay trở lại. Chiếc máy được mở mau lẹ và cùng lúc chúng tôi siết tay nhau thật chặt, chúng tôi nghe mấy chữ: "Đã vào được Ba-lê anh dung". Ai đã vào? Không cần biết, André đã tắt máy, không để mất một giây nhỏ, vì đã đến giờ tập họp. Một phản ứng sáng suốt đã kềm chế không cho chúng tôi nhảy nhót hò hét vì sung sướng. Qua lỗ khóa, ba tiếng huýt còi nhỏ báo cho Guy biết chúng tôi muốn ra. Chắc không có gì ngoài hành lang nên chúng tôi lập tức nghe tiếng chìa khóa. Một xúc động khác, khi tiếng chìa khóa xoay trong ổ, "Nếu sau cánh cửa là một tên SS hay là một nhân viên dân sự?". Không, đó chính là Guy, anh không cần sự giải thích, khi chúng tôi nhảy lên bá cổ anh. Để đánh lạc lối về nguồn gốc của tin tức, vì không ai ngăn được những người đầu tiên được nghe chạy đi cho bọn mình hay, rồi đến lượt người nầy tiết lộ, chúng tôi quyết định để cho một nhân viên dân sự thông báo cho một đồng nghiệp và nhiều người trong bọn chúng tôi nghe được câu chuyện.

Nhưng chúng tôi không có gì phải sợ, khắp trại đâu có phải chỉ có một mình chúng tôi là có thể nghe được tin tức, và không có gì chính xác, nhưng với sức mạnh, dư luận khi đến chúng tôi đã trở thành tin Đồng Minh vượt quá Ba-lê rồi và loan báo những đoàn quân tiến rất xa về phía Đông. Dư luận ấy chỉ chậm hơn có vài giờ, vì mỗi ngày lại có tin tiến quân về phía sông Rhin và phía Bắc.

Giống như núi tuyết, tùy theo tin tức, tinh thần chúng tôi không giữ cố định, từ đầu tháng 6 cho đến giữa thánh 9, ngày giờ trôi sao nhanh quá. Khi quân Mỹ dừng lại trước Alx-la-Cha- pells, ai cũng đồng ý là cần có sự chỉnh đốn lại hàng ngũ trước khi mở cuộc tấn công cuối cùng. Mọi người đây là tù nhân vì dĩ nhiên là các nhân viên dân sự cùng làm việc với chúng tôi thì không nghĩ như thế. Một kỹ sư điện, Gustave, vẫn thường nói chuyện với tôi mỗi khi có biến cố lớn và luôn luôn trả lời mọi câu hỏi của tôi đựa trên sự kiện. Những kháng biện còn anh ta có thể làm độc giả một tờ báo hài hước buồn cười, nhưng anh ta nói với tất cả nghiêm trang, rõ ràng.

Chuyện đó xảy ra rồi, trước cuộc đổ bộ không thể nào tìm được một công dân Đức tin chuyện đó có thể xảy ra, nhưng khi cuộc đổ bộ đã được thực hiện, tuyên truyền của bọn Quốc Xã thích ứng mau lẹ với tình hình mới, Vì tôi vẫn trêu Gustave về vấn đề nầy, anh ta trả lời tôi với vẻ quan trọng:

- Bọn tài "phiệt" mạnh hơn chúng tôi về không quân và về hải quân, thế thì tại sao chúng tôi lại tự làm cho tiêu hao ở bờ biển. Bức tường Đại Tây Dương được xây dựng thật, ra là để hãm bớt cuộc đổ bộ, nhưng chúng tôi để chúng tiến thêm vào nội địa, nơi đó chúng tôi có một sức mạnh vô địch. Chẳng bao giờ chúng tiến khỏi được bán đảo Colentin.

Khi Ba-lê bị vượt qua, anh ta giải bày với vẻ bí mật rằng để biểu dương toàn lực.[20] Von Rundstedt chỉ cần một nửa nước Pháp và từ đó người ta sẽ thấy cuộc tàn sát vô tiền khoáng hậu, vì về bộ binh, năm Sư đoàn Mỹ chưa chắc đã địch nổi được với một sư đoàn SS.

Sau cùng khi Đồng Minh tiến đến biên thùy Đức, anh ta lại xác nhận rằng từ khi bom bay V1[21] được mang ra xử dụng, vấn đề lãnh thổ không còn quan trọng nữa, và trình bày kế hoạch tối hậu của Tổng hành dinh của Fuhrer:

1. Nhử các lực lượng Đồng Minh đang đồn trú tại Anh quốc tiến tối đa vào đất Pháp.

2. San bằng Luân-đôn và cả vùng phía Nam nước Anh bằng V1 và loại V2 sắp được mang ra sử dụng.

3. Trong khi bọn Anh và Mỹ bị chẻ ra từng mảnh trước phòng tuyến Siegfried, sẽ có vô số quân dù và các Sư đoàn không vận được đổ xuống nước Anh xảo quyệt.

Và anh ta kết luận:

- Đấy sẽ là sự toàn thắng của Đức quốc.

Đây là một người chấp nhận mỗi sự chiến bại, mỗi cuộc rút lui mới bằng cách dựa vào nguyên tắc, theo đó, nếu Fuhrer đã ra lệnh như vậy, chắc chắn là để nhằm mục tiêu chiến thắng tối hậu. Anh ta không tìm kiếm các lời giải thích khác. Mọi sự thất bại có thể xảy đến cho Đức đều bị gạt bỏ dứt khoát.

Trước sự ngoan cố như thế, tôi quên mất vị thế của mình, và mất bình tĩnh

- Nhưng, tôi nói với anh ta khi được biết Aix - la - Chapelle coi như đã bị bao vây, anh có giả định rằng một khi cuộc đổ bộ thành công, ba tháng sau

kẻ địch của các anh đã đến được bờ sông Rhin không? Hãy nhớ lại giọng điệu báo chí của các anh vào giữa tháng 6 khi loan báo V1 ra đời. Luân-đôn chắc chắn sẽ bị san bằng trong vài tuần nếu không nói là vài ngày. Anh cho rằng bọn Anh sẽ xin ân huệ, nhưng chính họ cùng với người Mỹ đã làm tê liệt hoàn toàn nhiều thành phố của các anh hàng ngày và bây giờ chỉ còn cách đây có 300 cây số. Đó, anh thấy rõ là đã thua, và lợi ích của Đức là đầu hàng.

Tôi dừng lại đúng lúc, vì tôi thấy một tia sáng thú vật lóe lên trong mắt anh ta; tôi đã đạt tới giới hạn của người văn minh. Một lời nói thêm nữa là tôi sẽ làm thức tỉnh con người Đức dã man xưa, vẫn còn tiềm ẩn trong mỗi người Đức hiện tại. May thay cho tương lai của tôi, chính con người có giáo dục trả lời tôi. Nhưng tôi đủ làm thương tổn niềm tin vững chắc của anh ta vì anh ta chạy nấp sau một bức tường như tín đồ nấp vào bóng Chúa.

- Dẫu cho sự thể ra sao, chúng tôi sẽ không bao giờ đầu hàng vì chúng tôi sẽ chiến đấu đến người cuối cùng. Chúng tôi không thể nào chấp nhận thất bại sau biết bao nhiêu nỗ lực và hy sinh. Người Mỹ phải hiểu và sẽ có một sự dàn xếp. - Gần như sắp ngã sụp xuống, - anh ta trở lại giọng châm biếm như một kẻ hấp hối, để nói với tôi vẻ gần như tức giận: "Vả lại họ sẽ phải bắt buộc đi đến một thỏa hiệp tại phương Tây; vì họ đã và sẽ chết bằng hà sa số trước phòng tuyến Siegfried mà họ sẽ không bao giờ vượt qua được. Đó là một kho thuốc súng mà họ sẽ tìm thấy trên mỗi thước đất.

Ngoài các vấn đề gai góc đó, anh ta là một người trung hậu, anh đối xử với chúng tôi như người với người và không bao giờ lợi dụng điều kiện yếu kém của chúng tôi.

Đó đây, cũng có dấu hiệu hèn hạ trong số nhân viên dân sự. Một thợ máy giãi bày với tôi nhân một lần máy bị hư và chúng tôi có thể trao đổi vài lời, anh ta ở vùng Sarre, gần biên giới Pháp, và ông nội anh là người vùng Lorraine. "Tôi không có gì phải sợ cả, tôi có thể chứng minh gốc gác của tổ tiên tôi", anh ta nói thêm. Vì lẽ ý tưởng chủ yếu nơi người Đức là tất cả mọi công dân Đức đều sẽ bị lên án, nếu không bị Đồng Minh tàn sát. Tất nhiên, nơi kẻ cuồng tín cũng như nơi kẻ hèn hạ, không có một dấu hiệu nào cho thấy có tình trạng vô kỷ luật hay chán nản. Himler, con nhện chúa, đã dệt màn lưới của mình rất kỹ, và Goebbels, người nắm giữ toàn quyền từ sau cuộc mưu sát ngày 20 tháng 7[22], đã gia tăng số giờ làm việc để giảm thiểu thêm thời gian rảnh rỗi của đồng bào y. Và vào tháng 9 ấy, thành thật, chúng tôi sung sướng hơn bọn lính Đức và nhân viên dân sự làm việc bên cạnh chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy chiến

thắng đã gần kề. Bọn Đức thì lại không có gì để tự an ủi; tiếp liệu tổng quát rất tệ! Các thành phố bị oanh tạc, dân tị nạn tràn ngập vùng đồng quê.

17

Duy chỉ còn một điều là ở phía Tây, Đồng Minh đột nhiên dừng lại ngay cửa ngõ đi vào Đức Quốc, cuộc dừng quân nầy sẽ kéo dài bao lâu? Chúng tôi hết sức nôn nóng, vì tất cả đều mong muốn được giải thoát càng sớm càng hay. Nhất là mùa hè đã chấm dứt và những cơn mưa đầu mùa đã bắt đầu.

Và trong khi chúng tôi rình rập trong âu lo mỗi tin tức, một tai vạ lại giáng lên đầu chúng tôi vào cuối tháng 9, lúc chúng tôi nghe được một diễn văn của Churchill, (thủ tướng Anh quốc) trong đó ông ta tiên đoán cuộc chiến tranh có thể chấm dứt vào đầu năm 1945. Báo chí Đức có thể nói láo và bịa tin giả. Một tù nhân Bỉ, thợ mộc, trong công tác sửa chữa văn phòng một sĩ quan, đã bắt gặp y đang nghe chương trình của đài Luân-đôn bằng Đức ngữ. Cũng biết tiếng Đức, anh ta đã nghe một bài bình luận về bài diễn văn nầy. Đó cũng có thể là một sai lầm nữa. Nhưng André lại nói với tôi chính tai anh có nghe chương trình ấy khi ông chủ của anh vắng mặt, vậy thì không còn có thể nghi ngờ gì nữa. Đoạn diễn văn làm chúng tôi xúc động có nội dung như sau “Chúng ta hy vọng chiến thắng cuối năm nay, nhưng chiến tranh chỉ có thể chấm dứt trong những tháng đầu năm 1945”. Một vài người chỉ suy xét về câu đầu tiên thôi, nhưng chúng tôi lại sợ vì phần thứ hai của câu tuyên bố đó, vì thế trong khi chúng tôi giữ im lặng, vài người đã mang tin ra tiết lộ cho bạn bè. Vả lại, phía những tù Tiệp khuc cũng đã biết tin và trong vài ngày cả trại đều biết rằng không những chỉ phải chuẩn bị cho mùa Thu mới bắt đầu mà còn cho cả suốt mùa Đông dằng dặc nữa. Tất nhiên nhóm bi quan đã xem tin nầy là quan trọng và một sự hỗn loạn đã manh nha. Tờ báo cũng trích báo chí Mỹ, tiên liệu một ngày chiến tranh chấm dứt xa hơn nữa trong năm tới. Và để xác nhận các tin ấy, luôn luôn là sự im lặng tại hai mặt trận.

Và như là định mệnh nhắn báo cho chúng tôi biết rằng mình là các tử tội chịu án treo, vố nầy đến vố khác, nhiều biến cố như là dấu hiệu báo trước, đã dồn dập xảy đến trong những ngày tiếp theo bài diễn văn của ông Thủ Tướng Anh. Barberon là nạn nhân đầu tiên. Anh ta phải trả giá cho một sự phớt tỉnh rất nguy hiểm. Từ một tuần nay, khi đến công trường anh ta đến một dãy trại mà bọn SS muốn thay toàn thể hệ thống điện thắp sáng. Anh được lựa chọn bởi vì toán phụ trách về điện luôn luôn bận rộn. Ông bạn

"Bob" của chúng tôi giữ thói quen ngồi nghỉ trong khi chờ đợi những người làm việc trong dãy trại đến lúc bảy giờ hay đôi khi trễ hơn nữa. Khi tôi nói với anh ta làm thế là nguy hiểm, anh trả lời "tôi luôn luôn có dụng cụ trong tay và tôi canh chừng chứ". Anh ta canh chừng hay đến nỗi một lần, một tên SS bắt gặp anh ngủ say trên một chiếc ghế, một cuộn dây quanh cổ, cái kềm trong tay. Tên SS không phải là một tên thô bạo mà là một tên rất tinh tế. Y cho gọi vài tên Kapo chuyên nghiệp trong việc đánh đòn tù nhân, cả bốn tên cùng đánh thức Barberon. Không những chúng đánh thức anh mà chúng còn làm anh ngủ lại bởi vì cuối cùng anh không còn nhìn rõ nữa. Trong vụ đánh đập, vật mà anh dùng làm bóp (một tấm giấy cạc-tông gấp lại trong đó chúng tôi cất dấu một bức thơ hoặc một vật nhỏ nhặt nào nhắc lại dĩ vãng của mình) rơi khỏi túi áo vét của anh. Xui cho anh là một tên Kapo đã lục soát và khám phá thấy một bản đồ các cuộc hành quân phía Tây cắt trong báo. Trong văn phòng có bản đồ và báo, nhưng một tù nhân có thứ nầy trong người là phạm trọng tội và lập tức các danh từ "chính trị", "phá hoại" được nói đến. Để tỏ lòng tận tụy với chủ, tên Kapo phất mẩu giấy như một chiến lợi phẩm và trình cho tên SS bỏ đi từ đầu lúc đó mới trở lại. Trong vài giây đồng hồ, số phận của bạn chúng tôi được quyết định trong óc của tên Đức. Bọn giám ngục đã lên án treo cổ và có lẽ đó là hình phạt dành cho anh. Tên SS nhìn anh và có lẽ tình trạng của anh lúc đó đã gợi nơi y một phần ngàn gam tình thương, vì y chỉ phạt anh một cách cổ điển: 25 roi ở xuống, Paul, tên: Kapo gốc ở Alsace được kêu đến, y là kẻ đảm trách phần vụ thi hành ấy, và một Barberon bị thương tích phải nhận hai mươi lăm roi bằng loại dây cáp đã được chọn lựa một cách quá đáng, làm mông anh nhuộm máu. Người ta tưởng mông là nơi nhiều thịt sẽ làm giảm sức roi, không phải vậy. Phải cần nghe tiếng rú của người bị hình phạt nầy mới biết được nỗi đau đớn như thế nào. Để chấm dứt, tên SS tuyên bố anh phải đổi qua biệt đội khác, và hôm sau anh bạn chúng tôi mắt tím bầm vì bị đánh đập, môi sưng và đầy máu, áo quần rách tả tơi, và đi đứng khó khăn, bắt đầu một ngày làm việc thuộc loại cực khổ nhất tại đường rầy xe lửa. Đó là một công việc vừa nặng nhọc vừa nguy hiểm vì thường có những vụ dập chân do việc đặt đường rầy sai chỗ.

Câu chuyện tầm thường nầy (khắp công trường đâu cũng có hình phạt đó vì vô số lý do khác nhau) đã có tác dụng mạnh đối với chúng tôi vì tấm bản đồ tìm được trong người Barberon đã làm Gestapo chú ý đến biệt đội của chúng tôi. Cho đến lúc đó chúng tôi vẫn được xem như là đáng nể vì có nghề chuyên môn, nhưng nếu có cuộc kiểm soát tổng quát do một tù nhân

Đức làm tay sai cho Gestapo thì ảo tưởng về chúng tôi sẽ bị sụp đổ. Chắc chắn đã có sự tiết lộ nào đó. Chắc chắn là giữa tù nhân với nhau, ai cũng biết chúng tôi đọc báo, nhưng một vài người làm ra điều ta đây biết nhiều tin tức đã quả quyết mỗi khi có tin mới: "tin nầy do bọn thợ điện cung cấp mà". Mặc dù đã thận trọng, chúng tôi cần phải siết chặt hàng ngũ thêm. Chúng tôi quyết định không nói chuyện về các biến cố lúc đứng chờ tàu trên sân ga nữa, vì ở đó nhiều lỗ tai không kín đáo có thể nghe lỏm, mà chỉ bàn với nhau trong khi làm việc và buổi tối trong khối.

Một việc không hay khác lại xảy ra. Một buổi chiều, khi chúng tôi đi làm về, thay vì cho giải tán sau khi vào cổng trại, chúng tôi lại phải diễn ngang qua một cái gì trông từ đằng xa giống một đống thịt và áo quần lẫn lộn. Nhiều lính canh đứng cạnh, và khi đi ngang qua, chúng tôi nghe một trong bọn chúng lặp đi lặp lại "chiến tranh chưa chấm dứt, chiến tranh chưa chấm dứt" hắn có nhiệm vụ hét lớn câu đó trong khi ngón tay duỗi thẳng chỉ vào đống thịt bất động kia. Một lát sau tôi được giải thích về màn trình diễn ấy. Một tù Pháp và một tù Nga trong cùng một biệt đội đã tìm cách vượt ngục vào buổi chiều. Lập tức bọn SS cùng với chó săn có mặt tại công trường lên đường đuổi bắt. Nếu thoát khỏi địa điểm làm việc là một chuyện dễ thì sự vắng mặt của một hoặc hai tù nhân sẽ được nhận biết một cách mau chóng. Thật vậy, trong ngày bọn Kapo và bọn cai kiểm điểm số lượng tù dưới quyền kiểm soát của chúng nhiều lần và kẻ nào muốn trốn thoát phải đối phó với yếu tố thời gian, với bộ quần áo có sọc, với một tập thể dân chúng có ác cảm và với tình trạng không một xu dính túi. Khi họ đã vượt qua được nhiều cây số, hai tay liều mạng bị một toán học sinh rong chơi ngoài đồng bắt gặp. Chúng báo hiệu ngay và điện thoại reo vang. Không đầy một giờ sau họ bị bắt lại bởi toán tuần tiễu đang đi lùng họ. Bị đánh gục, trói chặt, họ bị đưa về trại, ở đấy hình phạt chính thức đang chờ họ. Để làm gương cho chúng tôi, bởi vì các hình phạt thay đổi luôn, viên chỉ huy trại, tên bạo chúa Néron tân thời, quyết định cho chó cắn họ. Chúng là loại chó giữ nhà to lớn, luôn luôn bị khích động, được huấn luyện đặc biệt với các hình nộm mặc đồng phục của chúng tôi. Chúng nhảy chồm lên hai người vượt ngục, họ không thể tránh né gì được, vả chăng họ cũng đã kiệt lực. Khi họ bị chó cấu xé vừa đủ để không còn động đậy gì được nữa, bọn SS kéo chó lại, chúng không muốn chó thanh toán họ, vả lại chúng không muốn họ chết. Các xác chết lúc nầy không làm chúng tôi xúc động nữa, tuy nhiên hai sinh vật bị xé nát, còn thoi thóp thở là một cảnh chắc chắn làm chúng tôi hãi sợ hơn để không dám trốn hoặc nổi loạn, và trước khi chúng tôi trở về, hai

thân người được để giữa sân, đợi chúng tôi đi qua. Khi tất cả chúng tôi đã đi qua, bạn bè của hai nạn nhân mới được phép đưa họ xuống bệnh xá. Thân mình họ qua áo quần tả tơi, nhuộm đầy máu, và những mảnh thịt bị xé rách còn đong đưa. Một chấn động thần kinh làm họ động đậy, dấu hiệu cho thấy họ còn sống. Nhưng họ không thể nói một tiếng nào, họ kinh hãi và đau đớn quá.

*

Thần chết vẫn tiếp tục tung hoành với một nhịp độ đều đặn đáng sợ. Từ mười đến mười lăm người mỗi ngày trong tháng 8, con số lên đến từ hai mươi đến hai mươi lăm người mỗi ngày vào hạ tuần tháng 9. Ba ngày một lần, một xe vận tải để chở xác họ đến lò hỏa thiêu ở Dora. Bệnh kiết lỵ luôn luôn tấn công vào một chút sức khỏe cuối cùng còn lại trong cơ thể rã rời của tù nhân. Người Bỉ và Pháp cung cấp nhiều nạn nhân nhất. Trong khối chúng tôi cũng như trong các khối khác, chế độ nửa khẩu phần đã làm mọi người ốm teo thêm trông thấy và cuộc sống thường trực tại một nơi thiếu không khí đã làm da họ có một màu giống như màu da của xác chết. Suốt ngày, họ bị trần truồng, Những kẻ may mắn nhất, có được một mảnh mền phủ trên lưng. Họ có thể suy gẫm về cái đói, cái khổ và ngày lại ngày, người ta có thể theo dõi sự suy tàn của tinh thần và thể chất của họ. Buổi tối khi thấy chúng tôi đi làm về, họ trông giống như các hồn ma, nhào đến chúng tôi để hỏi một câu đầy lo lắng “có gì mới lạ không?”. Trả lời làm sao đây? Chỉ có các cuộc oanh tạc, các bài diễn văn, nhưng không ai còn chú ý đến các sự kiện ấy nữa.

*

Vào giữa tháng 12, một tâm trạng cuồng nhiệt thật sự xâm chiếm chúng tôi, ngay cả những người bị bệnh hoạn nhất. Dường như đối với chúng tôi, đạt đến tới năm 1945 là tượng trưng cho sự chịu đựng thống khổ tối đa, và sau đó, những tháng của mùa xuân sẽ dễ chịu đựng hơn. Và rồi thì có một điều mà chúng tôi chờ đợi từ ngày tuyết rơi đầu tiên, đã nâng cao tinh thần chúng tôi đôi chút: Cuộc tấn công của Nga sô. Mặt trận Miền Đông, trong khu vực ở giữa, khu vực quan trọng nhất đã bất động từ tháng 8, đã 4 tháng trôi qua, và chúng tôi cảm thấy một cuộc tấn công sấm sét sắp xẩy ra. Về phía Tây, lực lượng Đông minh có lẽ đã thấy rằng phòng tuyến Siegfried và lò thuốc súng ở Rhonanie không phải là một chuyện dối trá, bởi vì bộ chỉ tiến được từ 3 đến 500m mỗi ngày từ khi chiếm được Aix-la-Chapelle.

Cuộc phản công của Von Rundstodt tại Bastogne[23] đã làm cho một vài bạn bè sợ hãi, những khi đọc báo, chúng tôi đã nhận định mau lẹ. "Một canh bài Poker với số tiền đặt thật lớn, nhưng trước một đối thủ không nhường bước vì trò bịp, không thể nào tiếp tục được vì phương tiện"; đó là ý định của Hitler nhằm phá vỡ vòng vây trong đó chúng tôi bị lọt vào cùng với dân Đức lẽ tự nhiên là Gustave, viên kỹ sư, đã say sưa vì chuyện đó, anh ta đến kiếm tôi và bày tỏ sự vui vẻ:

- Tôi đã nói với anh là chẳng bao giờ họ vượt được phòng tuyến Siegiried cả. Chúng tôi chỉ chiếm trong 38 giờ nhưng gì bọn Mỹ phải để 2 tháng mới chinh phục được. Đến lễ Phục sinh, chúng tôi lại sẽ trở lại Ba-lê.

Cũng như mọi lần tôi để cho anh ta nói. Tôi có thể nói với anh ta rằng đó chỉ là một cơn khủng hoảng khi hấp hối, tiếng gáy của con vạc, tuy nhiên có làm cho một con ngựa thêm thông minh hơn khi nó chẳng thông minh tí nào, để mà làm gì? Cứ để anh ta như vậy, nhất là khi anh ta tỏ ra tốt bụng, và Gustave lại còn thành thật khi có thái độ như thế. Trước sự gầy mòn và đói khổ toàn diện của chúng tôi, Gustave là một trong số rất hiếm nhân viên dân sự đã bị xúc động, và khi có phương tiện, anh ta không quên chuồi cho người nào trong bọn chúng tôi có vẻ yếu đuối nhất một cái gì đó. Ít khi thấy anh ta quên mời tôi một điếu thuốc khi tôi nói chuyện với anh. Vậy thì tôi để mặc anh với các ảo tưởng riêng tư và tôi nghĩ "Người bạn Đức thân mến, từ nay đến lễ Phục sinh, tôi rất hy vọng là sẽ có chuyện mới lạ nhưng theo một chiều hướng khác..."

Mùa đông đến, mang theo tuyết và giá lạnh. Trong mùa thu, một vài hôm mặt trời chiếu trên các vòm lá cây màu đỏ, chúng tôi có được đôi lúc mơ màng. Bây giờ chỉ còn là màu tang tóc, màu trắng tuyết, màu đen của rừng thông, và bùn lầy bất tuyệt, và bầu trời xám ngắt không cùng. Một áo choàng ngoài cũng có sọc rằn rện, nặng vừa bằng một cân Anh là y phục phát thêm cho chúng tôi, và chỉ có người chết đi mới giúp được cho người sống khỏi phải đi chân không. Trong khối, bây giờ có chỗ rộng, tuy nhiên mọi người tự nguyện dồn vào nhau để bớt lạnh. Những người "không áo quần" đã được mặc, dù ít dù nhiều, nhưng những người còn sống. sau ba tháng thiếu ăn, không thể nào còn sức để đi được trăm bước. Toàn là các bộ xương được khoát ngoài một lớp da: đó là những gì mà họ có thể tượng trưng. Nhưng họ không muốn buông trôi xuống dốc. Họ chịu đựng sự tra tấn thường trực. Họ không còn bị gọi đi điểm danh nữa, nhưng hai lần mỗi ngày, để tôn trọng bằng mọi giá qui ước đặt ra, một nhân viên đi qua các giường ngủ tay cầm danh sách và kiểm điểm các thân xác nằm bẹp suốt

ngày. Người ta có thể cho họ là những kẻ cuồng tín nhất thuộc Gandhi. Tên SS phụ trách khối chúng tôi đã có ý nghĩ như sau khi ngắm họ:

- Tôi nghĩ rằng nếu người ta không kết liễu họ, họ sẽ không bao giờ chết.

Và một người trong số nầy đã nói với tôi:

- Khi nghĩ rằng trong nhà tù tại Pháp, người tự hào: bị kết án thế nào cũng được, nhưng miễn là đừng chết. Tuy nhiên, thà rằng nhận mấy viên đạn hay qua ba phút trong phòng hơi ngạt còn hơn là như chúng tôi bây giờ, cứ trông thấy cái chết đến chầm chậm hàng tuần có khi là hàng tháng. Thà rằng họ mất hết tất cả thức ăn còn hơn là chế độ nửa khẩu phần, tôi tự hỏi không biết có phải họ cố ý cho chúng tôi ăn như thế để kéo dài cơn hấp hối của chúng tôi không. Chúng tôi cũng không thể tự tin được, có người nói tử tù là hèn nhát, chúng tôi thì nghĩ rằng chúng tôi thiếu can đảm để tự tử.

Dầu là can đảm hay hèn nhát, một người Do Thái cũng đã chứng tỏ, khi đâm đầu vào dưới con tàu đưa chúng tôi đến công trường lúc anh ta vừa đi làm trở lại. Thân mình anh bị cắt làm đôi. Chuyện nầy xẩy ra trong một buổi sáng sương mù lạnh lẽo, trong khi chờ đợi cổng xe lửa được mở trên đường chúng tôi đi. Chúng tôi chỉ bước tới theo linh tính như một bầy cừu sợ cơn bão và nhìn một người vừa rời chúng tôi, một vài người thử đoán xem trong cái nhìn của bọn lính canh có chút lòng trắc ẫn nào báo trước tấn thảm kịch đó không, nhưng chính bọn nầy cũng không biết mình đang ở trong một thế giới nào. Và rồi còn có một điều nữa là người ta đã nhồi vào đầu óc những người lính canh ấy ý tưởng theo đó tất cả chúng tôi rồi sẽ phải bỏ mạng cả trong các trại tập trung, và những tên "khổng lồ" nầy những tên ngu độn, thô bạo ấy, cũng run rẩy trong bộ quân phục trước một thượng cấp có cấp bậc nhỏ nhất. Chúng sợ thượng cấp chúng nhiều hơn chúng tôi sợ các tên nầy gấp bội, mà đôi khi chúng tôi buồn cười trông thấy chúng điều động lực lượng để canh giữ chúng tôi, những thân xác chỉ cần một cái xô đẩy nhẹ cũng văng xuống đất.

Ngày lễ Giáng Sinh, lễ lớn nhất ở Đức, đã có giá trị đối với chúng tôi bằng một cuộc điểm danh kéo dài sáu giờ liền. Trời lạnh đến hai mươi độ dưới không độ, và tôi hoàn toàn quên rằng mình có đôi chân. Thật là mệt mỏi khi phải dẫm chân một chỗ trên một mặt đường xấu, nhưng vì chúng tôi yếu quá chỉ có thể chống lại cái rét bằng cách đó. Một sự lầm lộn trong khi đếm đã đưa đến quyết định đó của tên chỉ huy trại. Bị gọi tập họp lúc mười một giờ và thường lệ sẽ được giải tán nửa giờ sau, tuy nhiên hôm đó

mãi đến mười bảy giờ chúng tôi mới được giải tán. Hàng chục người ngã gục trong hàng vì bị đông máu hay bị đói lả. Nhưng chết hay sống, chúng tôi cũng phải chờ tiếng còi giải thoát. Tình cờ trong sự di chuyển đã đặt tôi đứng gần một người Áo, ông ta là người luôn luôn từ chối một chỗ làm trong số nhân viên, mặc dù ông có quyền được hưởng. Ông là thủ kho của công trường, bằng lòng với số phận của mình, vì như thế ông khỏi phải canh giữ các bạn đồng tù tội, một chứcvụ mà ông ghê tởm. Ông ta cũng như chúng tôi chỉ lãnh khẩu phần tối thiểu, nhưng từ tám năm nay ông đã quen và cơ thể của ông chống chỏi được. Trong khi tôi nguyền rủa buổi chờ đợi bất tận này nhất là nguyền rủa cái rét, ông chỉ cười, dường như không có cảm giác gì cả. Và vì có thể nói chuyện mà không bị lưu ý, ông nói với tôi:

- Đó chỉ là một trò chơi nhỏ.

- Nhưng, tôi trả lời, nó đã kéo dài hơn ba giờ rồi và mình không biết nó sẽ chấm dứt lúc nào.

- Ờ! Ông ta nói, nó sẽ không bao giờ lâu hơn một cuộc điểm danh mà người ta đã bắt chúng tôi chịu dựng năm 1941, tất cả những tù nhân kỳ cựu đều không quên được. Phải rồi, hồi đó chưa có người Pháp.

Câu chuyện nầy, tôi đã được Jacoh, trưởng khối 58 của tôi kể lại hồi còn ở Buchenwald, nhưng vì lễ phép tôi để cho ông bạn người Áo nói, biết rằng cuộc thử thách đó đã ăn sâu vào trí nhớ của những người trong cuộc như thế nào.

- Một tối, đúng vào mùa đông, khi đi làm về, cuộc điểm danh diễn ra như thường lệ trước 19 giờ nhưng đã kéo dài một cách khác thường. Sau hai giờ chờ đợi, tên chỉ huy trại loan báo trên máy phóng thanh rằng trong chuồng heo thiếu mất hai con, y lên án, không những chỉ năm tù nhân Ba Lan phụ trách coi sóc heo, mà cả trại. Vì tội đồng lõa, vì, y nói thêm, rằng năm người không thể nào ăn hết hai con heo trong một đêm. Y đợi kẻ phạm tội đứng ra thú nhận. Mà, làm sao anh lại muốn rằng những người kiệt lực sau một ngày làm việc và sung sướng vì ngày đã hết để được ngốn một lít súp, lại có thể biết chuyện gì xảy ra trong một chuồng heo dùng để tiếp liệu cho Bộ chỉ huy của trại tập trung. Chính là bọn SS với sự đồng lõa của tên chỉ huy trại đã ăn cắp hai con heo để buôn bán, gì đó tôi không rõ. Vì lẽ việc bí mật cáo giác và mạng sống của chúng tôi bị đe dọa vì vụ nầy, chắc chắn là vụ chợ đen, tên chỉ huy trại lên án một cách đơn giản rằng chính tù nhân là tác giả vụ ăn trộm. Và anh biết kết quả ra sao không? Năm người Ba Lan bị

treo cổ. Còn chúng tôi thì phải đứng suốt đêm và dưới thời tiết lạnh hơn bây giờ nhiều. Một ngàn năm trăm người đã ngã gục; một tên SS đến và đập vào các người đã ngã để thử thách sự yếu đuối của họ.

"Đến sáu giờ sáng, sau 11 giờ đứng chờ, công việc lại chờ đợi chúng tôi; có hàng trăm xác chết đông cứng, nhưng nhục hình chính còn chờ đợi chúng tôi. Năm ngày không ăn không uống mà vẫn phải làm việc; ba ngàn người khác ngã ra chết và những người còn sống cũng không hơn gì. Đến ngày thứ sáu, chúng tôi khóc như trẻ con trước khẩu phần bánh mì. Do đó anh hiểu rằng tại sao tôi không ngăn được khỏi buồn cười khi tôi thấy anh tỏ ra bồn chồn. Và suy cho cùng, nếu chúng ta nằm trong khối, chúng ta có lẽ đang nói lảm nhảm về các chuyện Giáng Sinh và chuyện đó sẽ làm ta buồn lòng thêm. Ở đây, chúng bắt ta hít thở một ít không khí trong lành, có lẽ như thế tốt hơn.

Ông ta đã bị bắt ngay sau "vụ Anschluss", bởi vì, là một thương gia, ông đã từ chối treo một bức hình Hitler trong cửa tiệm. Ông ta trạc tuổi 40 và không có ý niệm chính trị nào rõ rệt, có thể liệt ông vào nhóm Xã hội - Công giáo. Do tính tò mò tôi hỏi ông về bọn Đức:

- Phải, người ta có thể tận diệt cả bọn SS một cách có ý thức, mà không sợ trời phạt. Nhưng nhìn bọn Kapo thì bọn Đức không phải luôn luôn xấu. Lại còn có bọn Ba Lan, Bỉ, Pháp và nếu chúng ta coi bọn SS là kiểu mẫu của sự xấu xa, thì tôi có thể đảm bảo với anh là xứ nào cũng có đấy, và Đức quốc có nhiều hơn, thế thôi! Tôi đã học lịch sử, triết học thật nhiều, tôi mà biết nhiều chuyện, và ở xứ tôi, chúng tôi yêu tự do và đời sống đẹp cũng như ở Pháp vậy. Thế thì liệu anh có thể giải thích cho tôi biết tại sao tại Áo, tỷ lệ số người gia nhập đảng Quốc Xã lại cao hơn tại Đức không? Thế giới có lẽ chưa biết được chuyện đó, nhưng đó là sự thật chính xác. Vì chính những người Áo ấy, 15 ngày trước khi Hitler xâm phạm vào bờ cõi chúng tôi lại tuyên bố, trong một cuộc trưng cầu dân ý với một đa số 85% rằng họ ủng hộ một nền độc lập hoàn toàn. Tôi biết rằng anh không thể giải thích được, và tôi cũng vậy, nhưng tôi rất phật ý vì tất cả người đồng hương của tôi, và chán ngán nhiều chuyện. Nếu lại được thấy tự do tôi sẽ kính trọng tất cả những người hoạt động cho nghiệp đoàn và các tổ chức phục vụ quần chúng để giáo hóa quần chúng, như thần thánh! Họ kiên nhẫn biết bao!

Ông ta còn nói với tôi về Vienne, về các du khách Pháp, rất đông người hàng năm mang một bó hoa đông thảo đến nhà thờ Capucins, nơi giữ di hài

của Quận Công Reichstad![24]. Người Pháp phần đông có khuynh hướng cộng hòa, anh nói thêm, nhưng họ tôn kính truyền thống ấy.

Lúc được lệnh giải tán, mọi người đều nhảy tại chỗ để làm cho chân hết cóng.

18

1 tháng giêng 1945. Năm mới! Năm của chiến thắng! Xướng ngôn viên của đài B.B.C đã kêu lên như thế, và chúng tôi sung sướng được thấy nó. Ngày đầu tháng giêng nào cùng nói mãi điều đó, đến lúc phải chấm dứt để khỏi mang tiếng lừa phỉnh. Trong khi chờ đợi, định mệnh đã lựa chọn ngay hôm ấy để phân phát cho hơn 30 tù nhân những đòn đánh đập bằng gậy gộc. Lý do: một sai lầm trong danh sách làm cho tên Trung úy SS trong văn nhòng nhân sự nổi sùng. Lại một biến cố rất tầm thường, nếu André và tôi không ở trong số nạn nhân. May thay, trong cơn xui, chúng tôi chỉ bị có 10 gậy, tuy nhiên. Trời đất, đau không chịu nổi! Và tên đê tiện đánh chúng tôi, một tên Kapo Đức thay Paul bị bịnh, không quên nhắm thật kỹ. Chính tên Trung úy đứng nhìn, và một chút tận tụy quá đáng là đủ tạo thành một sự tạ ơn tối thiểu để đòn trừng phạt được xá miễn. Và vì tình cờ, tin rằng sau 20 hay 30 nạn nhân, tên Trung úy sẽ mệt quang cảnh đánh đập đều đều đáng chán, André và tôi được sắp đứng cuối hàng.

A! Chúng tôi đã hối tiếc vì chuyện ấy! Khi người thứ 40 bị đòn xong, y đứng trước bọn chúng tôi và nói với một vẻ chế nhạo:

- Ấy! Các anh chắc bị nhiễm lạnh mất rồi, - nói xong y quay sang một tên bộ hạ: - Feldwebel, bắt chúng làm một vài động tác thể thao.

Đúng là trời lạnh quá, tuy nhiên thà đứng trong không khí giá lạnh 15 phút còn hơn là phải chạy kiểu vịt, trong một khắc đồng hồ. Một giây đồng hồ dừng lại để thở là một cây gậy giáng trên đầu yếu đuối như chúng tôi, trò thể thao ấy quá kinh hồn, và gần như là với tâm trạng thư thái chúng tôi chạy về phía gia hình, khi đến lượt chúng tôi lãnh đòn. Nhưng chúng tôi đã chạy đến để la hoặc rú lên tùy theo cách của mỗi người. Trong khi tên thô bạo đánh đập, một tên khác giữ không cho chúng tôi cục cựa. Tất cả những ai đã trải qua loại thể thao nầy đều nhớ đời đời. Rudolph cũng bị lôi vào cuộc. Mặc dù đau đớn, chúng tôi không ngăn khỏi tức cười khi thấy ông ta đi kiểu vịt, xiêu bên nọ vẹo bên kia. Ở tuổi 55, người ta chịu dựng một cách khó khăn hơn, các thử thách tương tự, và đối với một cựu sĩ quan hình phạt đó làm đau đớn gấp đôi.

Khi trở về khối sau buổi lễ kỳ lạ đó, đột ngột André hỏi tôi:

- Ngày 1 tháng giêng 1944 anh ở đâu?

- Tại Montluc, bị giam trong phòng tối.

- Tôi cũng vậy, ở Nancy, nhưng chắc chắn anh không giả định rằng phải ở đó đến năm sau chở?

- Không, tôi giả định đủ thứ, nhưng không phải điều đó.

Và chúng tôi buồn rầu làm bằng kết toán các chuyện thăng trầm trong năm qua, thời gian kiểm dịch bốn mươi ngày của anh cũng trải qua trong cùng một thời kỳ, tại một khối khác, những cùng chung các lo âu, cùng hy vọng, cùng tất cả ảo vọng, và tất cả những cái chết. Những cuộc điểm danh dưới trời mưa, bị đánh thức vào lúc ba giờ mỗi sáng, bùn lầy, ẩm thấp, những ngày lao tác dài dằng dặc, những lúc chờ đợi trên sân ga, nhưng làm sao chúng tôi đã có thể chịu đựng nổi tất cả những thứ đó? Quả thật chúng tôi là những kẻ còn sống sót. Trong các khối, chúng tôi tự kiếm nhau, giữa người Pháp. Chỉ có những người có việc làm tốt mới còn lại, và không phải là tất cả đâu, vì người ta tiếp tục chết. Ngay khi tân niên vừa đến, Barot phải đi bệnh xá. Một chứng bịnh mới lại xuất hiện làm như là thần chết chưa được đại diện đủ: bịnh phù thủng. Thay vì trở thành một bộ xương trong vài ngày, bệnh nhân lại sưng phù lên một cách đáng kể cũng trong thời gian ấy. Thường thường bệnh bắt đầu từ chân, nhưng bao giờ cũng lan lên mặt làm thay hình đổi dạng hoàn toàn đến nỗi không còn nhận ra bạn bè nữa. Như vậy, cơ thể thoát khỏi biến chứng của bệnh phổi hay bịnh kiết lỵ, phải nhường bước thê thảm trước tình trạng thiếu ăn bằng cách nầy hay cách khác. Người bạn làm ở văn phòng để đương của chúng tôi chống cự được một tuần. Thật kỳ lạ, tất cả những ai quen biết anh ta đều thương tiếc anh một cách đặc biệt. Tuy nhiên, chính anh đã nói, anh chẳng tham gia kháng chiến, cũng không buôn bán chợ đen, các lãnh vực đó hoàn toàn xa lạ đối với anh. Nhưng anh tỏ ra rất tận tụy với tất cả mọi ngựời, một cách tự nhiên, không làm dáng làm vẻ gì cả, và thật hiếm có những người thuần lương như vậy.

Trong khối chúng tôi có khá đông người Bỉ phần lớn là người gốc vùng Flandre, họ sống thành nhóm cách biệt không phải vì căm hờn gì ai mà vì thổ ngữ của họ và các tập quán của họ khá khác biệt với chúng tôi. Những mất mát của họ không làm chúng tôi xúc động hơn các bạn bè trong cùng biệt đội, nhưng khi Roger, người nghệ sĩ điêu khắc gia ngã bịnh, chúng tôi kinh hoàng thật sự. Ngã bịnh vào thời đó có nghĩa là chỉ có một phần trăm may mắn trở lại gặp bạn bè, và Roger là bạn của tất cả mọi người. Ngay đêm đầu nhuốm bộnh, anh sốt đến 40 độ. Việc chẩn bệnh không khó, anh tự

làm lấy; sưng phổi cấp tính. Chính Rudolph đưa anh đi bệnh xá để xin săn sóc anh với phương tiện tối đa. Tuy nhiên trước khi rời chúng tôi, anh đã nói gở và làm cho chúng tôi vô cùng lo ngai cho số phận của mình.

- Tôi không còn nghi ngờ gì nữa, - anh nói với tôi, - ông tôi và cha tôi đều chết vì bị sưng phổi, và không phải tại đây tôi thoát khỏi được số phận đó.

Trong ba ngày liền, chúng tôi sống trong âu lo, chỉ nghĩ và nói đến Roger. Rudolph, đêm nào cũng đến thăm anh, trở về và đổ sụp người xuống vào đêm thứ tư: Chết! Roger chết rồi! Con "Người" duy nhất của toàn trại, cùng với khoảng mười người khác, anh là người còn xứng đáng được gọi bằng danh nghĩa ấy. Anh đã vượt xa tất cả chúng tôi với đức tính của một "gentleman" thật sự và, đêm 11 tháng giêng, đêm đầu tiên sau cái chết của anh, chúng tôi mới thật sự cảm thấy sự trống vắng vì thiếu anh, trong nhóm, không ai thốt một lời suốt hai giờ chờ đợi trên sân ga. Im lặng là lối tán dương chân thành nhất đối với con người cao cả và thành thật đó.

Ngày 13 tháng giêng, như một cơn gió Đông Nam từ Địa Trung Hải thổi đến các ốc đảo trên sa mạc, tin về cuộc tấn công mới của quân Nga lan tràn giữa các biệt đội lao tác đây đó. Đã đến lúc rồi!

Chính tờ báo cũng loan tin quân Nga đã tiến hơn một trăm năm mươi cây số trong năm ngày: không thể có sự sai lầm nữa và không khí trở nên giống với mùa hè năm 1944 lúc có cuộc tiến quân trên đất Pháp.. Mỗi buổi sáng lúc tập họp, chúng tôi tiên đoán những tin tức trong ngày và chúng tôi hấp tấp đến công trường để trông vẻ mặt của các nhân viên dân sự. Khi Breslau bị bao vây, tôi có dịp gặp Gustave mới trở lại sau mười lăm ngày vắng mặt. Anh ta nói với tôi đủ chuyện ngoại trừ tình hình mặt trận, tôi cũng giữ ý với anh ta, không đụng đến một chữ nào liên quan đến các vấn đề ấy. Sự thành thật không cho phép đến sát sự chế nhạo, và tôi không thể làm cho sự phẫn nộ nổ bùng. Tất cả bọn nhân viên dân sự đều có vẻ ngu muội. Sau khi bị nhồi nhét vào óc những luận điệu tuyên truyền, liệu có thể nào tin được là quân Nga - mà Goebbels đã nhiều lần tuyên bố sẽ bị tiêu diệt và thất bại - lại có mặt tại sông Oder, trước Stetlin, trong khi chỉ mới ba tuần trước đây họ còn ở Ba Lan đằng sau sông Vistule! Chúng tôi thì không thể trông thấy hai mươi ngày đầu của cuộc tấn công diễn ra như thế nào. Mặc dù bị lạnh và đói, cứ mỗi thành phố được chiếm, và có nhiều thành phố như thế trong mỗi ngày, là một mũi thuốc "moọc phin" giúp chúng tôi chịu đựng. Pavel đã trốn thoát ngay từ đầu cuộc tấn công, "khi quân đội tôi tấn công, tôi sẽ đi

gặp họ", anh ta đã nói với tôi. Trong nhiều ngày liền, tôi rình nghe tin về số phận của anh, nhưng anh đã không bị bắt lại. Alex đã cho tôi biết là công cuộc tìm kiếm đã bị hủy bỏ. Chắc chắn là anh ta đã thành công vì bọn SS luôn luôn sung sướng khi được cơ hội trưng bày với chúng tôi một người bạn bất hạnh.

Vụ trốn thoát của Pavel đối với chúng là một dấu hiệu của thời gian thuận lợi. Mùa thu và ngày đầu năm đã nghiền nát tất cả sức mạnh tinh thần của chúng tôi và trước bao nhiêu cái chết, chúng tôi tin rằng số phận đã được an bài, tuy nhiên, như một bình minh chói lọi sau một đêm dài, cuộc tấn công chung cuộc của quân Nga lại cho chúng tôi niềm phấn khởi và một tinh thần ham sống giúp chịu đựng cho đến khi chỉ còn thoi thóp mới thôi.

Thần chết lại tiếp tục hoành hành. Cái chết chỉ lùi một chút để tăng gia nhảy vọt, và một lợi khí mới lại đến tiếp tay đưa đi những nạn nhân đã chống cự được mọi thử thách: Lò bánh mì cung cấp cho chúng tôi bị phá hủy vào giữa tháng hai, và như vậy là thức ăn duy nhất giúp chúng tôi khỏi gục ngã đã bị hủy bỏ. Từ nhiều tháng qua súp ăn chỉ còn là nước củ cải, và nay nó là thức ăn duy nhất của chúng tôi. Một lít lúc bốn giờ sáng để thay cho bánh mì, và một lít thường lệ vào buổi tối. Một thời gian trung bình mười bảy giờ đồng hồ, không ăn giữa hai lần lãnh súp. Thật thê thảm vì đây là nạn đói theo đúng nghĩa của danh từ. Nửa giờ sau khi ăn, không ai cảm thấy còn chút súp nào trong người nữa. Đó chẳng qua là một cuộc rửa ruột làm cho chúng tôi bị bắt buộc phải đi tiểu nhiều hơn thường lệ. Tại công trường, trong giờ nghỉ buổi trưa, từng nhóm người như những đàn chó đói chung quanh làng, mò mẫm tới gần nhà ăn của nhân viên dân sự, bị lôi cuốn bởi mùi thơm của đồ ăn nấu trong bếp. Rau vụn trong thùng rác, lõi bắp cải, vỏ khoai tây là đối tượng của các cuộc đối chiến. Những người lượm được sau khi rửa, bỏ tất cả vào một cái lon và nấu thành súp trên đống lửa đốt bằng củi, chỉ có nước và vỏ rau trái, không muối, không chất béo, nhưng khi họ ăn, người ta có cảm tưởng họ đang ăn ngỗng quay. Nhân số của công trường từ một ngàn năm trăm xuống còn sáu trăm và mỗi tối đoàn người đi về giống như một đoàn đám ma. Chúng tôi có chừng hai mươi người bạn phải mang về, họ ngã gục trong ngày và thật khó phân biệt một vài người với xác chết. Quả thật chẳng mấy chốc họ chết thật và thường thường những người khiêng họ về khiêng luôn một xác xuống bệnh xá, trong lòng tự hỏi là không biết chính mình còn sống được bao ngày nữa. Đến lượt Barberon, người bạn mà không bao giờ chúng tôi đưa được vào cùng một

biệt đội nữa, ngã bệnh. Cùng với anh, Marcel, và André. Chúng tôi thuộc vào một lứa tuổi ngang nhau và thường kiếm nhau mỗi tối để cùng nhau chuyện trò. Tất cả chúng tôi đều vượt qua các cơn bệnh kiết lỵ hoặc cúm và Marcel một lần mắc cả bịnh sưng mũi và suýt chết, và mỗi lần thoát khỏi bịnh hoạn một cách vẻ vang, chúng tôi lại được một đảm bảo chắc chắn để vượt qua cơn thử thách. Tuy nhiên biết bao nhiêu thanh niên và bao nhiêu người khỏe mạnh hơn chúng tôi đã bị mang đi như các cọng rơm. Nhưng chúng tôi vẫn còn giữ được vị trí thuận lợi chờ công việc của biệt đội, và ảnh hưởng của chúng tôi trên bạn bè, chúng tôi được xem như một thứ lãnh đạo ý thức, đã tạo ra một thứ không khí tinh thần làm cho chúng tôi trở thành một thứ "bất khuất" Và chính chúng tôi cũng thường tự nhủ "nếu mọi người đều phải đi qua lò thiêu xác cả, ít ra chúng tôi cũng là những người sau cùng. Barberon ngã bệnh trong những ngày đầu tiên không có bánh mì đã làm chúng tôi mất tất cả ảo vọng mà chúng tôi hãy còn có thể có. Với sự phụ lực của André và Marcel, tôi đưa anh đến bệnh xá, nơi đây chúng tôi dự khán một quang cảnh còn khổ nhọc hơn là chúng tôi đã tưởng tượng. May thay cho người có tính trắc ẩn - nhưng hãy còn có loại người đó không? Ánh sáng yếu ớt của những ngọn đèn bão không cho phép chúng tôi thấy tất cả. Ngay khi các đoàn người từ khắp các công trường đi hàng dọc vào cổng trại, các người ngã bịnh và đã chết cũng được đưa về. Những người chết được chất đống ngay bên ngoài, trán được vẽ số, trước hai người chứng để tránh lầm lẫn. Đó là nghi lễ vĩnh biệt duy nhất đối với những kẻ quen biết người quá cố.

Những người đi khám bịnh có thể có cả ngàn cơ hội chết trước khi đến trước bác sĩ. Dãy người chờ đợi nối dài đến hơn 50 thước, các bệnh nhân còn đứng được hay ngã xuống đất đã ôm lấy nhau để bớt lạnh và nhất là để giảm bớt sức mạnh của các luồng gió mang theo tuyết quét đến. Tất cả bệnh nhân đều sốt trên 39 độ nếu không đến mức đó họ không cần phải đi bệnh xá. Chúng tôi đợi suốt hai giờ, hết sức che cho Barberon và đỡ anh hai bên sườn. Trong phòng khám bệnh những người được nhận cho ở lại bệnh xá, nằm la liệt lộn xộn, vì họ phải chờ sáng mai trước khi có thể chiếm các giường trống trong trại dưỡng bệnh. Một y tá đi len lách qua các hàng bệnh nhân, dùng một miếng giẻ ẩm chùi trán họ và viết lên đấy danh số của mỗi người. Năm mươi phần trăm con bệnh tắt hơi ở đấy trong đêm đầu tiên. Ngay từ sáng sớm toán thay thế khiêng xác chết lại bệnh xá, sẽ đến lượm xác tại phòng khám bệnh và họ phải vất vả lắm mới phân biệt được kẻ sống người chết, vì kẻ sống không còn có thể nói được tiếng nào trong cổ họng.

May thay, mắt họ còn sáng, nhưng tôi vẫn rùng mình trước ý tưởng rằng có thể có lầm lẫn: một người hấp hối có thể dễ dàng bị mang đến lò thiêu như người đã chết. Một y tá khi nghe tôi phát biểu ý tưởng đó đã trả lời tôi:

- Đã xẩy ra rồi! Ở vào tình trạng của họ chẳng có gì quan trọng.

Barberon là người trầm lắng nhất trong ba chúng tôi, anh ngước đầu lên nhè nhẹ và nói:

- Như vậy ít ra người ta cũng được sưởi ấm một lần chót.

Và khi được người ta viết danh số vào trán, anh nói thêm:

- Các anh thấy chưa! Không bao giờ nên làm chương trình dự án gì cả.

Với anh, không cần không phải biểu lộ tình cảm. Chúng tôi phải khó nhọc lắm mới rời được anh để đi về, bài vì tên y tá phụ trách đánh danh số vào trán bệnh nhân có dáng điệu của một tên đồ tể đóng dấu kiểm nhận cho súc vật trước khi hạ thịt chúng. Tuy nhiên khi ra ngoài chúng tôi được thoải mái làm sao, và có thể hít một hơi không khí trong lành. Quả là chúng tôi vừa rời khỏi địa ngục và chúng tôi nghĩ rằng Dante là một người kể chuyện còn ngây thơ quá.

André trở về khối số ba, Marcel và tôi, số bẩy. Quang cảnh ở khối dù sao cũng ít dễ sợ hơn tại bệnh xá. Nơi đây những kẻ còn sống chiến đấu bằng số năng lực sau cùng, vì giá súp thừa đã tăng gấp đôi kể từ khi không có bánh mì nữa. Những con quỷ bạo dâm đã lợi dụng thời kỳ yếu đuối sau cùng của con người để làm cho thỏa thích thú tánh mà chúng đã không thể thỏa mãn được cho đến bấy giờ.

Và nếu có nhiều người đứng trước một dĩa súp thì các sự đề kháng cuối cùng của một lương tâm mà lúc trước rất trong sáng, hoàn toàn tan biến, thì cũng có nhiều trường hợp, có thể gọi là anh hùng, giúp xóa nhòa bớt các điều nhờm tởm, Toso, diàng thanh niên ở Grenoble, vẫn bị một tên Kapo kiên nhẫn theo đuổi, đã trả lời khi y đề nghị đánh đổi thức ăn:

- Tôi thích chết đói hơn là nhượng bộ.

Vào đêm thứ tư kể từ hôm không phát bánh mì, nhà bếp bị tấn công về phía kho chứa củ cải. Một cửa sổ đưa vào kho. Khoảng 50 tù nhân lợi dụng đêm tối, và bất cần lệnh cấm di chuyển, đập vỡ cửa sổ và bắt đầu một cuộc cướp phá đúng nguyên tắc. Một cơn gió dữ dội che lấp các tiếng động nhưng tiếng cãi cọ, tiếng la hét đã làm một lính canh trong vọng gác gần đó chú ý. Tên lính bắn về phía phát ra tiếng động và đến hừng đông, những tù

nhân đi làm tạp dịch vệ sinh, tìm thấy hai xác chết cứng ngắt và nhiều người bị thương gần như bị đông thành đá. Đêm thứ sáu, bọn phu đám ma đang lột áo quần các xác chết trước bệnh xá chợt bắt gặp một tên Tzigane đang xẻo một miếng "bit tết" nơi bàn tọa xác chết. Tên SS chỉ huy trại được tên Kapo ở bệnh xá báo cáo trường hợp ăn thịt người đầu tiên, liền dắt theo vợ và cả bộ tham mưu dự khán quang cảnh đó. Tôi cũng được báo cho biết để đến xem, và tên Tzigane không tỏ vẻ ngần ngại gì cả trước mệnh lệnh của viên chỉ huy bắt y làm lại một cách công khai những gì y đã làm lén lút, sau khi đưa cho y một miếng bánh mì và một chút muối mang theo. Trông thấy miếng bánh mì, dường như khẩu vị của y lại được kích thích, và sau khi xén thêm một miếng nữa nơi đùi xác chết, rắc muối lên trên, y lạo thành một miếng sandwich và ăn ngấu nghiến trong vài phút, Tôi được đứng gần nến trông rõ miếng thịt người có màu đỏ thẫm, và tên chỉ huy trại cười với vợ như có ý nói với bà ta: "Em yêu, anh đã cho em chứng kiến một cảnh hiếm có". Khuya đêm ấy, tên Tzigan bị hành quyết bởi tù nhân đủ mọi loại quốc tịch.

Tất cả những gì mà Marcel phát họa với bạn bè đã bị sụp đổ đúng vào thời kỳ anh cần đến họ nhiều nhất. Tất cả những người sống sót của chuyến công-voa sau cùng phải ra đi, tren một chuyến tàu gọi là để chở bệnh nhân để đến một trại dưỡng bệnh. Bọn bác sĩ Đức biết những gì mà danh xưng ấy muốn che đậy. Và chúng tôi cũng rất nghi ngờ chuyến đi dưỡng bệnh đó. Tuy nhiên định mạng đã phá hủy dứt khoát cả một âm mưu kim tiền, và bọn ăn cướp còn giữ một biên nhận tiền của họ, nay đã có thể dùng nó làm giấy đi cầu. Tiếc thay, Đại úy Adam, Bureau, ông thầu khoán nhỏ ở Lyon và nhiều người khác cũng phải đi theo chuyến công-voa đến một nơi mà họ sẽ không bao giờ trở về được nữa.

Một đêm, người ta loan báo nhà bếp bán xà lách và củ cải, vẫn không có bánh mì cấp phát cho nên tin nầy lạo ra cả một con đường đổ xô tìm vàng mới. Mỗi nhà buôn thiết lập trong vùng có cho bầy nô lệ chúng tôi mỗi tháng từ một đến bốn Đức kim dưới hình thức một phiếu mua hàng, tuy nhiên nếu tình cờ mà nhà bếp có gì để bán thì chỉ có tối đa 100 khách hàng có thể được thỏa mãn. Nói như vậy để biết hôm đó trận chiến xảy ra như thế nào.

Đúng lúc vì quá thất vọng tôi sắp trở về khối với tay không, tôi nghe có người gọi tên tôi bằng tiếng Nga. Thật là một phép lạ nếu được người nào nhận ra trong đám đông hỗn loạn và nhất là trong bóng tối, vì chỉ có ánh

sáng trong nhà bếp chiếu qua cánh cửa mở hé là soi sáng bên ngoài một chút. Nhưng may mắn đã đến với tôi và một chàng với Vladimir một gào mên hai lít, chứa đầy xà lách, đã nhảy đến choàng cổ tôi. Đã từ bốn tháng nay tôi không được gặp lại người bạn cùng ở khối số 3. Mặc đầu đã có nhiều biến chuyển anh nhưng vẫn khỏe mạnh, ốm hơn, lẽ tất nhiên! Nhưng luôn luôn rắn chắc. Vừa trách tôi không tìm đến chơi thường hơn, anh vừa đưa cho tôi gào-mên rau. Cùng với Marcel đi theo, chúng tôi xấu hổ vì đã ăn ngốn ngấu bằng tay, nhưng ngon làm sao! Mặc dầu đó chỉ là cú cải sống được xắc thành lát và nhúng trong dầu dấm. "Vật chất sáng tạo tinh thần", lý thuyết nầy không được tất cả mọi người chấp nhận, nhưng với chúng tôi, nó rất đúng, bởi vì sau bữa ăn đạm bạc ấy chúng tôi cảm thấy một tinh thần có thể chịu đựng được nhiều tháng nữa và chúng tôi được ngủ một đêm mà không bị cái đói hành hạ.

André, nhờ các cây đèn mà anh có thể mang về cho tên trưởng khối, đã nhận được gấp đôi phần ăn, Marcel với giấy và viết chì lấy từ văn phòng ở công trường về đã làm một cuộc trao đổi khá tốt đẹp với Frantz, y đang cần các thứ đó. Bébert và Bicot tiếp tay với bọn tù Nga để tấn công các toán khiêng súp. Vì súp được phân phát buổi tối, hành động khá dễ dàng và xứng công. Họ có 20 mạng và mỗi chai súp chứa 50 lít. Họ thành công hai lần trong hai đêm liên tiếp, rồi các nhóm khác bắt chước theo, các chuyến mang súp liền được hộ vệ bởi các nhân viên võ trang bằng gậy. Cứ như vậy, mỗi người tùy theo cơ hội và khả năng, cố gắng tự kiếm ăn.

Các bưu kiện nay chỉ còn là mật kỷ niệm xa xưa và trong các câu chuyện, người ta chỉ còn nói đến ăn uống. Đó là cả một ám ảnh và đã có hơn một người thú nhận rằng mỗi khi nói đến một lát thịt bò đút lò hay một dĩa khoai chiên, khẩu vị lại dâng lên miệng và hình như bao tử được nhét đầy. Tuy nhiên để rồi bị ngất đi sau vài giây. Dầu sao mọi người cũng rung động với ý nghĩ quân Nga chỉ còn cách Bá-linh có 100 cây số và về phía Tây bằng các cuộc oanh tạc gia tang, Đồng Minh đang sửa soạn cho hiệp cuối cùng. Nhưng chúng tôi, một nỗi sợ hãi bao trùm, nỗi sợ hãi thấy lời tiên tri của tên quản trại trở thành sự thật: "các anh rồi sẽ qua đó hết". Các trại tập trung lớn được nhiều người biết đến, nhưng liệu có mấy ai biết đến vài ngàn người lần khuất trong thị trấn Ellrich nhỏ bé nầy. Cuộn khói từ lò thiêu xác, sẽ không để lại dấu tích nào và chỉ cần một ngày thôi là một đại đội binh sĩ có thể dẹp bỏ trại tập trung này vốn không giống như trại nào khác. Sự yếu đuối cực độ đã làm cho thần kinh chúng tôi căng thẳng, và ngay cả trong

biệt đội và trong toán mà chúng tôi kết hợp mỗi chiều trên sân ga, các cuộc gây gổ diễn ra luôn, nhiều khi vì các lý do thật ngu xuẩn. Đã 21 giờ rồi mà tàu hỏa vẫn chưa đến. Một cơn lạnh khô khan - hai mươi độ dưới không độ - bắt buộc chúng tôi từng tiểu đội ôm lấy nhau. Chúng tôi nhét đầy giấy trước ngực và sau lưng, nhưng chúng tôi cảm thấy bị ướp lạnh và mỗi hơi thở cho cảm giác là cơ thể bị khô đi một chút. Nước mũi chảy nhỏ giọt khiến chúng tôi nghĩ rằng từng tế bào óc chảy ra dần dần.

Đến 23 giờ, tàu vẫn chưa đến, may thay trời không mưa. Chúng tôi bị tê cóng toàn diện và không ai còn dẫm chân được nữa. Tôi đói và lạnh, trong khi đó trên trái đất người ta có thể đang ăn và sưởi ấm, thì tại sao tôi lại ở đây? Sợi dây vô hình nào đã lôi kéo tôi đến sân ga này, tôi, một con vi trùng trong háng triệu vi trùng khác. Tôi bắt đầu nói lảm nhảm vì đột nhiên tôi trông thấy một căn phòng sang trọng với một lò sưởi to tướng trong đó một ngọn lửa hồng đang cháy, tôi đang ngồi trong một chiếc ghế bành êm ái trong khi một chị hầu xinh đẹp đang dọn trên bàn một bữa tối thịnh soạn. Và rồi tôi không còn cảm giác gì về chân tay nữa, tôi không còn đói, lạnh, dường như tôi không còn hiện hữu nữa, tôi cảm thấy thư thái và tôi để mặc cho thân xác trôi đi. Mười hai giờ rưỡi khuya, tàu mới đến. Chính bạn bè đã làm tôi tỉnh dậy trên tàu, đã nói với tôi như thế. Thật khổ tâm khi trở lại với thực tế, tuy nhiên dãy trại đối với tôi như cả một lâu đài và dĩa súp nguội như là một chất kem ngon tuyệt. Nhưng khi đồ ăn phân phát xong thì đã gần ba giờ sáng và nửa giờ nữa lại phải thức dậy. Quân Nga còn cách Bá-linh 80 cây số. "tuy nhiên các đường hầm sẽ trở thành các cơ xưởng sản xuất bộ phận rời để đưa đến các xưởng ráp máy bay dùng để oanh tạc chính số quân Nga đó, vẫn được đào tiếp tục". Và đến bốn giờ, chúng tôi lại ở ngoài sân đứng thành nhóm 100 người. Vì có báo động, đèn pha tắt hết nhưng trời cũng đủ sáng để đếm chúng tôi. Vẫn luôn luôn là đêm tối phân minh, đẹp đẽ ấy chứng kiến sự di chuyển của những bóng người mộng du thường lệ. Rất nhiều người vắng mặt trong buổi điểm danh. Trong vài giờ nữa lại có các ứng viên mới được ghi tên tại văn phòng khai tử. Tôi cũng có thể ở lại trại vì tôi không còn dáng gì sau khi bị ngất hồi đêm qua. Tuy nhiên chỉ cần nghĩ đến con số được ghi trên trán là thần kinh ở chân tôi hoạt động ngay. Để làm cho nỗi bất hạnh của chúng tôi thêm đậm đà", con tàu sáng ấy lại không đến. Sau khi chờ đợi bốn giờ dài bất tận trong sân, tên chỉ huy trại quyết định chúng tôi phải đi hộ. Đó là cả một biến cố bởi vì chưa bao giờ chuyện ấy lại xảy ra vào buổi sớm mai. Chúng tôi đã mất ba giờ để đi 6 cây số. Lúc khởi hành có vẻ bình thường nhưng sau cây, số đầu tiên, những

người yếu đuối nhất rơi rụng phải đỡ hoặc khiêng họ. Ngừng lại là điều bị cấm và chờ đợi lòng thương hại là chuyện vô ích; báng súng được xử dụng để duy trì trật tự. Không biết lúc đó chúng tôi giống cái gì? Các xác chết được khai quật lên, không hơn không kém. Marcel và André phải dìu tôi từ cây số thứ ba và tôi sống trong một nỗi thống khổ vô biên, họ cũng không hơn gì. Chúng tôi đi ở khoảng giữa đoàn người xếp thành hàng năm, và sự kiện có người đi sau mình đã lôi kéo thúc đẩy mình đôi chút. Nhưng kẻ đi sau cùng luôn luôn bị chó cắn chân và bọn lính canh dắt chó kích thích chúng lấy làm trò vui. Con đường đi bộ đã đưa chúng tôi qua một ngôi làng khá lớn hình như bị bỏ trống. Tuy nhiên có lé nay không phải là mùa gặt hái hoặc là dân cư trong làng đã nhận được lệnh không được ra khỏi nhà. Vì quan sát các cửa sổ, người ta có thể trông thấy những cái đầu nhìn lén lút bằng cách kéo bức màn cửa sang một bên. Có lẽ chưa bao giờ tôi nghĩ nhiều đến một không khí trong nhà êm dịu và một bữa ăn sáng thịnh soạn như thế. Và những người kia, chỉ cách chúng tôi vài thước đã có được tất cả những cái đó. Khi đến công trường, chừng 30 người không thể nào đến được chỗ làm việc. Họ nằm dài trên mặt đất thành một nhóm chờ đợi cho đến lúc tập họp vào xế chiều. Những người khác làm việc như thế nào? Xẻng và cuốc như thường lệ, có lẽ với một nhịp chậm hơn, tuy nhiên nếu hôm đó tôi cũng bị bắt buộc phải làm việc, nay tôi đã không có thể viết những dòng nầy và tôi sẽ đến cùng với hàng đống người hấp hối bắt đầu thêm đông ngay từ lúc sáng sớm. May mắn hơn nữa, André mang đến mấy củ khoai, nhờ gặp hên, anh đã thấy chúng trong một gian phòng mà anh phải thực hiện một vụ sửa chữa, có lẽ chính nhờ ba củ khoai ấy mà tôi được cứu sống và cả André nữa. Chiều hôm đó, chỉ riêng người bệnh và người chết cũng chiếm hết một toa tàu và chỉ còn lại năm toa dành cho chúng tôi. Lúc về đến trại, chúng tôi trông giống như một liêu đoàn tiểu đoàn thảm bại từ tiền tuyến trở về với tổn thất lớn lao.

Chúng tôi không được phân phát bánh mì trong vòng mười ngày, con số người chết trung bình đạt tới 125 mỗi ngày và mẩu bánh mì 150 gam mà chúng tôi nhận được sau thời gian nhịn đói dài dằng dặc đó có thể nói ngon hơn bất cứ loại bánh ngọt nào. Nhưng đã trễ quá rồi. Không phải chỉ một mẩu bánh mì là có thể cứu sống tất cả chúng tôi. Sáng hôm sau, trong khoảng thời gian giữa cuộc tập họp và, lúc khởi hành trong mỗi nhóm 100 người có hàng chục người ngã gục vì đói lả. Họ phải chờ cho đến khi chúng tôi đi khỏi mới được đưa xuống bệnh xá. Tất cả những gì chúng tôi làm được là kéo họ ra khỏi đám bùn lầy phủ khắp sân để đặt họ nằm dài trên các

khoảng có lót đá và ít ẩm ướt hơn. Riêng đối với những người ngã gục khi đi và trước khi ra khỏi cổng chính, bạn bè đành phải bước ngang qua người hơn là tỏ thái độ muốn giúp đỡ vì cả hàng người đang đi không thể dừng lại được. Với nhịp độ nầy, các công trường sẽ phải đóng cửa vì thiếu nhân công. Tuy nhiên đã có thêm lực lượng tăng cường được đưa đến. Đó là những tù nhân được đưa từ một trại tập trung gần Stettin đến, họ gồm 5000 người đến vào giữa tháng 3. Họ có vẻ mập hơn chúng tôi, nhưng đã được nghe tiếng đại bác của Nga sô và điều nầy đã mang lại cho họ chút can đảm, bù đắp phần nào cho sự thiếu thốn thực phẩm mà họ là nạn nhân, trong suốt bốn ngày bốn đêm của cuộc hành trình. Họ gồm tất cả mọi loại quốc tịch, và vì lẽ họ được phân phối cho tất cả các biệt đội lao tác, nhiều người Pháp đã đến ở với chúng tôi.

19

Cái "cực điểm của sự nhọc mệt của chúng tôi" mà ông vua hề Charlot đã từng nói đến, có thể kéo dài hàng tháng, và mỗi ngày, với từ 40 đến 50 người chết, dài như một thế kỷ. Với nhịp độ nầy, tất cả tù nhân trong trại tập trung đều phải đi qua lò thiêu xác trước khi Đồng Minh đến. Thật nhọc nhằn khi thấy bạn bè ra đi vĩnh viễn và trông thấy cái chết càng ngày càng đến gần với mình. Và khi André báo cho chúng tôi biết rằng cuộc tấn công quyết định của Eisenhower đã mở màn và thành công ngay từ đầu bằng cách vượt qua sông Rhin, và các địa danh như Dusseldorf, Cologne sau cùng đã phải xuất hiện trong các thông cáo, nỗi vui mừng vô hạn của chúng tôi đã làm giảm bớt nỗi u sầu khi biết Barberon đang hấp hối và ít có may mắn nào có thể giữ mạng sống của anh. Lòng tận tụy của một bác sĩ có quen biết anh trong đời sống dân sự đã tỏ ra vô hiệu lực trong việc chống lại với sức mạnh của cơn bệnh, vì ở đó chẳng có tí thuốc men nào trong tay. Vừa thoát được cơn đau phổi, thì bệnh phù thũng và kiết lỵ đã hợp sức kết liễu đời anh. Tất cả những lời ta thán đến không giúp ích được gì. Trong khi quân Đồng Minh vượt qua Francfort, người bạn thân tình của chúng tôi ra đi trong cảnh mây mù xám ngắt giăng khắp bầu trời, trong một ngày mà thân xác anh sẽ biến thành làn khói xanh sau vài phút.

Đúng lúc quân Hoa Kỳ tiến nhanh, nhiều tin đồn kỳ lạ đã lan truyền trong trại: những người sống sót sẽ bị kết liễu bằng súng máy hoặc đưa bằng xe vận tải đến Buchenwald để cho vào lò hơi ngạt. Thật hay giả, chúng tôi cũng không nên để cho bị ảnh hưởng bởi các tin đồn đó, và phải chuẩn bị cho lúc quân đội Đồng Minh đến. Khi người ta bắt đầu nói đến "đoàn quân tiến về Kassel", một địa điểm cách Ellrich 100 cây số, chúng tôi kiểm điểm lại lần chót các phương tiện để thi hành một kế hoạch mà chúng tôi đã quyết định trong khung cảnh một ủy ban quốc tế. Thanh toán trọn tất cả bọn tù nắm giữ các nhiệm vụ cai quản tù binh trong trại cũng như những tên điểm chỉ viên bị phát giác tại các khối, và bắt giữ để đưa ra trước tòa án, tất cả bọn làm việc tại bệnh xá và các văn phòng. Tất cả các hành động nầy phải được làm trước khi quân Đồng Minh đến để đặt họ trước sự đã rồi, và ngăn chặn mọi âm mưu và mọi ý định săng-ta vào một lúc mà nỗi vui mừng và cảm động sẽ lên đến cực điểm. Chúng tôi gồm có bảy người đã chuẩn bị và quyết định cuộc nổi loạn nho nhỏ nầy. Ba người Pháp (Marcel, André và

tôi) đã có ý kiến tiên khởi về hành động đó, Alex đại diện cho tù nhân Tiệp Khắc, viên thư ký của Thị trưởng Anvers đại diện cho nhóm tù Bỉ, một tù nhân chính trị Ba Lan mà không hiểu sao André đã khám phá được, vì họ rất hiếm có, và sau cùng Sachka. Lẽ tự nhiên chính Sachka sẽ cung cấp lực lượng chiến đấu để thực hiện kế hoạch. Trong mỗi khối một nhóm tù nhân Nga, được hỗ trợ bởi các tù khác nhau trong phạm vi có thể được, phải sẵn sàng thi hành mệnh lệnh của chúng tôi.

Vũ khí - gồm có dao được chế tạo lén lút trong các cơ xưởng tại công trường - phải sẵn sàng để thực hiện một vụ Saint-Barthélemy mới. Để tránh tình trạng rắn không đầu, một nhóm được đặc biệt chỉ định để đến giờ H... đến chiếm ngay nhà bếp, và Marcel, biết Anh ngữ sẽ nhân danh chúng tôi trình bày tình hình cho viên sĩ quan Đồng Minh đầu tiên xuất hiện. Tất cả bộ máy của chúng tôi được âm mưu trong phòng tắm, trong một góc biệt lập của tòa nhà, hay trong một khối có thể cho phép chúng tôi tụ họp mà không bị bắt gặp. Lẽ tất nhiên là không bao giờ chúng tôi tụ họp cả bẩy người với nhau cùng một lúc, mỗi người được thông báo tin tức và quyết định, và đến lượt người đó báo cho các người dưới quyền rõ. Chúng tôi phải luôn luôn đề phòng, bởi vì tin tức về các biến chuyển đã không làm cho các chủ nhân ông của chúng tôi khá hơn. Dẫu cho là quân sự hay dân sự, chúng đều hy vọng nơi một phép lạ. Riêng bọn SS, chúng xấu xa hơn bao giờ hết. Cuộc bại trận thật sự đã nghiêng ví phía chúng, và mỗi tù nhân còn sống sót là thêm một nhân chứng cho tội ác của chúng. Vậy thì chúng tôi chỉ được đảm bảo có một nửa, khi nghĩ đến các ngày cuối cùng.

Chúng tôi có nhiều lý lẽ để nghi ngờ. Một hôm, khi có dấu hiệu cho thấy quân Đồng Minh đã đến gần Kassel, chúng tôi đã chứng kiến ngay giữa công trường, lúc tập họp, một vụ hành hình bằng cách treo cổ bốn người. Vụ hành hình nầy đã xảy ra vào lúc cuối ngày, công việc trong ngày chấm dứt, chúng tôi được sắp đứng thành hình vuông chung quanh một cột gia hình. Một đám sĩ quan và lính võ trang cùng mình được điều động từ Dora đến để tăng thêm phần quan trọng cho cuộc hành quyết và để tránh các cuộc lộn xộn có thể xảy ra. Khốn thay, chúng tôi biết rằng mình hoàn toàn bất lực. Các tử tội, bốn thanh niên Nga, một khúc cây chêm ngang miệng, tay bị trói, đứng trước cột gia hình vài thước. Một trong các tên sĩ quan đọc bản án và đối với một số ít tù nhân, người ta có cảm tưởng như đang ở vào năm 1941, vào thời đại cực thịnh của sự đại thắng của Đức Quốc Xã.

- Vô phước cho những kẻ dám phá hoại công việc của Đại Đức Quốc. Bốn tên ăn cướp đứng trước các anh đã phạm tội đó, chúng sẽ bị treo cổ, và chúng tôi cũng sẽ treo cổ những kẻ nào bàn luận về “politik” (chánh trị). Chúng tôi nắm trong tay hàng trăm hàng ngàn tội phạm như các anh, và chúng tôi có thể treo cổ bất kỳ là bao nhiêu nếu xét ra cần thiết để duy trì trật tự Quốc Xã.

Bốn tên ăn cướp chỉ là bốn chú bé. Bị bắt đứng nghiêm và đi đều bước cho đến chiếc ghế dài đặt dưới các thòng lọng, đúng hơn là các sợi dây nhỏ. Đúng lúc một tên SS quàng thòng lọng vào cổ tù tội, họ bật khóc, những tiếng khóc của trẻ con, nhưng một hoặc hai giây trước khi chiếc ghế dài không còn dưới chân nữa, họ la lớn lời tung hô tổ quốc, để chứng tỏ với đồng bọn là họ đã chết như chiến sĩ.

Tôi cùng với André đứng ngay hàng đầu. Cuộc hành quyết kéo dài nhiều phút, trong thời gian đó những thân hình yếu đuối dãy dụa chỉ cách mặt đất độ ba mươi phân. Chúng tôi được báo trước là cấm giở nón và không được bày tỏ tình cảm dưới bất cứ hình thức nào. Súng tiểu liên chĩa về phía chúng tôi sẵn sàng làm chúng tôi hối tiếc vì các cử chỉ do trái tim hướng dẫn thay vì lý trí. Sau đó chúng tôi phải diễn hành đến gần cột treo cổ và nhìn vào mặt các tử tội. Không phải là một cuộc đi hành đưa đám tang trong không khí tôn nghiêm, mà là phải vừa đi vừa chạy, và gậy gộc sẵn sàng để thúc những người nhạy cảm chạy mau. Tóm lại trong thời gian vừa đủ để chúng tôi ghi nhớ trong đầu là chúng tôi sẽ có thể bị tuyển định như bốn thí sinh kia. Đêm hôm đó, tôi cân nhắc với André những may mắn mà chúng tôi có trong suốt 9 tháng qua, may mắn không bị báo cáo bởi một tên điểm chỉ nào đó về các cuộc thảo luận về hoạt động của chúng tôi, không kể vụ nghe lén máy thu thanh. Đó là một sự việc gần như khó tin, và có một cái gì đó cần suy nghĩ trong những ngày sắp đến. Tuy nhiên trong khi cố gắng thận trọng, nhưng biến chuyển xảy ra đầy tính cách quyết định, khiến cho các sự đe dọa đã không ngăn được chúng tôi hoàn thiện guồng máy nổi dậy. Chính đài phát thanh Đức cũng đã loan tin các cuộc giao tranh trong thành phố tại Kassel, từ nay sẽ không còn có chỗ cho các bài nghị luận triết lý mà một vài kẻ rảnh rang vẫn làm về cuộc tàn sát mà tập thể ký sinh và yêu quý sẽ thực hiện để trả thù chúng tôi. Một vài người có quả tim từ thiện, những người đồng ý về tất cả những gì liên quan đến bọn cướp Đức, nhưng vẫn ao ước rằng người ta sẽ giao các người khác cho quân đội Đồng Minh. Lẽ tự

nhiên chủ thuyết cải lương nầy không hề được bàn luận đến vì nó làm cho đa số không thích.

- Trước hết, - Alex nói, - phải rứt khỏi chúng ta những kẻ mập thây từ một năm nay trên mồ hôi và máu của chúng ta. Nếu để chúng sống, chúng sẽ đóng vai trò thần tượng và chúng sẽ tìm cách dàn xếp để được bạch hóa.

Về phần Sachka, anh nói thêm:

- Nếu Hồng quân đến khu vực nầy trước, chúng tôi có thể đưa ra tòa án quân sự để xét xử những tên có trong danh sách của chúng tôi, nhưng với quân Anh và Mỹ, tôi nghi ngờ lắm. Những con người dân chủ ưa nói nhiều quá và chúng ta sẽ được lừa gạt. Chính chúng ta phải thi hành công lý cùng với sự hậu thuẫn của tất cả những người đã từng đau khổ.

Và thỏa hiệp đã đạt được, với niềm sung sướng, trong không khí của một cơn sốt, trong nỗi lo âu và hy vọng, chúng tôi chờ đợi khoảnh khắc thời gian trông thấy chiếc chiến xa giải phóng đầu tiên xuất hiện. Đấy là dấu hiệu thích nghi để chúng tôi chiếm trại tập trung. Theo ước tính của chúng tôi, ước tính không có gì là huyền hoặc, 30 phút là thời gian tối đa để người của chúng tôi có thể làm chủ tất cả các khối và nhà bếp. Gần 100 tù nhân, trưởng khối, Kapo, nhân viên, tôi tớ đủ mọi loại quốc tịch phải bị hành quyết tại chỗ, 50 tên khác phải bị bắt và nhốt vào một nơi để được xét xử trong không khí bình tĩnh. Vì trường hợp của họ đang được tranh luận.

André sẽ phải chỉ huy nhóm thứ nhất gồm năm khối, Marcel nhóm thứ hai cũng gồm năm khối và Alex nhóm thứ ba. Nhưng vì nhóm thứ ba gồm bảy khối và các văn phòng quản lý trại, quá quan trọng vì số tài liệu chứa đựng trong đó, cho nên Alex được sự phụ tá của đại diện Ba Lan và Bỉ. Mỗi người có một bộ tham mưu riêng và thêm vào đó, mỗi người được chỉ định trước cho một khối có nhiệm vụ sau khi chiếm trại, phúc trình tình hình ngay cho trưởng nhóm của mình. Cùng với Sachka, tôi sẽ chiếm giữ các cơ sở thuộc nhà bếp. Mười lăm người, mười Nga và năm Pháp, còn giữ được sức khỏe, sẽ đóng vai trò liên lạc giữa chúng tôi để mang chuyển các mệnh lệnh và báo cáo tin tức xảy ra trong mỗi khu vực. Ngoài ra, chúng tôi còn phải thực hiện việc chiếm nhà bếp với sự đồng lõa của các phần tử tranh thủ được, trong số tù nhân tham dự vào tập thể nhân viên quản lý trại. Các cán bộ tương lai đều được chỉ định trước và trong mỗi khối một ban lãnh đạo mới phải được tổ chức sẵn sàng. Theo cách mà chúng tôi ấn định, hành động trực diện và với phương tiện cực đại, chiến thắng chắc chắn sẽ đạt

được và sẽ không có tổn thất về phía chúng tôi. Một giờ sau dấu hiệu hành động, thời gian mà chúng tôi hy vọng sẽ làm chủ toàn diện trại tập trung, một cuộc mít tinh sẽ được tổ chức trước nhà bếp, nơi đó có đủ chỗ để tập họp tất cả mọi người, mục đích là để chuẩn chấp các biện pháp mà ủy ban quốc tế vừa cho thực hiện. Xác của những tên bị hành hình sẽ được trưng bày ngoài sân trước khi cho thiêu trong một đống lửa ma quái mà theo trí tưởng tượng của chúng tôi sẽ là ngọn lửa của mừng vui và của chiến thắng.

Và ngày 1 tháng 4 năm 1945 đến. Lại một lần nữa, mùa xuân tái sanh từ tám ngày nay, tuy nhiên đây chỉ là sự tái sanh trên cuốn lịch, vì trời còn lạnh giá và ẩm ướt lắm. Hôm đó là một ngày chúa nhật nghỉ việc. Ngoài một cuộc điểm danh kéo dài hai giờ, người ta để cho chúng tôi yên. Trên thế giới, nhân loại có lẽ đang tổ chức mừng lễ Phục sinh, vì hôm nay là ngày đầu tiên của một lễ lớn của Công Giáo, nhưng đối với chúng tôi. Không có gì là vui vẻ lẫn hồi sinh. Đêm qua, 31 tháng 3 chính đài phát thanh Đức đã thú nhận là các cuộc chiến đấu trên đường phố vẫn tiếp diễn ở Kassel. Vậy thì điều nầy chứng tỏ rằng thành phố đều bị chiếm và tình trạng cấp bách của tấn thảm kịch có thể xảy ra trước khi chúng tôi được giải phóng làm cho chúng tôi hụt hơi vì hồi hộp và làm cho chúng tôi quên mất mạng mình như chỉ mành treo chuông. Chúng tôi chờ đợi từng lúc, tiếng động của đoàn xe cơ giới ầm ầm đi ngang qua trại. Con đường giữa Kassel và Ellrich rất bằng phẳng và giữa hai thành phố, quân Đức không thể nào thiết lập được một tuyến chống cự. Và đối với chiến xa không có chướng ngại trước mặt thì một trăm cây số có nghĩa lý gì! Tại bệnh xá, khốn thay, người ta vẫn lột áo quần của các người quá cố, những bệnh nhân còn chống cự với tử thần không thể nào tin có chuyện như vậy, họ khóc òa lên vì sung sướng và khẩn nài các bạn bè đang hấp hối cố gắng chống cự thêm vài giờ nữa để được Hồng Thập tự đến cứu. Trong những lúc như vậy, người ta tin tưởng rất nhiều điều.

Dầu sao, dưới nhãn quan của chúng tôi, tối hôm chúa nhật ngày lễ Phục sinh đó, tình hình được loan báo một cách tuyệt vời. Bọn SS hình như chẳng làm gì cả và chúng tôi nghĩ: "Quân Mỹ đã đến gần quá khiến bọn chúng không còn quyết định việc tiêu diệt chúng tôi kịp thời". Chúng tôi hội họp vào lúc tám giờ tối tại phòng tắm thuộc khối số 3 và quyết định thay phiên giữa các khối để thức suốt đêm. Chiến xa có thể sẽ đến trong đêm và các liên lạc viên cũng nhận được lệnh sẵn sàng để chu toàn sứ mạng. Lẽ tất phiên tất cả các diễn viên của cuộc nổi dậy phải để nguyên áo

quần mà ngủ và các con dao cũng phải sẵn sàng để được xử dụng. Rồi chúng tôi giải tán, nhiều người trong chúng tôi tin rằng sẽ không phải đi công trường vào ngày mai, thứ hai của lễ Phục sinh, ngày làm việc thường lệ.

Khi về đến khối số 7, cùng với Marcel, tôi liếc mắt nhìn vào góc phòng dành cho tù nhân Pháp. Tất cả chỉ còn lại 20 người. Hai trong bọn, đang quì trên giường sát mặt đất để cầu nguyện. Họ nắm trong tay một tràng hạt bằng gỗ mà, họ lén lút gọt dũa một cách thô sơ.

Đối với một con chiên, quả thật có một cái gì đáng để cám ơn Đấng tối cao, dẫu cho vị ấy mang tên gì, rằng Ngài đã dẫn dắt họ bình an cho đến lúc nầy. Tuy nhiên, chẳng có gì xảy ra trong đêm và sáng hôm sau, như thường lệ, chúng tôi phải đi công trường. Quang cảnh gần như có vẻ khôi hài vì mọi chuyện vẫn diễn tiến bình thường như mọi ngày. Con tàu đã đến đúng giờ và bọn lính canh đã làm nhiệm vụ với một kỷ luật không thay đổi. Tuy nhiên trong công việc tại công trường, đã có chuyện lạ, nhiều kỹ sư dân sự vắng mặt và người ta còn lưu ý đến sự biến mất của một trong nhưng tên SS trong ban chỉ huy trại. Dấu hiệu đầu tiên của sự tan rã. Đối với chúng tôi, điều bất tiện nhất là thấy quân Mỹ đến ban ngày, bởi vì trong khi chúng tôi vắng mặt, các cuộc âm mưu vận động của bọn người bị chúng tôi kêu án có thể xảy ra lại trại tập trung với quân đội giải phóng. Nhưng vẫn không có gì xảy ra buổi sáng lẫn buổi chiều. Vài phút trước cuộc tập họp vào xế chiều tôi gặp được Gustave, và tôi chú ý trên cái giá hành lý sau chiếc xe gắn máy của anh ta có buộc một chiếc va-li. Như thường ngày, thì tôi không dám rút ra một kết luận nào về sự kiện đó, nhưng hôm nay chắc phải có lý do quan trọng. Có lẽ anh ta đọc được tư tưởng của tôi, vì vừa đi anh ta vừa nói:

- Đúng rồi, tôi phải đi, quân Mỹ có thì đến trong vài giờ nữa. Chúng tôi thua trận, nhưng giữa Đồng Minh với nhau, các anh sẽ choảng nhau.

Tôi chỉ quan tâm đến lời thú nhận bại trận và những chữ “Chúng tôi thua trận” làm êm dịu tai tôi. Tôi hiểu điều đó còn hơn chính anh nữa, nhưng đây là lần đầu tiên tôi nghe chính miệng một người Đức nói câu đó. Tôi chạy đi báo cho anh em trong biệt đội rõ như là một tin bất ngờ. Thật ra, nhiều người không hình dung nổi tình hình thật sự ra sao và vẫn còn tự hỏi liệu đó có phải là sự thật không. Từ ngày chiến tranh khởi đầu, sự thật đã bị gia thêm nhiều mắm muối quá và bị xâm phạm trắng trợn đến nỗi phần đông tù nhân đều biến thành tiên tri trong nhiều lãnh vực. Trên con tàu đưa về trại vào tối thứ hai, Raymond, người sản xuất rượu nho, người có thể kể một lúc

20 thực đơn không lầm lẫn, rỉ tai tôi: Nầy! Không thể nào có chuyện ở gần quá được. Nhìn xem! bọn lính canh hành động đúng y như năm ngoái.

Sự kiện là vừa về đến trại, trong lúc chúng tôi bí mật nghĩ rằng sẽ gặp chuyện thay đổi, thì lại không có gì mới lạ cả. Những tin đồn mâu thuẫn nhau lan tràn trong các khối, trong đó có tin đêm nay, đêm thứ hai rạng thứ ba sẽ là đêm sau cùng của chúng tôi, vì mọi chuyện đã sẵn sàng để đưa chúng tôi vào cõi chết. Dẫu sao tin tức nầy có thể không có gì là có tính cách tưởng tượng cả, về phần chúng tôi, chiểu theo những quyết định đêm qua, chúng tôi lặp lại cho tất cả những người dự mưu rõ là chúng tôi quyết định chống cự nếu cần, ngay cả đối với bọn SS nữa.

Chúng tôi sợ nhất là một cuộc tập họp vào ban đêm. Nên hay không nên đến chỗ điểm danh khi có tiếng còi báo hiệu là một vấn đề hết sức tế nhị. Trước câu hỏi đó của các người có trách nhiệm lại các khối đặt ra cho chúng tôi, câu trả lời thật khó, bởi vì chúng tôi đã đặt ra một thứ kỷ luật sắt, dù cho không loại trừ hẳn quyền tự do thảo luận, nhưng bó buộc thi hành một cách tự động mọi chỉ thị đã được quyết định trước, và trong trường hợp nầy, câu trả lời của chúng tôi sẽ là một mệnh lệnh. Cuối cùng, sau khi xem xét tất cả mọi khía cạnh của vấn đề, chúng tôi quyết định là phải xuống sân khi có tập họp, tuy nhiên chỉ xuống sau chót. Nhờ rộng rãi, sân tập họp cho phép các cuộc điều động đổi chỗ và trong trường hợp có vụ bắn giết tập thể, cách tiêu diệt duy nhất tại Ellrich, vì không có phòng hơi ngạt, thì các dãy nhà sẽ là các chỗ nấp lý tưởng. Ngược lại, nếu nằm ỳ trong khối thì không khác gì tự tử, vì hai hay ba tên lính có võ trang cũng đủ để tàn sát chúng tôi. Và chúng tôi chia tay nhau để trải qua một đêm thứ nhì tâm hồn tràn ngập khi thì nỗi lo âu, khi thì niềm hy vọng! Nhưng chẳng có gì xảy ra và khi thức dậy chúng tôi tự hỏi không biết quân Mỹ đã bị chặn lại bằng thứ võ khí bí mật nào. Trong trường hợp đó người ta tin là đang sống giữa lòng một thế giới mà tình trạng khẩn trương đè nặng lên mỗi người, đã tạo ra vô số các giả thuyết có vẻ điên khùng, đối với những người bình thường, nhưng lại có thể có thật trong chế độ Quốc Xã.

Sau cùng, trong khi sửa soạn ra sân tập họp, một tin tức đã đến với chúng tôi. Một tin rất quan trọng vì nó có ý nghĩa xác nhận các biến chuyển của tình hình: Không đi làm, mọi người ở lại trại! Một sự bó buộc đầu tiên, sự lao lực, đã bị hủy bỏ, nhưng sau cơn phấn khích đầu tiên, mọi người đều tự hỏi: chuyện gì sẽ xảy ra trong trại? Không thiếu câu trả lời. Câu trả lời bi quan nhất vẫn cùng một giọng điệu thường lệ: hôm đó là ngày cuối cùng

của chúng tôi; một mũi chích tại bệnh xá và rồi mồ chôn tập thể, vì lò thiêu xác không thể đốt cháy hết trước khi quân Mỹ đến. Câu trả lời lạc quan nhất thì lại tiến gần đến cảnh giới hoàn toàn hạnh phúc; viên chỉ huy trại quyết định cho chúng tôi nghỉ để chúng tôi có thể tắm rửa sạch sẽ và xuất hiện trước mắt quân đội giải phóng trong những điều kiện tốt đẹp nhất. Và điều mà không ai tiên liệu được lại đến với chúng tôi trong buổi sáng: cuộc đi tản trại tập trung đã được quyết định vào ngày mai. Chúng tôi cũng đã suy nghĩ kỹ về biện pháp nầy, nhưng đối với chúng tôi nó không thể thực hiện được về phía Đông, quân Nga chỉ còn cách có hai trăm cây về phía Tây quân Mỹ còn cách tối đa là 98 cây số, cả hai mặt trận gần như song song với nhau, và nước Đức của Hitler chỉ còn lại một hành lang mà mỗi ngày một co rút lại. Một sự di chuyển về phía Nam là điều không thể thực hiện được vì vùng Weimar đã bị chiếm đóng, chỉ còn lại phía Bắc, nhưng về phía đó cũng thế, chúng tôi phải theo hướng thẳng góc với trục tiến quân của Đồng Minh đang thọc sâu vào phía Hanovre. Thật không hiểu được. Vậy thì chúng tôi sắp được đưa đi đâu? Những thiết lộ còn xử dụng được đều đầy ngập các con tàu chở vật liệu, binh lính và người tỵ nạn. Tại sao họ lại còn đưa chúng tôi nhào vào mớ hỗn độn ấy? Nhưng tìm hiểu nguyên nhân là chuyện vô ích; kế hoạch của chúng tôi bị sụp đổ và cuộc giải phóng chúng tôi lại bị hoãn lại một cách kỳ lạ. Mối ưu tư lo tản cư chúng tôi, như các thường dân bị nguy hiểm, đối với chúng tôi dễ dãi quá đến nỗi không có vẻ gì là cao quí lắm. Suốt ngày thứ ba, cả trại tập trung trông giống như một hội chợ hay một chợ chồm hổm. Một không khí vui tươi tràn ngập các khối và chỉ riêng nỗi sung sướng ấy đã đủ để gạt vào quá khứ thật xa, những kỷ niệm thống khổ dằng dặc. Như một triều sóng không có gì ngăn thăn được, cả tập thể đã lật nhào mọi qui tắc và tập quán do chế độ khủng bố trước đây tạo ra. Không còn vấn đề phải run sợ trước một tên Kapo hay một tên trưởng khối. Phần chúng cũng nghĩ rằng triều đại chúng đã chấm dứt. Paul tên Kapo gốc Alsace, hắn ta đã thận trọng từ bỏ chức vụ giết người từ nhiều tháng qua, lúc ấy làm việc trong các văn phòng hành chánh. Phần đông nạn nhân của hắn đều chết cả và những tù nhân mới đến biết rất ít về hắn, và vì vậy hắn đã có lúc mặt mày mày đạn lui tới nhóm chúng tôi để chơi trò mị chúng. Hắn lại trở thành tù nhân Pháp Với chữ “F” mới toanh trên hình tam giác đeo trên ngực và không còn nói một tiếng Đức nào nữa.

Buổi sáng thứ tư ngày 4 tháng 4 đến cũng như các buổi sáng khác. Rõ ràng là quân Mỹ phải đứng lại trước sông Weser và sông Werra để lấy sức lại một chút. Vào khoảng giữa trưa, có cuộc tập họp mười khối đầu tiên để

lên chuyến tàu thứ nhất. Alex đã có thể góp nhặt được các chi tiết liên quan đến việc di tản, sẽ có hai chuyến tàu để làm việc nầy. Chuyến thứ hai sẽ khởi hành vào chập tối dành cho bảy khối khác và những bệnh nhân hay tù nhân tàn phế. Nhân viên của trại phải chia nhau ra đi theo hai chuyến đêm. Vì không có một cuộc kiểm soát nào được thực hiện cả, nếu thận trọng thì nên chờ chuyến thứ hai vì theo lý thuyết thì có 6 giờ ngăn cách giữa hai chuyến khởi hành, thời gian đó quá đủ để cho phép một vài chiến xa đến kịp thời. Biệt đội của tôi phải lên chuyển tàu đầu tiên. Chỉ có Tony và Toso là theo chúng tôi đến khối số 3, khối của Marcel, André và tôi. Tuy nhiên đến khi khối nầy được lệnh tập họp để cùng lên chuyến đầu, chúng tôi lại chạy đến khối 12 của Alex, Sachka và bạn bè của anh đã có mặt ở đó rồi, và trong số những người có cùng chung ý nghĩ, tôi vui mừng gặp lại Vladimir. Không ai để ý đến cuộc điều động của chúng tôi bởi vì có nhiều người lẽ ra phải đáp chuyến tàu thứ hai, lại làm ngược lại. Họ muốn được lên chuyến tàu thứ nhất bằng mọi giá và mau mau rời khỏi nơi khốn nạn nhuốm đầy mùi tử khí nầy.

Lúc hai giờ trưa, ba ngàn năm trăm tù nhân đã rời khỏi trại. Chúng tôi thấy con tàu khởi hành ít lúc sau đó. Tất cả những người quen biết đều hẹn gặp lại nhau tại Ba-lê, họ tin chắc là sẽ được về đó thật sớm. Mãi đến sáng hôm sau, 5 tháng 4, số còn lại mới được đưa đi. Trái với điều chúng tôi hy vọng, chẳng có chiến xa, lẫn thiết vận xa nào xuất hiện ở Ellrich. Đêm trước, các hồ sơ và các xác chết còn lại được đem đốt hấp tấp. Suốt đêm súp được phân phát thả giàn cho các khối còn người ở lại. Mặc dù chỉ là một thứ nước nóng, nhưng từ lâu mới có một lần được ăn no nê.

Trước khi lên tàu, chúng tôi nhận được mỗi người một ổ bánh mì tròn và một hộp thịt. Như vậy là chúng tôi đã hưởng được số thực phẩm dự trữ vì những người ra đi hôm qua chỉ nhận được bánh mì khô. Vài người còn không tin ở mắt mình; cùng một lúc được năm trăm gam thịt; ngoại trừ vài sợi trong nước súp, chưa bao giờ chúng tôi thấy được nhiều thịt đến thế và cuộc khởi hành được thực hiện như là một đoàn học sinh nghèo đi nghỉ hè. Những người đau ốm được chất lộn xộn trên nhiều toa xe chắc phải ý thức được nỗi nhọc nhằn khi bệnh tật trong một ngày như thế. Khốn thay, đối với phần đông bệnh nhân, con tàu chính là mồ chôn của họ. Vào khoảng hai giờ chiều, con tàu lăn bánh. Chúng tôi được đưa lên một toa xe chở hàng lộ thiên, và hình ảnh trại tập trung buồn thảm lại hiện ra trước mắt chúng tôi một lần cuối. Trong một vài giây đồng hồ, thời gian mà trại tập trung không

bao giờ xóa nhòa trong cái nhìn của chúng tôi, cuốn phim của những ngày bị giam cầm diễn ra trong tâm trí chúng tôi như để khắc sâu vĩnh viễn vào đó một kỷ niệm bất diệt.

*

Nhưng chúng tôi đi đâu bây giờ? - Cứ theo mặt trời thì con tàu chạy lên phía Bắc. Và lập tức một ý định cũ trở lại trong trí chúng tôi: trốn. Và sau cùng cơ hội chờ đợi đã đến. Ban đêm, lẽ dĩ nhiên, vì chỉ có một quân canh với tiểu liên ngồi trên một chòi canh nhô lên khỏi các toa. Tin tức duy nhất mà chúng tôi có được là nhờ thực phẩm được phân phát. Chúng tôi được báo cho biết rằng ổ bánh mì và hộp thịt phải được dùng trong bốn ngày. Nhưng ngay đêm đầu một nửa đã biến vào dạ dầy và một điều bất liện mà nỗi vui mừng khi khởi hành làm chúng tôi quên đi, nay lại xuất hiện, chúng tôi có tới 80 người trong mỗi toa và không thể nào tìm cho mình một vị trí thoải mái. Trong suốt buổi chiều, ngồi hay đứng dựa vào thành toa, cuộc hành trình có vẻ bình thường, nhưng khi đêm đến, các cuộc cãi và bắt đầu, và như để làm chúng tôi dịu lại hay làm bực bội thêm không rõ, một cơn mưa nhẹ hột nhưng dai dẳng bắt đầu rơi. Marcel đề nghị lợi dụng đêm đầu tiên có vẻ tối trời để nhảy trốn khi tàu chạy chậm lại. André đã từng trốn cách nầy lúc còn là tù binh chiến tranh, nên có một vài kinh nghiệm về vấn đề đó:

- Những đêm trời mưa là những đêm chết người, anh nói, chúng ta không nắm vững được gì và với bộ áo quần rằn rện, chúng ta không thể đi vào một nông trại. Phải chờ trời tối.

Quan điểm của André đã thắng. Những điều anh nói có vẻ hợp lý.

Chúng tôi ngồi và người nầy dính sát vào người kia, một chục người Pháp chìm trong bảy mươi người Nga và Ba Lan. Sachka đã lên một toa khác cùng với Alex. Tốt hơn hết là tách ra từng nhóm nhỏ để dễ trốn hơn bởi vì chúng tôi đã chia tay nhau với hiệu lệnh là không bao giờ gặp lại nhau nữa. Do sự kiện nầy, kế hoạch qui định từ trước sẽ không còn ý nghĩa gì nữa bởi vì chúng tôi còn phải làm những gì có thể làm được để khỏi bị trở lại trại tập trung trong tương lai. Trong đêm, con tàu dừng lại nhiều lần và sáng hôm sau chúng tôi vẫn thấy con tàu chạy về hướng Bắc. Nó lại dừng một lần nữa tại một đường đổi hướng tàu. Bọn quân canh đếm lại chúng tôi trong mỗi toa, và qua thái độ của chúng, thật dễ dàng nhận thấy đã có các cuộc trốn thoát. Marcel lợi dụng thời cơ để trêu André, anh nầy

trả lời bình tĩnh: “Ngày trốn thoát của chúng ta sẽ đến”. Tuy nhiên đêm thứ hai và thứ ba trời vẫn mưa và tình hình chung có vẻ trầm trọng thêm. Trận chiến thực sự đã bùng nổ trong đó những kẻ yếu đuối nhất chỉ có cách rên xiết hoặc kêu rú lên dưới các cú đánh, đạp. Tiếng la của họ xé rách cái yên tĩnh của ban đêm như tiếng ốc hu và át cả tiếng bánh xe nghiến trên đường rầy. Kết quả thật đáng buồn; ngoài số bệnh nhân mà mưa gió và lạnh lẽo sớm mai đã làm chết hàng chục người, mỗi toa cũng có người chết. Trong ba đêm đầu tiên có hơn 300 người chết, 1 phần 10 tổng số chúng tôi. Họ được chất thành đống trong một toa xe lộ thiên nằm giữa con tàu. Và chúng tôi tiếp tục lăn bánh cùng với người chết và những người đau yếu, đến một nơi vô định.

Ban ngày, mặt trời giúp chúng tôi hong khô và bắt rận, vì các “cư dân ấy” đã đi theo chúng tôi. Những hộp thịt rỗng được sử dụng để làm hộp đi cầu đêm ngày, là lẽ tự nhiên là cáu ghét làm mặt chúng tôi trở nên đen đủi. Sáng chúa nhật, con tàu ngừng lại ở ga Salzwedel, đúng hơn là cái gì còn lại giống như nhà ga, vì một cuộc oanh tạc có vẻ mới xảy ra đã làm nhà ga cháy tiêu. Thành phố hình như không bị thiệt hại. Không thể nào biết được nó tọa lạc ở đâu, và mặt trận nằm về phía nào. Một điều có vẻ chắc chắn, chúng tôi luôn luôn đi về phía Bắc, hướng Hambourg. Nhưng trong hai ngày, ba đêm, chúng tôi không tiến xa hơn 100 đến 150 cây số, lê lết từ các đường đổi tàu đến các con đường bị cắt đứt, ổ bánh mì và hộp thịt nhận từ ba hôm trước đã tiêu hóa hết và bị quên mất rồi. Vậy là quá nhiều, năm trăm gam thịt trong bốn ngày, trong khi đó ngoài dân sự chỉ có hai trăm gam cho cả tuần lễ, nhưng đối với những kẻ đói khát như chúng tôi, nó chỉ như mấy món ăn chơi và chúng tôi chỉ “Có chừng đó, hoàn toàn không biết rằng liệu có được phát cho thêm khẩu phần không. Nó đến thật, vào buổi chiều chúa nhật, dưới hình thức một mẩu bánh mì độ chừng bốn tram gam. Người ta báo cho chúng tôi biết một cách dễ thương rằng khẩu phần ấy được phát cho đến thứ ba, hy vọng đến hôm đó chúng tôi sẽ đến được nơi chỉ định, vì đó là phần còn lại của số thực phẩm dự trữ. Lẽ tất nhiên ngay đêm đó khó có thể tìm được một mẩu ruột bánh mì.

Con tàu lại tiếp tục chuyển bánh lúc hai mươi giờ, và tại một ngã tư đường, André vẫn rình, rập, đọc được trên một tấm bảng, tên Hambourg nhưng anh không thể nói chính xác khoảng cách 78 hay 178 và có điều thật lạ lùng, chúng tôi lại đi về phía Nam. Vậy là thiết lộ đã bị cắt! Và đêm thứ tư bắt đầu với thảm kịch thường lệ: cuộc đấu tranh để chiếm một chút

không gian sinh tồn. Cũng chính những người ban ngày nói chuyện và đùa bỡn với nhau, đến ban đêm lại biến thành thú dữ. Chính vì mọi người muốn thoát ra khỏi cuộc thử thách sau cùng nầy một cách bình an, và thật vô ích nếu muốn kêu gọi sự ý thức tự giác để sắp xếp 75 người vào một nơi mà tối đa chỉ có 25 người có thể nằm được.

Trong một cuộc đánh lộn đã tranh dành súp trước đây, tôi đã từng đọc thấy trong tia nhìn của một vài tù nhân ý định giết người, và trông thấy những kẻ đánh gục hay đánh bay tung một người đang hút thuốc không chịu chia xẻ vài hơi trong khi cơn thèm thuốc hành hạ họ đến tận tâm cang, tuy nhiên mãi trong đêm thứ tư của cuộc hành trình kỳ dị nầy, tôi mới hiểu các trạng thái tinh thần nầy. Trong ba đêm đầu, chúng tôi hy sinh tối đa để tránh tình trạng đổi tệ, nhưng đến một giới hạn nào đó thôi. Suốt đêm, cả một cuộc hỗn chiến toàn các cú đấm, đạp để không giải quyết được gì cả. Marcel bị chảy máu đầu sau một cú gào mên và André nhận một cái đạp sau lưng bằng gót giày bọc sắt làm anh tê liệt bất động suốt thời gian còn lại cho đến sáng. Và trong đêm tối thì biết trả đòn ai và ở đâu bây giờ? Mỗi cú lại làm gia tăng thêm trận chiến. Không trả đòn lại còn đau khổ hơn nữa và Marcel không còn nhân nhượng nữa, anh đã bị khích động.

Từ các toa xe khác người ta nghe những tiếng thét “cứu tôi” của người đồng hương đang bị nguy khốn, và những tiếng S.O.S được la lên dưới nhiều hình thức bởi các tù nhân thuộc các quốc tịch khác. Lẽ tự nhiên là trốn thoát trong một mớ hỗn độn như thế là chuyện không thể được. Tên lính canh không ngừng ló đầu ra khỏi chòi canh để xem coi có phải chúng tôi phát điên lên tất cả rồi không. Và sáng thứ hai ngày 9 tháng tư, ngày thứ năm của cuộc hành trình, chúng tôi đã yên tĩnh, đau nhức bị thương và có vẻ kỳ cục quá. Một tia sáng mặt trời xuất hiện ban mai đủ làm cho chúng tôi phá lên cười vì thấy mình đã đánh nhau một cách ngu xuẩn, và chúng tôi thấy con tàu lại trở về gần Salzwedel sau khi chạy một cách vô ích về phía Nam. Bị cắt đứt mặt Bắc cũng như phía Nam, người ta sẽ làm gì chúng tôi và chúng tôi không hy vọng gì được phân phát thức ăn trong ngày.

Đang suy nghĩ điều đó thì chúng tôi nghe một tiếng động rầm rầm từ phía Tây, và trong bầu trời lấp loáng, xuất hiện những đốm sáng trắng và đen lấp lánh vì ánh mặt trời phản chiếu trên kim khí. Máy bay Đồng Minh. Tiếp theo nỗi vui mừng thấy bóng dáng bạn bè là một nỗi lo sợ chính đáng. Con tàu của chúng tôi gồm năm mươi toa, kéo dài như một con thằn lằn dưới mắt các oanh tạc cơ và phi cơ săn giặc, không có gì chỉ dẫn cho phi công rõ

chúng tôi là ai. May cho chúng tôi hôm đó phi đội có nhiệm vụ khác và nhờ đó chúng tôi có cơ hội chứng kiến tận mắt một ngày hội của Không quân với một cuộc thả bom thật sự. Marcel vốn là một chuyên gia về hàng không và hàng hải đã xác định với chúng tôi là cuộc oanh tạc được thực hiện tại một thị trấn cách xa khoảng 20 cây số, Trong vòng 10 phút, cả một góc trời đen nghịt một lớp khói dày, và vài giây sau một lần phi cơ chúi mũi xuống, chúng tôi lại nghe tiếng nổ. Một khẩu cao xạ phòng không, yếu đuối và bệnh hoạn cố gắng vô ích trong việc làm giảm bớt các đợt sóng tấn công của phi đội tiếp nối nhau đều đặn và rồi lần lượt bay đi. Con tàu chỉ khởi hành lại, khi đêm đến sau một ngày chờ đợi, và lại hướng về Nam. Từ lúc đó, rõ ràng là viên chỉ huy đoàn tàu, bị chặn tứ phía, cố gắng đến một trại tập trung nào đó để trút bỏ chúng tôi. Cơn đói khát có thể đẩy chúng tôi đến các hành động cực đoan và giữa đồng trống, y sẽ khó làm chủ chúng tôi hơn là trong một khu vực được rào cản bao bọc. Đối với chúng tôi, năm ngày ở ngoài trời đã làm chúng tôi ưa thích hơn là trở vào một trại tập trung. Và ý định trốn, được quyết định mang ra thực hiện vào tối ngày thứ năm nầy. Suốt buổi chiều chúng tôi đã thảo luận với người Nga và đạt được thỏa hiệp để làm cho cuộc trốn thoát được dễ dàng hơn. Ít ra là cũng cần phải có hai điều kiện: tốc độ con tàu phải không vượt quá 50 cây số một giờ, và đêm phải thật tối: Nhảy qua khỏi thành toa xe là một điều khá nguy hiểm, trước hết là vì chiều cao và nhất là tên lính canh có thể có thì giờ trông thấy và đưa súng lên vai. Trước khi nhảy, lại phải leo lên thành toa xe, dừng lại vài giây rồi buông tay để rơi mình vào khoảng không, vẫn biết là toa xe có một cửa hai cánh, mở ra bên ngoài bằng một chốt sắt, và nếu mở được, thì chỉ phải nhẩy cách mặt đất độ một thước thôi, tuy nhiên mở được chốt cửa là cả một vấn đề, và tốt hơn là đừng nghĩ đến điều đó nữa. Vào khoảng hai mươi người Nga đã sẵn sàng, và nhờ ảnh hưởng của họ trên số bạn bè, yên tĩnh đã ngự trị được trong toa.

Phía chúng tôi có bốn người: Marcel, André, Guy, người không bao giờ lùi bước từ một năm nay, và tôi. Chỉ có một điều đã dày vò tôi: Tony và Toso đã ở với chúng tôi từ lúc khởi hành và nếu Toso bị đau, thì anh kia lại lộ ra và cùng tháo vát trong một hoàn cảnh như vậy, và tôi cảm thấy buồn lòng nếu phải rời họ Marcel không còn muốn biết gì hơn, theo anh, làm bốn là quá nhiều. Người Nga, với số đông có thể chiếm một nông trại để kiếm ăn và không sợ quá đông người; hai mươi hay ba mươi, trái lại họ lại quá số đông. Chúng tôi thì không có được khí phách ấy và chúng tôi lại không nắm vững bất cứ cái gì trong lương lai. Như vậy, trong khi Marcel cương quyết

giữ vững lập trường, tôi lại không thể chấp nhận bỏ rơi hai người bạn cùng chung một biệt đội vào một lúc mà mạng sống của họ được quyết định trước cuộc xung đột dường như không lối thoát nầy, chính Tony đã làm cho chúng tôi trở lại hòa hợp với nhau; anh từ chối hẳn việc theo chúng tôi; không phải là một sự hy sinh có vẻ khoa trương để giữ hòa khí, nhưng tại vì Toso đang ở trong tình trạng không thể nào bắt chước chúng tôi được bởi lý do sức khỏe yếu kém, và anh không muốn bỏ rơi người bạn ấu thơ của mình với bất cứ giá nào. Đó là phán quyết trái ngược của Salomon, và nếu lương tâm tôi được giải thoát và thanh thản thì về mặt tình cảm, tôi không thấy như vậy. Không phải lúc nào người ta cũng có thể điều khiển được quả tim của mình.

Khi tất cả mọi vấn đề đã được giải quyết xong, chúng tôi đoán chừng đã đến 23 giờ rồi. Tên lính canh để ý đặc biệt đến toa của chúng tôi, phải chăng đó chỉ là một cảm giác? Cứ cách khoảng đều đều, tên SS lại ló đầu qua bên phải, bên trái chòi canh hai bên để trống, nhờ đó y có thể canh chừng tất cả bọn chúng tôi trong toa xe. Chúng tôi còn có trước mặt năm tiếng đồng hồ trước khi trời sáng, và có cả trăm cơ hội, vậy thì một cuộc luân phiên nghỉ ngơi được quyết định ngay. André và Guy bắt đầu trước, và cùng với Marcel chúng tôi sẽ thấy họ sau một giờ ngủ. Chúng tôi ước tính thời gian sai bét trong đêm tối và ai cũng run sợ với ý nghĩ mở mắt ra là trông thấy ánh sáng ban ngày bắt đầu. Trực giác báo cho chúng tôi biết may mắn sẽ không còn đến nữa sau đêm nay. Trong lúc tôi đang ngủ ngon nhất, nằm co quắp giữa chân cẳng và thân mình của những người khác; tôi chợt cảm thấy bị lay dữ dội. Chính André.

- Xong rồi, - anh thầm thì, - đã đến lúc rồi, nhiều người Nga đã nhảy!

- Còn tên lính canh? - Tôi hỏi.

- Anh biết không, họ nhảy nhanh lắm, thời gian mà đầu hắn biến vào chòi canh là 3 giây và họ nhảy về phía bên kia.

Con tàu chạy với tốc độ có thể nhảy được. Marcel đã thức dậy và Guy cũng thế, tất cả sẵn sàng. Tôi cũng như họ nhưng vẫn cảm thấy khoảnh khắc đó thật buồn cười. Đêm tối, không khí mát dịu, và cảnh vật thiên nhiên, không có gì khác, và chúng tôi sẽ rơi xuống đâu? Còn bộ áo tù nhân? Và vấn đề ăn uống? Trong vài giờ nữa, như người ta đã hứa là chúng tôi sẽ được phát một mẩu bánh mì. Đã 36 giờ qua, chúng tôi không có gì cho vào miệng. Cứ như vậy vào lúc không cần thiết nhất, các ý tưởng ấy lại trào

dâng tấn công trí não tôi, nhưng tôi biết chúng là các mũi tên độc và tôi xóa bỏ chúng thật mau lẹ.

Con tàu trong lúc đó vẫn chạy và mỗi giây trôi qua là mỗi lúc thiệt thòi đối với chúng tôi.”. Ngay cả với sự can đảm được kết tụ lại, nhẩy từ thành toa xe, cũng là điều làm chúng tôi có phần nào sợ hãi. Bọn Nga chắc phải có thân hình ma quái mới dám nhảy như vậy, tuy nhiên rồi cũng phải nhảy. Lệnh nhảy khỏi con tàu đã được quyết định từ trước. André đầu tiên, rồi đến Marcel, tôi sẽ là người thứ ba và Guy kết thúc nhóm. Một nỗi sợ hãi sau cùng: lỡ nhẩy trúng ngay trụ đường, một thân cây, một tảng đá, hay đơn giản hơn, bị gẫy chân. Chúng tôi còn do dự nấn ná bao lâu nữa? 10 phút, 15 phút là tối đa, thời gian ấy đối với chúng tôi lâu như hàng giờ, và đúng lúc André sắp đặt chân lên thành toa xe thí một thiếc máy bay mà chúng tôi không hề nghe tiếng máy, vừa xuất hiện trên đầu chúng tôi và chúi mũi xuống con tàu. Một loạt đại liên đã quét qua không khí như một ánh chớp, và trong khi do bản năng, chúng tôi cúi đầu xuống, thì loạt dạn ấy, còn hơn là một hiệu lệnh, mà là một mệnh lệnh cho chúng tôi. Đó là lúc để nhảy hoặc không bao giờ nhảy nữa vì lúc ấy tên lính gác hoàn toàn ẩn núp trong chòi canh. Nhưng, đi trước André, một người trông giống như một tử sĩ hồi sinh từ một chiến trường đầy dẫy xác chết, vì bên trong toa xe quang cảnh chẳng khác gì mấy, đã trèo lên thành toa tàu, về phía cửa toa xe, mở cánh cửa nầy và nhẩy ra ngoài. Trước cánh cửa mở mời mọc, André nhảy ra, Marcel đi theo, và đến lượt tôi, tôi có cảm giác là Guy đã đẩy tôi ra, và lăn xuống đá sỏi lát đường rầy. Vài giây sau tôi nghe tiếng rơi gần đấy. Mặt úp xuống đất, tay ôm đầu làm như tôi sẽ trở thành vô hình trong dáng điệu ấy, tôi nghe tiếng tàu chạy gần như ngay trên đầu tôi, bởi vì chúng tôi rơi ngay trên mô đất đặt đường rầy xe lửa. Nằm co quắp và đồng thời đầy âu lo: hoặc nghc tiếng súng tiểu liên của bọn lính, hoặc tệ hơn, thấy đoàn tàu dừng lại, tôi nín thở. Nhưng không, với tiếng động đều đều con tàu rời xa một cách đáng yêu biết bao và sau cùng nó biến mất trong bóng đêm. Năm bóng đen trên một khoảng đường độ 100 thước đứng dậy cùng một lúc như được điều động bằng máy, và tìm đến nhau.

20

Tất cả cảnh đó đã diễn ra trong thời gian tối thiểu không cần phải kể lại. Chiếc máy bay đã xuất hiện vừa đúng lúc để cất đi các nỗi do dự của chúng tôi. Chúng thấy chiếc máy bay ấy các đêm trước, nhưng vào lúc con tàu dừng lại, lần nầy chính các tia lửa than bắn ra từ đầu máy đang chạy đã lôi cuốn sự chú ý của chiếc phi cơ. Riêng đối với người mở cửa toa cho chúng tôi nhờ phản ứng mau lẹ và sự bình tĩnh hiếm có, là một người. Pháp tên Robert, anh đã rình cả buổi tối âm mưu của chúng tôi và tự hứa sẽ theo chúng tôi. Nhưng không muốn bị coi là một kẻ không xứng đáng len lỏi vào nhóm chúng tôi, anh đã trả một thứ lệ phí gia nhập nhóm chúng tôi bằng cách mở cửa và nhảy xuống đầu tiên, hành động của anh là cả một sự khéo léo. Ngoại trừ một vài vết sây sứt nơi tay, gây ra bởi sức rơi trên đá vụn, không ai bị thương trầm trọng cả. Bình minh cũng sắp ló dạng, vì ở phương Đông, một vệt xám và đục mờ đã chọc thủng màn sương đêm đang bao phủ chúng tôi. Tuy nhiên đây không phải là lúc nhìn ngắm cảnh bóng tối nhường chỗ cho ánh sáng. André đã lên dẫn đầu và theo một hàng dọc. Chúng tôi đi về phía một khu rừng in bóng cả một khối đen sậm nghiêng nghiêng về phía Tây. Chúng tôi phải đi một khoảng độ chừng một cây số mới đến khu rừng ấy.

Ý nghĩ liên quan đến vấn đề tiếp tế thực phẩm từng làm chúng tôi lo âu, đột nhiên biến mất khi Guy thoáng thấy một đống đất nhỏ khó nhìn ra, nếu không có cặp mắt tinh ý, nằm trong cánh đồng ven bờ rừng. Đấy chính là một chỗ dự trữ khoai tây mà có lẽ một nông dân vừa mới chôn xuống đất cách đây vài giờ. Nến có ai nhìn chúng tôi từ xa, chắc sẽ phải vô cùng sợ hãi vì chúng tôi trông giống như những kẻ trộm đào mồ đang khai quật một quan tài. Với thức ăn, chúng tôi đã được cứu thoát một nửa rồi. Chúng tôi đi sâu vào rừng thông để tổ chức một phiên họp nhỏ. Chúng tôi không biết được gì hết, cả hướng mặt trận lẫn vị trí địa dư của mình, vụ chúng tôi không có bản đồ, địa bàn, bật lửa, hộp quẹt. Chúng tôi chỉ biết có một điều: hôm nay là sáng ngày 10 tháng 4. Phải đi thám sát một vòng và kiếm cái gì đốt lửa để tạo một ít thức ăn, nếu không sẽ không thể tiếp tục được con đường đào thoát vào đêm mai. Trong tất cả các làng mạc ở Đức, đâu cũng có các tù binh chiến tranh Pháp hay người nước khác, được đi làm đồng áng mà không bị canh giữ, và thật xui tận mạng nếu chúng tôi không gặp được

người nào. André, Guy và Robert ở lại để giữ kho tàng và thay phiên nhau nằm nghỉ, trong khi cùng với Marcel tôi đi sâu thêm vào rừng để ra phía bên kia và quan sát cánh đồng. Chúng tôi đang ở giữa một đám thông con bị chặt ngang tầm cao quá đầu người, nhưng các bụi rậm bên dưới dày đặc tạo thành một chỗ nấp lý tưởng để ẩn náu. Cứ gặp một chỗ thuận tiện, tôi lại làm dấu bằng một cành cây nhọn hình mũi tên hoặc một hòn đá để khỏi lạc đường về. Sau khi đi được nửa tiếng đồng hồ, chúng tôi gặp một con suối cho phép Marcel rửa vết thương trên đầu và giúp chúng tôi rửa ráy mặt mày. Qua một màn cây ngăn cách, chúng tôi thấy một cánh đồng bao la bất tận, mặt đất sáng và xốp như cát. Mặt trời đã lên cao đủ chiếu vào tận chỗ chúng tôi. Bất chợt Marcel nắm chặt lấy tay tôi.

- Nhìn đằng kia, anh nói, có một người! Với chiếc nón chào mào ấy, tôi chắc chắn là một người Pháp.

Cố gắng mở lớn mắt, tôi thấy một bóng người trong cánh đồng mênh mông, nhưng mắt tôi không cho phép phân biệt rõ các chi tiết. Không còn phải ngần ngại gì nữa! Trong trường hợp tệ nhất, chúng tôi sẽ sử dụng con dao thô sơ được mang theo từ trại tập trung. Để bớt vẻ bề ngoài của tù nhân, chúng tôi lột nón và vắt áo vào tay. Với chiếc quần mà các đường sọc gần như đã bị phai hẳn vì hao mòn và bụi bặm bẩn thỉu, từ xa chúng tôi có thể trông giống như hai kẻ đi làm đồng áng. Còn 200 thước cách con người đang xới đất kia, Marcel thì thầm:

- Tôi không nhìn lầm, quả là một gã ở Pháp, chỉ cần nhìn cách hắn hút ống vố là đủ biết.

Khi chúng tôi đến gần, anh ta dừng công việc. Mặc một bộ kaki, anh ta trông giống như mọi người tôi quen ở các nhà tù Đức quốc, và nếu không phải là đồng hương, ít ra anh ta cũng là tù binh chiến tranh. Chung quanh chúng tôi, xa đến mức mắt còn nhìn thấy được, không có một bóng người, và từ một con đường ở xa thật xa, không một ai có thể nghi ngờ chúng tôi là hạng người gì. Trong tình thế lấy hai chọi một, ta có thể yên tâm được phần nào, như vậy sau khi ra hiệu cho Marcel để tôi nói, bằng một giọng bình tĩnh nhưng rõ ràng, tôi mạo hiểm thốt câu đầu tiên

- Pháp?

- Phải, Breton.

Anh ta đã nói cái gì kia! Marcel tràn đầy cảm động, lập tức bắt đầu câu chuyện dùng toàn tiếng lóng địa phương hết sức lạ tai đối với tôi.

- Còn quân Mỹ?

Tôi lợi dụng một lúc Marcel ngừng nói để đặt câu hỏi ấy.

- Chúng tôi chờ đợi họ đến ngày hôm nay hay ngày mai, - anh ta trả lời tôi. - Bà chủ sai tôi đến đây đào một cái hầm để dấu một ít khoai tây vì bả sợ bị trưng dụng hết cả.

Và dùng ngón tay trỏ hướng về phía Nam, anh ta chỉ cho chúng tôi thấy một nóc lầu chuông nhà thờ và các mái nhà lợp ngói đỏ. Đó là ngôi làng mà anh ta được đưa đến ở từ ba năm qua. Cũng giống như tất cả tù binh chiến tranh được xử dụng trong các nông trại, anh ta ở đấy như chuột sa vào hũ gạo. Làm nhiều việc, chắc chắn rồi, nhưng được nuôi ăn kỹ, gần như được hoàn toàn tự do, và các mối lợi khác phát sinh từ sự vắng mặt của đàn ông Đức vì họ phải đi nhập ngũ. Thoạt tiên anh tưởng chúng tôi là tù vượt ngục, thật ra cũng gần đúng như vậy ngoại trừ anh ta không biết trại tập trung là và trong vài lời vắn tắt, Marcel cố gắng soi sáng anh ta, nhưng anh ta có vẻ đang tự hỏi có phải chúng tôi đang kể một câu chuyện tiểu thuyết đăng trường kỳ trên nhật báo hay không. Chúng tôi không thể để mất thì giờ. Cuộc gặp gỡ của chúng tôi rất cảm động, tuy nhiên sau tình cảm, thực tế đã trở lại với quyền hành của nó. Đó là một gã tốt bụng, một mẫu người thuần hậu đơn giản, không hề có một ý thức nào về trạng huống của chúng tôi. Anh ta lấy làm tiếc là đã không mang theo phần bánh mì của mình, và đáp một câu hỏi, anh ta cho biết chúng tôi đang ở về phía Đông của sông Elbe, gần chính giữa con đường nối Hambourg và Magdebourg. Anh ta có một chiếc bật lửa. Đấy chính là tất cả những gì chúng tôi cần. Duy có điều khi Marcel cho anh ta biết là chúng tôi cần chiếc bật lửa ấy cũng như cần cặp giò của chúng tôi, anh ta ngần ngại.

- Nó là một kỷ niệm của vợ tôi, - anh ta bảo, và anh ta khẩn cầu chúng tôi khi nào đi ngang qua đây trong đêm, bởi vì đó là con đường chúng tôi phải đi, hãy để lại chiếc bật lửa trong một góc hầm mà anh hấp tấp lấy cán cuốc để làm dấu cho chúng tôi nhớ địa điểm.

Marcel, đôi khi thiếu ngoại giao, đã vấp phải một sơ hở khi muốn, xác định rằng chúng tôi còn cần dùng đến chiếc bật lửa trong nhiều ngày nữa. Nhưng tôi đã không để cho anh nói hết lời:

- Chắc chắn rồi, - tôi nói với ông bạn người vùng Bretagne cứng đầu còn hơn cả Marcel nữa, thông cảm với anh, đây là quà của bả mà. Chúng tôi sẽ trả lại anh, đừng sợ mất.

Và cùng lúc đó tôi nghĩ: "Tội nghiệp anh bạn, nếu anh biết rằng tôi bất cần kỷ niệm của vợ anh. Người ta vừa nói với anh về cả triệu người chết mất xác trong những điều kiện rùng rợn, trong đó có người Pháp, những người Bretagne như anh. Tôi đã ở đó với một người đồng hương của anh, người mà anh được nói chuyện thoải mái, và người đã giải thích với anh rằng chúng tôi chỉ có một mẩu bánh mì trong bụng từ bốn hôm nay, rằng tính mạng chúng tôi đang bị đe dọa sau khi trốn thoát khỏi địa ngục trên chiếc xe lửa, rằng chúng tôi còn ba người bạn đang bị lạnh cóng trong rừng và phải già người đi vì chờ đợi chúng tôi, và chỉ vì người ta xin anh độc có chiếc bật lửa, mà anh, người có quyền ăn mỗi ngày năm bữa trong nông trại, và có thể ngủ cả với bà chủ hay con gái bà, anh lại còn ngần ngừ do dự".

Nếu anh ta còn cho tôi chiếc bật lửa, cái đó lại có vẻ công bình hơn nữa, mặc dù tôi đã hứa trả. Chính tôi đã giữ nó khiến anh ta bối rối, và suýt nữa tôi bật cười. Quà kỷ niệm của vợ anh ta chỉ là một cục sắt thê thảm đáng giá ba quan trước chiến tranh. Đồng ý một món kỷ niệm là vô giá, như người ta vẫn nói, nhưng sau thời gian ở Ellrich, sự tương phản quá thật quá lớn lao.

Để hoàn toàn làm cho anh ta yên tâm, vì anh ta cứ liếc mãi vào tài sản của mình mà tôi đang nắm chắc trong tay phải, tôi đọc cho anh nghe một đoạn thơ mới, tất cả cái gì hay ho nhất thuộc loại nói về các kỷ niệm và tính cách lãng mạn. Cuộc từ biệt xẩy ra ngắn ngủi, Marcel ghi cho anh ta địa chỉ của anh và hứa sẽ xin cấp cho anh ta một huy chương vì đã giúp đỡ một sĩ quan hải quân gặp nguy khốn. Điều đó đã kết thúc thật hay trong cuộc gặp gỡ nầy. Trên đường về, tâm hồn chúng tôi đầy vui vẻ. Ba bạn đồng hành của chúng tôi chưa biết gì, quả thật chúng tôi đã rơi vào một nơi lý tưởng, xa cách mọi lối đi qua và xa cách các làng mạc mà bọn trẻ con rong chơi ở vùng lân cận có thể là mối nguy hiểm của chúng tôi, và với một niềm hãnh diện rất chính đáng, hãnh diện vì trở về với một kết quả tích cực, và với một chút cảm động, Marcel huýt sáo miệng hai lần tại một điểm thích nghi định trước, để không làm các bạn giật mình sợ hãi vì sự xuất hiện đột ngột. Tiếng trả lời đáp ứng ngay, và khi họ trông thấy vẻ mặt chúng tôi, họ hiểu ngay là chúng tôi đã thành công. Khốn khổ, các bạn tôi bị lạnh cóng. Chỗ chúng tôi nấp, mặt trời không chiếu qua được, nhưng ngược lại, theo Robert, một người hiểu biết thật nhiều, đây là chỗ lý tưởng để đốt một ngọn lửa trên mặt đất. Anh ta đã chuẩn bị tất cả, cành cây thông khô, gỗ thông mục, và năm phút sau khi chúng tôi trở về, các bạn tôi đã được sưởi ấm quanh ngọn lửa.

Họ luân phiên quạt khói bằng chiếc nón chào mào để không bị chú ý từ xa. Mọi chuyện đều tốt đẹp và nửa giờ sau, Robert, người đã thú nhận với chúng tôi là một tay chuyên săn bắn trái phép, khi còn ở ngoài dân sự, đưa cho chúng tôi mấy củ khoai tây chín được vùi trongtro. Không muối, không tiêu, nhưng ngon làm sao! Đấy là lúc hoan lạc nhất của chuyến mạo hiểm, bởi vì mọi vật hình như cười đón chúng tôi kể từ khi nhảy vào chốn vô định. Trước hết là thời tiết có vẻ còn khô ráo, sau đó là thức ăn.

Sau khi no nê và nhét đầy túi làm dự trữ cho một đêm hành trình sắp đến, một kế hoạch liền được chấp nhận: nghỉ ngơi tại một khoảng rừng trống có ánh mặt trời kế cận chỗ đang ngồi vì từ năm đêm nay chúng tôi không được ngủ, và ngay lúc mặt trời lặn, lại lên đường: hướng Tây. Không có những tin tức chính xác, vì chúng tôi nghi ngờ tin tức của người tù binh chiến tranh, chúng tôi đồng ý trên nguyên tắc là phải đi ít nhất là 100 cây số, mới gặp được quân đội Đồng Minh. Mỗi đêm đi 20 cây số vậy là phải mất năm đêm. Đó là cá nhân bi quan nhất, nhưng chúng tôi thích giữ lại một sự ngạc nhiên dễ chịu hơn là có ảo tưởng. Chúng tôi không quên điều kiện thể chất tồi tệ của mình, và một cuộc gặp gỡ không mấy dễ chịu vẫn có thể xảy ra. Riêng phần tốc độ đi ban đêm, chúng tôi cũng chỉ căn cứ vào phương tiện tối thiểu. Ban đêm người ta đi chậm hơn ban ngày, và nguyên tắc đi hàng một băng qua cánh đồng cũng làm chậm hơn nhịp đi trung bình. Chúng tôi đến khoảng rừng thưa và nằm sãi ra để tìm giấc ngủ, Marcel nhận phiên gác đầu tiên. Mặt trời đứng bóng. Yên tĩnh biết bao giữa lòng vũ trụ! Chỉ có tiếng chim hót và tiếng rì rầm của côn trùng làm khuấy động cảnh thanh bình của cánh đồng và rừng cây. Làm sao có thể tin được cả thế giới đang nhuộm máu và đầy các đống đổ nát điêu tàn? Còn con tàu, nay nó ở đâu? Thật khó mà ngủ trong những giờ khắc sống sôi động như thế này. Đôi khi sau một tiếng động có vẻ khác thường, chúng tôi nín thở để lắng nghe. Tuy nhiên đó chỉ là tiếng lá rụng hay tiếng cành cây khô nhỏ bị gãy, gây ra bởi chim chóc chuyền từ cành nầy sang cành nọ. Cảnh xế chiều lại còn huy hoàng hơn nữa. Khi mặt trời từ từ lặn xuống, đời sống của hằng hà sa số côn trùng chậm lại một không khí êm dịu nên thơ, nối tiếp giữa cái nắng buổi trưa và cái lạnh của đêm tối, lan tràn khắp khu rừng thưa nơi chúng tôi đang nghỉ.

*

Cái tự do mà chúng tôi đang ôm đầy trong vòng tay đối với chúng tôi vẫn còn là thứ tự do rất hạn chế. Giống như dã thú, chúng tôi không thể đi ra

khỏi rừng và ngay cả trong đêm tối chúng tôi cũng sẽ phải lánh xa thôn xóm làng mạc nơi những con người như chúng tôi đang sống. Con đường ngăn cách với quân Đồng Minh đối với chúng tôi cũng tệ hại như một vùng "Phi chiến địa": một vực thẳm. Tuy nhiên tâm trí chúng tôi bị một quyết định hung dữ chế ngự: chấp nhập tất cả còn hơn là bị bắt lại. Trong thời kỳ thảm bại và tháo chạy với niềm kiêu hãnh còn lại cửa những kẻ đã chiến thắng ngày trước, binh lính của Hitler chắc sẽ không nhẹ tay khi thanh toán bọn tù nhân bắt gặp trên đường rút lui của chúng; tuy nhiên về phần chúng tôi, ai nấy cũng đã tự hứa là không có lịch sự gì cả đối với những kẻ cản bước chúng tôi, và chúng tôi thích bị chết trong khi chiến đấu hơn là trở lại địa ngục của một trại tập trung nào đó.

Buổi tối, khi bóng đêm bao phủ dần dần bìa rừng, chúng tôi nghe xa xa có tiếng đóng súc vật vào xe vẳng về từ phía nông trại, một ngày đồng áng đã chấm dứt. Đối với chúng tôi, một ngày khác bắt đầu.

- Phải viết một cuốn sách về cuộc phiêu lưu của chúng ta, - Marcel nói trong khi chúng tôi chuẩn bị lên đường.

- Chắc nó sẽ rất lôi cuốn, - André trả lời, - tuy nhiên làm sao nói được tất cả sự thật như chúng ta đang sống đây. Không có một sự ghi chú nào; thật khó mà viết. Và phải đặt cho nó tên gì? Bởi vì sẽ không thiếu các loạt sách viết về đề tài nầy, nhưng chắc chắn sẽ hiếm có các tác phẩm không phải là sản phẩm của tưởng tượng hoặc là có tính cách thủ cựu.

Marcel, trong tư cách và khả năng của một sĩ quan hải quân dẫn đầu, André đi kế đó, tôi đi giữa, Guy và Robert sau cùng. Chúng tôi đã định hướng rất kỹ phía Tây và vì có dấu hiệu cho thấy trời sẽ có sao, có thể hướng dẫn chúng tôi trong đêm tối, cuộc khởi hành được thực hiện trong những điều kiện tuyệt diệu. Khi đặt chân lên cánh đồng tiếp nối cánh rừng.

Marcel ra lệnh dừng lại một lúc. Như vậy là khôn ngoan vì trời cũng chưa tối hẳn, và một nông dân nào đó đi làm về muộn có thể trông thấy chúng tôi.

Vào khoảng 10 phút sau khi chúng tôi ngồi xuống bìa rừng, nhiều tràng đại liên và nhiều phát súng đại bác hạng nhẹ phá vỡ cái im lặng của một đêm mới bắt đầu. Trước hết không ai dám to tiếng phát biểu những gì mình nghĩ trong đầu. Các khẩu súng đã bắn ra các loạt đạn đó chắc chắn được đặt cách đấy tối đa là 15 cây số. Mặt trận ở gần đây quá! Thật tốt đẹp vô cùng Bị ngắt quãng đều đặn vài giây, tiếng tic-tac của vũ khí tự động tiếp tục như

thế trong nửa giờ đồng hồ rồi im bặt. Sự hứng khởi đầu tiên của chúng tôi lại trở về số không. Đấy chỉ có thể là tiếng nổ phát ra do một dàn súng phòng không D.C.A. Tuy nhiên lại không có tiếng chiếc máy bay nào trên trời, và một cuộc bắn phá như vậy phải là để ngăn chặn cả một phi đội đang oanh tạc. Vậy thì, nếu đó là tiếng súng chống chiến xa thì tại sao lại có sự im lặng đột ngột? Một hay hai chiến xa có thể đã lị phá hủy, nhưng các mũi nhọn tấn công của quân Mỹ thọc sâu vào phòng tuyến địch chắc chắc phải nhiều hơn hai chiến xa.

Chúng tôi đặt cho nhau tất cả các câu hỏi ấy và mỗi người thứ tìm cách trả lời thành thật nhưng trong sự cố gắng thỏa mãn lập trường cá nhân phần lớn rất là lạc quan. Chúng tôi phát gạt bỏ khỏi tâm trí các giải đáp quá dễ dàng vì trước mặt chúng tôi đang có một đêm phải đi, và trước khi khởi hành lại, André đã nói một câu kết luận hợp lý:

- Rất có thể là có một đoàn cơ giới trong khu vực nầy, có thể nó đã gặp sức kháng cự, và không muốn mạo hiểm trong đêm tối, nhưng như vậy thì cuộc đụng độ lại sẽ xẩy ra vào sáng mai, chúng ta sẽ thấy điều đó. Trong khi chờ đợi, nào lên đường!

Nếu đường thẳng bao giờ cũng đúng là đường ngắn nhất từ một điểm nầy qua một điểm khác, thật không phải dễ gì đem áp dụng định lý ấy cho việc đi ngang qua một cánh đồng. Với một tinh thần đầy phấn thích như chúng tôi đang có, dường như chúng tôi có thể nuốt hàng cây số đường một cách dễ đàng, tuy nhiên với những đôi giày đế gỗ, và trong cuộc đất xốp vì được cầy bừa, cơn mệt mỏi đã đến rất nhanh cùng với cơn đói khát. Những củ khoai tây nướng không có chất béo không phải là thực phẩm dinh dưỡng tốt, và sau khi ăn chúng, người ta lại cảm thấy bao tử trống rỗng ngay sau các nỗ lực đầu tiên.

Trước sự ngạc nhiên đầy khổ tâm của chúng tôi, cánh đồng được canh tác lại được nối tiếp bằng một cánh đồng lầy. Cứ cách một khoảng 2 hay 300 thước lại có một hàng rào dây kẽm, đôi khi là kẽm gai, ngăn cách hai cánh đồng với nhau, chúng tôi bắt buộc phải dừng lại để chờ đợi mọi người. Marcel lợi dụng khoảnh khắc ấy để định hướng sao bắc đẩu. Im lặng bao trùm một cách nghiêm ngặt, và mỗi khi dừng lại, chúng tôi phải vểnh tai nghe ngóng từng tiếng động nhỏ. Nhưng một đôi khi, một người trong bọn cũng phải miễn cưỡng phát lên một tiếng chửi thề, vì một chân bị dẫm sụp xuống một hố nước. Chúng tôi có đi đúng về hướng Tây không? Đó chính là cảm nghĩ của chúng tôi, nhưng chúng tôi đã mất một nửa thời gian để

vượt qua các chướng ngại vật và tìm kiếm hướng đi qua một khu rừng chắn lối chúng tôi. Sau vài giờ, chúng tôi phải dừng lại vì đã ước tính quá mức sức lực của chúng tôi. André đang bị sốt và cú đạp vào lưng anh trên toa xe lửa thỉnh thoảng làm anh đau đớn oằn người. Những vết trầy trên tay trái sau khi tôi nhảy khỏi con tàu, tưởng là không nghĩa lý gì, nay lại bị làm độc, cả cánh tay tôi nóng như bốc lửa và tôi phải đeo nó lên ngực nhờ một miếng giẻ mà Robert cột choàng qua cổ tôi. Người ta sẽ cảm thấy rất bị trở ngại lúc đi nếu cả hai tay không được tự do. Marcel cũng bị đau đầu dữ dội. Phải liên tục rình mò quan sát bầu trời và đóng vai trò hướng dẫn là một công việc mệt nhọc vì cả toán đều căn cứ vào cử động của anh, và đã hơn một lần anh bị quáng mắt tưởng là trông thấy một mái nhà trong khi đó chỉ là một khoảng trống mở ra bầu trời của một chòm cây cao. Guy và Robert chưa dám thú nhận, nhưng từ lâu họ cũng mong đợi được dừng lại. Không bao giờ giấc ngủ ban ngày lại có thể thay thế được giấc ngủ ban đêm, chúng tôi có cơ hội để xác nhận sự thật đó. Dầu cho mặt đất ẩm ướt và cái lạnh được cảm thấy ngay sau cơn sưởi ấm nhờ đi bộ, chúng tôi nằm sãi ra một cách dễ dàng giữa mặt đất để gọi là nghỉ ngơi mươi phút. Không một ai dám nói, nhưng tất cả chúng tôi sẽ có thể nằm ngủ luôn cho đến sáng bởi vì cảm thấy đuối sức quá. May thay, những cơn đau giật nơi cánh tay đã ngăn không cho tôi hoàn toàn rơi vào tình trạng vô thức của giấc ngủ, và có thức mới cảm thấy được hơi ẩm ướt cũng như cái chết, thấm dần vào cụ thể như thế nào. Tôi phải lay mạnh các bạn đồng hành mới dựng họ dậy được, nói đúng hơn là mới nhổ họ lên khỏi mặt đất được.

Sau khi cất bước đi lại không bao lâu, tiếng một con chó sủa bắt buộc chúng tôi phải dừng lại. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng tôi đã đi qua gần một xóm nhà. Chúng tôi phải bò qua một thửa đất, vì có ánh sáng chiếu ra từ một cửa sổ. Chúng tôi không quên rằng dân Đức đã bị đầu độc bởi câu chuyện gián điệp nhảy dù và một chủ nông trại khi nghe chó sủa ban đêm, có thể cùng nhiều người khác có võ trang đi ra khỏi nhà thực hiện một cuộc tuần thám.

San biến cố ấy, một nỗi sung sướng chờ đợi chúng tôi. Khi đi ra khỏi một khu rừng mà chúng tôi tưởng là đã bị lạc lối vì con đường băng ngang quá dài, chúng tôi trông thấy các vệt sáng đó chiếu sáng chân trời. Sau khi kiểm điểm thật nhanh, Marcel xác nhận rằng đám cháy sáng ấy nằm đúng về phía Tây. Những đám cháy khổng lồ ấy chắc chắn là đã do các cuộc oanh tạc gây nên, tuy nhiên, nhiều phát đại bác hạng nặng mà chúng tôi không hề nghe

trước đó, nay vắng lại chúng tôi cách khoảng vài phút đều đặn. Người ta có thể giả thiết đủ điều; tuy nhiên kinh nghiệm cho chúng tôi biết là nên nhớ lại câu chuyện bán da gấu. Đó cũng có thể là các dân D.C.A đang hoạt động chống lại một cuộc oanh tạc vào thành phố. Dẫu sao cũng phải tiếp tục đi, ngay cả trong trường hợp mặt trận chỉ còn cách 50 cây số, chúng tôi cũng phải bắt đầu đi thêm một đêm như vậy nữa sau một ngày nằm bẹp xuống đất với hai hay ba củ khoai nướng; ý tưởng đó làm chúng tôi chán nản vì nó đảo ngược những ảo tưởng được xây dựng sau khi trông thấy các đám cháy kia. Nghĩ đến các đêm kế tiếp, một nỗi sợ hãi xâm chiếm lấy chúng tôi, sợ không còn sức lực, sợ chạm phải đám tàn quân Đức đang rút lui và sau cùng lo âu bị mắc cạn khi gần đến đích. Chúng tôi còn phải đi nhiều giờ nữa về phía ánh sáng của các đám cháy đang nhạt dần, rồi lại bùng lên và hình như chập chờn lùi thêm xa mỗi khi chúng tôi tiến lại gần chúng.

Một ánh sáng khác như một bức màn xám từ mặt đất dâng lên, nhưng lại chiếu sáng bầu trời về phía Đông, báo cho chúng tôi biết bình minh đã đến, và chúng tôi phải tìm chỗ ẩn nấp trong rừng. Trước mặt chúng tôi có một khu rừng ẩn nấp được. Vừa có đủ thời giờ đến đó thì trời đã sáng hẳn. Người ngợm chúng tôi trông xấu xí quá. Râu tóc xồm xoàm, dơ bẩn, bùn lấm tận đầu gối. Khoai tây nướng được ăn luôn vỏ làm môi chúng tôi đen sì, và mặc dù trời lạnh và không khí ẩm ướt, chúng tôi khát khô người. Một con suối chảy dọc theo khu rừng và song song với một con đường đã giúp chúng tôi tìm được cảm giác thống khoái dễ chịu, tuy nhiên mỗi giọt nước lại làm chúng tôi đói thêm. Chúng tôi còn lại mấy củ khoai nhưng phải giữ làm thức ăn cho cả ngày và chỗ nghỉ hiện tại không thuận tiện chút nào cho việc nướng thêm một số khoai khác mà chúng tôi có thể tìm kiếm dễ dàng ngoài đồng. Vả lại, không ai còn nói đến ăn nữa, cái mệt làm quên mất cái đói, và chúng tôi bằng lòng thấy ánh mặt trời để có lý do được nghỉ ngơi.

Chúng tôi đã đi được bao nhiêu cây số? Marcel cho rằng 25 cây, André 20, tôi cũng đoán số đó và Guy cũng như Robert thì nói rằng bốn dặm tức 16 cây số là tối đa. Nhiều bụi rậm đã che đầu chúng tôi cách con đường chỉ chừng mười thước. Đằng sau và chung quanh chúng tôi một rừng thông khá dầy trải dài. Bên kia đường là cánh đồng ngút ngàn bất tận. Chúng tôi có ý tiến gần mép rừng để có thể quan sát sự lưu thông trên con đường. Có dấu hiệu cho thấy một ngày có ánh nắng mặt trời và không khí êm dịu. Chắc chúng tôi phải ở xa làng mạc lắm vì không ai nghe được dù là một tiếng gà gáy, yên tĩnh hoàn toàn lúc đó đã sáu giờ sáng và chúng tôi không cảm thấy

được thoải mái lắm, nhất là về mặt tính thần, vì về mặt thể chất, chúng tôi đã quá mệt mỏi rồi. Mặc dù khí trời lồng lộng, chúng tôi vẫn cảm thấy nghẹt thở vì bụi bặm bám vào người từ chân lên đầu. Dường như các loạt súng máy đêm qua, những phát súng đại bác và những đám cháy trong đêm chỉ là các ảo ảnh và là hậu quả của trí tưởng tượng bị kích thích quá độ. Rất có thể là chúng tôi còn ở cách; xa mặt trận đến mức độ các cuộc ước tính bi quan nhất cũng không liệu đến, dưới góc cạnh đó, hoàn cảnh của chúng tôi thật tuyệt vọng. Chúng tôi đang kiệt sức và gần như mất hết năng lực như thế, đột nhiên hàng loạt liên thanh giống như đêm hôm qua nhưng lần nầy gần hơn, đã làm chúng tôi giật nảy mình. Đây không phải là hậu quả của ảo giác nữa. Tiếng động ấy làm chân tôi như bị kiến cắn, một sự ham muốn bất thần, được đi, được chạy đến xem chuyện gì đã xảy ra. André nằm dán xuống đất, Guy bắt chước theo, Robert bị trầy một chân, chỉ có Marcel tuyên bố sẵn sàng theo tôi. Tiếng súng nổ dòn vẫn còn tiếp tục, lại còn gia tăng cường độ thêm nữa, và nhiều tiếng súng nổ rất gần đến nỗi sau mỗi loạt, chúng tôi tự động khom mình xuống.

Sau khi đi được vài trăm thước, luôn luôn theo bìa rừng, Marcel không ngừng quan sát con đường, đột ngột đứng lại và ra dấu tôi làm theo anh. Anh ta cúi thấp người xuống và tôi bắt chước anh. Một người từ con đường đi về phía chúng tôi. Còn chừng một trăm thước nữa là ông ta sẽ đi ngang qua chúng tôi. Mỗi người nấp sau một thân cây, chúng tôi có thể quan sát ông ta mà không bị trông thấy. Ông ta đội một chiếc nón kết của quân đội Ba Lan và trên áo khoác ngoài, phía ngực trái, một chữ P trên nền tam giác vùng, dấu hiệu của các nhân viên dân sự Ba Lan làm việc tại Đức. Sau khi chậm bước, ông ta dừng lại đúng ngay trước mặt chúng tôi. Ông ta có trông thấy chúng tôi không? Không thể nào trông thấy được. Hình như ông ta đang lắng nghe một tiếng động mà chúng tôi cũng vừa mới thoáng nghe đâu đây, một tiếng động đều đặn vang tới từ phía có tiếng súng nổ. Lòng ham muốn ra khỏi chỗ ẩn núp làm chúng tôi bứt rứt tay chân. Trong số người Ba Lan, không hiếm kẻ cộng tác lẫn người chống lại bọn Đức một cách cuồng nhiệt. Trong các trại giam tù binh chiến tranh của Đức, một anh bạn tốt của tôi là một chuẩn úy Ba Lan, còn trong trại tập trung, bọn Ba Lan là bọn quỷ sống, vậy phải làm sao đây?

- Phải mạo hiểm, - Marcel nói, - hắn ta chỉ có một mình, hắn không ăn thịt chúng ta được, và nếu hắn báo động, mình có thì giờ để biến mất.

Khi biết được đôi chút tiếng Nga, người ta có thể xoay xở một chút với tiếng Ba Lan. Vậy thì, như sáng hôm qua, tôi báo trước cho Marcel là tôi sẽ bắt đầu câu chuyện và trong mọi trường hợp anh phải sẵn sàng đối phó với tình hình tệ hại. Khi nghe tiếng động đằng sau lưng, người lữ hành quay lui và khi thấy chúng tôi, nỗi ngạc nhiên làm ông lùi một bước. Thật dễ hiểu: có lẽ chúng tôi trông giống với hai kẻ cướp đang tìm kiếm nạn nhân. Để tránh cho ông ta khỏi phải lo âu trong khi chúng tôi còn bị ngăn cách với con đường nơi ông ta đứng bằng một cái hố, tôi la lên về phía ông ta:

- Djinn dobré (chào anh).

Gần như yên tâm được một nửa, ông ta trả lời cũng tiếng chào ấy và vẻ lạnh lùng biến mất, chúng tôi nhảy một bước qua hố để được nói chuyện với ông ta gần hơn.

- Tzo Novego? (có tin tức gì không?)

Tôi đặt cho ông ta câu hỏi ấy một cách dữ dội để ông ta ý thức rằng không phải mình đang có chuyện với hai tên vô lại, và mặt khác để biết rõ ngay tình hình quân sự. Ông ta nhìn chúng tôi và chúng tôi nhìn ông ta. Một cuộc đối thoại còn bắt đầu, những giây phút trôi qua lâu như hàng giờ. Mắt tôi và mắt của Marcel, thái độ của chúng tôi, dáng điệu của chúng tôi đủ hùng biện để diễn tả cuộc phiêu lưu của chúng tôi, vì không nói một lời nào. Ông ta lôi trong túi ra phần bánh mì của mình và đưa cho chúng tôi và như muốn dành cho chúng tôi một sự ngạc nhiên, ông ta phá lên cười và bắt đầu la lên thật sự trong khi lấy tay chỉ về hướng tiếng động vẳng lại đã từng làm cho chúng tôi lạ lùng.

- Tank! Amerikansky tank!

Sau những tiếng đó, cả một sức nặng vô biên thoát khỏi người tôi, một bức màn bị xé toang trước mắt tôi cảnh vật đột nhiên trở nên trác tuyệt, con người đang nói với chúng tôi là một thiên thần, và Marcel chạy đến ôm choàng lấy tôi. Chúng tôi đã được cứu thoát!

*

Trong một vài câu ngắn ngủi, người Ba Lan giải thích cho chúng tôi tình hình hiện tại. Trên một con đường nằm cách chỗ chúng tôi đang dừng ít ra là hai cây số, chiến xa Mỹ đã đi qua cách đây 2 giờ hướng về sông Elbe. Quân Đức ít ra cũng là các toán quân có đủ thì giờ, rút lui qua phía bên kia con sông cuối cùng trước thủ đô Bá-linh. Các toán quân khác bị bao vây

hoặc bị bắt làm tù binh. Chỉ còn lại vài ổ liên thanh do một vài phần tử cuồng tín trấn giữ còn cố gắng chống trả trong rừng. Về phương diện nầy, ông ta nhấn mạnh đến các may mắn của chúng tôi là đã không gặp chúng trên đường đi trong đêm qua. Chính ông ta cũng được xử dụng làm công nhân trong một toán tiều phu ở gần ngay đấy. Từ hôm qua, không ai làm việc nữa để chờ những người giải phóng đến, và ngay lúc bình minh mọi người đã lên đường đi đến một thị trấn nằm trên con đường chính mà chiến xa Đồng Minh sẽ phải đi ngang qua. Được cử làm đại diện cho tất cả công nhân Ba Lan trong quận, ông ta đang đi tìm các bạn bè tại một ngôi làng ở xa hơn để báo tin vui.

- Nhưng, - ông ta nói, - họ không cần đến tôi nữa, đến đây kiếm cái gì cho các anh và các bạn ăn đã, sau đó các anh chỉ cần đi đến thị trấn tôi vừa nói, các anh sẽ được tiếp đón khá hơn vì có cả một toán đông tù binh Ba Lan và Nga ở đó.

Ông ta dắt chúng tôi đến một căn lều của tiều phu cách đó chừng năm trăm thước. Sau khi nói vài tiếng với một người đàn bà giúp việc, cũng người Ba Lan, bà ta vừa khỏe vừa làm cho chúng tôi một chồng bánh săn-huých mà chúng tôi thấy cao như núi Mont Blanc. Cảnh gặp gỡ cảm động đến nỗi chúng tôi không làm sao ăn được. Trong xó rừng nơi mà chiến tranh không chạm tới nầy đây, sự vật có vẻ giản dị và tự nhiên vô cùng.

Còn năm mươi thước trước khi đến địa điểm mà mấy ông bạn đồng hành đói khát của chúng tôi nằm bẹp xuống đất, Marcel thét to: "Ê! đứng dậy, trong kia, giờ ăn đến rồi". Ba chiếc đầu khốn khổ xuất hiện trên bụi cây, nhưng cả ba người chưa dám bước ra. Anh ta phải lặp lại sự thật nhiều lần họ mới quyết định cục cựa thân mình. Khi họ thấy gói săn-huých mà chúng tôi cố ý trưng bày sau một thân cây, những bộ mặt co rút lại bắt đầu dãn ra, và trong khi André ngắm chồng bánh trông giống như một cây nấm từ dưới đất mọc lên, Guy và Robert đã bắt đầu ngốn ngấu ăn rồi. Trong nhiều phút liền, không một lời nói nào được thốt ra, mỗi người bằng sự im lặng, muốn tôn trọng tính cách trang nghiêm của hồi chung cục sung sướng nầy. Như vậy 24 giờ trước đây người tù binh chiến tranh đã nói thật với chúng tôi. và theo như các chỉ dẫn của người Ba Lan lúc nầy thì chúng tôi đã đi được 20 cây số nhưng chỉ có 15 cây là theo hướng Tây kể từ lúc chúng tôi khởi hành. Chính ra, chúng tôi có thể cứ ở trong khu rừng đầu tiên để chờ đợi và có thể trả lại chiếc bật cho ông bạn người Bretngne khốn khổ kia. Và chúng tôi đã sợ trên bốn người thì quá đông, thật ra tất cả mọi người trên toa xe

lửa cũng có thể trốn cùng một lúc được. Chúng tôi hấp tấp lên đường ngay hướng về phía thị trấn, nhưng lần nầy đi ngay trên đường cái quan, không ẩn núp dấu giếm gì cả.

Ngay khi thấy các ngôi nhà đầu tiên bỏ trống, chúng tôi hiểu rằng tất cả dân chúng đều đổ ra đón quân Mỹ đi ngang, nhưng trên cửa sổ của nhà nào cũng có cờ trắng. Khăn, giẻ, có khi cả nguyên một tấm trải giường, đâu đâu cũng toàn màu trắng. Sau những năm với bao nhiên là ngạo mạn, ngày nay lại bấy nhiêu sự khiếp nhược, thật đáng buồn nôn. Để tiến đến con đường chính mà chúng tôi thấy xuất hiện từ đầu một con lộ nhỏ, chúng tôi chạy bất kể đến tình trạng sực khỏe, vừa chạy vừa dìu Robert lúc đó chỉ còn đi được một chân. Đàn bà, con nít, ông già bà lão, tất cả dân cư đều tập họp lại để xem các kẻ chiến thắng. Chiến xa, xe mô tô, xe vận tải nối tiếp nhau bất tận, cả một đám thanh thiếu niên, ngửa tay xin "Chokolat", đang bao quanh một chiến xa dừng lại bên lề đường để sửa chữa. Một lính bộ binh Đức tự cho là đào binh đã mang cả một bình rượu nhẹ đến mời anh quân nhân tài xế uống.

"Kamerad! Ich Kamerad!". Y sủa không ngừng. Vì có lẽ đã bị say cho nên tôi cũng lợi dụng để uống mừng sức khỏe của y và các bạn tôi cũng bắt chước. Trong khi đó, Marcel hấp tấp chạy đến gặp một trong những anh "Yankee" (lính Mỹ) đang lơ đễnh hút thuốc, và nói với anh nầy trong sự tin tưởng là sẽ làm anh ta giật mình:

- Chào anh, tôi là người Pháp, kháng chiến, bị đày, trốn từ trại tập trung ra.

Marcel đã nói những lời ấy bằng một thứ tiếng Anh tuyệt vời, và anh gần như hét lên các lời đó vì đoàn quân xa chạy ngang qua gây ra tiếng ồn ào như sấm động, tuy nhiên, anh chàng kia vẫn lạnh như tiền. Anh ta đã bắt đầu phân phát cho bọn con nít những gói thiếc mỏng, dẹp nhỏ làm tôi nhớ lại các mẩu hàng trong hội chợ ở Ba-lê, và khi tay anh đưa đến trước mặt Marcel, anh ta ngước nhìn Marcel bằng cặp mắt hiền lành và cũng đưa cho bạn tôi một mẩu hàng, sau đó anh cũng trả lời;

- Vâng, vâng, tôi biết, tôi đã gặp nhiều lắm rồi.

Marcel có vẻ gần như muốn sọm người xuống. Với sự phấn khởi nồng nhiệt, đức tính cố hữu của anh, Marcel đã tưởng tượng một cuộc gặp gỡ hấp dẫn hơn nhiều. Tôi đón từ tay anh vật mà người quân nhân Mỹ đưa cho, đó là một thẻ kẹo cao su. Rõ ràng là từ khi vượt qua sông Rhin, người quân nhân nầy, vốn thuộc các đạo quân tiền phương, đã trông thấy tất cả cảnh

nghèo đói của một Đức quốc thuộc Hitler, và anh ta cũng đã đến Âu châu từ mười tháng rồi, chắc anh ta hối hả muốn chấm dứt cuộc chiến tranh này. May thay người tiều phu Ba Lan sau khi nhận ra chúng tôi trong đám đông đã đến kiếm chúng tôi. Chỉ một lát sau, trước những cặp mắt ngạc nhiên của dân chúng Đức, một nhóm người Ba Lan và Ukraine vui vẻ bao quanh lấy chúng tôi và chính họ đã đưa chúng tôi đi để lo cho chúng tôi ăn uống. Một người trong bọn, có vẻ là người trưởng nhóm dắt chúng tôi đến một nông trại nơi ông làm việc. Được cạo râu, tắm rửa, chúng tôi trở nên dễ coi hơn. Với kết quả thu thập được để đón mừng chúng tôi, một bữa ăn được dọn ra: bánh mì, mỡ, dồi, rượu, cả một hầm thực phẩm nguyên vẹn của một thương gia đảng viên Quốc Xã bỏ trốn, đã bị cướp phá và suốt buổi chiều, dân chúng trong làng mở đại lễ ăn mừng cuộc giải phóng ngây ngất vì không khí ấy, tôi nằm dài dưới gốc một cội bạch dương thuộc một hàng trồng suốt dọc theo con đường làng. Nhìn lên bầu trời, chiều cao của cây bạch dương làm tôi chóng mặt, nhưng tiếng của một cơn gió nhẹ làm cành lá reo ca, đã mang, đến bên tai tôi một điệu nhạc say sưa, nhắc nhớ lại những kỷ niệm xưa cũ thời thơ ấu, và đã chầm chậm ru tôi ngủ. Như một cậu bé sung sướng, tôi lăn trong cỏ tươi mát và ngủ say sưa trong Tự Do.

Buổi tối một dạ vũ mừng ngày Giải Phóng đã qui tụ trong một vựa lúa tất cả những người ngoại quốc hiện có mặt trong miền. Trong khi một nhạc sĩ đàn phong cầm chơi láy đi láy lại một điệu Tzigane cổ truyền, tôi hướng mắt nhìn chăm chú một cô gái người gốc Ukraine uyển chuyển dưới mái tóc vàng óng ả, và nét mặt giống như tượng Đức Mẹ thật sự. Tôi đã chú ý đến nàng lúc ban ngày, nhưng đến đêm, nàng đổi khác.

Gốc nông dân cũng giống như phần đông các phụ nữ đồng hương. Katia nổi bật trong nhóm nhờ sắc đẹp và một dáng điệu cao sang. Dưới lớp áo mờ nhạt, người ta có thể đoán một thân thể yêu kiều và cách đi đứng, cử chỉ của nàng có một cái gì khêu gợi rất tự nhiên. Sau những ngày công việc nặng nhọc mà nàng phải làm trong nhà máy hay trong nông trại, làm sao vẻ mặt và bàn tay nàng lại có thể còn giữ được vẻ đẹp và tươi mát đến như vậy? Nàng rất giản dị nhưng chói sáng. Thượng đế toàn năng và bí ẩn đã tạo ra tác phẩm tuyệt diệu nầy chắc cũng ra công bảo vệ nàng chống lại đàn ông và chống lại mọi biến cố. Bí mật bất ngờ, vui thú do tình cờ, cô gái đẹp tuyệt vời có vẻ khó hiểu ấy khi biết rằng tôi là một người sống sót từ trại tập trung và tôi sẽ trở về Ba-lê, đã làm cho tôi trải qua một trong những đêm cảm động nhất đời.

Trong khi những người khác uống rượu và khiêu vũ trong cảnh trí đồng quê dưới ánh sáng lọt lọt của đèn gió đã thay cho ánh điện đã bị cắt, tôi được nghe một tâm sự bất ngờ và thật đáng ngạc nhiên. Cha mẹ nàng bị bắt và bị đầy đi Tây-Bá-Lợi-Á trong những năm 1935 vì đã chống lại chủ trương tập thể hóa đất đai và Katia, bị xa cách cha mẹ, từ đó được nuôi trong một cô nhi viện của nhà nước. Khi xảy ra chiến tranh và cuộc xâm lăng của Đức, quân Đức được các nông dân tiếp đón như những người đến giải phóng, họ là những người không bao giờ chấp nhận trong tim chế độ sô-viết. Bị xô đẩy bởi các biến chuyển như một cọng rơm, thoát khỏi mọi cuộc thăng trầm như nhờ có phép lạ, sau cùng nàng đến ở tại thôn ấp nầy và được chỉ định, cũng như bao người khác, vào một nhóm công nhân nông nghiệp và bây giờ nàng đang run sợ với ý nghĩ phải trở lại Nga Sô.

- Không bao giờ tôi có thể quên được quang cảnh ngôi làng bị bọn cảnh sát chính trị Guépéou bao vây và tôi sẽ làm bất cứ điều gì để được qua sống ở Pháp hay ở một nơi nào đó.

Khi nói những lời nầy mắt nàng đượm vẻ buồn rầu và ngây thơ như một em bé bị lạc loài. Nói gì đây trước bao sự tuyệt vọng, trong khi chúng tôi vừa mới tìm lại được tự do, bao nhiêu là điều chưa biết về Tây phương, bao nhiêu là ngây thơ trước ảo ảnh của cuộc đời và... làm sao đây? Tôi cố thử giải thích với nàng rằng mọi sự rồi sẽ được thay đổi sau chiến tranh kể cả "quê hươn" của nàng, một trong những cường quốc chiến thắng trong cuộc xung đột lịch sử nầy, chắc chắn nàng sẽ được gặp lại các thành phần của gia đình và những điều kiện sống đổi mới. Dẫu sau đi chăng nữa, nàng cũng chỉ là nạn nhân trong số hàng triệu nạn nhân trong những năm bi thảm ấy, nàng sẽ lại được tiếp đón nồng nhiệt. Không một lập luận nào, một lời giải thích nào có thể làm dịu cơn lo lắng cho tương lai của nàng và đột nhiên tôi có cảm tưởng là định mệnh đặt trêu chọc ý chí của tôi cũng như trong nhiều lần khác, trong những cơ hội khác; có thể hạnh phúc của tôi đang ở ngay trước mặt! Bởi vì không có gì ngăn cản tôi đưa Katia về Ba-lê và cùng với nàng lập lại cuộc đời. Tôi quan sát vẻ nàng nhìn chăm chăm vào tôi, dường như nàng đoán được vấn đề đang được đặt ra cho lương tâm tôi, và tôi thấy cái nhìn ấy êm đềm nhòa nước mắt.

Liệu đây là tánh dễ xúc động của một người con gái hay chỉ là mưu kế của một người đàn bà, tôi vẫn còn tự hỏi và luôn luôn tự hỏi như vậy, bởi vì lúc chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau đây, một nét mặt khác, da phẳng lì, tóc nâu dịu dàng và đầy đam mê cùng một lúc, thình lình xuất hiện trong trí

tôi. Đó là vẻ mặt của người mình tán tỉnh từ ngày niên thiếu và mới được phát giác rằng vẫn còn bền chặt bất kể thời gian vắng mặt do các biến cố dồn dập vừa qua. Tôi đã trông thấy nó, ít lúc trước khi bị bắt, tại Nice cùng với thân quyến, bởi vì Rachel vốn là Do-Thái, tuy nhiên theo lẽ thường, nàng hẳn chờ đợi tôi. Với tất cả tế nhị, tôi dùng vẻ đăm chiêu xa vắng nầy để giải thích với Katia tất cả những khó khăn và may rủi của một cuộc di cư về phía Tây, đủ thứ trách nhiệm. Tóm tắt, trước hết nàng phải trở về nhà, nhất là nhờ hòa bình gần kề, rồi nàng có thể đi du lịch ra nước ngoài, và như vậy không có gì ngăn cản nàng đến Ba-lê sau đó. Viễn cảnh lạc quan nầy dường như làm nàng yên tâm, Katia lau khô nước mắt vốn lại làm cho nàng hấp dẫn gấp bội và chúng tôi cùng nhau ở trong bóng tối lờ mờ hàng giờ để xây dựng các dự tính tương lai trong đó các cuộc viễn du chiếm chỗ quan trọng nhất.

Sau một đêm mơ mộng nhuốm màu buồn bã, vì chúng tôi biết sắp sửa phải chia tay nhau, những bố cáo mới được dán khắp nơi trong làng đã lôi kéo sự chú ý của chúng tôi. Giữa các thông cáo nhằm vào dân Đức, có một bản đã đề cập đến các biện pháp hồi hương những người ngoại quốc có mặt trong các vùng bị chiếm đóng. Thông cáo chỉ dẫn chúng tôi đến một thị trấn cách đó không xa, nơi Mỹ sẽ có cuộc phân loại những người ngoại quốc theo quốc tịch khác nhau. Thật lạ lùng, trong nỗi vui mừng được hồi hương, cố chen lấn một mối lo âu cho tương lai sắp đến. Từ tám năm qua, theo một chiều hướng nào đó, cả một cuộc phiêu lưu đã dứt bỏ tính cách đều đặn của đời sống thường nhật, nhưng bây giờ đây lại sắp bắt đầu lại tất cả trong đời sống dân sự, tất cả những năm tháng đó, bên lề xã hội, thật trở ngại!

Khi cùng với André trao đổi ý nghĩ về vấn đề nầy, tôi nói:

- Anh có biết tôi cảm thấy ra làm sao không? Bị nghiền nát, bị cán dẹp lép. Hình như đã có một chiếc máy cán lạ lùng làm biến đổi toàn diện con. người của tôi và tôi tự hỏi một ngày nào đó liệu tôi còn có thể cười được nữa không, cười như hồi trước chiến tranh.

Dẫu sao, trong mười ngày qua, đã có một cái gì cao cả và ngoại lệ; không tiền bạc, không căn cước, không cả y phục, buổi trưa ở trong thị trấn nầy, buổi tối trong một thị trấn khác, phiêu lưu như những hướng đạo tìm thú rong chơi, vì chúng tôi đã được cho ăn, ở, bởi tất cả thị xã, câu lạc bộ, quân y viện, chúng tôi biết tự do nầy rất hiếm có để làm những gì tốt cho mình mà không vì thế làm phiền người khác. Thời tiết quá đẹp, những cánh đồng

lúa đầy bông vàng nặng trĩu và Katia, nàng muốn đưa tôi đến tận trung tâm hồi hương, đã làm cho tôi quên đi tất cả xấu xa của cõi đời.

Có lẽ rồi một ngày nào đó tất cả con người sẽ được biết thứ hạnh phúc thật sự nầy, hạnh phúc mà chúng tôi vừa thoáng thấy.

21

Ở K… địa phương đầu tiên có một trung tâm hồi hương, một xã hội trật tự, với các cuộc kiểm soát và các qui tắc, luật lệ, lại chờ đón chúng tôi, khốn thay, đó lại là điều cần thiết. Thành phố là cả một mớ hỗn độn thật sự gồm đủ mọi loại quốc tịch và những cách phục sức kỳ cục nhất cũng không làm ai ngạc nhiên. Làm sao có thể phân biệt trong đám người ấy, người cộng tác với kẻ phá hoại, người tình nguyện với kẻ bị trưng tập, một dân quân với, một tù binh chiến tranh và người kháng chiến với tên do thám? Tất cả đều với lòng ái quốc chói lọi, và kiêu hãnh trưng ra các mầu sắc quốc gia, và rõ ràng là muốn lợi dụng màu sắc ấy để xâu xé ông chủ cũ. Đó là giờ của sự hài tội, thật khó coi, vì những người vô tội trong những thời kỳ ấy thường cung cấp nhiều nạn nhân hơn kẻ có tội thật sự. Một vài ví dụ diễn ra dưới mắt chúng tôi đủ để chúng tôi tin điều đó là đúng.

Một viên thượng sĩ thuộc một đại đội vận chuyển Pháp đi theo sư đoàn quân Mỹ và đảm trách nhiệm vụ giữ trật tự, một đêm đã mời chúng tôi đến ăn tối tại chiếc xe làm nơi tạm trú của ông ta. Phần ông ta thì rất dễ thương, nhất là ngày nào ông cũng thết một bữa tiệc như thế nầy. Tuy nhiên khi thấy ông hành sự, ông ta nhắc nhở cho chúng tôi các phương pháp thật kỳ dị. Để kiếm thêm một ít thực phẩm phụ trội, ông ta chỉ độc dùng có mỗi một cách: đe dọa bằng khẩu súng lục, và khi đại đội của ông phải di tản dân chúng trong một ngôi làng, ông ta luôn luôn ra lệnh cho nổ sập căn nhà mà ông tạm trú. Chính ông đã nói với tôi rằng ông chẳng có đau khổ gì vì chiến tranh mà cũng chẳng vì người Đức, nhưng lý do duy nhất khiến ông ta đăng vào đơn vị nầy là, ông nói, đã “chọc tức bọn Đức chơi, và để nhớ lại thời kỳ vàng son của quân đội lê dương”. Trong số người Đức bị trưng tập để làm việc khổ dịch hoặc làm việc cho đại đội, các quân nhân ưa chọn các người trai trẻ để bắt làm bọn hầu cận và một cựu lê dương còn dùng họ vào việc khác nữa. Còn những người lớn tu sĩ, toàn là công nhân và viện chức tầm thường, họ thường tự hỏi có phải chỉ mình họ là phải trả nợ cho các hậu quả gây ra bởi sự thảm bại của đảng Quốc Xã không, bởi vì bọn thân hào của thành phố vẫn ở nguyên vị hoặc bị mang vào canh tay chiếc băng Hồng Thập tự tuyệt diệu để khỏi bị trưng tập. Một nhóm lính khác chiếm quán rượu ở nhà ga, đã đùa giỡn ngay đêm đầu tiên, bằng cách bắt nhốt viên chủ quán trong hầm rượu, và lấy lý do để cho ông nầy nếm mùi các phương

pháp của bọn SS, họ đã bắt ông ta làm những việc không thể ghi lên giấy được. Thế rồi, trong đêm đó, sau một bữa no say đúng cở, họ dùng ông ta để làm bia cho một cuộc thi tác xạ súng lục.

Bà vợ của nạn nhân đến khiếu nại với bộ chỉ huy Mỹ và một sĩ quan lập tức được gởi đều để mở cuộc điều tra. Những lên tội phạm ngẫu nhiên của chúng ta, vô cùng bối rối nhưng muốn đóng vai trò của những kẻ đi thanh lọc, đã cho đưa các cựu tù binh chiến tranh đến để phải xác nhận trước viên sĩ quan điều tra rằng đây là một lãnh tụ Quốc Xã đã luôn luôn hành hạ người Pháp làm việc trong thành phố lúc trước. Để làm vui lòng các người đồng hương, họ chấp nhận đóng vai trò nhân chứng mà không cần biết nội vụ ra làm sao. Tuy nhiên đến lúc đối chất, khi tấm chăn phủ lên người nạn nhân được dở ra, và khi mặt nạn nhân xuất hiện, họ không thể nào giữ được khỏi kinh ngạc và quên mất điều đã hứa.

- Sao, - một người trong bọn la lên, - các anh đã giết ông ấy à? Nhưng đó là quán rượu duy nhất đã lén lút bán rượu bia cho chúng tôi, và không có ai lịch sự đối với chúng tôi hơn ông ta. Khốn nạn, trong khi đó thì bọn Quốc Xã thật sự lại được tự do.

Rõ ràng là thêm một người chết nữa, tiếp theo sau tất cả những gì chúng tôi đã thấy, không tạo thành một quang cảnh lạ kỳ, nhưng dẫu sao vẫn là đáng tiếc khi giết một trong những người Đức hiếm hoi không phải là Quốc Xã, vì sau cùng, Đức quốc vẫn tiếp tục.

Bọn lính trong đại đội không thể nào có được một hình ảnh chính xác về nước Pháp được giải phóng. Phần đông đều ở đồng quê ngày có cuộc đổ bộ và hoàn toàn mù tịt về các biến chuyển trong nội bộ quốc gia mình. Tuy nhiên một Đại úy đặc biệt đảm trách nhiệm vụ chào đón những người Pháp được giải phóng bởi tiền quân Đồng Minh, đã đến nói chuyện với chúng tôi qua một bài diễn văn ngắn. Sau một vài câu ước lệ để chào đón, ông ta đã gây nên một cơn lạnh mình trong cử tọa, khi yêu cầu một số người tình nguyện để thành lập các toán gát, canh giữ nhiều cơ xưởng khác, nhau. Đây là một hoạt động phụ dịch mà quân Mỹ dành cho các cựu tù binh chiến tranh Pháp, có lẽ là nhằm mục đích cho họ ảo tưởng rằng mình cũng là những người chiến thắng.

- Chiến tranh chưa chấm dứt, - ông ta xác định, - các anh sẽ không tìm thấy ở Pháp những gì các anh hy vọng, vả chăng, vì thiếu phương tiện chuyển vận, không nên tin rằng sẽ được hồi hương trước hai tháng nữa.

Ngược lại những người tình nguyện sẽ được đãi ngộ y như người Mỹ về phương diện thực phẩm, y phục, thuốc lá và lương bổng.

Cuộc diễn thuyết không thành công lắm, tuy nhiên cũng đã có người đưa tay. Vấn đề là, đối với phần đông tù binh chiến tranh, trở về nhà sau năm năm vắng mặt, tượng trưng cho tất cả một tấn thảm kịch. Một vài người qua thư từ mà không phải luôn luôn là vô vụ lợi, được biết vợ mình đã tìm một người khác thay thế hoặc là họ đã trở thành cha của những đứa con không do họ tạo ra. Nhiều người khác thì quên mất vợ ở nhà sau nhiều năm đằng đẵng và để rơi vào tay một nàng "Gretchen" vì thường thường trở thành chủ nhân ông một nông trại. Sau cùng một loại thứ ba, gồm những người mà cuộc hồi hương đã được định với một nỗi buồn man mác. Trên tất cả tiếng nhạc rộn ràng của cuộc tiếp đón chính thức, họ thoáng thấy sự tầm thường mà họ sắp tìm lại được sau cuộc phiêu lưu vĩ đại. Một trong những người đó trình bày với tôi những cảm nghĩ của anh:

- Trong năm năm trời, tôi đã làm không biết bao nhiêu nghề, từ nông trại đến nhà máy, qua các hầm mỏ, tài xế xe vận tải, và tôi cũng đã trở thành một tên bồi rượu tại một quán cà-phê trong làng. Tôi đã làm quen với người thuộc các chủng tộc khác, với các tập quán khác. Tôi đã thử vượt ngục ba lần và lần sau cùng đã đưa tôi đến Rawa Ruska, trại trừng giới ở Ba Lan, nhưng tôi hãnh diện là đã vượt qua mọi thử thách ở đó, vì tôi đã trở thành một người khác. Chiến tranh và các xáo trộn do nó gây nên đã làm tôi tin rằng xã hội rồi ra sẽ sụp đổ để nhường chỗ lại cho một thế giới trong đó con người muốn sáng tạo, muốn hành động, sẽ không còn phải sống khổ sở vì nguồn gốc xã hội nữa. Tuy nhiên căn cứ vào những điều mà viên Đại úy vừa giải thích với các anh, tôi thấy mình chỉ là một tên mơ mộng. Chiến tranh cũng giống như cơn bão tố trên biển cả. Nó tạo ra các thay đổi trên thượng tầng nhưng những người bé nhỏ vẫn tiếp tục sống ô nhục trong đáy biển. Sung sướng hơn nữa là nếu họ sống sót được từ lò sát sinh. Và bây giờ thì phải đi về, tôi không thể tin rằng, sau những gì tôi đã sống qua, tôi sẽ trở lại được với nghề cũ là công chức nhà bưu điện. Suốt ngày ngồi sau quầy lưới thép mắc cáo vây quanh, như một con vật tò mò ngơ ngác. Bụi bặm, giấy tờ, và sau cùng cuối tháng lãnh một số lương mà một kẻ khác có khi chỉ kiếm trong một ngày. Tôi cảm thấy có khả năng làm bất cứ việc gì để đừng trở lại thấy các thứ đó.

Chắc chắn tất cả những người giơ tay đáp lời kêu gọi của viên sĩ quan đều có một trong những lý do trên để lợi dụng một duyên cớ chính thức cho

phép họ được ở lại Đức. Còn một yếu tố nữa là uy tín của bộ quân phục của kẻ thắng trận, và tất cả những lợi lộc của sự chiếm đóng trong một xứ mà dân chúng sẽ phải khúm núm quì gối đầu hàng.

Khi viên Đại úy biết cánh huống của chúng tôi, những người trốn thoát khỏi một trại tập trung, vì lẽ chúng tôi chỉ có năm người lạc lõng trong số đông, ông ta hấp tấp tiếp chúng tôi tại văn phòng đặt trong thành phố. Với một khổ người đẹp đẽ mà vẻ uy nghi lại được gia tăng thêm nhờ bộ quân phục, ông ta có vẻ độ chừng bốn mươi tuổi. Sau cùng, chúng tôi sắp nghe được tin tức về nước Pháp. Tuy nhiên, sau khi mời chúng tôi giải khát, và hút thuốc, ông ta bắt đầu bằng một cách khác:

- Các anh đã thấy tôi nói với bọn tù binh chiến tranh như thế nào chưa? Mặc dù chính phủ giao cho tôi làm việc đó nhưng tôi không phải là người mang vòng hoa đến cho chúng, khi trông thấy lũ trâu bò ấy, lũ người đôi khi còn ít đau khổ hơn thị dân ở Pháp, mà lại muốn đóng vai trò anh hùng dân tộc, tôi tức lộn gan. Những người vượt ngục hay những kẻ tìm cách vượt ngục, đó mới là những con người! Tất cả bọn còn lại đều là những tên bất tài vô tướng. Có lẽ tôi hơi quá cứng rắn, nhưng chính vì tôi nghĩ đến các anh, đến tất cả những người bị đầy đọa mà người ta chỉ gặp lại có một phần mười thôi, đến những anh hùng trong bóng tối của kháng chiến, đến những người tình nguyện chiến đấu ở Phi Châu, lúc đổ bộ, trong chiến dịch tái chiếm lãnh thổ Pháp quốc; tôi đoán chắc với các anh rằng lại Alsace, chúng ta phải trả giá đắt, thế mà chính chúng lại còn muốn được đón tiếp như những người tuẫn sanh. Tôi không chủ trương đến mức yêu cầu đưa tất cả bọn ra tòa án quân sự, theo luật chiến tranh, nhưng ít ra cũng phải biết xấu hổ để câm mồm lại và tỏ ra khiêm nhường hơn.

- Sự phán xét của anh cũng có phần nghiêm khắc quá, André nói, toàn thể nước Pháp đã bị cầm tù từ năm 1940 và người ta không thể trách mọi người sao không trốn thoát cả. Mặt khác, ngoài những người ở nông trại, những tù binh chiến tranh cũng đã chịu đựng nhiều khổ đau về phần họ, và tôi tin chắc rằng khi tất cả được hồi hương, họ sẽ gây nên một phong trào làm chuyển động toàn dân, bằng cách đòi xét xử những kẻ đã tạo ra sự thảm bại, nghĩa là những kẻ đã tạo ra các trại giam tù binh chiến tranh.

Đối với các lời sau cùng đó, một nu cười biện ra trên vẻ mặt của người đang thông báo tin tức về nước Pháp của chúng tôi, ông ta nói:

- Tôi hiểu các anh! hỡi vì các anh là cựu tù binh chiến tranh và hơn thế nữa là tù binh vượt ngục, chắc các anh hiểu rõ vấn đề hơn tôi, tuy nhiên các anh cho phép tôi được cười về điều mà tôi gọi là sự ngây thơ của các anh.

Và ông ta nói tiếp bằng một giọng sắc bén:

- Trước hết các anh nên biết rằng những kẻ chịu trách nhiệm về sự thảm bại của chúng ta không lo âu gì; trái lại họ đang từ từ chuẩn bị dư luận để trở lại cầm quyền. Và các anh sẽ thấy là tù binh chiến tranh sẽ bị lừa phỉnh cũng như các cựu chiến sĩ của trận thế chiến trước.

- Nhưng, còn Tướng de Gaulle đâu? - Marcel xen vào.

- À! người ta cũng không thể đòi hỏi ở ông ta tất cả mọi chuyện! Cứ cho rằng thì là nhờ hành động của ông ta, chúng ta được ở về phía thắng trận. Đấy cũng đã là quá vĩ đại rồi nếu không nói là chủ yếu. Phần còn lại, rõ ràng là việc chung của mọi người người. Và, nhân dịp được giải phóng, mọi người không thiếu sự phấn khởi. Ba-lê luôn luôn như vậy, đã chứng tỏ xứng đáng với lịch sử của nó lần nầy, không phải như ở các khu ngoại ô tất cả mọi người đều có thể nói rằng họ đã tham dự vào công cuộc giải phóng. Tôi đến đây ngày 25 tháng 8 với những đơn vị đầu tiên tiến vào thủ đô. Không thể nào tả lại cảm nghĩ của mình lúc ấy, nhưng tôi có thể đảm bảo rằng sự cao thượng đã được đạt đến. Trên các rào chắn mà đàn bà và trẻ con đã giúp để dựng nên, cả một dân tộc bị khích động vì đang tự do, đứng hoan hô chúng tôi, và xuyên qua đám đông đang rung động Vì sự hoan hỉ ấy, người ta thấy cả nước Pháp, bệnh hoạn và lạc lõng trong năm năm qua, sẵn sàng tiến lên con đường chính nghĩa. Và rồi còn phải nghĩ rằng tất cả mọi người không hề quan tâm gì đến việc con bệnh có bình phục hay không, vì thời kỳ ấy chỉ như là một ngọn lửa rơm. Những người ở Ba-lê đã trải qua một mùa đông rất nhọc nhằn, và có thể nói là đã có trẻ con chết vì lạnh giá. Vấn đề tiếp tế thực phẩm, tốt hơn là đừng nên nói đến, và tôi nghĩ rằng các anh hiểu là không nên đặt lòng tin quá đáng vào Đồng Minh nếu chúng ta muốn giữ độc lập. Những hứa hẹn được loan trên đài phát thanh trong những năm qua toàn là luận điệu tuyên truyền. Tôi lại mới trải qua tám ngày ở Ba-lê, đó là lần đầu tiên trở lại sau sáu tháng, khốn thay, tôi chẳng thấy có gì khá hơn. Tất cả đều trái ngược; chính quyền thì không ngừng kêu gọi làm việc và sản xuất, nhưng chính quyền chẳng có nêu gương tốt vào về phía mình. Chính quyền chỉ phác họa sơ về một kế hoạch thanh lọc, và những người làm việc liêm chính hiện nay không thể sống một cách đàng hoàng với đồng lương của mình. Tuy nhiên các lời tuyên bố hoa mỹ thì không thiếu. Một vài Bộ

trưởng không ngừng nói về cái vĩ đại, cái sức mạnh của chúng ta, tuy nhiên lời nói cho sướng miệng ấy không che dấu được, tình trạng bệnh hoạn toàn diện đang ngự trị trên toàn lãnh thổ. Người ta có cảm tưởng rất rõ rệt rằng nước Pháp sau cuộc chiến tranh nầy, bị đặt trước cùng một số vấn đề đã từng làm cho nó bị phân hóa năm 1939.

Ông ta dừng lại sau những lời nói ấy, có vẻ đang suy nghĩ đến các điều để tâm sự khác, tuy nhiên sau cùng ông đứng dậy nói với chúng tôi với giọng vui vẻ, như để kết luận:

- Chắc tôi bắt đầu làm các anh buồn long vì các lời nghiêm trách của tôi quá! Hãy cùng nhau cạn một ly nữa, các anh còn trẻ và có một kinh nghiệm vĩ đại, hãy lợi dụng chúng! Suy cho cùng, chúng ta lại vẫn được tự do, và đó là điểm chánh.

Ngay đêm hôm có cuộc tiếp xúc đó, một toán tù đầy khác cũng được đưa đến trung tâm K... Có nhiều người Pháp đã chạy thoát khỏi một đoàn tù bị đưa vào rừng để tàn sát và những người Nga cùng trốn thoát từ trên cùng chuyến tàu với chúng tôi. Trong đó, tôi được gặp lại nhiều người quen cũ, đặc biệt là Vladimir. Cùng với vài người bạn, anh đã nhẩy một đêm trước chúng tôi, và cho đến khi gặp được chiến xa của đoàn quân giải phóng, anh cũng đã sống trong nỗi lo âu tương tự chúng tôi. Điều làm tôi hài lòng nhất đó là sau cùng tôi có thể chứng tỏ với anh, một cách khác hơn là bằng lời nói, lòng biết ơn của tôi đối với những sự giúp đỡ mà anh đã dành cho tôi trong quá khứ. Nhưng về một phương diện khác, tôi rất lấy làm tiếc rẻ vì cuộc gặp gỡ nầy, bởi vì nó là một cuộc gặp gỡ sau cùng trước khi chia tay vĩnh viễn.

Trên chuyến xe đưa tôi về Hanovre, anh đến nói với tôi lời vĩnh biệt, và nhìn Katia khóc nức nở, tôi có cảm nghĩ rằng mình sắp xa rời cùng một lúc, một tình yêu và một tình bạn không thể thay thế được. Tôi cố gắng cười vui để khỏi phải khóc theo, tuy nhiên nước mắt tôi cũng chực trào ra khi đoàn xe bắt đầu chuyển bánh. Trên con đường trắng xóa, viền hai bên bởi hai hàng cây phong sáng bạc, bóng dáng họ đang đưa tay vẫy tôi để chào vĩnh biệt, nhỏ dần, nhỏ dần cho đến khi trở thành hai chấm đen và cuối cùng biến mất sau đám bụi mù trời. Trong tiếng ồn ào của đoàn xe lúc chuyển bánh, tôi còn nghe Vladimir la lớn; "Đừng có quên... Tachkent...[25] vùng Trung Á…anh sẽ gặp lại tôi ở đó…"

22

Sau Hanovre, một chuyến xe lửa đưa chúng tôi cho đến Bỉ. Khắp nơi toàn là điêu tàn, khắp nơi toàn là đổ nát. Họ sẽ bắt đầu bằng cái gì? Đấy là câu hỏi mà mọi người đặt ra lúc nghĩ đến người Đức, khi mà các thành phố, tất cả các thành phố đều đã bị tiêu hủy ra tro. Trên khắp nẻo đường, bằng tất cả mọi phương tiện chuyển vận, từng toán tù binh và công nhân gồm đủ mọi loại chủng tộc ở Âu Châu, đổ dồn về phía các trung tâm hồi hương. Tất cả các con người ấy, mà chiến tranh đã như cơn cuồng phong, nhổ bật họ ra khỏi mảnh đất quê hương để biến thành tội tù hay nô lệ cho nền Đệ tam Cộng Hòa Đức Quốc Xã (IIIè Reich), họ sẽ tìm thấy lại được gì nơi quê hương mình? Lại cũng là vô số cảnh, điêu tàn, vô số gia đình thất tán... Tuy nhiên phần đông đều có vẻ rất hân hoan và rung động trong niềm hy vọng. Được hiện hữu trong số những người sống sót sau tất cả tội ác của bọn Quốc Xã, không phải là không có ý nghĩa gì. Nói chung, chỉ có những người Ba Lan là có vẻ lo âu nhiều nhất. Sự ngờ vực từ bản năng, đối với dân Nga gây ra bởi hàng thế kỷ đàn áp bóc lột, chưa biến mất do tình trạng chiến thắng chung. Và có nhiều người đã nghĩ đến nước Pháp là nơi mà người đồng hương của họ đã tạo thành một lực lượng quan trọng trong tập thể công nhân hầm mỏ. Vả chăng có trường hợp một người Pháp lấy một phụ nữ Ba Lan, bà nầy không muốn trở về quê hương của mình cũng không phải là hiếm. Nhưng đáng ngạc nhiên nhất đối với chúng tôi là cảnh gặp gỡ tại trung tâm Verviers, ba cặp Pháp Đức. Trong một thành phố lớn, một gia đình sẽ bị chìm vào trong đám đông nhưng đây là trường hợp của một nông dân và hai công nhân tiểu công nghệ thuộc một địa phương nhỏ bé và trở về từ một nơi tù đầy, nơi xẩy ra không biết bao nhiêu điều khiếp đảm, thì phải có một đởm lược nào đó hoặc phải là người vô ý thức mới dám đem trình diện cho gia đình, bà con, một người vợ Đức.

Và chúng tôi đã trở về. Tại Bỉ, trong miền Bắc nước Pháp, đâu các cuộc đón tiếp cũng hết sức cảm động. Tiếc thay con người không bao giờ luôn luôn dễ thương và tốt bụng như trong những lúc tiếp theo các miền bất hạnh lớn lao. Người ta không thể nói đến biên giới giữa Pháp và Bỉ nữa, cả cảnh vật, lẫn ngôn ngữ lẫn phong tục tập quán, không có gì thay đổi, nhưng đối với một người ở Ba-lê, thật cảm động biết bao khi trông thấy những ngôi nhà nhỏ đầu tiên của vùng ngoại ô tiến đến gần. Nơi đây là nơi bắt đầu Tổ quốc của mỗi người. Đây không phải là một tinh thần vị kỷ hay một lời

khoa trương, đây chỉ là một xúc cảm. Những hình ảnh của thời niên thiếu dồn dập diễn qua trong tâm trí; đi đạo trong rừng Boulogne, cắm trại ở Pontainebleau, quán rượu ven bờ sông Marne hay khiêu vũ ở Robison. Chúng tôi đang ở vào sáng ngày 8 tháng 5. Nhiều con tàu ở vùng quê đổ dồn vào Ba-lê, thanh thiếu niên khua trống vang lừng để chào đón chúng tôi, và hát vang những bài ca tán tụng cuộc đời và tình yêu. Nghĩ rằng hàng triệu sinh mạng tương tự đã chết trong những điều kiện kinh hồn, hình như đối với chúng tôi nay là chuyện không thể tin được. Và đây là Ba-lê. Trong đám đông đang chờ đón, có nhiều bộ mặt âu lo xen lẫn với những bộ mặt rạng rỡ của những người vừa thấy lại được một người thân thuộc, Phế giới chỉ được biết sự thật về các trại tập trung của Hitler, và tang tóc đã phủ xuống phần lớn gia đình có thân nhân bị lưu đầy.

Tại trung tâm tiếp đón đành cho chúng tôi, tôi được biết, nhờ một người sống sót tại tại Buchenwald, các chi tiết về cuộc nổi dậy đã bùng nổ tại trại nầy khi quân Mỹ đến. Vụ đó xảy ra hôm 11 tháng 4, đúng ngày chúng tôi gặp các chiến xa Mỹ, và tin tức nầy đã làm cho chúng tôi được khuây khỏa về kế hoạch mà chúng tôi đã soạn thảo ở Ellrich và hoàn cảnh đã ngăn cản không cho chúng tôi thực hiện. Trên một danh sách những người còn sống sót đang được cả một đám đông sốt ruột dò tìm, tôi đọc thấy tên Ramelin và Đại tá Ganneval. Michael và Max cũng được cứu thoát, nhưng đã trở lại quê quán: Michael về Belgrade và Max về Hambourg.

Sáng hôm sau, một danh sách mới cho chúng tôi biết Paco và những người cùng thuộc một biệt đội sống sót trong khi trại bị di chuyển, cũng đã trở về. Họ đến Ba-lê trên chuyến tàu đêm. Mười phút sau khi dựng họ dậy khỏi giường, chúng tôi tập họp trong căn phòng khách giống như đã tập họp để chờ tàu trên sân ga công trường vài tuần lễ trước. Paco kể lại cuộc phiêu lưu của chuyến tàu thứ nhất: Con tàu đến Bergen-Belsen ngày 9 tháng 4, đó là một trại tập trung vĩ đại có nhiệm vụ thanh toán tất cả tù nhân được di tản khỏi các trại tập trung khác. Với số lượng càng ngày càng gia tăng, viên chỉ huy trại, tên Kramer quyết định thi hành một cuộc thanh toán tập thể bằng cách sẽ phân phát cho mỗi người một phần bánh mì có tẩm thuốc độc lúc 17 giờ ngày 15 tháng 4. Nhưng đến 15 giờ, chiến xa của Anh đã xuất hiện trước cổng trại. Đã có một vài vụ hành quyết không xét xử, bọn cựu tù nhân thuộc thành phần "quí phái" trong trại tập trung, bọn người cho đến phút chót, vẫn lợi dụng những tù nhân tiếp tục chết; tuy nhiên, khốn nạn thay đã có số các tên phản bội thuộc đủ mọi loại quốc tịch, đã trốn thoát. Đối với

con tàu thứ hai, chuyến tàu của chúng tôi, tình trạng tệ hại hơn. Chúng tôi rời bỏ nó đêm 9 tháng 4, nhưng nó vẫn tiếp tục chạy lòng dòng và sau cùng vì không thể đến được một trại tập trung nào cả, các tù nhân phải rời tàu và đi về phía Đông. Hơn một nửa sống sót cho đến lúc đó, đã ngã ra chết dọc đường hoặc bị bắn hạ bằng súng lục. Và mãi đến ngày 2 tháng năm, chỉ có vài trăm người trong số ba ngàn lúc khởi hành là được quân Nga cứu thoát. Tony và Toso, do phép lạ cũng ở trong số đó. Trên một danh sách những người sống sót khác, tôi vui vẻ đọc thấy tên Hubert mà tôi không còn biết gì thêm từ khi có cuộc gặp gỡ tình cờ lúc đi ngang qua nhà máy ngầm Dora.

Nhưng hiện tại, chúng tôi đang ở vào ngày 9 tháng 5. Tại Bá-linh, do quân Nga chiếm đóng, von Keitel[26] ký hiệp ước đầu hàng của Đại Đức Quốc, và trên các đường phố ở Ba-lê cả một dân tộc cuồng nhiệt đang chuẩn bị ăn mừng ngày chiến thắng.

Chỉ còn những người đang dò tìm một tên trong các danh sách các người sống sót mới còn có các ý nghĩ khác trong đầuầụ, và tự nhiên là nhóm bạn chúng tôi đã gần như hãi sợ trước sự nhộn nhịp ồn ào của ngày hội mới nầy.

Paco nghĩ đến vùng Nam Mỹ và Marcel muốn trở lại Luân-đôn nơi mà anh hy vọng sẽ tìm lại được một đường dây liên lạc cũ. Bébert, cậu bé của khu Pigalle đã thích nghi ngay với hoàn cảnh mới, vì 24 giờ sau khi trở về, cậu ta thực hiện các vụ làm ăn đầu tiên xới các quân nhân Mỹ. André luôn luôn là người lý tưởng của nhóm, muốn tiếp tục:

- Chúng ta chỉ là một phần mười của số người sống sót từ các trại tập trung; còn có những tù binh chiến tranh, những nạn nhân khác... Chúng ta phải đoàn kết lại... Làm một cái gì... tổ quốc đang cần sự mới mẻ!

Tuy nhiên chúng tôi vẫn còn ít nhiều lúng túng và mỗi người trước hết đều nghĩ đến việc trở về nhà mình.

Tôi đã nghe tất cả câu chuyện ấy, mặt khác, lại vừa được biết tin Rachel đã bị đầy đến Auschwitz và đã bỏ mình trong cơn biến động. Qua bờ tường dày của căn phòng khách, mắt tôi không thể nào rời bỏ được dòng người càng ngày càng đông cuồn cuộn luân chuyển trên đường phố như một dòng nham thạch nóng chảy.

Trên tất cả những bộ mặt phản chiếu một lòng ham muốn dữ dội được sống, dường như tôi nhận thấy những tù nhân diễn hành tiến đến một quảng trường vĩ đại để được điểm danh. Trong số đó có Boucher, Roger nghệ sĩ điêu khắc, Barberon và những người khác, tất cả những người khác, tất cả

mọi lứa tuổi, mọi tôn giáo, mọi quốc tịch, tất cả... tất cả mọi người, nam cũng như nữ đã chiến đấu để có ngày lễ hôm nay nhưng đã không có mặt trong ngày lễ ấy.

HẾT

---

[1] Tên một bộ lạc ở Maroc và biệt danh dùng để gọi bọn Đức.

[2] Ý Đại Lợi

[3] Ám chỉ Lêêon Blum lãnh tụ Đảng Xã hội Pháp SFIO và Daladier, chính trị gia cấp tiến, ông ta đã kí hòa ước Munich.

[4] Mussidan nằm trong vùng Dordogne miền Tây Nam nước Pháp.

[5] Moise hay Mosché, vị đệ nhất vĩ nhân của lịch sử. Do-Thái, đã lãnh đạo dân tộc Hebreux đi từ Ai-Cập qua Palestine, trong 40 năm.

[6] Weimar = Khu vực kỹ nghệ ở miền đông nước Đức.

[7] Đồng phục của tù nhân.

[8] Đọc! “Hitler và tên ác quỷ SS Himler” - Sông Kiên xuất bản.

[9] Cực Bắc Mỹ châu.

[10] Quốc ca pháp.

[11] Thuốc lá của vùng Ukraine.

[12] Đọc “Những Trận Đánh Lịch sử của Hitler, Sông-Kiên xb - Sách đã phát hành.

[13] Bohéme: Vùng đất phía Tây nước Tiệp Khắc, đó là phần đất được mở mang nhiều nhứt.

[14] Người dân vùng Bohéme, ở phía Tây Tiệp-Khắc.

[15] Vivisection = Giải phẫu sinh thể: cứ để con vật sống như thường và mổ ra xem, ở đây bọn y sĩ SS bắt tù nhân, mổ sống để xem và thí nghiệm.

[16] Đọc: Hitler và vũ khí bí mật - Sông Kiên xuất bản. Sách đang in.

[17] Đọc “Hitler Và Ngày Cuối Cùng Của Thế Giới Cũ” Sông-Kiên xuất bản.

[18] Đọc: “Những trận đánh lịch sử của Hitler” - Sông Kiên xuất bản - Sách đã in lần thứ II.

[19] Đọc: “Hitler và vũ khí bí mật” - Sông Kiên xuất bản. Sách, đang in.

[20] Đọc: “Những trận đánh lịch sử của Hitler” - Sông Kiên xuất bản - Sách đã in lần thứ II.

[21] Đọc: Hitler và vũ khí bí mật - Sông Kiên xuất bản. Sách đang in.

[22] Đọc “Những trận đánh lịch sử của Hitler” và “Hitler và sứ mạng lịch sử của Skorzeny” – Sông Kiên xuất bản. Sách đã phát hành.

[23] Đọc “Những trận đánh lịch sử của Hitler” - Sông Kiên Xuất bản - Sách đã in lần thứ II.

[24] Tước hiệu của người con trai của Nã-phá-luân đệ nhứt, từ sau năm 1814. Ngay sau khi chiếm đóng nước Pháp. Hitler đã ra lịnh mang di hài của Quận Công về Ba-lê.

[25] Một thị trấn nhỏ vừa bị hủy diệt trong một trận động đất mới đây.

[26] Đọc: “Những trận đạnh lịch sử của Hitler”, sách in lần thứ hai - Sông-Kiên.